

LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 9**(30/10/2023 đến 03/11/2023)**

Thứ	Tiết	Tiết PPCT	Phân môn	Tên bài dạy	Giáo dục Stem	GDDP
Thứ hai 30/10/2023	1	25	HĐTN	SHDC: Tháng hành động "Em là HS thân thiện "		
	2	41	Toán	Thực hành vẽ góc vuông, vẽ đường tròn, hình vuông, hình chữ nhật và vẽ trang trí (T2)		
	3	57	Tiếng Việt	Ôn tập giữa học kì 1(T1)		
	4	9	Đạo đức	Quan tâm hàng xóm láng giềng (T4)		
	5	33	Tiếng Anh	Review 1		
	6	17	TNXH	Ôn tập chủ đề trường học (T1)		
	7	9	Năng khiếu			
Thứ ba 31/10/2023	1	17	Thể dục	Tìm hiểu nội dung “Di chuyển vượt chướng ngại vật cao” (Bài 2 – tiết 1)		
	2	42	Toán	Khối lập phương, khối hộp chữ nhật		
	3	58	Tiếng Việt	Ôn tập giữa học kì 1(T2)		
	4	34	Tiếng Anh	Review 1		
	5	18	TNXH	Ôn tập chủ đề trường học (T2)		
	6	9	Công nghệ	Sử dụng máy thu thanh (T3)		
	7	26	HĐTN	HĐGD theo chủ đề .		
Thứ tư 1/11/2023	1	59	Tiếng Việt	Ôn tập giữa học kì 1(T3)		
	2	43	Toán	Luyện tập chung (T1)		
	3	9	Tin học	Làm việc với máy tính. (T3) Thực hành làm việc với máy tính		
	4	9	Âm nhạc	Hát: Đếm sao		
	5	9	Mĩ thuật	Gia đình em (T1)		
	6	17	Ôn Tiếng Việt	Ôn tập giữa kì 1		
	7	18	Ôn Tiếng Việt	Ôn tập giữa kì 1		
Thứ năm	1	44	Toán	Luyện tập chung (T2)		
	2	35	Tiếng Anh	Fluency Time! 1		
	3	18	Thể dục	Ôn tập nội dung “Di chuyển vượt chướng ngại vật cao” (Bài 2 – tiết 2)		

2/11/2023	4	60	Tiếng Việt	Ôn tập giữa học kì 1(T4)		
	5	61	Tiếng Việt	Ôn tập giữa học kì 1(T5)		
	6	21	Ôn Toán	Thực hành vẽ đường tròn, vẽ trang trí		
	7	22	Ôn Toán	Luyện tập chung		
Thứ sáu 3/11/2023	1	45	Toán	Nhân số có 2 chữ số với số có một chữ số (T1)		
	2	62	Tiếng Việt	Ôn tập giữa học kì 1(T6)		
	3	36	Tiếng Anh	Fluency Time! 1		
	4	63	Tiếng Việt	Ôn tập giữa học kì 1(T7)		
	5	27	HĐTN	SHL: Chia sẻ cảm nghĩ, mong muốn của em với thầy cô giáo		
	6	23	Ôn Toán	Nhân số có 2 chữ số với số có một chữ số		
	7	9	Rèn chữ	Vẽ quê hương		

Kiểm tra, nhận xét

.....

.....

Ngày 30 tháng 10 năm 2023

P.HIỆU TRƯỞNG**Nguyễn Thị Thanh Hải**

Thứ hai, ngày 30 tháng 10 năm 2023

PPCT: 25

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**CHỦ ĐỀ: KÍNH YÊU THẦY CÔ, THÂN THIỆN VỚI BẠN BÈ
THÁNG HÀNH ĐỘNG “EM LÀ HỌC SINH THÂN THIỆN”****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đăng kí tham gia, lựa chọn và chuẩn bị, biểu diễn các tiết mục văn nghệ của lớp với chủ đề “*Em là HS thân thiện*” để tham gia vào chương trình văn nghệ của nhà trường.
- Ghi nhớ những nội dung mà mình cần phải thực hiện trong tháng hành động để trở thành HS thân thiện.

Qua tiết sinh hoạt dưới cờ này góp phần hình thành và phát triển cho HS:**1. Phẩm chất:**

- Phẩm chất nhân ái: Yêu quý bạn bè.

2. Năng lực:***Năng lực chung:**

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: chuẩn bị và tham gia biểu diễn các tiết mục văn nghệ cùng các bạn.

***Năng lực đặc thù:**

- Năng lực thẩm mĩ: Thể hiện được tiết mục văn nghệ đúng chủ đề.
- Năng lực thích ứng với cuộc sống: Thực hiện được những việc làm để thể hiện tình cảm với bạn bè.
- Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động: Phối hợp với các bạn để thực hiện các tiết mục văn nghệ và những việc cần làm để thực hiện trong tháng hành động trở thành HS thân thiện.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**1. Đối với giáo viên**

- SGK Hoạt động trải nghiệm 3; SGV Hoạt động trải nghiệm 3

2. Đối với học sinh

- SGK Hoạt động trải nghiệm 3, Vở bài tập hoạt động trải nghiệm 3.
- Các tiết mục văn nghệ.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS đăng kí tham gia và lựa chọn các tiết mục văn nghệ của lớp với chủ đề “<i>Em là HS thân thiện</i>” để tham gia vào chương trình văn nghệ của nhà trường. - GV tổ chức cho HS chuẩn bị các tiết mục văn nghệ để tham gia tháng hành động “<i>Em là HS thân thiện</i>” theo đăng kí. - GV tổ chức cho HS tham gia biểu diễn các tiết mục đã đăng kí; nhắc nhở HS khác giữ gìn trật tự và theo dõi, cổ vũ cho các tiết mục trong chương trình. - Gv yêu cầu HS lắng nghe và ghi nhớ những nội dung mà mình cần phải thực hiện trong tháng hành động để trở thành HS thân thiện. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đăng kí tham gia các tiết mục văn nghệ. - HS chuẩn bị các tiết mục văn nghệ như đăng kí. - HS tham gia biểu diễn các tiết mục đăng kí. - HS khác ngồi vào vị trí của lớp, giữ trật tự, lắng nghe. - HS lắng nghe và ghi nhớ những nội dung mà mình cần phải thực hiện trong tháng hành động để trở thành HS thân thiện.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

Bài 20: THỰC HÀNH VẼ GÓC VUÔNG, VẼ ĐƯỜNG TRÒN, HÌNH VUÔNG, HÌNH CHỮ NHẬT VÀ VẼ TRANG TRÍ (Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

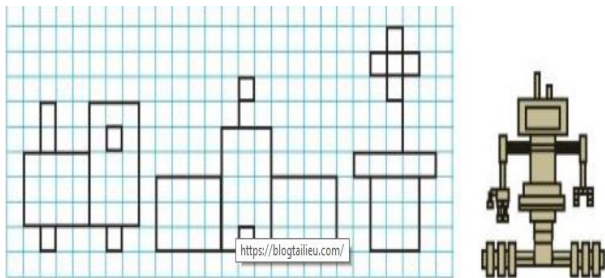
- Thực hiện được việc vẽ đường tròn bằng com pa, vẽ trang trí.
- Phát triển năng lực sử dụng công cụ toán học và năng lực giao tiếp toán học thể hiện qua việc biết quy cách sử dụng ê ke, com pa và ứng dụng vào giải quyết các vấn đề toán học.
- HS sẽ phát triển cảm nhận thẩm mỹ đặc biệt là tính logic trong thẩm mỹ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

GV: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point. SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy. Ê ke và com pa. Màu vẽ để tô màu trang trí.

HS: SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho bài học. Ê ke và com pa.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
<p>+ Câu 1: Nêu cách dùng ê ke để kiểm tra góc vuông</p> <p>+ Câu 2: Nêu cách vẽ hình tròn</p> <p>+ Câu 3: Nhận biết góc vuông trong các hình đã cho</p> <p>- GV yêu cầu HS: Em hãy quan sát và kể tên các đồ vật trong lớp học có dạng hình tròn, hình vuông, hình chữ nhật?</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV dẫn dắt vào bài mới.</p>	<p>+ Đặt 2 cạnh góc vuông của ê ke trùng với 2 cạnh của góc vuông định kiểm tra.</p> <p>+ Mở com pa, đặt đầu nhọn com pa làm tâm giữ chặt để com pa không di chuyển.</p> <p>Quay com pa tạo thành hình tròn và đặt tên tâm I.</p> <p>- HS lắng nghe và chọn.</p> <p>- HS trả lời</p>
2. Kết nối:	
<p>Bài 1. Vẽ một hình em thích từ các hình vuông và hình chữ nhật?</p> <p>- GV hướng dẫn cho HS nhận biết câu 1.</p> <p>- Cho học sinh làm vở</p> <div style="text-align: center;">  </div> <p>- GV nhận xét, tuyên dương các em biết vẽ và kết hợp được nhiều hình đẹp, với học sinh chậm hơn</p>	<p>- HS thực hành và nêu các hình mình vẽ được, liên hệ lấy từ hình thực tế nào? hay nhìn được từ đâu?</p> <p>- HS lần lượt thực hiện, đổi vở nêu nhận xét</p>

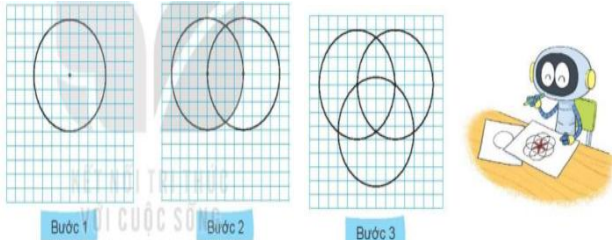
có thể vẽ theo hình sách giáo khoa.

3. Thực hành.

Bài 2:

a. quan sát rồi vẽ hình tròn theo mẫu?

- GV chia nhóm 2, các nhóm làm việc vào phiếu học tập nhóm Lưu ý học sinh vẽ các hình tròn cần khép kín trong bản vẽ, nếu bị trượt ra ngoài thì thu nhỏ bớt com pa và vẽ lại.



- Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.

b/ Tô màu trang trí cho hình vừa vẽ được (làm vở)

Lưu ý không vẽ hình bị che khuất như hình 2



Hình 1

Hình 2

- GV nhận xét vở, tuyên dương

4. Vận dụng.

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Thợ săn hạt dẻ” và trả lời 2 câu hỏi
 - Vận dụng vẽ trang trí hình mình thích.
 - Chuẩn bị bài về khối lập phương, khối hộp chữ nhật: Tìm và nêu các đồ vật có hình khối lập phương, khối hộp chữ nhật, quan sát và dự toán so sánh đặc điểm hai hình đó.
 - Nhận xét, tuyên dương

- HS làm việc theo nhóm 2
 + Thực hiện vẽ theo ý của mình tự cách gợi ý của GV và hình vẽ.

+ Vẽ 1 hình tròn có bán kính 4 ô vuông
 + Đặt com pa lên cạnh đường tròn vẽ tiếp đường tròn tiếp theo, tiếp tục vẽ thêm 1 hai nhiều hình nữa

+ Tô màu vào hình theo ý cá nhân



+ Trao đổi vở quan sát nhận xét.

- HS nhận xét lẫn nhau.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

TIẾNG VIỆT
ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I
(Tiết 1 + 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đọc đúng và bước đầu biết đọc diễn cảm những câu chuyện, bài thơ đã học từ đầu học kì; tốc độ đọc 70-80 tiếng/phút. Biết nghỉ hơi ở chỗ có dấu câu hay chỗ ngắt nhịp thơ. Đọc theo ngữ điệu phù hợp với vai được phân trong những đoạn đối thoại có hai hoặc ba nhân vật. Nhận biết được chi tiết và nội dung chính trong các bài đọc. Hiểu được nội dung hàm ẩn của văn bản với những suy luận đơn giản. Tìm được các từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động, tính chất (theo trường nghĩa *Nhà trường*) phân biệt được câu kể, câu cảm và câu hỏi, biết cách dùng đúng các dấu câu: dấu chấm, dấu chấm hỏi, dấu chấm than.

- Lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.
- Biết yêu cảnh đẹp, quê hương qua bài tập đọc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Máy tính, máy chiếu, sách giáo viên, sách giáo khoa
- HS: SGK, bút

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động.	
<p>- GV cho HS nghe bài hát “Em yêu trường em” và đặt câu hỏi:</p> <ul style="list-style-type: none">+ Bài hát thuộc chủ đề gì em đã học?+ Lời bài hát có nhắc đến ai?+ Bạn nhỏ có tình cảm thế nào với trường học của mình? <p>- GV nhận xét</p> <p>- GV dẫn dắt vào bài mới</p>	<p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS trả lời</p> <p>+ Chủ đề: Cổng trường rộng mở</p> <p>+ Nhắc đến cô và các bạn</p> <p>+ Bạn rất yêu trường lớp của mình</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
2. Kết nối.	
<p>Hoạt động 1: Đoán tên bài đọc.</p> <p>- GV gọi HS đọc yêu cầu của bài.</p> <p>+ Quan sát và đọc nội dung từng tranh?</p> <p>+ Tìm tên bài đọc tương ứng với mỗi tranh?</p> <p>-GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Hoạt động 2: Chọn đọc một trong những bài trên và chia sẻ điều em thích nhất ở bài học đó.</p> <p>- GV cho HS làm việc nhóm đôi:</p>	<p>- 2 HS đọc nội dung các tranh.</p> <p>- HS trả lời:</p> <p>Tranh a. Mùa hè lấp lánh.</p> <p>Tranh b. Tập nấu ăn</p> <p>Tranh c. Thư viện</p> <p>Tranh d. Lời giải toán đặc biệt</p> <p>Tranh e. Bàn tay cô giáo</p> <p>Tranh g. Cuộc họp của chữ viết</p> <p>-HS nhận xét.</p> <p>- 1 HS đọc yêu cầu của bài.</p> <p>- Nhóm đôi thực hiện: Trong bài</p>

- + Đọc lại 1 – 2 bài em thích cùng với bạn.
- + Nói điều em thích nhất về bài đọc đó.

- GV cho HS đọc bài trước lớp.
- GV nhận xét tuyên dương bạn đọc to, rõ.
- GV chốt: Mỗi bài đọc đều có những điều thú vị riêng.

thơ Bàn tay cô giáo tác giả Nguyễn Trọng Hoàng em thích nhất sự khéo léo của cô.

- HS đọc bài

3. Thực hành.

Hoạt động 3: Đường từ nhà đến trường của Nam phải vượt qua 3 cây cầu. Hãy giúp Nam đến trường bằng cách tìm từ ngữ theo yêu cầu.

- GV cho HS tham gia trò chơi theo nhóm bốn
- Gọi HS trình bày trước lớp.
- + Tìm 5 từ ngữ chỉ sự vật ở trường?

+ Tìm 5 từ ngữ chỉ hoạt động diễn ra ở trường?

+ Tìm 5 từ ngữ chỉ đặc điểm của sự vật, hoạt động ở trường?

- GV nhận xét, tuyên dương nhóm tìm được nhiều từ đúng nhất.

Hoạt động 4: Đặt câu với 2 – 3 từ em tìm được ở bài tập 3.

- GV gọi Hs đọc yêu cầu trước lớp.
- HS trình bày trước lớp.

- GV nhận xét, tuyên dương.

Hoạt động 5: Chọn dấu câu phù hợp thay cho ô vuông

- GV quan sát và hỗ trợ HS

- 1 HS đọc yêu cầu của bài.

- HS chơi trò chơi theo nhóm:

+ Học sinh, cô giáo, thầy giáo, bàn ghế, bảng đen.

+ *Dạy, học, hát, chào cờ, kiểm tra.*

+ *Sôi nổi, vui nhộn, chăm ngoan, lễ phép, thân quen.*

- Học sinh nhận xét

- 1 HS đọc yêu cầu của bài.

- HS đọc câu vừa đặt trước lớp.

+ Cô giáo giảng bài rất hay.

+ Chúng em nghe giảng say sưa.

- HS nhận xét

- HS đọc yêu cầu của bài.

- HS đọc văn bản của bài.

- HS làm vào vở:

Sửa chuông gọi cửa

Một thanh niên gọi cho thợ điện phàn nàn:

- Sáng hôm qua, tôi đã gọi anh đến sửa chuông nhà tôi. Sao giờ vẫn chưa thấy đến: Các anh thật chậm quá!

Người thợ điện phàn trần:

- Hôm qua, tôi có tới nhà anh, bấm chuông nhưng không thấy ai mở cửa. Tôi đoán là mọi người đi vắng hết rồi nên tôi đi về.

- GV nhận xét vở, tuyên dương.

4. Vận dụng:

- GV yêu cầu hs đặt câu có từ chỉ đặc điểm của sự vật.

- GV yêu cầu hs nêu các dấu câu đã học:

- GV nhận xét, tuyên dương.

(Trung Nguyên *suu tầm*)

-HS nhận xét.

-HS trả lời:

+ Các bạn hs lớp 3.2 đang thảo luận rất sôi nổi.

+ Chúng em nghe giảng say sưa.

-HS nêu: dấu hai chấm, dấu chấm than, dấu chấm.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

BÀI 03: QUAN TÂM HÀNG XÓM LÁNG GIỀNG (Tiết 4)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đồng tình với những lời nói, việc làm tốt; không đồng tình với những lời nói, việc làm không tốt đối với hàng xóm láng giềng.
- Biết cách xử lý tình huống khi xảy ra.
- Rèn năng lực điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân.
- Hình thành phẩm chất nhân ái.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: SGK, bài giảng Power point.
- HS: SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

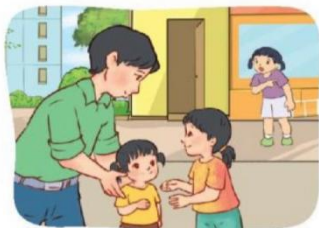
III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi “hộp quà bí mật” - Cho HS nghe và chuyển hộp quà theo bài hát <i>Tiếng thời gian</i>. + Khi gặp bà cụ muốn qua đường em sẽ làm gì? + Khi gặp bác hàng xóm em sẽ hành động như thế nào? + Nhà cô Liên bên cạnh nhà em có chuyện buồn em sẽ có hành động ra sao? - GV nhận xét, tuyên dương. - GV cho HS nghe bài hát “Bà cùng đi chợ trời mưa”, đặt câu hỏi - GV dẫn dắt vào bài mới. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS hát theo bài hát và cùng chuyển hộp quà đi. Bài hát kết thúc HS cầm hộp sẽ bốc thăm câu hỏi trong hộp và trả lời. - HS trả lời theo ý hiểu của mình. + giúp đỡ cụ qua đường + Em sẽ lễ phép chào bác + Em cùng gia đình sang an ủi, chia sẻ với gia đình cô. - HS lắng nghe
2. Luyện tập:	
<p>Bài tập 3: Xử lý tình huống</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc yêu cầu 3 trong SGK + Bài yêu cầu gì? - GV chiếu tranh. - GV yêu cầu HS quan sát tranh, đồng thời gọi HS đọc lần lượt 4 tình huống của bài. - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 đưa ra cách xử lý tình huống và phân công đóng vai trong nhóm. 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 -2 HS đọc yêu cầu bài 3 - Lớp đọc thầm theo - HS quan sát tranh. - 2 em đọc tình huống. - HS thảo luận nhóm 4 và phân công đóng vai + TH 1: Em nói cho các bạn biết bác hàng xóm đang bị ốm, bác cần không gian yên tĩnh để nghỉ ngơi, sau đó em rủ các bạn ra chỗ khác chơi. + TH 2: Bác hàng xóm nhờ em trông



1 Em thấy các bạn cười đùa àm trước sân nhà bác hàng xóm trong khi bác đang bị ốm.

2 Bác hàng xóm nhờ em trông em bé, trong khi các bạn đang rủ em sang nhà xem phim.



3 Các bạn rủ em bấm chuông nhà cô hàng xóm để trêu đùa.

4 Lan và Mai không muốn chơi với bạn Thuý ở cùng xóm khiến cho bạn rất buồn.



- GV yêu cầu các nhóm lên đóng vai theo tình huống.

- GV nhận xét, tuyên dương, khen ngợi các nhóm có cách xử lý và đóng vai hay.

=> Kết luận: Chúng ta không nên làm phiền khi hàng xóm cần nghỉ ngơi, cũng như không nghịch ngợm gây sự khó chịu, ảnh hưởng đến tình cảm của hàng xóm, láng giềng. Đã là hàng xóm láng giềng thì chúng ta phải đoàn kết, chia sẻ, quan tâm đến nhau, không chia rẽ, không kỳ thị hàng xóm láng giềng.

giúp em bé là vì bác đang rất cần sự giúp đỡ của em, lên em đã nhận lời giúp bác..

+ TH 3: Em không làm theo vì việc bấm chuông để trêu đùa hàng xóm là việc làm không tốt, sẽ gây khó chịu, bức bối cho nhà hàng xóm. Đồng thời, em khuyên các bạn không nên chơi đùa như vậy.

+ TH 4: Em khuyên các bạn nên rủ hai chị em nhà hàng xóm chơi cùng vì đã là hàng xóm thì cần đoàn kết, quan tâm, chia sẻ cùng nhau.

- Đại diện một số nhóm lên đóng vai trước lớp, nhóm khác nhận xét, bổ sung.

- HS lắng nghe.

3. Vận dụng, trải nghiệm

Thực hiện việc quan tâm, giúp đỡ hàng xóm láng giềng bằng những việc làm phù hợp khả năng

- Các em phải biết quan tâm, giúp đỡ hàng xóm láng giềng hàng ngày.

?Vậy để thể hiện sự quan tâm đến hàng xóm láng giềng, thì em sẽ hành động như thế nào?

- GV nhận xét, tuyên dương.

***Thông điệp:**

- Gọi HS đọc thông điệp SKG hoặc chiếu lên máy chiếu.

- Nhắc HS ghi nhớ và vận dụng thông điệp

- HS lắng nghe.

+ HS chia sẻ ý kiến của mình.

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm

vào cuộc sống.

4. Vận dụng:

- Bài học hôm nay giúp em ghi nhớ điều gì?
- Về nhà hãy vận dụng bài học vào cuộc sống.
- Nhận xét giờ học.
- GV nhận xét, tuyên dương
- GV nhận xét tiết học
- Dặn dò: về nhà chuẩn bị Chủ đề 3: Ham học hỏi

+ Chúng ta cần quan tâm giúp đỡ hàng xóm láng giềng.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....


I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Hệ thống được những kiến thức đã học về chủ đề trường học.
- Nhiệt tình, trách nhiệm khi tham gia các hoạt động kết nối trường học với cộng đồng.
- Có biểu hiện tích cực, sáng tạo trong các hoạt động học tập, trò chơi, vận dụng.
- Có tinh thần chăm chỉ học tập, luôn tự giác tìm hiểu bài.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- HS: SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động: -Gv cho Học sinh tham gia chơi” Trò chơi con thỏ”</p>	
<p>2. Khám phá: GV mở bài hát “Em yêu trường em” để khởi động bài học. + GV yêu cầu HS nhớ lại và nói tên hoặc những nội dung về chủ đề Trường học. + Kể những nội dung đã học trong chủ đề Trường học? - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới</p>	<p>- HS lắng nghe bài hát. - Thực hiện + Hoạt động kết nối với cộng đồng, Truyền thống trường em, Giữ an toàn và vệ sinh trường em.</p>
<p>3. Thực hành: Hoạt động 1. Trưng bày tranh, ảnh về chủ đề trường học. - GV tổ chức cho HS thảo luận và trưng bày tranh ảnh của nhóm mình theo nội dung đã chọn.</p> 	<p>- HS làm việc nhóm trưng bày các tranh, ảnh của nhóm mình vào khu vực đã quy định.</p>
<p>Hoạt động 2. Giới thiệu về tranh, ảnh đã</p>	

<p>chọn và nêu ý nghĩa về hoạt động đó.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn các nhóm giới thiệu sản phẩm của nhóm mình trước lớp và giải thích vì sao nhóm lại chọn những bức tranh đó. + Nói ý nghĩa của hoạt động và cảm nghĩ khi tham gia hoạt động này. - GV theo dõi, giúp đỡ HS. - GV tổ chức cho HS trình bày. <p>- GV tổng hợp ý kiến, tuyên dương nhóm có tranh, ảnh đẹp, phong phú và giới thiệu hấp dẫn.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Các nhóm thảo luận giải thích vì sao nhóm lại chọn những bức tranh đó. Nói ý nghĩa của hoạt động và cảm nghĩ khi tham gia hoạt động này. - Đại diện các nhóm lần lượt lên trình bày. - Cả lớp lắng nghe, nhận xét. - Theo dõi
<p>4. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Lớp học yêu thương” và trả lời các câu hỏi: + Hoạt động nào là hoạt động kết nối với cộng đồng? + Hiệu trưởng trường em tên gì? + Em cần làm gì để giữ an toàn và vệ sinh ở trường? + Hãy nêu một số việc làm phù hợp của em để giữ gìn vệ sinh và an toàn trường học. <p>- Nhận xét bài học.</p> <p>- Dặn dò về nhà.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia chơi -HS chọn đáp án + Thường xuyên quét dọn trường, lớp. + Bỏ rác đúng nơi quy định. + Nhắc nhở các bạn thực hiện giữ gìn vệ sinh, an toàn trường học cùng mình.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

Thứ ba, ngày 31 tháng 10 năm 2023

PPCT: 42

TOÁN

Bài 21: KHỐI LẬP PHƯƠNG - KHỐI HỘP CHỮ NHẬT (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:


- Nhận biết được các yếu tố cơ bản của khối lập phương, khối hộp chữ nhật là đỉnh, mặt, cạnh.
- Đếm được số lượng đỉnh, mặt, cạnh của khối lập phương, khối hộp chữ nhật
- Phát triển năng lực Thông qua nhận biết các yếu tố của khối lập phương, khối hộp chữ nhật, HS phát triển năng lực quan sát, năng lực tư duy, mô hình hoá, đồng thời phát triển trí tưởng tượng không gian.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

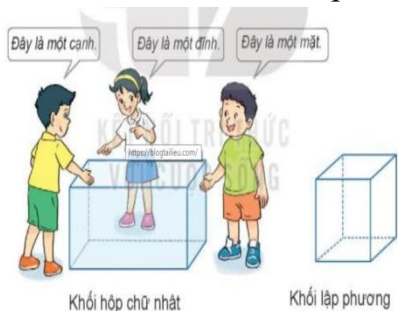
GV: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point, SGK, mô hình khối hộp chữ nhật, khối lập phương (bằng bìa, nhựa hoặc gỗ).

HS: SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết học.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <p>+ Câu 1: Nêu các đồ dùng có dạng hình vuông về tìm được, trưng bày bài tô màu trang trí hình tròn</p> <p>+ Câu 2: Kể tên các hình có dạng khối hộp mình đã quan sát và sưu tầm được, dự đoán đặc điểm của hình mình nhận biết được những gì?</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV dẫn dắt vào bài mới liên hệ từ cạnh đỉnh hình vuông hình chữ nhật :Cũng giống như hình vuông, hình chữ nhật, khối hộp chữ nhật, khối lập phương có đỉnh và cạnh và còn có cả mặt nữa. Hôm nay, chúng ta sẽ học về đỉnh, mặt và cạnh của khối hộp chữ nhật, khối lập phương.”</p>	<p>+ Học sinh trả lời: bể cá, viên xúc xắc cá ngựa</p> <p>+ Nêu ý kiến theo cá nhân học sinh: bể cá, viên xúc xắc cá ngựa... có 8 đỉnh, các mặt là hình chữ nhật hoặc hình vuông...</p> <p>- HS lắng nghe</p>
<p>2. Khám phá:</p> <p>Bài 1. Vẽ một hình em thích từ các hình vuông và hình chữ nhật?</p> <p>- GV hướng dẫn cho HS nhận biết</p> <p>- Cho học sinh quan sát và thực hành trên mô hình đồ dùng học tập</p> 	<p>- HS thực hành chỉ và nêu mặt, đỉnh, cạnh của khối lập phương, hộp chữ nhật qua mô hình đồ dùng</p> <p>- HS lần lượt thực hiện nêu theo nhóm 4.</p>

- GV nhận xét, tuyên dương các em biết chỉ đúng đỉnh, cạnh, mặt của khối hộp



- GV nêu số lượng đỉnh, mặt và cạnh của khối hộp chữ nhật; khối lập phương : GV có thể chiếu ba mô hình khối hộp chữ nhật: mô hình thứ nhất có đánh số đỉnh để thể hiện số lượng đỉnh là 8, mô hình thứ hai có đánh số mặt để thể hiện số lượng mặt là 6, hỏi mặt của hình đó là hình gì để rút ra mặt đều là hình chữ nhật , mô hình thứ ba có đánh số cạnh để thể hiện số lượng cạnh là 12.

*** GV kết luận:**

Khối hộp có 8 đỉnh, 6 mặt và 12 cạnh

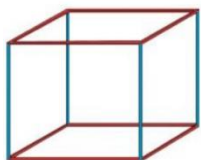
Khối lập phương có mặt đều là hình vuông

Khối hộp chữ nhật có mặt là hình chữ nhật.

3. Thực hành:

Bài 1:

HS quan sát hình vẽ rồi nêu:



a. Có mấy cạnh tô màu xanh?

b/ Chọn câu trả lời đúng:

Người ta lắp một tấm gỗ vừa khít mặt trước của khung sắt đó, Miếng gỗ cần lắp có dạng hình gì?

- A. Hình tròn.
- B. Hình tam giác.
- C. Hình chữ nhật

- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 2: Làm vào vở

- Gv chiếu hình vẽ và xoay các mặt có hoa để học sinh quan sát và đưa ra cách tính

Gợi ý HS đọc đề bài nêu yêu cầu và tính số hoa trạm ở các góc của hình vẽ, nêu cách tính và điền số vào dấu hỏi

+ Thực hiện nhìn vẽ và chỉ rồi nêu đỉnh, cạnh, mặt của khối hình theo hình vẽ

+ Học sinh theo dõi nói tiếp nhắc lại

Học sinh quan sát hình vẽ, đọc yêu cầu đề bài và trả lời câu hỏi:

+ Có 3 cạnh tô màu xanh

+ Chọn ý C: Miếng gỗ cần lắp có dạng hình chữ nhật

Học sinh đọc đề nêu yêu cầu đề, thảo luận cách tính theo bàn và làm vào vở.

-Đếm số hoa 24 bông



-Hoặc làm tính: có 8 đỉnh, mỗi đỉnh 3 bông tính : $3 \times 8 = 24$ bông
- Điền số 24 vào vị trí ô có dấu chấm hỏi

-GV nhận xét vở.

4. Vận dụng.

Tìm và nêu các đồ vật có hình khối lập phương, khối hộp chữ nhật, quan sát và dự toán so sánh đặc điểm hai hình đó.

- Nhận xét, tuyên dương

+ HS trả lời: bể cá cảnh, bể nước, thùng giấy đựng gói đồ...

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....
.....
.....

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI
Bài 08: ÔN TẬP CHỦ ĐỀ TRƯỜNG HỌC
(Tiết 2)


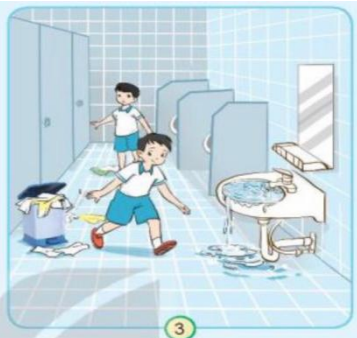
I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Thực hiện được một số việc làm phù hợp để giữ an toàn, vệ sinh trường học và phát huy truyền thống nhà trường.
- Tạo ra một sản phẩm có nội dung chủ đề về trường học.
- Có biểu hiện tích cực, sáng tạo trong các hoạt động học tập, trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động nhóm. Có khả năng trình bày, thuyết trình... trong các hoạt động học tập.
- Có biểu hiện yêu quý những người trong gia đình, họ hàng, biết nhớ về những ngày lễ trọng đại của gia đình.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- HS: SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mở bài hát “Lớp chúng mình đoàn kết” để khởi động bài học. 	
<p>2. Khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none"> + GV yêu cầu HS nói những điều em nhớ về chủ điểm trường học. + Em ấn tượng với những nội dung/chủ đề nào của trường học. - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe bài hát. - Thực hiện + HS trả lời theo suy nghĩ của mình.
<p>3. Thực hành:</p> <p>Hoạt động 1. Nêu cách ứng xử với các tình huống trong hình.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS quan sát tranh và hướng dẫn phân tích tình huống trong từng bức tranh. - Yêu cầu HS tự đưa ra cách ứng xử của từng các nhân. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát. - HS đưa ra cách ứng xử của từng các nhân
<div style="display: flex; justify-content: space-around;">   </div> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS thảo luận nhóm, chia sẻ trong nhóm về cách ứng xử. + Nêu nội dung của từng bức tranh 	<ul style="list-style-type: none"> - Thảo luận nhóm 4. + Nội dung hình 2: Các bạn đá bóng làm vỡ kính trường học. + Nội dung hình 3: Những

- + Nêu cách ứng xử của nhóm mình trong từng tình huống.
- GV tổng hợp ý kiến, tuyên dương nhóm có cách ứng xử hay.

hành động làm mất vệ sinh trường học.
 + Đại diện các nhóm trình bày
 - Lắng nghe, nhận xét, bổ sung.

Hoạt động 2. Viết đoạn văn ngắn giới thiệu truyền thống của nhà trường.

- GV nêu yêu cầu và hướng dẫn HS viết một đoạn văn ngắn về truyền thống của nhà trường dựa vào các gợi ý đã cho trước.

2. Viết một đoạn văn ngắn, giới thiệu truyền thống trường em theo gợi ý:

- Thời gian thành lập trường
- Các danh hiệu nhà trường đạt được
- Một số tấm gương tiêu biểu
- Cảm xúc của em với nhà trường

- Yêu cầu HS viết bài, sau khi viết bài xong chia sẻ trong nhóm để cùng nhau hoàn thiện bài viết của mình.

- GV nhận xét, tuyên dương HS có tiến bộ, tích cực trong các hoạt động.

- Theo dõi.

- HS làm bài cá nhân
 - Chia sẻ bài viết của mình trong nhóm và chỉnh sửa, bổ sung cho nhau.

4. Vận dụng:

- GV tổ chức cho HS thuyết trình về truyền thống của trường mình dựa vào bài viết đã viết ở hoạt động trước và dựa vào gợi ý SGK.

- Một số em thuyết trình
 - Lớp lắng nghe, nhận xét, bổ sung.

BÂY GIỜ, EM CÓ THỂ:

- Mô tả được một số hoạt động kết nối với xã hội của trường học và ý nghĩa của các hoạt động đó.
- Giới thiệu được một cách đơn giản về truyền thống trường em và bày tỏ tình cảm của em với nhà trường.
- Thực hiện khảo sát về sự an toàn ở trường, làm được một số việc phù hợp để giữ an toàn và vệ sinh trường học.

- GV nhận xét, tuyên dương HS có bài thuyết trình tốt.
- Nhận xét bài học.
- Dẫn dò về nhà.

- Lắng nghe

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT: 9

CÔNG NGHỆ

Bài 04: SỬ DỤNG MÁY THU THANH (Tiết 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nêu được tác dụng của máy thu thanh.
- Kể tên và nêu được nội dung phát thanh của một số chương trình phù hợp với lứa tuổi HS trên đài phát thanh.
- Chọn được kênh phát thanh, thay đổi âm lượng theo ý muốn

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: SGK, bài giảng Power point.
- HS: SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng” GV nêu: Sắp xếp từ phù hợp vào phiếu cho sẵn để có câu phù hợp Cho các từ: đài phát thanh, máy thu thanh là nơi sản xuất các chương trình phát thanh và phát tín hiệu truyền thanh qua ăng ten. là nơi thu nhận các tín hiệu qua ăng ten và phát ra loa - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia chơi khởi động - Đại diện 2 nhóm lên thực hiện sắp xếp và đọc nội dung - HS lắng nghe.
2. Khám phá:	
<p>Hoạt động 1. Tìm hiểu về một số chương trình phát thanh.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS đọc thông tin về một số kênh truyền thanh, chương trình phát thanh ở hình 3 SGK và trả lời các câu hỏi: Cho biết tên chương trình phát thanh phù hợp với lứa tuổi học sinh - GV HS nhận xét. - GV nhận xét chung, tuyên dương. - GV nêu câu hỏi mở rộng: Ông bà em thường nghe chương trình phát thanh nào? Tại sao trong cùng một thời điểm ông bà, bố mẹ cùng nghe ra đi ô nhưng nội dung chương trình lại khác nhau? - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung. - GV chốt HĐ1 và mời HS đọc lại. <i>Đài phát thanh thường phát nhiều kênh phát thanh khác nhau. Mỗi kênh phát thanh gồm nhiều chương trình phát thanh với nội dung đa</i> 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh chia nhóm 2, thảo luận và trình bày: - HS nêu – Hs bổ sung nhận xét. - Lắng nghe rút kinh nghiệm. - HS trả lời cá nhân: - Ông bà thường xem chương trình thời sự... - Vì ở mỗi lứa tuổi thích xem chương trình khác nhau. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. - 1 HS nêu lại nội dung HĐ1

<i>dạng phù hợp với mọi lứa tuổi.</i>	
3. Vận dụng:	
<p>Hoạt động 2. Thực hành tìm hiểu về tên và nội dung các chương trình phát thanh.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS quan sát hình 3 nêu yêu cầu. - GV cho HS chia sẻ với bạn tên và nội dung chương trình phát thanh có trong hình 3 - GV mời học sinh khác nhận xét. - GV nhận xét chung, tuyên dương. - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh quan sát thực hiện yêu cầu - Một số HS trình bày trước lớp. - HS nhận xét nhận xét bạn. - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT: 26 HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM
CHỦ ĐỀ: KÍNH YÊU THẦY CÔ, THÂN THIỆN VỚI BẠN BÈ
Sinh hoạt theo chủ đề: CHIA SẺ KỈ NIỆM VỀ THẦY CÔ GIÁO CỦA EM

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

Sau chủ đề này, HS:

- Kể lại được điều ấn tượng nhất và thầy giáo, cô giáo.
- Thể hiện được tình cảm với thầy cô bằng sản phẩm tự làm.

Qua tiết hoạt động trải nghiệm góp phần hình thành và phát triển cho HS:

1. Phẩm chất:

- Phẩm chất nhân ái: Làm được những việc thể hiện sự kính yêu thầy cô.

2. Năng lực:

***Năng lực chung:**

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: chia sẻ được những việc làm thể hiện tình cảm, suy nghĩ mong muốn của em với các thầy cô giáo.

***Năng lực đặc thù:**

- Năng lực thẩm mĩ: Làm được sản phẩm thể hiện tình cảm với thầy, cô giáo.
- Năng lực thích ứng với cuộc sống: Thực hiện được những việc làm thể hiện sự kính yêu thầy, cô giáo.
- Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động: Phối hợp với mọi người để tìm hiểu thông tin làm bảng thông tin thầy cô thực hiện các hoạt động nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Đối với giáo viên

- SGK Hoạt động trải nghiệm 3; SGV Hoạt động trải nghiệm 3
- Giấy A4, A0, màu vẽ, bút viết bảng; Bộ mảnh ghép cho trò chơi “ Đuổi hình bắt chữ” hoặc thiết kế trò chơi trên power point;
- Phiếu thảo luận; Phiếu thông tin.

2. Đối với học sinh

- SGK Hoạt động trải nghiệm 3, Vở bài tập hoạt động trải nghiệm 3.
- Cuốn sổ hoặc giấy A4, giấy bìa khổ A4, bút màu, bút chì, kéo, hồ dán,...
- Ảnh/ tranh vẽ; thông tin về thầy /giáo em yêu quý.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>Hoạt động 1: Chơi trò chơi “ Đuổi hình bắt chữ” Mục tiêu: HS nêu được nội dung của tranh chủ đề “ Người thầy trong trái tim em”, hiểu ý nghĩa từ khóa và chia sẻ cảm nhận sau khi chơi. Cách tiến hành: - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “ Đuổi hình bắt chữ” trên Power Point. - GV hướng dẫn cách chơi: + GV chia lớp thành 2 nhóm. - HS chơi “ oản tù tì” để chọn nhóm chơi trước. Các nhóm tự chọn mảnh ghép và đoán từ tương ứng với mảnh ghép đó. - Đoán đúng từ của mỗi mảnh ghép thì một phần hình ảnh của tranh chủ đề sẽ mở ra. Các nhóm được phán đoán luôn nội dung tranh chủ đề sau khi mở được mảnh ghép</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS nghe trò chơi. - HS lắng nghe luật chơi.

đầu tiên. Nhóm nào đoán được nhiều mảnh ghép hoặc đoán đúng tranh chủ đề sẽ chiến thắng. Trò chơi kết thúc khi nội tranh chủ đề được đoán đúng.

- GV tổ chức cho HS chơi.
- GV tổng kết trò chơi .
- Gv cho HS trao đổi về ý nghĩa của cụm từ “ *Người thầy trong trái tim em.*”

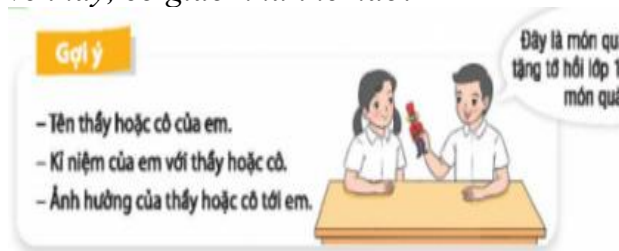
- Cho HS chia sẻ cảm nhận sau khi tham gia trò chơi.
- GV tổng hợp các ý kiến, nhận xét chung qua phần trò chơi.

Hoạt động 2: Chia sẻ kỉ niệm về thầy, cô giáo của em.

Mục tiêu: Em biết chia sẻ kỉ niệm về thầy, cô giáo của mình.

Cách tiến hành:

- GV nêu yêu cầu HS làm việc theo nhóm đôi, quan sát tranh và trả lời câu hỏi:
- + *Các bạn trong tranh đã chia sẻ kỉ niệm về thầy, cô giáo như thế nào?*



- GV theo dõi HS .
- Gọi HS trả lời.
- GV nhận xét, rút ra kết luận:

Khi chia sẻ kỉ niệm về thầy, cô giáo, em cần chú ý:

+ *Tên thầy hoặc cô của em muốn giới thiệu là gì? Thầy/cô dạy em môn gì? Thầy/cô dạy em năm lớp mấy?*

+ *Kỉ niệm của em với thầy hoặc cô giáo là gì?*

+ *Thầy/ cô đã ảnh hưởng tới em như thế nào?*

Ngoài ra, em có thể nói thêm về sở thích, nghề nghiệp của người được giới thiệu.

- GV tiếp tục cho HS làm việc nhóm đôi và chia sẻ với bạn kỉ niệm về thầy/ cô giáo theo hướng dẫn.

- Theo dõi HS các nhóm làm việc.
- GV tổ chức cho HS chơi “ Chuyện hoa” mời một số HS lên chia sẻ kỉ niệm về thầy/ cô giáo mà em yêu quý.

- HS tham gia trò chơi.

+ Hình 1: Số học

+Hình 2: Ăn quả nhớ kẻ trồng cây

+Hình 3: Trồng trường.

+Hình 4: Người lái đò

- HS nêu nghĩa ý nghĩa của từ khóa: Thầy cô là người dạy dỗ chúng em nên chúng em luôn ghi nhớ công ơn của thầy cô giáo.

- HS nêu cảm nhận của mình.

- HS nghe.

- HS làm việc theo nhóm đôi, quan sát tranh và trả lời câu hỏi theo yêu cầu: Các bạn HS chia sẻ về :

+ Tên thầy hoặc cô của bạn.

+ Kỉ niệm của mình với thầy hoặc cô giáo.

+Ảnh hưởng của thầy hoặc cô giáo.

- Một số HS trả lời trước lớp.

- HS khác nhận xét, bổ sung.

- HS nghe .

- HS làm việc nhóm đôi và chia sẻ với bạn kỉ niệm về thầy/ cô giáo theo hướng dẫn.

- Một số HS lên chia sẻ kỉ niệm về thầy/ cô giáo mà em yêu quý theo trò chơi.

Ví dụ:

Cô Thanh là cô giáo chủ nhiệm lớp hai của

em. Ngày đầu tiên cô bước vào lớp, em rất nhớ và ấn tượng với dáng vẻ rất hiền hậu, dịu dàng của cô. Cô còn trẻ lắm, dáng người thanh mảnh, nhỏ nhắn nhưng cũng rất uy nghiêm. Em nhớ có một hôm, khi học xong tiết cuối bỗng nhiên em bị sốt, người nóng ran. Cô đã không ngại đường xa chở em về nhà, báo cho mẹ biết và cho em nghỉ mấy ngày để hồi phục. Dù không đi học nhưng cô thường xuyên đến thăm em và phân công các bạn thay phiên chép bài cho em. Chỗ nào không hiểu cô sẽ giảng lại tường tận. Tuy giờ cô không còn là giáo viên chủ nhiệm của em nữa nhưng em vẫn nhớ mãi từng nụ cười, ánh mắt, giọng nói dịu dàng của cô. Cô đã truyền cho em một tấm lòng nhân hậu, dạy em biết cách yêu thương và quan tâm đến mọi người.

- GV nhận xét, khen ngợi HS biết chia sẻ kỉ niệm về thầy/ cô giáo, tổng kết hoạt động.

Hoạt động 3: Làm bảng thông tin về thầy/cô giáo của em.

Mục tiêu: HS biết làm bảng thông tin về thầy/ cô giáo của mình.

Cách tiến hành:

- GV gọi HS đọc yêu cầu của hoạt động.
- GV hướng dẫn HS quan sát bảng thông tin trong SGK và trả lời theo gợi ý:
 - + Bảng thông tin trong SGK đã được bạn Quỳnh Anh trình bày theo cách nào?
 - + Theo em có thể trình bày thông tin bằng cách nào khác?
- GV nhận xét, bổ sung thêm cách trình bày theo sơ đồ tư duy trên bảng. hoặc phiếu thông tin.

Ví dụ:



- HS đọc yêu cầu của hoạt động.
- HS trả lời.

- + Bạn trình bày thông tin kết hợp với các hình vẽ, biểu tượng.
- + Có thể trình bày bảng thông tin dưới dạng sơ đồ tư duy.
- HS quan sát.

Phiếu thông tin

Tìm hiểu về thầy, cô giáo em yêu quý

STT	Tên thầy, cô giáo	Ngày sinh	Số điện thoại	Địa chỉ	Sở thích

+ GV gợi ý HS có thể trình bày theo thứ tự như một trang danh bạ ghi thông tin thông thường hoặc có thể trang trí và sắp xếp thể hiện thông tin theo ý thích.

- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm 4 về những nội dung ghi trong bảng thông tin và cách trình bày bảng thông tin.
- GV quan sát và gợi ý các nhóm làm việc.
- GV mời đại diện các nhóm lên trình bày kết quả thảo luận.

- GV nhận xét, đưa ra ý kiến tổng hợp về nội dung và cách trình bày của bảng thông tin.

***Hoạt động tiếp nối:**

- Chuẩn bị phiếu hình bông hóa hoặc trái tim để tiết sau ghi những chia sẻ cảm nghĩ mong muốn của em với thầy cô giáo.

- HS ngồi theo nhóm 4 thực hiện làm bảng thông tin về thầy cô giáo theo hướng dẫn trên giấy A4 hoặc A0.

- Đại diện nhóm trình bày bảng thông tin trước lớp.
- HS khác nhận xét.
- HS nghe.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

Thứ tư, ngày 01 tháng 11 năm 2023

PPCT: 59, 60

TIẾNG VIỆT
ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I
(Tiết 3 + 4)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết được chi tiết và nội dung chính trong các bài đọc. Hiểu được nội dung hàm ẩn của văn bản với những suy luận đơn giản. Tìm được các từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động, tính chất. Phân biệt được câu kể, câu cảm và câu hỏi.

- Lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các bài tập trong SGK.

- Chăm chỉ viết bài, trả lời câu hỏi.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Máy tính, máy chiếu, sách giáo viên, sách giáo khoa

- HS: SGK, vở, bút

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động.	
+ GV đưa ra 1 từ chỉ từ chỉ sự vật, hoạt động và đặc điểm. Yêu cầu HS đặt câu với từ GV đưa -GV nhận xét, tuyên dương.	-HS đặt câu: + Học sinh: Các bạn học sinh đang ở trường + Phát biểu: Các bạn đang phát biểu ý kiến thật sôi nổi. -HS nhận xét.
2. Kết nối.	
Hoạt động 1: Trò chơi Tìm điểm đến của các bạn nhỏ trong các bài học. - GV phổ biến luật chơi: + Nhóm đôi hỏi – đáp từng bài đọc. + Chọn ý thích hợp với từng bài nối vào SGK	- HS lắng nghe -HS nói: (1) Bạn Sơn trong bài <i>Ngày gặp lại</i> - (c) Về quê với ông bà (2) Bạn nhỏ trong bài <i>Cánh rừng trong nắng</i> - (a) Thăm rừng Trường Sơn (3) Bạn nhỏ trong bài <i>Tập nấu ăn</i> - (d) Vào bếp cùng mẹ (4) Bạn nhỏ trong bài <i>Nhật kí tập bơi</i> - (g) Đến bể bơi học bơi (5) Bạn Thắng trong bài <i>Lần đầu ra biển</i> - (b) Ra biển Quy Nhơn (6) Bạn Diệu trong bài <i>Tạm biệt mùa hè</i> - (e) Ra vườn hái quả và đi chợ cùng mẹ - HS nhận xét.
-GV nhận xét, tuyên dương.	

Hoạt động 2: Trong các bài đọc trên em thích trải nghiệm của bạn nhỏ nào nhất?

- GV cho HS thảo luận theo cặp đôi. Nói lên ý kiến cá nhân trong bài đọc.
- HS trình bày trước lớp.

- GV và HS bình chọn ý kiến hay.
- GV nhận xét, tuyên dương

3. Thực hành.

Hoạt động 3: Giải ô chữ

- GV cho HS tham gia trò chơi theo nhóm đôi.

- 1.Môn Tiếng Việt rèn cho em các kĩ năng: đọc, viết, nói và....
 - 2.Kiểu câu dùng để bộc lộ cảm xúc là câu....
 - 3.Để tách các bộ phận có cùng chức năng, cần dùng dấu
 - 4.Từ trái nghĩa với từ khen là....
 - 5.Khi viết, để ngắt câu hoặc kết thúc câu phải dùng....
 - 6.Để kết thúc câu kể, ta dùng dấu....
 - 7.Từ trái nghĩa với sắc (thường đi với từ chỉ đồ vật như dao, kéo) là...
 - 8.Để kết thúc câu cảm, ta dùng dấu....
 - 9.để kết thúc câu hỏi, ta dùng dấu....
 - 10.Gần mực thì đen, gầnthì sáng.
- GV hỏi từng ô, HS trả lời trước lớp.

- Nhóm đôi trao đổi.

+ Bạn nhỏ trong bài Nhật kí tập bơi vì được đến bể bơi để tập bơi.

- HS nhận xét

- HS đọc yêu cầu của bài

- HS đọc 10 câu hỏi

- Các nhóm thực hiện: Tìm từ điền vào ô trống. Đoán từ cột dọc.

- Đáp án:

(1)					N	G	H	E				
(2)							C	Ả	M			
(3)					P	H	Ấ	Y				
(4)							C	H	Ê			
(5)							D	Ấ	U	C	Â	U
(6)					C	H	Ấ	M				
(7)								C	Û	N		
(8)	C	H	Ấ	M	T	H	A	N				
(9)			C	H	Ấ	M	H	Ỏ	I			
(10)							Đ	È	N			

Câu xuất hiện ở hàng dọc màu cam là EM YÊU MÙA HÈ.

- GV nhận xét, tuyên dương

Hoạt động 4: Mỗi câu trong mẫu chuyện dưới đây thuộc kiểu câu nào?

- GV yêu cầu học sinh:
- + Đọc lại từng câu.

- HS nhận xét.

- HS đọc từng câu

- HS đọc toàn bộ câu chuyện.

-HS làm vào vở.

Câu	Kiểu câu
(1) Hai cậu bé nói chuyện với nhau.	Câu kể
(2) Đố cậu, bệnh sốt xuất huyết lây qua đường nào?	Câu hỏi
(3) Theo tớ, qua đường hàng không, cậu ạ.	Câu kể
(4) Ôi trời!	Câu cảm
(6) Sao lại qua đường đó?	Câu hỏi
(6) Vì muỗi vẫn sau khi hút máu xong sẽ bay đi truyền bệnh từ người này sang người khác mà.	Câu kể

-GV nhận xét vở, tuyên dương.

4. Vận dụng:

- GV yêu cầu hs đặt hai kiểu câu:

+ Câu hỏi

+ Câu cảm

-GV nhận xét, tuyên dương.

- HS đặt câu:

+ Sao hôm nay Minh đi học trễ vậy?

+ Bộ đồ này đẹp quá!

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố lại các kiến thức về điểm, điểm ở giữa, trung điểm, bán kính, đường kính của hình tròn, cạnh của hình vuông.

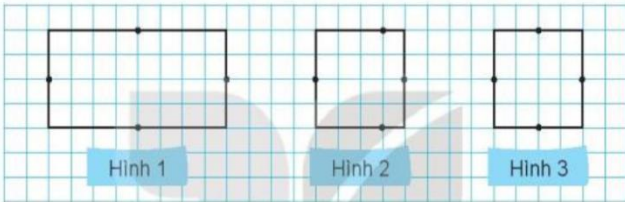
- Phát triển năng lực thông qua nhận biết liên hệ giải quyết thực tế về sử dụng compa và ê ke triển năng lực về trí tưởng tượng về hình học phẳng và hình học không gian.

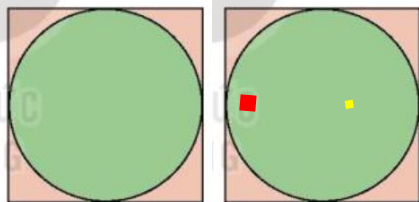
II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

GV: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point, SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

HS: SGK, đồ dùng học tập liên quan đến bài học

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <p>+ Câu 1: Nêu ý tưởng liên hệ làm đồ chơi từ các khối hộp đã học</p> <p>+ Câu 2: Kể xem mình vận dụng làm được những gì, mình làm đồ chơi gì từ vận dụng bài học mình có thể tái chế được các vật liệu nào?</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV dẫn dắt vào bài mới. Hôm nay, chúng ta sẽ học vẽ đỉnh, mặt và cạnh của khối hộp chữ nhật, khối lập phương.”</p>	<p>+ Học sinh thực hiện</p> <p>+ Nêu ý kiến theo cá nhân học sinh: bể cá, đèn lồng, gập hộp, gói đồ dùng, sử dụng các nan que kem hay vỏ thùng đồ dùng để tạo đồ chơi, ngôi nhà, bàn ghế</p> <p>- HS lắng nghe</p>
<p>2. Khám phá:</p> <p>Bài 1. Bạn Mai vẽ một hình vuông trên giấy ô vuông rồi vẽ trung điểm mỗi cạnh của hình vuông đó. Hình nào sau đây là hình Mai vẽ?</p> <p>- GV hướng dẫn cho HS nhận biết</p> <p>- Cho học sinh quan sát hình vẽ</p>  <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Bài 2: Một tờ giấy hình tròn được dán vào hình vuông (như hình vẽ). Biết bán kính của hình tròn là 2cm. Hỏi cạnh hình vuông dài bao nhiêu xăng-ti-mét?</p>	<p>- HS thực hành chỉ và nêu kết quả theo cặp</p> <p>- HS lần lượt thực hiện nêu: Hình 1 và 2 không phải là hình Mai vẽ. Hình 3 là hình Mai vẽ.</p> <p>-HS nhận xét.</p> <p>- HS làm việc cá nhân.</p>



GV vẽ thêm bán kính, đường kính hình tròn để học sinh dễ liên tưởng và tìm kết quả như hình vẽ bên

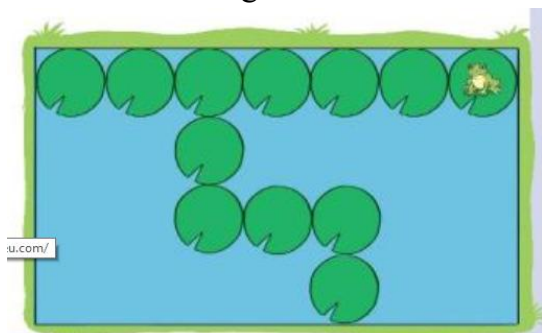
-GV chốt: Bán kính, đường kính hình tròn nằm khít trong hình vuông và trùng với cạnh hình vuông liên hệ đến cạnh hình vuông bằng 4cm theo hình vẽ

-GV nhận xét, tuyên dương.

3. Thực hành.

Bài 3: Cái ao của chú ếch có dạng hình chữ nhật (như hình vẽ) Mỗi lá súng có dạng hình tròn đường kính 1 dm. Em hãy tìm:

- Chiều dài của cái ao
- Chiều rộng của cái ao



- GV Nhận xét vở, tuyên dương.

4. Vận dụng.

Kể câu chuyện về mình đến nhà ếch và giới thiệu về nhà ếch từ bài toán 3 của tiết học.

+ Thực hiện nhìn vẽ và chỉ rồi nêu bán kính, đường kính hình tròn nằm khít trong hình vuông và trùng với cạnh hình vuông liên hệ đến cạnh hình vuông bằng 4cm theo hình vẽ.

+ Học sinh theo dõi nối tiếp nhắc lại lời giải thích. Nêu lại bán kính, đường kính, tâm hình tròn

-HS nhận xét.

Học sinh quan sát hình vẽ, đọc yêu cầu đề bài và trả lời câu hỏi:

+ a. 7 lá súng nằm vừa kín hết chiều dài nên chiều dài là $7 \times 1 = 7$ dm

+ b. Chiều rộng có 4 lá súng nằm khít nên dài là: $4 \times 1 = 4$ dm

-HS nhận xét

+ HS trả lời theo ý tưởng tượng của mình ví dụ: Minh hôm nay được nghỉ hè nên vừa tập thể dục vừa đến thăm nhà bạn Ếch:

Nhà Ếch khá rộng và xây thành hình chữ nhật phải nhảy qua 7 chiếc lá súng có đường kính 1 dm mới hết chiều dài và 4 chiếc lá súng mới hết chiều rộng.

Vậy là nhà ếch dài 7dm và rộng 4 dm đây, Ếch trang trí rất nhiều vật dụng trong nhà rất đẹp, chiếc bàn uống nước có mặt hình chữ nhật, chiếc đồng hồ hình tròn trên phía sau chiếc ghế sofa...

- Nhận xét, tuyên dương

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....
.....
.....

ÔN TIẾNG VIỆT
ÔN TẬP GIỮA KÌ 1 (tiết 1,2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Giúp học sinh củng cố kiến thức, kỹ năng:
- Củng cố kỹ năng xác định các từ chỉ đặc điểm và đặc câu với những từ đó.
- Giao tiếp tốt với thầy cô, bạn bè trong các hoạt động học tập.
- Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Vở bài tập Tiếng Việt; Bảng phụ
- HS: Vở bài tập Tiếng Việt.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho lớp hát bài hát. - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. <p>2. HĐ Luyện tập, thực hành.</p> <p>Hoạt động 1: Luyện đọc các bài đã học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu bài - YC HS thảo luận nhóm đôi: từng em nêu tên 3 bài đọc đã chọn và nêu nội dung của 3 bài đọc đó. - Gọi 2 nhóm chia sẻ kết quả trước lớp. - NX, tuyên dương HS. <p>Hoạt động 2: Tìm hiểu nội dung bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV giao bài tập HS làm bài. - GV lệnh HS đạt chuẩn làm bài tập 1, 2,3,4 trang 36,37 Vở Bài tập Tiếng Việt. - GV cho Hs làm bài trong vòng 7 phút. - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài. - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. <p>Hoạt động 3: Chữa bài</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv Gọi 1 Hs lên điều hành phần chia sẻ trước lớp. <p>Bài 1: Xếp các từ ngữ được gạch chân vào nhóm thích hợp.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân - GV yêu cầu HS làm cá nhân - Đại diện các nhóm trình bày. <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS nhận xét - GV nhận xét- tuyên dương <p>Bài 2: Tìm và viết các từ ngữ vào nhóm thích hợp.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS hát - HS lắng nghe <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc bài - 2HS ngồi cùng bàn thảo luận cùng nhau. - Chọn và nêu nội dung của 3 bài trong số các bài dưới đây <ul style="list-style-type: none"> - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở. - HS làm bài <ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc yêu cầu - HS nghe. - HS làm việc nhóm đôi - Đại diện nhóm lên thực hiện yêu cầu. + Từ ngữ chỉ sự vật : ...cảnh Kiếm Hồ, cầu Thê Húc, chùa Ngọc Sơn, Đài Nghiên, Tháp Bút, non nước, lụa, chợ, chè, nem..... + Từ ngữ chỉ hoạt động : ...rủ, xem, hỏi, về, mặc, uống, ăn, ghé qua.... - HS nhận xét. - HS lắng nghe <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc yc bài - HS làm việc theo nhóm 4 (6 phút)

<ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS đọc đề bài - GV cho HS làm việc theo nhóm 4 - GV cho HS trình bày bài, 1 nhóm trình bày bảng phụ - GV cho HS nhận xét - GV nhận xét- tuyên dương <p>Bài 3: Đặt câu với 2 – 3 từ ngữ em tìm được ở bài tập 2.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS đọc yêu cầu đề bài - GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân: - GV yêu cầu HS làm miệng, HS nhắc lại kiến thức ở bài tập 2 + Từ ngữ chỉ sự vật ở trường + Từ ngữ chỉ hoạt động diễn ra ở trường + Từ ngữ chỉ đặc điểm của sự vật, hoạt động ở trường. - GV cho HS trình bày. <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS nhận xét - GV nhận xét- tuyên dương <p>Bài 4: Điền dấu câu phù hợp vào ô trống.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS đọc đề bài - GV cho HS làm việc theo nhóm 2 (5 phút) - GV cho HS trình bày bài, 1 nhóm trình bày bảng phụ <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS nhận xét - GV nhận xét- tuyên dương <p>3. Củng cố, dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay em học bài gì? - GV cho HS nhắc lại các dấu câu và nêu tác dụng? - GV nhận xét giờ học. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS trình bày bài, 1 nhóm trình bày bảng phụ - HS nhận xét - HS lắng nghe <ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc yêu cầu - HS nghe. - HS làm miệng, HS nhắc lại kiến thức ở bài tập 2 - HS thực hiện yêu cầu. - HS trình bày: + Các bạn học sinh chăm chú nghe cô giáo giảng bài. + Thầy giáo hướng dẫn chúng em tập thể dục. + Các bạn học sinh đang thảo luận rất sôi nổi. - HS nhận xét. - HS lắng nghe <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc yc bài - HS làm việc theo nhóm 2 (5 phút) - HS trình bày bài, 1 nhóm trình bày bảng phụ - Sáng hôm qua, tôi đã gọi anh đến sửa chuông nhà tôi. Sao giờ vẫn chưa thấy đến ..?.. Các anh thật chậm quá ..!.. - Hôm qua, tôi có tới nhà anh, bấm chuông nhưng không thấy ai mở cửa Tôi đoán là mọi người đi vắng hết rồi nên tôi đi về - HS nhận xét - HS lắng nghe <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu - HS trả lời <ul style="list-style-type: none"> -HS lắng nghe
--	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

ÔN TIẾNG VIỆT
ÔN TẬP GIỮA KÌ 1 (tiết 3,4)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức, kỹ năng:

- Giúp học sinh củng cố kiến thức, kỹ năng:
- + Củng cố kỹ năng đọc đúng từ ngữ, biết ngắt, nghỉ sau các dấu câu, đảm bảo đúng tốc độ đọc, đọc bài lưu loát, biết đọc nhấn giọng một số từ ngữ trong bài.
- + Hiểu nội dung bài đọc (nhận biết được chi tiết và nội dung chính, nội dung hàm ẩn của văn bản và những suy luận đơn giản), tìm được ý chính của từng đoạn văn, hiểu được điều tác giả muốn nói qua văn bản dựa vào gợi ý.
- + Nói được thông tin ở cột trái với thông tin ở cột phải để tìm điểm đến của các bạn nhỏ trong các bài đọc.
- + Giải ô chữ và tìm ô chữ hàng ngang.

2. Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được vấn đề với các dạng bài tập Tiếng Việt.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: giao tiếp với thầy cô, bạn bè trong các hoạt động học tập.

3. Phẩm chất:

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong các hoạt động học tập để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên: Vở bài tập Tiếng Việt; Bảng phụ

2. Học sinh: Vở bài tập Tiếng Việt.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none">- Cho lớp hát bài hát.- GV dẫn dắt, giới thiệu bài. <p>2. HĐ Luyện tập, thực hành.</p> <p>Hoạt động 1: Luyện đọc các bài đã học:</p> <ul style="list-style-type: none">- Gọi HS đọc yêu cầu bài- YC HS thảo luận nhóm đôi: từng em nêu tên 3 bài đọc đã chọn và nêu nội dung của 3 bài đọc đó.- Gọi 2 nhóm chia sẻ kết quả trước lớp.- NX, tuyên dương HS. <p>Hoạt động 2: Tìm hiểu nội dung bài:</p> <ul style="list-style-type: none">- GV giao bài tập HS làm bài.- GV cho HS làm bài- Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho HS; chữa bài.- HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. <p>Hoạt động 3: Chữa bài</p> <ul style="list-style-type: none">- Gv Gọi 1 HS lên điều hành phần chia sẻ trước lớp.	<ul style="list-style-type: none">- HS hát- HS lắng nghe- HS đọc bài- 2HS ngồi cùng bàn thảo luận cùng nhau.- Chọn và nêu nội dung của 3 bài trong số các bài dưới đây- Học sinh làm việc cá nhân- HS viết bài

Bài 1: Nói thông tin ở cột trái với thông tin ở cột phải để tìm điểm đến của các bạn nhỏ trong các bài đọc.

- GV cho HS đọc yêu cầu đề bài
- GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân
- GV yêu cầu HS làm miệng. GV cho HS đọc lại các bài tập đọc.
- GV cho HS trình bày
- GV cho HS nhận xét
- GV nhận xét- tuyên dương

Bài 2: Giải ô chữ

- GV cho HS đọc đề bài
- GV cho HS làm việc theo nhóm 4 (6 phút)
- GV cho HS trình bày bài, 1 nhóm trình bày bảng phụ

- GV cho HS nhận xét
- GV nhận xét- tuyên dương

Bài 3: Mỗi câu dưới đây thuộc kiểu câu nào ? (câu kể, câu hỏi, câu cảm) .

- GV cho HS đọc yêu cầu đề bài
- GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân:
- GV yêu cầu HS làm miệng, HS nhắc lại kiến thức về kiểu câu
- + Kể lại các kiểu câu?
- + Nêu lại tác dụng của các kiểu câu?
- GV cho HS trình bày.
- GV cho HS nhận xét

- 1 HS đọc yêu cầu
- HS nghe.
- HS làm miệng. HS đọc lại các bài tập đọc.
- HS thực hiện yêu cầu.
- HS nhận xét.
- HS lắng nghe

- HS đọc yc bài
- HS làm việc theo nhóm 4 (6 phút)

- HS trình bày bài, 1 nhóm trình bày bảng phụ

(1) Môn Tiếng Việt rèn cho em các kĩ năng: đọc, viết, nói và (..nghe..)

(2) Kiểu câu dùng để bộc lộ cảm xúc là câu (..cảm..)

(3) Để tách các bộ phận có cùng chức năng, cần dùng dấu (..phẩy..)

(4) Từ trái nghĩa với khen là (..chê..)

(5) Khi viết, để ngắt câu hoặc kết thúc câu phải dùng (..dấu câu..)

(6) Để kết thúc câu kể, ta dùng dấu (...chấm..)

(7) Từ trái nghĩa với sắc (thường đi với từ chỉ đồ vật như dao, kéo) là (..cùn...)

(8) Để kết thúc câu cảm, ta dùng dấu (...chấm than..)

(9) Để kết thúc câu hỏi, ta dùng dấu (..chấm hỏi..)

(10) Gần mực thì đen, gần (..đèn..) thì sáng.

b. Câu xuất hiện ở hàng dọc màu xanh đậm : ...EM YÊU MÙA HÈ.....

- HS nhận xét
- HS lắng nghe

- 1 HS đọc yêu cầu
- HS nghe.
- HS làm miệng, HS nhắc lại kiến thức về kiểu câu

- HS thực hiện yêu cầu.
- HS nhận xét.
- HS lắng nghe

- HS đọc y/c bài

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố nhận biết hình tam giác, hình tứ giác, góc; củng cố lại kỹ năng sử dụng công cụ như ê ke; củng cố các kiến thức về hình khối đã học.
- Liên hệ giải quyết thực tế về sử dụng compa và ê ke triển năng lực về trí tưởng tượng về hình học phẳng và hình học không gian.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

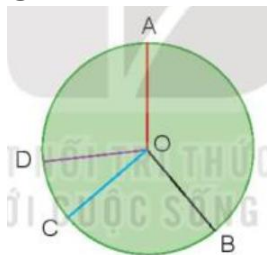
GV: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point, SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

HS: SKH, đồ dùng học tập liên quan đến bài học.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <p>+ Câu 1: Nêu ý tưởng liên hệ làm đồ chơi từ các khối hộp đã học</p> <p>+ Câu 2: Kể xem mình vận dụng làm được những gì, mình làm đồ chơi gì từ vận dụng bài học mình có thể tái chế được các vật liệu nào?</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV dẫn dắt vào bài mới. Hôm nay, chúng ta sẽ học vẽ đỉnh, mặt và cạnh của khối hộp chữ nhật, khối lập phương.”</p>	<p>+ Học sinh thực hiện</p> <p>+ Nêu ý kiến theo cá nhân học sinh: bể cá, đèn lồng, gói đồ dùng, sử dụng các nan que kem hay vỏ thùng đồ dùng để tạo đồ chơi, ngôi nhà.....</p> <p>- HS lắng nghe</p>
<p>2. Kết nối.</p> <p>Bài 1: Tìm các hình tam giác và tứ giác có trong hình sau?</p> <div data-bbox="384 1464 703 1697" style="text-align: center;"> </div> <p>- GV hướng dẫn cho HS nhận biết</p> <p>- Cho học sinh quan sát hình vẽ, thảo luận tìm kết quả</p> <p>-Lưu ý: GV có thể nâng cao bài toán bằng cách nối thêm một cặp đỉnh, chẳng hạn nối B với E.</p> <p>-GV chốt: Các hình tam giác là: ABC, ACD, ADE; các hình tứ giác là: ABCD, ACDE.</p> <p>-GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Bài 2: Trong hình dưới đây (như hình vẽ) .</p>	<p>- HS đọc đề bài, thực hành chỉ và nêu kết quả theo cặp</p> <p>- HS lần lượt thực hiện nêu Kết quả: Các hình tam giác là: ABC, ACD, ADE; các hình tứ giác là: ABCD, ACDE.</p> <p>-HS nhận xét.</p>

hãy dùng ê ke để kiểm tra xem hai bán kính nào của đường tròn tâm O tạo thành một góc vuông

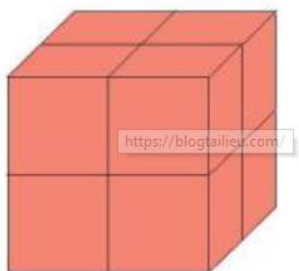


-GV có thể yêu cầu HS gọi tên các bán kính và các góc có trong hình, sau đó mới kiểm tra xem góc nào là góc vuông. Có 6 góc được xét là các góc đỉnh có các cặp cạnh: OA và OD, OA và OC, OA và OB, OD và OC, OD và OB, OC và OB.

-GV nhận xét, tuyên dương.

3. Thực hành.

Bài 3: Làm vào vở



Ghép 8 khối lập phương nhỏ được khối lập phương lớn (như hình vẽ) Người ta sơn màu đỏ vào tất cả các mặt của khối lập phương lớn. Hỏi có tất cả bao nhiêu mặt của các khối lập phương nhỏ được sơn màu đỏ?

- GV nhận xét vở học sinh, tuyên dương.

- HS làm việc cá nhân
- + Thực hiện nhìn vẽ và kiểm tra rồi nêu các cặp góc tạo được bán kính đỉnh O trong hình
- + Học sinh thực hiện kiểm tra , nói tiếp nêu lời giải thích. (Nêu lại bán kính) OB, OC tạo thành 1 góc vuông
- HS nhận xét

- Học sinh quan sát hình vẽ, đọc yêu cầu đề bài và trả lời câu hỏi:
- + Đếm và nêu lại số mặt của hình lập phương nhỏ được tô màu đỏ được ghép thành 1 mặt hình lập phương lớn được tô màu đỏ (4 mặt hình lập phương nhỏ được tô màu đỏ tạo thành 1 mặt hình lập phương lớn)
 - + Nêu số mặt của hình lập phương lớn.(6 mặt)
 - + Nêu kết quả có 24 mặt của các khối lập phương nhỏ được tô màu đỏ($4 \times 6 = 24$)
 - HS nhận xét.

4. Vận dụng.

Yêu cầu học sinh dùng mô hình toán ghép + HS trả lời theo ý tưởng mình lắp

hình nêu tên và đặc điểm các hình đã học qua hình vừa ghép được + Về ôn bài và Chuẩn bị bài sau về phép nhân chia trong phạm vi 100. - Nhận xét, tuyên dương	ghép
--	------

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....
.....
.....

TIẾNG VIỆT
ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I
(Tiết 5)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Trình bày được suy nghĩ riêng của mình về ngôi trường của mình hoặc một ngôi trường mơ ước.

- Lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

-Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- GV: Máy tính, máy chiếu, sách giáo viên, sách giáo khoa

- HS: SGK, vở, bút

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV yêu cầu hs đặt 2 loại câu: + Câu kể. + Câu hỏi. - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới	-HS đặt câu: + Sáng nay đến lớp bầu trời rất đẹp. + Bạn làm xong bài tập chưa?
2. Kết nối.	
Hoạt động 1: Nói về ngôi trường của em hoặc ngôi trường mà em mơ ước. - GV cho HS thực nhiệm vụ: + Đọc lại từng câu hỏi gợi ý + Cá nhân chia sẻ ý kiến. -GV nhận xét, tuyên dương.	- HS đọc yêu cầu và nội dung bài tập. + Trường của em được sơn màu vàng nhạt. Sân trường có rất nhiều cây xanh và hoa. Vườn trường có nhiều rau xanh. Bên trong lớp học được trang trí rất đẹp. Thầy cô trong trường rất thương yêu học sinh.
Hoạt động 2: Viết đoạn văn về một người trong trường mà em yêu quý. - GV hướng dẫn HS viết theo gợi ý: + Em viết về ai? + Người đó như thế nào? + Vì sao em yêu quý người đó? - GV quan sát và giúp đỡ	-HS nhận xét - HS đọc yêu cầu và nội dung bài tập. - Vài HS đọc lại gợi ý. -HS viết bài: Bác bảo vệ của trường em rất gần gũi và tốt bụng. Mọi người thường gọi bác là bác Sơn. Năm nay, bác năm mươi một tuổi. Nhà bác ở cách trường khá xa. Hằng ngày, bác phải đến trường từ sớm. Có hôm, bác

- GV nhận xét và chữa bài cho HS
- GV nhận xét, tuyên dương
- 4. Vận dụng:**
- GV yêu cầu hs đọc bài viết của mình cho cả lớp nghe.
- GV nhận xét, tuyên dương.

phải ngủ lại trường vì đến ca trực. Bác thường giúp chúng em xếp xe gọn gàng. Khi đến trường hay ra về, em luôn chào hỏi bác. Bác mỉm cười rồi khen em ngoan ngoãn. Nhiều lúc bố đến đón muộn, em lại ngồi trò chuyện với bác. Bác vui tính lắm! Em rất quý mến bác Sơn.

- HS nêu trước lớp.
- HS nhận xét
- HS làm vào vở.
- 2 hs đọc bài
- HS nhận xét cách trình bày đoạn văn, dùng từ, cách viết câu.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố cách vẽ đường tròn.
- Thực hành một số bài tập về vẽ đường tròn, vẽ trang trí.
- Rèn tính tỉ mỉ và thẩm mỹ của HS và cẩn thận khi vẽ bằng compa.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: PBT, máy tính, máy chiếu
- HS: VBT Toán

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho Hs hát - GV dẫn dắt vào bài mới - Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học: <p>+ Giúp HS vẽ được hình theo mẫu và biết cách trang trí hình.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện - HS lắng nghe
<p>2. Luyện tập.</p> <p>Hoạt động 1: GV giao BT cho HS làm bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút. - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài và gọi Hs đã được cô thu vở nhận xét, chữa lên làm bài. - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở. - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở. - Hs làm bài - HS cùng bàn đổi vở kiểm tra bài.
<p>Hoạt động 2: Chữa bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS chữa lần lượt các bài: <p>* Bài 1: Vẽ hình (theo mẫu).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS quan sát hình vẽ - GV cho học sinh phân tích hình và HS tự vẽ vào vở - GV nhận xét bài làm trên bảng, khen học sinh thực hiện tốt. <p>=> Gv chốt cách vẽ hình theo mẫu.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS thực hành vào vở, 1 HS lên bảng - Học sinh nhận xét
<p>* Bài 2: Vẽ theo mẫu rồi tô màu trang trí.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS đọc đề bài - GV cho HS phân tích cách vẽ 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc đề bài - HS phân tích cách vẽ: <p>Sử dụng compa ta thực hiện như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Vẽ hai đường tròn có bán kính lần lượt 4 ô vuông và 6 ô vuông. + Lấy một điểm nằm trên đường tròn có bán kính bằng 4 ô vuông. Vẽ đường tròn có tâm là điểm vừa vẽ và có bán kính

<ul style="list-style-type: none"> - GV cho học sinh thực hiện vào vở - GV nhận xét, khen, chốt kiến thức <p>=> <i>Gv chốt cách vẽ một hình tròn và cách tô màu.</i></p>	<p>bằng 2 ô vuông.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh thực hiện vào vở - HS lắng nghe
<p>3. HD Vận dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hãy tìm vật dụng, đồ vật trong lớp học có hình tròn xếp lên nhau. - GV cho HS tìm, nêu. - GV nhận xét giờ học. - GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nghe - HS thực hiện

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

ÔN TOÁN
LUYỆN TẬP CHUNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố các nêu tên các hình tam giác, tứ giác.
- Thực hành một số bài tập về hình tam giác, tứ giác.
- Có nhận thức về việc cần có bạn bè; rèn kỹ năng hợp tác làm việc nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu
- HS: VBT Toán

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none">- GV tổ chức cho Hs hát- GV dẫn dắt vào bài mới- Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:<ul style="list-style-type: none">+ HS nhận biết được ba điểm thẳng hàng, điểm ở giữa, trung điểm của đoạn thẳng.+ Nhận biết được các yếu tố của hình tròn như tâm, bán kính, đường kính.+ Sử dụng com pa và ê ke để vẽ được đường tròn và kiểm tra góc vuông.+ Nhận biết được tính chất hình chữ nhật, hình vuông về góc, cạnh.+ Củng cố lại các kiến thức về điểm, điểm ở giữa, trung điểm, bán kính, đường kính của hình tròn, cạnh của hình vuông. <p>2. Luyện tập</p> <p>* Bài 2: Viết số thích hợp vào chỗ chấm.</p> <ul style="list-style-type: none">- GV cho HS quan sát nhanh hình đề bài cho.- GV cho HS làm miệng và ghi kết quả vào bảng con.- GV cho cả lớp giơ bảng con.- GV cho HS nhận xét.- GV nhận xét, khen cả lớp – đúng và chót đáp án. => Gv chốt cách nhận biết được các yếu tố của hình tròn như tâm, bán kính, đường kính,	<ul style="list-style-type: none">- HS thực hiện- HS lắng nghe- HS quan sát nhanh hình đề bài cho.- HS làm miệng và ghi kết quả vào Độ dài cạnh của hình vuông bằng độ dài 4 lần bán kính hình tròn. Cạnh hình vuông đó dài là: $3 \times 4 = 12$ (cm) Vậy cạnh hình vuông đó dài 12 cm.- Cả lớp giơ bảng con.- HS nhận xét.- HS lắng nghe

nhận biết được tính chất hình vuông.

Hoạt động 1:

Trò chơi “Tiếp sức”

- GV lấy bài 1 tr.59 VBT Toán
- Gọi HS đọc yêu cầu

1. Quan sát hình vẽ dưới đây rồi viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.

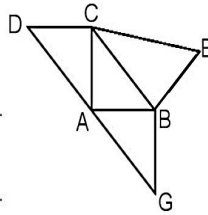
a) Trong hình vẽ có:

- Các hình tam giác là:

.....

- Các hình tứ giác là:

.....



Cách chơi: GV chia lớp thành 2 nhóm. Mỗi nhóm cử 2 bạn đại diện nhóm lên chơi. Sau tiếng đếm 123 của lớp thì các bạn tiến hành ghi nhanh. Đội nào ghi nhanh và chính xác là đội chiến thắng, được tuyên dương vỗ tay. Ngược lại đội chậm sẽ thua cuộc và sẽ hát cho cả lớp nghe bài hát tự chọn.

Cho hs tiến hành chơi

- Mời 2 nhóm chia sẻ kết quả trước lớp

- GV gọi 2-3 nhóm chữa bài, chốt đáp án

Hoạt động 2:

Trò chơi “Ai nhanh hơn”

GV lấy bài 3 tr.59 VBT Toán

- Gọi HS đọc yêu cầu

Cách chơi: GV cho HS suy nghĩ 5 giây. Sau tiếng đếm 123 HS giơ tay nhanh sẽ được chọn trả lời. HS giơ tay nhanh và đúng sẽ được phần thưởng là tràng vỗ tay của cả lớp. Ngược lại sẽ hát cho cả lớp nghe bài hát tự chọn.

Cho hs tiến hành chơi

- Hs lắng nghe.
- Hs đọc yêu cầu

- Lắng nghe luật chơi

- Hs tiến hành chơi
- Hs trình bày kết quả

a) Trong hình vẽ có:

- + Các hình tam giác là: ACD, ABC, ABG, BCE

- + Các hình tứ giác là: ABCD, ACBD, DCBG, ABEC

- HS chữa bài

- Hs đọc yêu cầu
- Hs quan sát
- Lắng nghe luật chơi

- Hs tiến hành chơi

a) Đồng hồ nào sau đây có kim giờ và kim phút tạo thành một góc vuông?



b) Đồng hồ nào sau đây có kim giờ và kim phút tạo thành một góc không vuông?



<ul style="list-style-type: none">- GV gọi 2-3 nhóm chữa bài, chốt đáp án Qua trò chơi: <ul style="list-style-type: none">- GV rèn hs tính nhanh nhẹn. Thông qua trò chơi củng cố kiến thức cho hs- GV nhận xét, tuyên dương	- HS chữa bài
---	---------------

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

Thứ sáu, ngày 03 tháng 11 năm 2023

PPCT: 45

TOÁN

CHỦ ĐỀ 4: PHÉP NHÂN, PHÉP CHIA TRONG PHẠM VI 100**Bài 23: NHÂN SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ VỚI SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ (Tiết 1)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Thực hiện được phép nhân số có hai chữ số với số có một chữ số (không nhớ).
- Thực hiện được nhân nhẩm trong những trường hợp đơn giản.
- Vận dụng giải các bài toán thực tế liên quan đến phép nhân số có hai chữ số với số có một chữ số.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

GV: - Kế hoạch bài dạy, SGK, bài giảng Power point.

HS: SGK, bút màu, bộ đồ học toán lớp 3

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
<ul style="list-style-type: none"> - GV hỏi: + Câu 1: Đường kính có độ dài gấp mấy lần bán kính? + Câu 2: Khối gì có tất cả các mặt đều vuông? - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới 	<ul style="list-style-type: none"> -HS trả lời: + Đường kính có độ dài gấp 2 lần bán kính + Khối có tất cả các mặt đều vuông là khối lập phương - HS lắng nghe.
2. Khám phá:	
<ul style="list-style-type: none"> - GV nêu bài toán trong SGK: Mỗi hộp có 12 chiếc bút màu. Hỏi 3 hộp có bao nhiêu chiếc bút màu? - Thay vì phải cộng nhiều số giống nhau ta có thể thực hiện bằng phép tính gì? - GV viết phép nhân 12×3 và hướng dẫn HS đặt tính và tính như SGK $\begin{array}{r} 12 \\ \times 3 \\ \hline 36 \end{array}$ <ul style="list-style-type: none"> * 3 nhân 2 bằng 6, viết 6 * 3 nhân 1 bằng 3, viết 3 $12 \times 3 = 36$ - GV chốt kết quả phép tính và cách nhân số có hai chữ số với số có một chữ số: $12 \times 3 = 36$. -GV nhận xét, tuyên dương 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS nêu phép tính: $12 + 12 + 12 = 36$. - HS trả lời: Phép nhân: $12 \times 3 = 36$ -HS nhận xét.
3. Thực hành.	
<ul style="list-style-type: none"> Bài 1. Tính. - GV yêu cầu HS thực hiện phép tính (theo mẫu đã học). 	<ul style="list-style-type: none"> - HS làm bảng con. - HS giơ bảng nêu cách thực hiện: + Cách đặt tính: Viết thừa số thứ nhất, viết thừa số thứ hai dưới hàng đơn vị. Rồi ghi dấu nhân ở

<p>34 13 11</p> <p>x x x</p> <p>. <u>2</u> . <u>3</u> . <u>7</u></p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Bài 2: Tính nhẩm?</p> <p>- GV hướng dẫn HS thực hiện theo mẫu:</p> <p>Mẫu: $20 \times 3 = ?$</p> <p>Nhẩm: 2 chục \times 3 = 6 chục</p> <p>$20 \times 3 = 60$</p> <p>- GV chia nhóm 2, các nhóm làm việc vào phiếu học tập nhóm.</p> <p>- Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Bài 3: Giải toán lời văn?</p> <p>- GV đọc đề bài</p> <p>- Bài toán cho biết gì?</p> <p>- Bài toán hỏi gì?</p> <p>- Vậy để uống được nước ở cả 3 bình thì con quạ phải thả tất cả bao nhiêu viên sỏi? Em làm bằng phép tính nào?</p> <p>- GV nhận xét vở, tuyên dương.</p>	<p>giữa hai thừa số.</p> <p>+ Muốn nhân số có 2 chữ số với số có 1 chữ số, ta nhân từ phải sang trái.</p> <p>34 13 11</p> <p>x x x</p> <p>. <u>2</u> . <u>3</u> . <u>7</u></p> <p>68 39 77</p> <p>-HS nhận xét</p> <p>- HS theo dõi</p> <p>- HS làm việc theo nhóm 2.</p> <p>$10 \times 8 = 80$</p> <p>$30 \times 3 = 90$</p> <p>$20 \times 4 = 80$</p> <p>$40 \times 2 = 80.$</p> <p>- HS đọc đề bài</p> <p>- HS nêu</p> <p>1 bình: cần thả 21 viên sỏi</p> <p>3 bình: viên sỏi?</p> <p>- HS trả lời: Phép nhân: 21×3</p> <p>- HS làm vào vở:</p> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p>Số viên sỏi con quạ phải thả vào 3 bình là:</p> <p>$21 \times 3 = 63$ (viên sỏi)</p> <p>Đáp số: 63 viên sỏi</p> <p>-HS nhận xét.</p>
<p>4. Vận dụng.</p> <p>+ Tính nhanh: $10 + 10 + 10 + 10 + 10 = ?$</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương</p>	<p>- HS trình bày.</p> <p>$10 + 10 + 10 + 10 + 10 = 100$</p> <p>- Cả lớp nhận xét.</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

TIẾNG VIỆT
ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I
BÀI LUYỆN TẬP
(Tiết 6 + 7)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Viết đúng bài chính tả theo hình thức nghe – viết , trong khoảng 15 phút. Viết được đoạn văn kể về một ngày ở trường của em hoặc nêu cảm nghĩ của em về một người bạn.

- Lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.
- Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- GV: Máy tính, máy chiếu, sách giáo viên, sách giáo khoa
- HS: SGK, vở, bút, bảng con

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
<ul style="list-style-type: none">- Gv yêu cầu hs kể về ngôi trường của em.- GV yêu cầu hs kể về 1 người trong trường mà em yêu quý- GV nhận xét, tuyên dương.- GV dẫn dắt vào bài mới	<ul style="list-style-type: none">-1 hs kể theo ý của mình-1 hs kể theo ý của mình- Nhận xét
2. Kết nối	
Hoạt động 1: Đọc thành tiếng và trả lời câu hỏi.	
<ul style="list-style-type: none">- GV nhắc lại các bước đọc.- GV đọc, học sinh đọc- GV hướng dẫn hs ngắt câu văn dài: cái Thanh ngồi đó, hiền dịu, mở to đôi mắt nhìn tấm bảng, vừa đọc vừa mân mê mái tóc mai.-GV hướng dẫn hs đọc từng câu. Tìm từ khó đọc-GV hướng dẫn hs chia đoạn: -GV hướng dẫn hs đọc từng đoạn cá nhân, tìm từ khó hiểu. -GV yêu cầu hs tìm hiểu:	<ul style="list-style-type: none">- HS đọc yêu cầu của bài.- HS đọc diễn cảm toàn bài.- Hs đọc: cái Thanh ngồi đó, hiền dịu, mở to đôi mắt nhìn tấm bảng, vừa đọc vừa mân mê mái tóc mai-Hs tìm: khoan thai, ngọng lịu, rối rít-HS chia: 3 đoạn+ Đoạn 1: từ Bé nói với các em....học thuộc.+ Đoạn 2: Đàn em tranh nhau ngồi...chào cô.+ Đoạn 3: đoạn còn lại-HS tìm:+ khoan thai: thông thả, nhẹ nhàng+ Tinh khô: không để lộ tình cảm, thái độ gì+ Trâm bầu: cây cùng họ với bàng, mọc nhiều ở Nam Bộ.-HS trả lời:+ Máy chị em chơi trò chơi cô giáo+ Trong câu chuyện trên, em thích bạn
a. Máy chị em chơi trò chơi gì?	

<p>b. Trong câu chuyện trên, em thích bạn nào nhất?</p> <p>-GV cho hs đọc nhóm 4 -GV yêu cầu hs thi đọc -Qua bài đọc Cô giáo tí hon theo Nguyễn Thi em hiểu gì? -GV chốt: Nội dung của bài Cô giáo tí hon theo Nguyễn Thi: bé thích làm cô giáo -GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>Thanh -HS đọc nhóm 4 -HS thi đọc - Qua bài đọc Cô giáo tí hon theo Nguyễn Thi em hiểu: bé thích làm cô giáo.</p>
<p>Hoạt động 2: Đọc hiểu - GV yêu cầu HS nhắc lại các bước đọc hiểu + Đọc thầm bài thơ + Đọc thầm câu hỏi + Tìm câu thơ chứa nội dung trả lời. - GV cho HS trả lời câu hỏi trước lớp.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>- HS đọc yêu cầu của bài. - HS nhắc lại các bước.</p> <p>-HS trả lời. <i>a. Chiếc bút chì có 2 đầu, 2 màu khác nhau: xanh, đỏ.</i> <i>b. Các từ chỉ màu sắc: xanh, xanh tươi, xanh mát, xanh ngắt. Đỏ, đỏ thắm, đỏ tươi, đỏ chót.</i> <i>c. (HS tự trả lời)</i> <i>d. Từ ngữ chỉ sự vật: bút chì, cây gạo, làng xóm..</i> <i>Từ ngữ chỉ hoạt động: tô, vẽ, gọt</i> <i>e. Điền dấu câu: Bức tranh của bạn nhỏ có nhiều cảnh vật: làng xóm, sông máng, trường học,..</i> - HS nhận xét</p>
<p>3. Thực hành.</p>	
<p>Hoạt động 1: Nghe – viết : Vẽ quê hương - GV giới thiệu nội dung bài thơ. - GV đọc toàn bài thơ. -Gv yêu cầu hs tìm từ khó viết, viết vào bảng con</p> <p>- GV hướng dẫn cách viết bài thơ: + Viết theo khổ thơ 4 chữ như trong SGK + Viết hoa tên bài và các chữ đầu dòng. + Chú ý các dấu chấm cuối câu. + Cách viết một số từ dễ nhầm lẫn: gọt, thắm, xóm, sông máng... - GV đọc từng dòng thơ cho HS viết. - GV đọc lại bài thơ cho HS soát lỗi.</p>	<p>- HS lắng nghe. - HS đọc lại bài thơ - HS tìm và viết vào bảng con: lượn quanh, đỏ chót - HS lắng nghe.</p> <p>- HS viết bài. - HS nghe, dò bài. - HS đổi vở dò bài cho nhau.</p>

<ul style="list-style-type: none">- GV cho HS đổi vở dò bài cho nhau.- GV nhận xét vở.	
<p>Hoạt động 2: Lựa chọn 1 trong 2 đề dưới đây, viết đoạn văn (4-5 câu) theo yêu cầu</p> <p>a. Kể về 1 ngày ở trường của em</p> <ul style="list-style-type: none">- Ngày đó bắt đầu bằng việc gì?- Những việc gì diễn ra tiếp theo?- Em nghĩ gì về ngày đó? <p>b. Cảm nghĩ của em về một người bạn.</p> <ul style="list-style-type: none">- Người bạn đó là ai?- Điều gì ở bạn khiến em nhớ nhất?- Em có tình cảm thế nào với bạn? <ul style="list-style-type: none">- GV nhắc HS chú ý cách trình bày bài.- GV theo dõi và hướng dẫn HS thêm.- GV nhận xét và chữa bài cho HS. <p>4. Vận dụng.</p> <ul style="list-style-type: none">-GV yêu cầu hs nêu: + Trong câu chuyện cô giáo tí hon em thích bạn nào nhất? + Chiếc bút chì của bạn nhỏ được tả như thế nào? <ul style="list-style-type: none">- Hs đọc bài viết của mình kể về một ngày ở trường của em.- Cảm nghĩ của em về một người bạn.- GV nhận xét, tuyên dương.	<ul style="list-style-type: none">- HS đọc yêu cầu của bài.- HS chọn 1 đề bài- HS viết bài vào vở- HS đọc bài cho bạn nghe. <ul style="list-style-type: none">- HS trả lời: + Trong câu chuyện cô giáo tí hon em thích bạn Thanh + Chiếc bút chì của bạn nhỏ được tả: bút chì xanh đỏ. <ul style="list-style-type: none">- HS đọc <ul style="list-style-type: none">- HS nêu cảm nghĩ.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

Sau chủ đề này, HS:

- Thể hiện được tình cảm với thầy cô thông qua những chia sẻ cảm nghĩ, mong muốn của em với thầy cô giáo.

Tiết sinh hoạt lớp góp phần hình thành và phát triển cho HS:

1. Phẩm chất:

- Phẩm chất nhân ái: Làm được những việc thể hiện sự kính yêu thầy cô.

2. Năng lực:

***Năng lực chung:**

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: chia sẻ được những việc làm thể hiện tình cảm, suy nghĩ mong muốn của em với các thầy cô giáo.

***Năng lực đặc thù:**

- Năng lực thẩm mỹ: thể hiện tình cảm với thầy, cô giáo qua chia sẻ, cảm nghĩa, mong muốn.

- Năng lực thích ứng với cuộc sống: Thực hiện được những việc làm thể hiện sự kính yêu thầy, cô giáo.

- Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động: Phối hợp với bạn để chia sẻ cảm nghĩ, mong muốn của em với thầy cô giáo.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Đối với giáo viên

- SGK Hoạt động trải nghiệm 3; SGV Hoạt động trải nghiệm 3

- Phiếu thảo luận

2. Đối với học sinh

- SGK Hoạt động trải nghiệm 3, Vở bài tập hoạt động trải nghiệm 3.

- Phiếu hình bông hoa hoặc trái tim,...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>1. Khởi động:</p> <p>- GV tổ chức cho HS hát tập thể bài <i>Ngôi trường của em</i>, GV chia đôi lớp: Nhóm 1 hát lời 1, nhóm 2 lúc đó làm động tác mà không hát theo. Hết lời 1, đổi ngược lại. – Trường ai đây ai đây, thật xinh tươi xin tươi ... Ngói mới tường vôi trắng còn vườn hoa xinh tuyệt vời ... – Trường em đây em đây, là nơi em thi đua ... Mai một rồi khôn lớn, không quên ngôi trường bé xinh ...</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV dẫn dắt vào nội dung chủ đề về lớp học của chúng ta. Ngôi trường xinh thì có những lớp học xinh.</p> <p>2.Sinh hoạt cuối tuần:</p> <p>* Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc nhóm 2)</p>	<p>- HS hát và thực hiện theo yêu cầu của GV</p> <p>- HS lắng nghe.</p>

- GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần. Yêu cầu các nhóm thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong tuần.

- + Kết quả sinh hoạt nề nếp.
- + Kết quả học tập.
- + Kết quả hoạt động các phong trào.

- GV yêu cầu tổ trưởng lên báo cáo tình hình thực hiện tích điểm A và số điểm của các bạn trong tuần

- GV mời HS nhận xét, bổ sung.
- GV nhận xét chung, tuyên dương.

Học tập:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Nề nếp:

.....

.....

.....

Phong trào:

.....

.....

.....

.....

*** Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4)**

- GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.

- + Duy trì thực hiện nề nếp trong tuần.
- + Thi đua học tập tốt.
- +Thực hiện các hoạt động các phong trào (tập luyện cho chương trình văn nghệ chào mừng 20/11.
- Tích cực thực hiện tốt phong trào tích điểm A của lớp.
- Duy trì chăm sóc cây xanh.
- Tập thể dục và múa sân trường nghiêm túc.
- GV mời các nhóm nhận xét, bổ sung.

- Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.

- HS thảo luận nhóm 2: nhận xét, bổ sung các nội dung trong tuần.
- Tổ trưởng báo cáo

- Một số HS nhận xét, bổ sung.
- Lắng nghe rút kinh nghiệm.

- Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới.

- HS thảo luận nhóm 4: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.

- HS nhận xét, bổ sung.

- GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động.

Hoạt động 3: Chia sẻ, cảm nghĩ, mong muốn của em với thầy, cô giáo.

Mục tiêu: HS biết chia sẻ, cảm nghĩ, mong muốn của bản thân với thầy, cô giáo.

Cách tiến hành:

- Gọi HS đọc yêu cầu của hoạt động.
 - Gv yêu cầu HS làm việc cá nhân, viết những điều thể hiện suy nghĩ, tình cảm và mong muốn của em với thầy cô trên các phiếu hình bông hoa hoặc trái tim.

- Theo dõi HS làm việc.
 - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 5 HS, phát cho mỗi nhóm phiếu thảo luận và yêu cầu:
 + Chia sẻ với bạn những điều HS đã viết .
 + Nhóm trưởng tập hợp lại những điều các bạn chia sẻ để trình bày.
 + Có thể trình bày dưới dạng sơ đồ tư duy hoặc bảng theo mẫu.

Suy nghĩ	Tình cảm	Mong muốn
Cô vui vẻ và hay cười. Em rất yêu quý cô.		

- Gv mời các nhóm trình bày kết quả thảo luận.

- Em sẽ làm gì để thầy cô vui lòng?
 - GV nhận xét và tổng kết hoạt động, khen ngợi nhóm trình bày tốt.
 - GDHS: luôn lễ phép, kính trọng thầy cô giáo, cố gắng ngoan ngoãn, học tốt để thầy cô vui lòng.

***Hoạt động tiếp nối:**

- GV yêu cầu những HS đăng kí tiết mục kể chuyện “ Thầy cô trong trái tim” theo kế hoạch của trường về nhà luyện tập và chuẩn bị trình bày trong giờ Sinh hoạt dưới cờ tuần

- Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay.

- HS đọc yêu cầu hoạt động.
 - HS làm việc cá nhân theo yêu cầu.

Ví dụ:

+ Cô dịu dàng, hiền hậu và thương học sinh. Em rất yêu quý cô.
 + Cô tuy nghiêm khắc nhưng rất nhẫn nại, ân cần với chúng em. Em mong thầy có thể cười nhiều hơn.
 + Mỗi lần em vi phạm quy định, cô đều phạt nhưng sau đó lại nói chuyện với em rất lâu để hiểu lí do vì sao em mắc lỗi. Em rất biết ơn cô vì đã góp ý để dạy dỗ em nên người.
 - HS ngồi thảo luận theo nhóm 5 và thực hiện theo yêu cầu.

- Đại diện các nhóm trình bày.
 - HS nhóm khác nhận xét.
 - HS liên hệ trả lời.

tới.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Thực hiện được phép nhân số có hai chữ số với số có một chữ số (không nhớ).
- Thực hiện được nhân nhẩm trong những trường hợp đơn giản.
- Vận dụng giải các bài toán thực tế liên quan đến phép nhân số có hai chữ số với số có một chữ số.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. **Giáo viên:** Vở bài tập Toán; các hình ảnh trong SGK

2. **Học sinh:** Vở bài tập toán, bút, thước

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho Hs hát - GV dẫn dắt vào bài mới - Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học: <ul style="list-style-type: none"> + Thực hiện được phép nhân số có hai chữ số với số có một chữ số (không nhớ). + Thực hiện được nhân nhẩm trong những trường hợp đơn giản. + Vận dụng giải các bài toán thực tế liên quan đến phép nhân số có hai chữ số với số có một chữ số. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện - HS lắng nghe
<p>Hoạt động 2: Luyện tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS chữa lần lượt các bài: * Bài 1: Tính - Cho HS đọc yêu cầu đề bài - GV cho HS nhắc lại cách thực hiện phép nhân số có hai chữ số với số có một chữ số (không nhớ). - GV cho HS nhận xét - GV cho cả lớp làm bảng con, 1 HS lên bảng làm. - GV cho HS nhận xét - GV nhận xét, chốt → Gv chốt cách thực hiện phép nhân số có hai chữ số với số có một chữ số (không nhớ). 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc yêu cầu đề bài - HS nhắc lại cách thực hiện phép nhân số có hai chữ số với số có một chữ số (không nhớ). - HS nhận xét - cả lớp làm bảng con, 1 HS lên bảng làm. Đáp án: 36; 88; 66; 90 - HS nhận xét - HS lắng nghe
<p>* Bài 2: Tính nhẩm (theo mẫu)</p>	

<ul style="list-style-type: none"> - Cho HS đọc yêu cầu đề bài - GV cho HS nhắc lại cách thực hiện được nhân nhẩm trong những trường hợp đơn giản. - GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi “Ai nhanh, ai đúng?” - GV cho HS nhận xét - GV cho lớp tham gia trò chơi - GV nhận xét, chốt <p>→ Gv chốt cách thực hiện được nhân nhẩm trong những trường hợp đơn giản.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc yêu cầu đề bài - HS nhắc lại cách thực hiện được nhân nhẩm trong những trường hợp đơn giản. - HS tham gia trò chơi <p>Đáp án: 90; 40; 40; 60</p> <ul style="list-style-type: none"> -HS nhận xét -HS lắng nghe
<p>Bài 4/60</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS đọc yêu cầu đề bài - GV cho HS hướng dẫn phân tích đề bài. - GV cho cả lớp làm vở, 1 HS làm bảng phụ <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS nhận xét - GV nhận xét, chốt <p>→ Gv chốt vận dụng giải các bài toán thực tế liên quan đến phép nhân số có hai chữ số với số có một chữ số.</p> <p>* Bài 4: VBT/61.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi 1 hs nêu yêu cầu - GV cho HS làm vở - GV nhận xét 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc yêu cầu đề bài - HS hướng dẫn phân tích đề bài. - Cả lớp làm vở, 1 HS làm bảng phụ <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p style="text-align: center;">Thời gian cô Mai cần để đan được 4 chiếc mũ len như vậy là:</p> <p style="text-align: center;">$12 \times 4 = 48$ (giờ)</p> <p style="text-align: center;">Đáp số: 48 giờ</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nhận xét - HS lắng nghe <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc yêu cầu - Hs làm bài <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p style="text-align: center;">Sau 3 ngày, Nam đọc được số số trang truyện là:</p> <p style="text-align: center;">$24 \times 3 = 72$ (trang)</p> <p style="text-align: center;">Đáp số: 72 trang</p>
<p>3. Vận dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS thi giải nhanh tính đúng bài toán sau: <p>+ Bài toán: Bốn anh em sinh tư năm nay 19 tuổi. Hỏi tổng số tuổi của bốn anh em hiện nay là bao nhiêu tuổi?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét, tuyên dương - GV nhận xét giờ học. - GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thi đua giải nhanh, tính đúng bài toán. - HS trình bày. - Cả lớp nhận xét

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

Tiết 9

**RÈN CHỮ
VẼ QUÊ HƯƠNG**

KÍ DUYỆT

Ngày 30 tháng 10 năm 2023

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thanh Hải

LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 10**(6/11/2023 đến 10/11/2023)**

Thứ	Tiết	Tiết PPCT	Phân môn	Tên bài dạy	Giáo dục Stem	GDDP
Thứ hai 6/11/2023	1	28	HĐTN	SHDC: Kể chuyện "Thầy cô trong trái tim em"		
	2	46	Toán	Nhân số có 2 chữ số với số có một chữ số (T2)		
	3	64	Tiếng Việt	Đọc: Ngưỡng cửa		
	4	10	Đạo đức	Thực hành giữa học kì I		
	5	37	Tiếng Anh	I like monkeys! (Lesson 1)		
	6	19	TNXH	Hoạt động sản xuất nông nghiệp (T1)		
	7	10	Năng khiếu			
Thứ ba 7/11/2023	1	19	Thể dục	Ôn tập các nội dung đã học (Bài 1 và Bài 2)		
	2	47	Toán	Gấp một số lên một số lần (T1)		
	3	65	Tiếng Việt	Nói và nghe: Kể chuyện Sự tích nhà sàn		
	4	38	Tiếng Anh	I like monkeys! (Lesson 1)		
	5	10	Âm nhạc	Ôn tập bài hát: Đếm sao. Nghe nhạc: Lí cây bông		
	6	10	Công nghệ	Sử dụng máy thu thanh (T4)		
	7	29	HĐTN	HĐGD theo chủ đề .		
Thứ tư 8/11/2023	1	66	Tiếng Việt	Viết: Nghe – viết: Đồ đạc trong nhà		
	2	48	Toán	Gấp một số lên một số lần (T2)		
	3	10	Tin học	Sử dụng bàn phím		
	4	20	TNXH	Hoạt động sản xuất nông nghiệp (T2)		
	5	10	Mĩ thuật	Gia đình em (T2)		
	6	19	Ôn Tiếng Việt	Phân biệt iêu/ươu; en/eng		
	7	1	KNS	Đọc sách thật vui (tiết 1)		
Thứ năm	1	49	Toán	Phép chia hết, phép chia có dư (T1)		
	2	39	Tiếng Anh	I like monkeys! (Lesson 2)		
	3	20	Thể dục	Tìm hiểu nội dung “Phối hợp di chuyển qua các chướng ngại vật khác		

9/11/2023				nhau” (Bài 3 – tiết 1)		
	4	67	Tiếng Việt	Đọc: Món quà đặc biệt		
	5	68	Tiếng Việt	Viết: Ôn chữ hoa G, H		
	6	24	Ôn Toán	Phép chia hết, phép chia có dư (tiết 1)		
	7	25	Ôn Toán	Phép chia hết, phép chia có dư (tiết 2)		
Thứ sáu 10/11/2023	1	50	Toán	Phép chia hết, phép chia có dư (T2)		
	2	69	Tiếng Việt	Luyện tập: Từ chỉ đặc điểm. Câu kiến		
	3	40	Tiếng Anh	I like monkeys! (Lesson 3)		
	4	70	Tiếng Việt	Luyện tập: Viết đoạn văn tả một đồ vật trong nhà hoặc ở lớp		
	5	30	HĐTN	SHL: Báo cáo kết quả thực hiện việc làm thể hiện sự kính yêu thầy cô SKRM: Tại sao và khi nào chải răng?		
	6	20	Ôn Tiếng Việt	Từ chỉ đặc điểm, các kể, câu cảm, câu khiến		
	7	10	Rèn chữ	Đồ đạc trong nhà		

Kiểm tra, nhận xét

.....

.....

Ngày 6 tháng 11 năm 2023

P.HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thanh Hải

Thứ hai, ngày 6 tháng 11 năm 2023

PPCT: 25

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**CHỦ ĐỀ: KÍNH YÊU THẦY CÔ, THÂN THIỆN VỚI BẠN BÈ
KỂ CHUYỆN "THẦY CÔ TRONG TRÁI TIM EM"****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Kể lại được điều ấn tượng nhất về thầy, cô giáo.
- Chủ động tìm kiếm sự hỗ trợ từ thầy cô, bạn bè khi tự mình không giải quyết được vấn đề trong mối quan hệ với bạn.
- Vui vẻ, thân thiện với các bạn, hợp tác, chia sẻ với bạn khi tham gia công việc chung của trường, lớp.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**1. Đối với giáo viên**

- SGK Hoạt động trải nghiệm 2; SGV Hoạt động trải nghiệm 2
- Bảng phụ hoặc giấy A3, giấy A4 hoặc mẫu sơ đồ tư duy để HS lập danh sách các việc làm để xây dựng hình ảnh bản thân, quả bóng nhỏ, phiếu bầu, thùng đựng phiếu bầu, mẫu bảng tự theo dõi việc làm của bản thân, một số món quà/sản phẩm mẫu cho HS quan sát, Phiếu đánh giá.

2. Đối với học sinh

- SGK Hoạt động trải nghiệm 2, giấy bìa màu, bút chì, bút màu, thước kẻ, hồ dán,...
- Cuối mỗi tiết hoạt động, GV nên nhắc nhở lại những điều HS cần chuẩn bị cho tiết hoạt động sau.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**TUẦN 10 – TIẾT 1: KỂ CHUYỆN “THẦY CÔ TRONG TRÁI TIM EM”**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS trình bày các tiết mục trong cuộc thi kể chuyện “Thầy cô trong trái tim em” của nhà trường. Gợi ý: + Câu chuyện đó là gì? + Bạn nào kể? + Cảm xúc của ems au khi nghe câu chuyện như thế nào? - GV nhắc HS giữ trật tự và cổ vũ cho các tiết mục tham gia trong chương trình. - GV yêu cầu HS lắng nghe và chia sẻ cảm nhận về câu chuyện em ấn tượng nhất trong chương trình. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS trình bày các tiết mục trong cuộc thi kể chuyện “Thầy cô trong trái tim em” của nhà trường. - HS lắng nghe. - HS giữ trật tự và cổ vũ cho các tiết mục tham gia trong chương trình - HS lắng nghe và chia sẻ cảm nhận về câu chuyện em ấn tượng nhất trong chương trình.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....
.....
.....

PPCT: 47

TOÁN

Bài 23: NHÂN SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ VỚI SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ (Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Thực hiện được phép nhân số có hai chữ số với số có một chữ số (có nhớ).
- Thực hiện được nhân nhẩm trong những trường hợp đơn giản.
- Vận dụng giải các bài toán thực tế liên quan đến phép nhân số có hai chữ số với số có một chữ số.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

GV: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point, SGK

HS: Vở, SGK, bảng con

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
+ Câu 1: Tính nhẩm: $50 \times 2 = ?$ $60 \times 5 = ?$ - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới	+ Trả lời: $40 \times 2 = 80$ + Trả lời: $60 \times 5 = 300$ - HS lắng nghe.
2. Khám phá:	
- GV nêu bài toán trong SGK: Mỗi chùm có 26 quả nho. Vậy 3 chùm có tất cả bao nhiêu quả nho? - GV viết phép nhân 26×3 và hướng dẫn HS đặt tính và tính như SGK. $\begin{array}{r} 26 \\ \times 3 \\ \hline 78 \end{array}$ * 3 nhân 6 bằng 18, viết 8, nhớ 1 * 3 nhân 2 bằng 6, thêm 1 bằng 7, viết 7 $26 \times 3 = 78$ - GV chốt kết quả phép tính và cách nhân số có hai chữ số với số có một chữ số: $26 \times 3 = 78$.	- HS đọc đề bài: - HS nêu phép tính $26 + 26 + 26$ Hoặc: $26 \times 3 =$ - HS thực hiện phép tính rồi nêu cách tính và kết quả phép tính.
3. Thực hành.	
Tính. - GV yêu cầu HS thực hiện phép tính (theo mẫu đã học).	- HS làm bảng con. $\begin{array}{r} 37 \\ \times 2 \\ \hline 74 \end{array}$ $\begin{array}{r} 16 \\ \times 4 \\ \hline 64 \end{array}$ $\begin{array}{r} 29 \\ \times 3 \\ \hline 87 \end{array}$ $\begin{array}{r} 18 \\ \times 5 \\ \hline 90 \end{array}$ - HS giơ bảng nêu cách thực hiện: Nhân số có hai chữ số, ta nhân từ phải sang trái tức là từ hàng đơn vị sang hàng chục. (Có nhớ sang hàng chục).

- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 1. Gắn chữ cái với kết quả phép tính.

- GV chia nhóm 4 rồi yêu cầu HS thực hiện phép tính (tính nhẩm hoặc đặt tính rồi tính) để gắn được chữ cái tương ứng với kết quả phép tính.

- GV nhận xét, tuyên dương.

- GV giới thiệu/ hướng dẫn HS tìm hiểu đôi nét về Chùa Một Cột

Bài 2:

- GV hướng dẫn HS thực hiện theo yêu cầu:
+ Đổi chỗ hai thẻ số bất kì rồi tính và kiểm tra tính đúng/ sai của phép tính mới cho đến khi tìm được cách đổi thẻ phù hợp.

- GV nhận xét vở, tuyên dương.

4. Vận dụng.

+ Bài toán: Bốn anh em sinh đôi năm nay 24 tuổi. Hỏi tổng số tuổi của hai anh em hiện nay là bao nhiêu tuổi?

- Nhận xét, tuyên dương

- HS làm việc nhóm 2.

A. $15 \times 6 = 90$ C. $11 \times 8 = 88$

N. $16 \times 2 = 32$ Ô. $33 \times 1 = 33$

H. $21 \times 4 = 84$ T. $13 \times 4 = 52$

M. $17 \times 3 = 51$ Ù. $19 \times 5 = 95$

Gắn các chữ vào các ô thích hợp để biết tên 1 di tích nổi tiếng ở nước ta:

88	84	95	90
C	H	Ù	A

51	33	52
M	Ô	T

88	33	52
C	Ô	T

- Các nhóm thi tính rồi báo cáo kết quả ô chữ: CHÙA MỘT CỘT

-HS nghe

- HS làm vào vở.

- HS thực hiện đổi chỗ hai thẻ số bất kì rồi tính và kiểm tra tính đúng/ sai của phép tính mới cho đến khi tìm được cách đổi thẻ phù hợp.

Cách đổi:

$$\begin{array}{r}
 \begin{array}{|c|c|} \hline 2 & 1 \\ \hline \end{array} \\
 \times \\
 \begin{array}{|c|} \hline 4 \\ \hline \end{array} \\
 \hline
 \begin{array}{|c|c|} \hline 8 & 4 \\ \hline \end{array}
 \end{array}$$

- HS trình bày.

Tổng số tuổi của hai anh em hiện nay là: $24 \times 2 = 48$ (tuổi)

Hoặc: $24 + 24 = 48$ (tuổi)

- Cả lớp nhận xét.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....
.....
.....

PPCT: 64, 65

TIẾNG VIỆT
CHỦ ĐIỂM: MÁI NHÀ YÊU THƯƠNG
BÀI 17: NGƯỠNG CỬA(3 tiết)
ĐỌC : NGƯỠNG CỬA.
NÓI VÀ NGHE: KỂ CHUYỆN SỰ TÍCH NHÀ SÀN
(Tiết 1+2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Học sinh đọc đúng và rõ ràng bài thơ Ngưỡng cửa; biết nghỉ ngơi ở chỗ ngắt nhịp thơ và giữa các dòng thơ; bước đầu biết thể hiện cảm xúc của bạn nhỏ (nhân vật xưng “tôi” trong bài thơ) qua giọng đọc. Dựa vào từ ngữ, hình ảnh thơ và tranh minh họa, nhận biết những kỉ niệm của bạn nhỏ gắn bó với ngưỡng cửa, với những người thân yêu từ thuở ấu thơ đến lúc khôn lớn. Nghe hiểu nội dung câu chuyện *Sự tích nhà sàn*, kể lại được từng đoạn câu chuyện theo tranh (không bắt buộc kể đúng nguyên văn câu chuyện trong bài đọc). Hình thành và phát triển tình cảm yêu quý ngôi nhà của mình, những đồ vật thân quen trong ngôi nhà và những người thân trong gia đình. Biết chia sẻ với người thân về nội dung câu chuyện hoặc đọc cho người thân nghe bài thơ nói về mái ấm gia đình.

- Lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.
- Biết yêu ngôi nhà qua bài tập đọc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Máy tính, máy chiếu, sách giáo viên, sách giáo khoa
- HS: SGK, vở, bút

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động.	
- GV yêu cầu hs nêu: +Trong câu chuyện cô giáo tí hon em thích bạn nào nhất? + Chiếc bút chì của bạn nhỏ được tả như thế nào? - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới	-HS trả lời: +Trong câu chuyện cô giáo tí hon em thích bạn Thanh + Chiếc bút chì của bạn nhỏ được tả: bút chì xanh đỏ. + HS lắng nghe.
2. Khám phá.	
Hoạt động 1: Đọc văn bản. - GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm. Đặc biệt là 2 khổ thơ cuối. - Gọi 1 HS đọc tốt đọc cả bài. - GV HD đọc: Đọc diễn cảm các câu thơ. Nghỉ hơi ở cuối mỗi dòng thơ hoặc ngắt nhịp thơ: Nơi ấy/ đã đưa tôi	- Hs lắng nghe. -1 hs đọc. - HS lắng nghe cách đọc.

Buổi đầu tiên/ đến lớp

Nay/con đường xa tấp

- GV hướng dẫn hs đọc 2 dòng thơ 2 lượt
- GV yêu cầu hs tìm từ khó đọc.
- GV yêu cầu hs chia khổ thơ.

- Gọi đọc nối tiếp 4 khổ.

- Hs tìm từ ngữ khó hiểu

- 4 HS đọc nối tiếp 4 khổ trước lớp.

- HS làm việc nhóm(4 em/nhóm) mỗi HS đọc một khổ thơ,(đọc nối tiếp 4 khổ thơ) 1 – 2 lượt.

- HS làm việc cá nhân: Đọc nhắm toàn bài 1 lượt.

- 4 HS nối tiếp 4 đoạn trước lớp

-GV nhận xét việc luyện đọc của cả lớp.

- GV nhận xét các nhóm.

Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.

- GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 4 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương.

- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.

- Câu 1: “Nơi ấy” trong bài thơ chỉ cái gì?

- Câu 2: “ Nơi ấy” đã chứng kiến những điều gì trong cuộc sống của bạn nhỏ ?

+ HS trao đổi trước lớp.

+ GV và HS nhận xét, góp ý.

- Câu 3: Theo em hình ảnh”con đường xa tấp” muốn nói đến điều gì? Chọn câu trả lời hoặc nêu ý kiến khác của em.

+ HS trao đổi trước lớp.

+ GV và HS nhận xét, góp ý.

+ GV diễn giải thêm ý của khổ thơ thứ 3:
Ngưỡng cửa là điểm kết nối từ trong nhà 2 ra cuộc sống bên ngoài. Ngưỡng cửa chứng kiến sự trưởng thành của bạn nhỏ theo năm tháng. Từ ngưỡng cửa bạn nhỏ

-Hs đọc

-Hs tìm: men, xa tấp, sao khuya

- HS chia: bài thơ chia làm 4 khổ, mỗi khổ tương ứng 4 dòng thơ.

- HS lắng nghe

- Hs tìm: ngưỡng cửa, đi men (sgk)

- HS đọc nhắm toàn bài.

- HS lắng nghe

- HS làm việc nhóm 4 mỗi HS đọc một khổ thơ, (đọc nối tiếp 4 khổ thơ) 1 – 2 lượt.

- HS đọc.

-HS nhận xét

- 4 HS đọc 4 câu hỏi

- HS trả lời lần lượt các câu hỏi:

+ “Nơi ấy” là ngưỡng cửa.

+ “ Nơi ấy” đã chứng kiến thời tấp bé, khi lớn hơn, biết chơi cùng bạn bè và buổi đầu tiên đến lớp.

-HS làm việc cá nhân: Đọc lại đoạn thơ kể những sự việc trong cuộc sống của bạn nhỏ qua 3 thời gian ứng với 3 bức tranh.

- HS trao đổi nhóm đôi.

-HS trả lời:

Nơi này đã đưa tôi

Buổi đầu tiên đến lớp

Nay con đường xa tấp

Vẫn đang chờ tôi đi

- HS giải nghĩa từ “đi men”: bám vào vật gì đó để đi cho vững

-HS làm việc cá nhân, chọn ý kiến đúng nhất.

-HS trao đổi nhóm đôi, thảo luận và đưa

<p><i>khôn lớn và trưởng thành hơn trong cuộc sống.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Câu 4: Ngưỡng cửa đã nhắc bạn nhỏ nhớ tới những ai, giúp bạn nhỏ cảm nhận điều gì về những người đó? - Bài thơ Ngưỡng cửa trích tác giả Vũ Quần Phương cho em biết điều gì? <p>- GV nhận xét</p> <p>-GV chốt: Bài thơ Ngưỡng cửa trích tác giả Vũ Quần Phương: tình cảm yêu quý ngôi nhà của mình, những đồ vật thân quen trong ngôi nhà và những người thân trong gia đình. Biết chia sẻ với người thân về nội dung câu chuyện hoặc đọc cho người thân nghe bài thơ nói về mái ấm gia đình.</p> <p>- GV và HS nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Hoạt động 3: Học thuộc lòng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn học thuộc lòng 3 khổ thơ đầu. <p>- HS thi đọc thuộc lòng trước lớp.</p> <p>- GV và HS nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>ra ý kiến.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Bài thơ khiến em cảm thấy yêu ngôi nhà của mình hơn + Bài thơ khiến em cảm thấy ngôi nhà như người thân. + Bài thơ cho em hiểu ngôi nhà thân thuộc với mỗi người vì nó in dấu bao kỉ niệm. <ul style="list-style-type: none"> - HS nhận xét - HS lắng nghe <p>+ HS trao đổi nhóm 2 từng khổ thơ</p> <p>+ HS trao đổi trước lớp</p> <p>*HS giỏi: Nêu cảm nghĩ của em khi đọc bài thơ?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cá nhân tự học thuộc 3 khổ thơ. - Nhóm đôi đọc nối tiếp từng câu, từng khổ thơ.
<p>3. Thực hành:</p> <p>Nói và nghe: Sự tích nhà sàn</p>	
<p>Hoạt động 1: Dựa vào tranh, đoán nội dung câu chuyện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV kể. - GV cho HS quan sát và nêu nội dung của từng tranh. - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 4: HS nêu nội dung từng tranh . <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<ul style="list-style-type: none"> -HS kể - HS đọc yêu cầu của bài. <p>- HS nêu nội dung từng tranh:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Tranh 1: Người sống trong hang đá, hốc cây + Tranh 2; Người đàn ông đang nói chuyện với chú rùa đá. + Tranh 3: Cảnh 2 vợ chồng đang làm nhà sàn. + Tranh 4: Cảnh làng có nhiều ngôi nhà sàn. <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe

<p>Hoạt động 2: Nghe kể chuyện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc yêu cầu trước lớp. - GV kể chuyện “ Sự tích nhà sàn” lần 1. - GV kể chuyện “ Sự tích nhà sàn” lần 2. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc yêu cầu - HS lắng nghe
<p>Hoạt động 3: Kể lại từng đoạn của câu chuyện theo tranh</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS thực hiện: + HS làm việc theo cặp nhắc lại sự việc trong từng tranh. + Cá nhân tập kể từng đoạn. + Nhóm tập kể nối tiếp từng đoạn, đến hết bài. - HS thi kể chuyện trước lớp (nối tiếp/ cả bài) - Gv động viên và khen ngợi. - Gv chốt: <i>Thoát khỏi cảnh sống trong hang đá, hốc cây. Người Mường đã có ngôi nhà an toàn , ấm áp. Chúng ta phải biết yêu thương ngôi nhà của mình, biết chăm chút để ngôi nhà luôn sạch đẹp.</i> 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe *HS yếu chỉ kể 1 đoạn nhớ nhất
<p>4. Vận dụng.</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu 1 học sinh đọc cả bài Ngưỡng cửa, nêu ý nghĩa? - Qua bài học em rút ra được điều gì? - GV yêu cầu hs kể lại câu chuyện: Sự tích nhà sàn theo truyện cổ dân tộc Mường và nêu ý nghĩa câu chuyện? - GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào thực tiễn cho học sinh. - Nhận xét, tuyên dương 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 hs đọc và nêu ý nghĩa bài Ngưỡng cửa. - HS trả lời: Qua bài học em rút ra được phải biết yêu quý ngôi nhà, giữ gìn ngôi nhà luôn sạch đẹp. - 1 hs kể và nêu ý nghĩa: yêu quý ngôi nhà - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - HS quan sát video. - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT: 10

**ĐẠO ĐỨC
THỰC HÀNH GIỮA KÌ 1**

PPCT: 19

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI
CHỦ ĐỀ 3: CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG
Bài 09: HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP (3 tiết)
(Tiết 1)

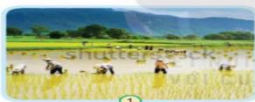



I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Kể được tên. Sản phẩm của một số hoạt động sản xuất nông nghiệp ở địa phương.
- Có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu bài để hoàn thành tốt nội dung tiết học.
- Sáng tạo trong các hoạt động học tập, trò chơi, vận dụng.
- Tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động nhóm. Có khả năng trình bày, thuyết trình... trong các hoạt động học tập.
- Có tinh thần chăm chỉ học tập, luôn tự giác tìm hiểu bài.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- HS: SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh																											
1. Khởi động:																												
<ul style="list-style-type: none"> - GV mở bài hát “Đưa cơm cho mẹ em đi cày” để khởi động bài học. + GV nêu câu hỏi: Mẹ em bé đang làm công việc gì? Em bé đã làm việc gì để giúp mẹ? Bài hát nói về hoạt động nào? - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe bài hát. + HS Trả lời: Mẹ em bé đang đi cày. Em bé đưa cơm cho mẹ. - HS lắng nghe. 																											
2. Khám phá:																												
<p>Hoạt động 1. Tìm hiểu tên một số hoạt động sản xuất nông nghiệp và sản phẩm của chúng</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chia sẻ các bức tranh từ 1 đến 8 và nêu câu hỏi. Sau đó mời học sinh quan sát, làm việc cặp đôi và mời đại diện một số cặp trình bày kết quả. + Chỉ và nói tên các hoạt động sản xuất nông nghiệp trong hình? + Kể tên các sản phẩm của hoạt động sản xuất nông nghiệp đó? <div style="display: flex; justify-content: space-around; margin-top: 10px;">   </div> <div style="display: flex; justify-content: space-around; margin-top: 10px;">   </div>	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh đọc yêu cầu bài và tiến hành trình bày: <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse; margin-top: 10px;"> <thead> <tr> <th>Hình</th> <th>Hoạt động</th> <th>Sản phẩm</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Hình 1</td> <td>Trồng lúa</td> <td>Lúa gạo</td> </tr> <tr> <td>Hình 2</td> <td>Chăn nuôi gia súc (lợn)</td> <td>Thịt</td> </tr> <tr> <td>Hình 3</td> <td>Trồng và chăm sóc hoa, cây cảnh</td> <td>Hoa, cây cảnh</td> </tr> <tr> <td>Hình 4</td> <td>Nuôi cá lồng trên sông, biển</td> <td>Cá</td> </tr> <tr> <td>Hình 5</td> <td>Trồng cây ăn quả (thanh long)</td> <td>Quả</td> </tr> <tr> <td>Hình 6</td> <td>Nuôi gà/nuôi gia cầm</td> <td>Thịt gà, trứng</td> </tr> <tr> <td>Hình 7</td> <td>Chăm sóc rừng (cây keo/cây trám hoa vàng)</td> <td>Gỗ</td> </tr> <tr> <td>Hình 8</td> <td>Đánh bắt cá trên biển</td> <td>Hải sản: cá, tôm,...</td> </tr> </tbody> </table>	Hình	Hoạt động	Sản phẩm	Hình 1	Trồng lúa	Lúa gạo	Hình 2	Chăn nuôi gia súc (lợn)	Thịt	Hình 3	Trồng và chăm sóc hoa, cây cảnh	Hoa, cây cảnh	Hình 4	Nuôi cá lồng trên sông, biển	Cá	Hình 5	Trồng cây ăn quả (thanh long)	Quả	Hình 6	Nuôi gà/nuôi gia cầm	Thịt gà, trứng	Hình 7	Chăm sóc rừng (cây keo/cây trám hoa vàng)	Gỗ	Hình 8	Đánh bắt cá trên biển	Hải sản: cá, tôm,...
Hình	Hoạt động	Sản phẩm																										
Hình 1	Trồng lúa	Lúa gạo																										
Hình 2	Chăn nuôi gia súc (lợn)	Thịt																										
Hình 3	Trồng và chăm sóc hoa, cây cảnh	Hoa, cây cảnh																										
Hình 4	Nuôi cá lồng trên sông, biển	Cá																										
Hình 5	Trồng cây ăn quả (thanh long)	Quả																										
Hình 6	Nuôi gà/nuôi gia cầm	Thịt gà, trứng																										
Hình 7	Chăm sóc rừng (cây keo/cây trám hoa vàng)	Gỗ																										
Hình 8	Đánh bắt cá trên biển	Hải sản: cá, tôm,...																										



- GV mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả.

- GV mời các HS khác nhận xét, bổ sung.
- GV nhận xét chung, tuyên dương.
- GV chốt HĐ1 và mời HS đọc lại: *Tên một số hoạt động sản xuất nông nghiệp và sản phẩm*

- HS nhận xét ý kiến của nhóm bạn.
- Lắng nghe rút kinh nghiệm.
- 1 HS nêu lại nội dung HĐ1

Hoạt động 2. . Tìm hiểu thêm tên một số hoạt động sản xuất nông nghiệp và sản phẩm của chúng mà em biết.

- GV cho HS đọc yêu cầu, nêu câu hỏi. Sau đó mời các nhóm tiến hành thảo luận (Mỗi HS nêu ít nhất một hoạt động sản xuất nông nghiệp và sản phẩm của hoạt động đó) và trình bày kết quả.

+ Kể tên một số hoạt động sản xuất nông nghiệp khác mà em biết. Nói tên sản phẩm của hoạt động đó ?

- GV mời đại diện 1 số nhóm trình bày kết quả

- Học sinh chia nhóm 4, đọc yêu cầu bài và tiến hành thảo luận.
- Đại diện các nhóm trình bày:

Trồng trọt (trồng cây lương thực như: trồng lúa, ngô, khoai, sắn, ...; trồng các loại rau, củ, trồng cây ăn quả,...); chăn nuôi (chăn nuôi gia súc bò, lợn, dê, trâu, ...; chăn nuôi gia cầm gà, vịt, ngan, ngỗng, chim bồ câu, chim cút, ...; nuôi thả cá, tôm; ...) trồng, khai thác, bảo vệ rừng, nuôi trồng và khai thác thủy, hải sản

- Đại diện các nhóm nhận xét.
- Lắng nghe rút kinh nghiệm.
- 1 HS nêu lại nội dung HĐ2

- GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.
- GV nhận xét chung, tuyên dương.
- GV chốt nội dung HĐ2 và mời HS đọc lại:

Hoạt động sản xuất nông nghiệp là ngành sản xuất lớn, bao gồm trồng trọt (trồng cây lương thực như: trồng lúa, ngô, khoai, sắn, ...; trồng các loại rau, củ, trồng cây ăn quả,...); chăn nuôi (chăn nuôi gia súc bò, lợn, dê, trâu, ...; chăn nuôi gia cầm gà, vịt, ngan, ngỗng, chim bồ câu, chim cút, ...; nuôi thả cá, tôm; ...) trồng, khai thác, bảo vệ rừng, nuôi trồng và khai thác thủy, hải sản.

3. Thực hành

Hoạt động 3. Thực hành nói một hoạt động sản xuất nông nghiệp cùng với một sản

<p>phẩm ở địa phương em.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu câu hỏi. Sau đó mời các nhóm tiến hành thảo luận và trình bày kết quả. + HS lần lượt nói tên một hoạt động sản xuất nông nghiệp ở địa phương cùng với một sản phẩm của hoạt động sản xuất nông nghiệp đó. Lưu ý người sau không nói lặp lại với người trước. - GV mời các nhóm khác nhận xét. - GV nhận xét chung, tuyên dương. 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh chia nhóm 2, đọc yêu cầu bài và tiến hành thảo luận. - Đại diện các nhóm trình bày: - Các nhóm nhận xét. - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>4. Vận dụng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh-Ai đúng”: + GV chia lớp thành 3 nhóm có số lượng đều nhau; + Chia bảng thành 3 phần. + GV yêu cầu hs xếp thành 3 hàng, Khi GV hô “Bắt đầu”. Các em trong nhóm sẽ lần lượt chạy lên bảng ghi 1 hoạt động sản xuất nông nghiệp và 1 sản phẩm của hoạt động sản xuất nông nghiệp đó ở địa phương em. + Sau thời gian 5 phút GV hô “Kết thúc” GV và HS kiểm tra nhóm nào ghi được nhiều đáp án thì nhóm đó thắng cuộc. - GV đánh giá, nhận xét trò chơi. - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe luật chơi. - Học sinh tham gia chơi: - HS nghe nhận xét. - Lắng nghe.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

Thứ ba, ngày 7 tháng 11 năm 2023

PPCT: 48

TOÁN

Bài 24: GẤP MỘT SỐ LÊN MỘT SỐ LẦN (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

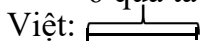
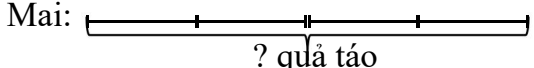
- Nhận biết được thế nào là gấp một số lên một số lần.
- Biết được cách tìm và tìm được giá trị của một số khi gấp lên một số lần (Muốn gấp một số lên một số lần, ta lấy số đó nhân với số lần)
- Phân biệt được hai kiến thức “Nhiều hơn một số đơn vị” và “Gấp lên một số lần”
- Vận dụng giải các bài toán thực tế liên quan đến gấp lên một số lần.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

GV: SGK, Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

HS: SGK, bộ đồ dùng Toán 3

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
+ Câu 1: Lan có 5 tá bút chì. Hỏi Lan có bao nhiêu cái bút chì? - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới	+ Trả lời: $12 \times 5 = 60$ cái bút chì - HS lắng nghe.
2. Khám phá:	
- GV nêu bài toán trong SGK: Việt có 6 quả táo. Số táo của Mai gấp 4 lần số táo của Việt. Hỏi Mai có mấy quả táo? - Bài toán cho biết gì? - Bài toán hỏi gì? - Muốn tìm số táo của Mai em làm phép tính nào? - HDHS tóm tắt bài toán bằng sơ đồ đoạn thẳng 6 quả táo Việt:  Mai:  ? quả táo	- HS đọc đề bài: - HS trả lời + Việt có 6 quả táo + Mai có số táo gấp 4 lần số táo của Việt + Tìm số táo của Mai - HS tập tóm tắt bài toán bằng sơ đồ đoạn thẳng ra vở nháp - HS giải bài toán. <div style="text-align: center;"> Giải Mai có số quả táo là: $6 \times 4 = 24$ (quả) Đáp số: 24 quả táo </div>
- HS tập tóm tắt bài toán bằng sơ đồ đoạn thẳng ra vở nháp - Như vậy: Muốn gấp một số lên nhiều lần ta làm thế nào? - Kết luận: Muốn gấp một số lên một số lần ta lấy số đó nhân với số lần.	- HS trả lời: Muốn gấp một số lên một số lần ta lấy số đó nhân với số lần.
3. Thực hành.	
Bài 1: Số?	
- GV hướng dẫn HS phân biệt: thêm một số	- HS phân biệt thêm một số đơn vị và

đơn vị và gấp lên một số lần.

Số đã cho	4	7	1	8	9
Thêm vào số đã cho 8 đơn vị	12	?	?	?	?
Gấp 8 lần số đã cho	32	?	?	?	?

- GV yêu cầu HS làm bài cá nhân

- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 2: Số?

- GV hướng dẫn HS thực hiện phép tính ghi ở đường nối số đã cho với ô cần tính
- GV yêu cầu HS làm bài nhóm 2

- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 3: Giải toán lời văn?

- GV đọc đề bài
- Bài toán cho biết gì?
- Bài toán hỏi gì?
- Đây là dạng toán nào mà em đã được học?
- Muốn gấp một số lên nhiều lần ta làm thế nào?
- Yêu cầu HS giải bài toán vào vở

- GV nhận xét vở, tuyên dương.

4. Vận dụng.

+ Bài toán: Lan hái được 7 bông hoa. Huệ hái được số hoa gấp 5 lần số hoa của Lan. Hỏi Huệ hái được bao nhiêu bông hoa?

gấp lên một số lần.

- HS làm bài vào SGK.
- Đại diện HS trình bày

Số đã cho	4	7	1	8	9
Thêm vào số đã cho 8 đơn vị	12	15	9	16	17
Gấp 8 lần số đã cho	32	56	8	64	72

Muốn thêm vào số đã cho bao nhiêu đơn vị, ta lấy số đã cho cộng cho số đơn vị. Muốn gấp một số lên nhiều lần, ta lấy số đã cho nhân với số lần.

- HS nhận xét.

- HS đọc đề bài
- HS theo dõi mẫu
- HS làm bài nhóm 2
- Đại diện các nhóm trình bày
- 10 gấp 5 lần bằng 50
- 7 thêm 5 đơn vị bằng 12
- 6 thêm 8 đơn vị bằng 14
- 15 gấp 4 lần bằng 60

- HS đọc bài toán
- Con: 9 tuổi
- Tuổi bố: gấp 4 lần tuổi con
- Bố: tuổi
- Gấp một số lên nhiều lần
- Ta lấy số đó nhân với số lần

- HS làm bài cá nhân vào vở

Giải

Tuổi bố hiện nay là:

$$9 \times 4 = 36 \text{ (tuổi)}$$

Đáp số: 36 tuổi

- 1 HS lên làm bảng

- Cả lớp chữa bài, nhận xét

Bài giải

Huệ hái được số hoa là:

$$7 \times 5 = 35 \text{ (bông hoa)}$$

Đáp số: 35 bông hoa

- Nhận xét, tuyên dương

- Cả lớp nhận xét.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....
.....
.....

PPCT: 10

CÔNG NGHỆ

Bài 04: SỬ DỤNG MÁY THU THANH (Tiết 4)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Kể tên và nêu được nội dung phát thanh của một số chương trình phù hợp với lứa tuổi HS trên đài phát thanh.
- Chọn được kênh phát thanh, thay đổi âm lượng theo ý muốn
- Chăm chỉ vận dụng kiến thức đã học về máy thu thanh vào cuộc sống hàng ngày trong gia đình.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: SGK, bài giảng Power point.
- HS: SGK và 4 máy thu thanh.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng” GV nêu: Kể tên một số chương trình phát thanh em đã được biết? - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia chơi khởi động - Đại diện 2 -3 HS lên thực hiện sắp xếp và đọc nội dung - HS lắng nghe.
2. Khám phá:	
<p>Hoạt động 1. Sử dụng máy thu thanh. (làm việc cá nhân)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS quan sát hình 4 SGK và cho biết các bước cần thực hiện khi sử dụng máy thu thanh - GV HS nhận xét. - GV nhận xét chung, tuyên dương. - Gv phát cho 4 HS 4 thẻ lên bảng thực hiện ghép 4 thẻ đúng theo các bước khi sử dụng máy thu thanh - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung. - GV chốt HĐ1 và mời HS đọc lại. <p><i>Bước 1: Bật công tắc nguồn</i> <i>Bước 2: Điều chỉnh âm thanh to / nhỏ</i> <i>Bước 3: Chọn kênh phát thanh</i> <i>Bước 4: Tắt nguồn khi không sử dụng</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh quan sát, trình bày ý kiến - HS nêu – Hs bổ sung nhận xét. - Lắng nghe rút kinh nghiệm. - HS 4 em lên thực hiện cả lớp theo dõi, rút kinh nghiệm và cho HS nêu lại các bước - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. - 1 HS nêu lại nội dung HĐ1
3. Thực hành - Vận dụng:	
<p>Hoạt động 2. Thực hành sử dụng máy thu thanh.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV phát 4 nhóm 4 máy thu thanh - Cho HS quan sát bảng mẫu trang 23 SGK 3 nêu yêu cầu. - GV cho các nhóm thực hiện yêu cầu quan 	<ul style="list-style-type: none"> - Các nhóm thực hiện theo yêu cầu - Các nhóm thực hành - HS trình lên bảng thực hiện thao tác với máy thu thanh thực.

sát theo Gv thao tác mẫu và thực hành sử dụng máy thu thanh để chọn kênh phát thanh theo các bước đã nêu.

- GV mời học sinh khác nhận xét.
- GV nhận xét chung, tuyên dương.
- GV chỉ sẽ thêm thông tin về nội dung một số chương trình phát thanh có trong bảng trang 23 để Hs hiểu rõ hơn kênh nào phù hợp, không phù hợp với lứa tuổi các em.
- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.

- HS nhận xét nhận xét các nhóm.
- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT: 26

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM
CHỦ ĐỀ: KÍNH YÊU THẦY CÔ, THÂN THIỆN VỚI BẠN BÈ

SINH HOẠT THEO CHỦ ĐỀ

LẬP KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHỮNG VIỆC LÀM THỂ HIỆN SỰ KÍNH
YÊU THẦY CÔ

LÀM SẢN PHẨM TRI ÂN THẦY CÔ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Thể hiện được tình cảm với thầy cô bằng sản phẩm tự làm.
- Thực hiện được một số việc làm thể hiện lòng biết ơn thầy cô.
- Thực hiện việc làm thể hiện lòng biết ơn thầy cô. Hình thành được đức tính chăm chỉ trong hoạt động tập thể và có tinh thần trách nhiệm khi tham gia các hoạt động chia sẻ theo nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Thiết bị dành cho giáo viên:

- Bảng phụ, giấy A3;

2. Thiết bị dành cho học sinh

- Giấy bìa màu, bút chì; bút màu, thước kẻ; hồ dán...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>Hoạt động 4: Lập kế hoạch thực hiện những việc làm thể hiện sự kính yêu thầy cô</p> <p>Mục tiêu: Giúp HS lập kế hoạch thực hiện những việc làm thể hiện sự kính yêu thầy cô</p> <p>Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm đôi, quan sát bản kế hoạch trong SGK và nhận xét về những nội dung được trình bày trong bản kế hoạch. - GV mời một số HS lên phát biểu. - GV gọi HS khác nhận xét, góp ý và bổ sung. - GV tổng kết và kết luận những nội dung được trình bày trong bản kế hoạch: việc làm, thời gian, cách làm, điều cần lưu ý. - GV yêu cầu HS xác định: <p>+ Những việc em sẽ tiếp tục thực hiện để thể hiện sự kính yêu thầy cô.</p> <p>+ Em dự định thực hiện những việc đó vào lúc nào?</p> <p>+ Em sẽ làm như thế nào? Em cần lưu ý điều</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS làm việc nhóm đôi, quan sát bản kế hoạch trong SGK và nhận xét về những nội dung được trình bày trong bản kế hoạch. - HS lên phát biểu. - HS lắng nghe. - HS thực hiện. - HS làm việc cá nhân, hoàn thành bản kế hoạch thực hiện những việc làm thể hiện sự kính yêu thầy giáo. - HS chia sẻ theo cặp đôi về kế hoạch của mình. - HS chơi trò chơi “ Phóng viên nhỏ tuổi”

<p>gì hay không?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân, hoàn thành bản kế hoạch thực hiện những việc làm thể hiện sự kính yêu thầy giáo. - GV cho HS chia sẻ theo cặp đôi về kế hoạch của mình. - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “ Phóng viên nhỏ tuổi” để trình bày về kế hoạch của mình: + GV tổ chức cho HS đóng vai phóng viên, phỏng vấn các bạn trong lớp về những việc các bạn dự định làm để tri ân thầy cô và cách thực hiện những việc đó. + GV tổ chức cho những HS khác trao đổi thêm với các bạn trình bày về cách thực hiện, những lưu ý khi thực hiện và chia sẻ thêm kinh nghiệm mà các em có. - GV nhận xét, tổng kết hoạt động, chuyển tiếp sang hoạt động 6. <p>Hoạt động 5: Làm sản phẩm tri ân thầy cô</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giúp HS thể hiện được tình cảm với thầy cô bằng sản phẩm tự làm. <p>Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời 1 – 2 HS đọc nhiệm vụ của hoạt động 5 trong SGK và kiểm tra việc hiểu nhiệm vụ của HS. - GV hướng dẫn HS làm sản phẩm thể hiện tình cảm với thầy, cô giáo. + Em sẽ lựa chọn làm sản phẩm gì? + Em đã chuẩn bị những nguyên liệu, dụng cụ gì để làm sản phẩm? - GV hướng dẫn thêm: + Em có thể tham khảo những sản phẩm ở phần gợi ý trong SGK trang 30 và phác thảo ý tưởng về sản phẩm. + Hãy làm các sản phẩm thể hiện tình cảm với các thầy, cô giáo bằng ngôn ngữ và hình thức sáng tạo của em. - GV tổ chức cho HS làm sản phẩm thể hiện tình cảm với thầy, cô giáo. 	<p>để trình bày về kế hoạch của mình:</p> <ul style="list-style-type: none"> + HS đóng vai phóng viên, phỏng vấn các bạn trong lớp về những việc các bạn dự định làm để tri ân thầy cô và cách thực hiện những việc đó. - HS khác trao đổi thêm với các bạn trình bày về cách thực hiện, những lưu ý khi thực hiện và chia sẻ thêm kinh nghiệm mà các em có. - HS nghe GV nhận xét, tổng kết - HS đọc nhiệm vụ của hoạt động 5 trong SGK và kiểm tra việc hiểu nhiệm vụ của HS. - HS làm sản phẩm thể hiện tình cảm với thầy, cô giáo. - HS lắng nghe. - HS lắng nghe. - HS làm sản phẩm thể hiện tình cảm với thầy, cô giáo. - HS tiếp tục làm sản phẩm tại nhà nếu không đủ thời gian. - HS tặng thầy, cô giáo sản phẩm em tự làm và nói lời tri ân của em với thầy cô. - HS lắng nghe nhận xét.
--	---

- | | |
|--|--|
| <ul style="list-style-type: none">- GV cho HS tiếp tục làm sản phẩm tại nhà nếu không đủ thời gian.- GV yêu cầu HS tặng thầy, cô giáo sản phẩm em tự làm và nói lời tri ân của em với thầy cô.- GV nhận xét, tổng kết hoạt động. | |
|--|--|

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

Thứ tư, ngày 8 tháng 11 năm 2023

PPCT: 66

TIẾNG VIỆT

Bài 17: NGƯỠNG CỬA(3 tiết)

VIẾT :NGHE – VIẾT: ĐỒ ĐẠC TRONG NHÀ.

PHÂN BIỆT IÊU/UỒU, EN/ENG

(Tiết 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Viết đúng chính tả đoạn thơ trong bài *Đồ đạc trong nhà* theo hình thức nghe – viết; biết viết hoa chữ cái mở đầu tên bài thơ và chữ cái mỗi câu thơ (Viết đúng mẫu chữ viết hoa đã học ở lớp 2). Viết đúng từ ngữ có tiếng chứa iêu/ươu, en/eng. Hình thành và phát triển tình cảm yêu quý ngôi nhà của mình, những đồ vật thân quen trong ngôi nhà và những người thân trong gia đình. Biết chia sẻ với người thân về nội dung câu chuyện hoặc đọc cho người thân nghe bài thơ nói về mái ấm gia đình.

-Lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các bài tập trong SGK.

-Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Máy tính, máy chiếu, sách giáo viên, sách giáo khoa

- HS: SGK, vở, bút, bảng con

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động.	
<ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu hs viết bảng con: lượn quanh, bức tranh - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Xem tranh đoán tên đồ vật có trong tranh. - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh viết bảng con: lượn quanh, bức tranh - HS tham gia trò chơi
2. Khám phá.	
<p>Hoạt động 1: Nghe – Viết.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV giới thiệu nội dung: Bài thơ Đồ đạc trong nhà. - GV đọc toàn bài thơ. - Mời HS đọc lại bài viết. - GV yêu cầu hs tìm từ ngữ khó viết và viết vào bảng con - GV hướng dẫn cách viết bài thơ: + Bài thơ viết theo thể thơ gì? + Những dòng thơ được viết như thế nào? <ul style="list-style-type: none"> - Bài thơ nói lên điều gì? - GV đọc từng dòng thơ cho HS viết. - Gv yêu cầu hs đối chéo vở, soát lỗi. Tổng hợp lỗi 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe. - HS đọc -Hs tìm: trò chuyện, rừng xanh, quạt nan. Và viết vào bảng con - HS trả lời: + Viết theo khổ thơ 6-8 chữ + Viết hoa tên bài và các chữ đầu dòng. Chú ý các dấu chấm cuối câu. - Bài thơ nói lên sự yêu quý đồ đạc của em nhỏ. -HS viết. - Hs đổi vở, soát lỗi. Tổng hợp lỗi

<p>- GV nhận xét vở, tuyên dương.</p> <p>3. Thực hành</p> <p>Hoạt động 2: Làm bài tập a hoặc b</p> <p>- GV mời HS nêu yêu cầu.</p> <p>- Giao nhiệm vụ cho các nhóm: Cùng nhau quan sát tranh, tìm từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động có tiếng chứa iêu/ uou.</p> <p>- Gv nhắc thêm: Ngoài các bức tranh các em có thể tìm thêm nhiều từ ngữ khác nhau ở ô cửa có dấu chấm hỏi.</p> <p>- Mời đại diện nhóm trình bày.</p> <p>- GV yêu cầu hs làm vở</p> <p>- GV nhận xét vở, tuyên dương</p>	<p>- 1 HS đọc yêu cầu bài.</p> <p>- Các nhóm sinh hoạt và làm việc theo yêu cầu.</p> <p>- Kết quả: hươu cao cổ, chim khướu, thả diều, đà điểu, cây liều, cái miều....</p> <p>- Các nhóm nhận xét.</p> <p>-HS làm vở bài a.</p>
<p>4. Vận dụng.</p> <p>- Hướng dẫn HS về kể lại câu chuyện “Sự tích nhà sàn” hoặc đọc lại bài thơ Ngưỡng cửa cho người thân cùng nghe.</p> <p>- Nhận xét, đánh giá tiết dạy.</p>	<p>- HS lắng nghe để lựa chọn.</p> <p>- Lên kế hoạch trao đổi với người thân trong thời điểm thích hợp</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

Bài 24: GẤP MỘT SỐ LÊN MỘT SỐ LẦN (Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Luyện tập, thực hành các bài toán về gấp một số lên một số lần
- Phân biệt với thêm đơn vị vào một số.
- Vận dụng giải các bài toán thực tế liên quan đến gấp lên một số lần (một bước tính).

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

GV: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

HS: SGK, vở.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
<p>Câu 1: Số đã cho là số lẻ bé nhất có hai chữ số.</p> <p>a. Gấp 8 lần số đã cho.</p> <p>b. Thêm vào số đã cho 8 đơn vị.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV dẫn dắt vào bài mới</p>	<p>+ Trả lời: số lẻ bé nhất có 2 chữ số là: 11</p> <p>a. Gấp 8 lần số đã cho: $11 \times 8 = 88$</p> <p>b. Thêm vào số đã cho 8 đơn vị:</p> <p>$11 + 8 = 19$</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
2. Kết nối.	
<p>Bài 1: Số?</p> <p>- Yêu cầu HS phân biệt: thêm một số đơn vị và gấp lên một số lần.</p> <p>- GV yêu cầu HS làm bài cá nhân</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Bài 2: Điền Đ/S?</p> <p>- GV hướng dẫn HS thực hiện mẫu phần a.</p> <p>+ 7 gấp lên 9 lần được 63 Đ</p> <p>+ 7 thêm 9 đơn vị được 63 là S</p> <p>- GV yêu cầu HS làm bài còn lại</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>- HS phân biệt thêm một số đơn vị và gấp lên một số lần.</p> <p>- HS làm bài vào SGK.</p> <p>- Đại diện HS trình bày</p> <p>$3 \times 4 = 12$ $6 \times 5 = 30$</p> <p>$3 + 4 = 7$ $6 + 5 = 11$</p> <p>- HS đọc đề bài, nêu cách làm</p> <p>- HS làm bài</p> <p>a. 7 gấp lên 9 lần được 63 Đ</p> <p>7 thêm 9 đơn vị được 63 là S</p> <p>b. 8 thêm 5 đơn vị được 13 Đ</p> <p>8 gấp 5 lần được 13 S</p> <p>c. 16 gấp 3 lần được 32 S</p> <p>16 gấp 2 lần được 32 Đ</p> <p>d. 24 gấp 3 lần được 72 Đ</p> <p>24 thêm 3 đơn vị được 72 S</p>
3. Thực hành:	
<p>Bài 3: Giải toán lời văn?</p> <p>- GV đọc đề bài</p> <p>- Bài toán cho biết gì?</p> <p>- Bài toán hỏi gì?</p>	<p>- HS đọc bài toán</p> <p>- 1 cái bàn: 2 cái ghế</p> <p>- 9 cái bàn: ? cái ghế</p>

- Đây là dạng toán nào mà em đã được học?
- Muốn gấp một số lên một số lần ta làm thế nào?
- Yêu cầu HS giải bài toán vào vở

- Gấp một số lên một số lần
- Ta lấy số đó nhân với số lần
- HS làm bài cá nhân vào vở

Giải:

Nam cần số cái ghế là:

$$2 \times 9 = 18 \text{ (cái)}$$

Đáp số: 18 cái ghế

- Đại diện HS trình bày bảng lớp.
- Cả lớp chữa bài, nhận xét

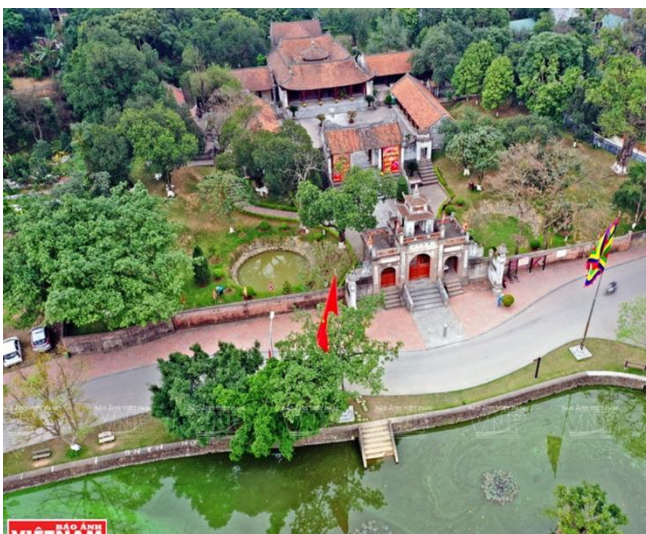
- GV nhận xét vở, tuyên dương.

Bài 4: Tìm các phép tính có kết quả bằng 45

- GV hướng dẫn HS
- Tính kết quả tất cả các phép tính. Dựa vào kết quả phép tính để tìm được đường tới tòa thành.
- HS chỉ đường bằng cách nêu các phép tính:

- HS đọc bài toán
- HS nêu cách làm
- HS làm việc nhóm
- Các nhóm báo cáo
- Đường tới tòa thành đi qua các phép tính: $15 \times 3 = 45$;
 $9 \times 5 = 45$; $75 - 30 = 45$
- HS nghe

- GV nhận xét
- GV giới thiệu một chút về thành Cổ Loa: Thành Cổ Loa là kinh đô của nhà nước Âu Lạc dưới thời An Dương Vương vào khoảng thế kỷ thứ 3 trước Công nguyên và của nhà nước phong kiến dưới thời Ngô Quyền thế kỷ 10 tại vùng đất xã Cổ Loa, huyện Đông Anh, Hà Nội



Thành Cổ Loa

4. Vận dụng.

+ Bài toán: Hạnh hái được 18 trái cam. Tâm hái được số hoa gấp 3 lần số cam của Hạnh. Hỏi Tâm hái được bao nhiêu trái cam?

- HS trình bày.
- Bài giải
- Tâm hái được số cam là:

- Nhận xét, tuyên dương

$18 \times 3 = 54$ (trái)

Đáp số: 54 trái cam

- Cả lớp nhận xét.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

CHỦ ĐỀ 3: CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Bài 09: HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP (3 tiết)

(Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Trình bày được ích lợi của hoạt động sản xuất nông nghiệp ở địa phương.
- Giới thiệu được một số các sản phẩm nông nghiệp của địa phương dựa trên các thông tin, tranh ảnh, vật thật,... sưu tầm được.
- Có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động nhóm. Có khả năng trình bày, thuyết trình... trong các hoạt động học tập.
- Có biểu hiện yêu quý, tiết kiệm khi sử dụng những sản phẩm nông nghiệp và biết ơn những người nông dân đã làm ra các sản phẩm đó.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- HS: SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
<p>- GV khởi động bài học thông qua trả lời câu hỏi:.</p> <p>+ GV nêu câu hỏi: Hãy kể tên các loại lương thực, thực phẩm mà gia đình em thường sử dụng?</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV dẫn dắt vào bài mới</p>	<p>- HS lắng nghe câu hỏi.</p> <p>+ HS Trả lời: các loại lương thực, thực phẩm mà gia đình em thường sử dụng: lúa, ngô, khoai, sắn, ...; các loại thịt bò, lợn, dê, trâu, ...; gà, vịt, ngan, ngỗng, chim bồ câu, chim cút, ...; nuôi thả cá, tôm; ...)</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
2. Khám phá:	
<p>Hoạt động 1. Tìm hiểu về lợi ích của hoạt động sản xuất nông nghiệp.</p> <p>- GV chia sẻ các bức tranh từ 9 đến 12 và nêu câu hỏi. Sau đó mời học sinh quan sát, làm việc nhóm 4 và mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả.</p> <p>+ Nêu một số lợi ích của sản phẩm nông nghiệp?</p> <p> 1. Quan sát các hình sau và nêu ích lợi của hoạt động sản xuất nông nghiệp.</p> <div style="display: flex; justify-content: space-around;"> <div data-bbox="245 1805 587 1935">  <p>9</p> </div> <div data-bbox="619 1805 960 1935">  <p>10</p> </div> <div data-bbox="245 1951 587 2080">  <p>11</p> </div> <div data-bbox="619 1951 960 2080">  <p>12</p> </div> </div> <p>- GV mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả.</p>	<p>- Một số học sinh trình bày.</p> <p>Hoạt động sản xuất nông nghiệp làm ra các sản phẩm như: thức ăn, đồ uống, trang trí nhà cửa, thuốc,..., sản xuất thủ công, công nghiệp), đem bán hoặc xuất khẩu thu lại lợi ích kinh tế, ...</p>

- GV mời các HS khác nhận xét, bổ sung.
- GV nhận xét chung, tuyên dương.
- GV chốt HĐ1 và mời HS đọc lại: *Hoạt động sản xuất nông nghiệp làm ra các sản phẩm để phục vụ cuộc sống con người (thức ăn, đồ uống, trang trí nhà cửa, thuốc,...), làm nguyên liệu cho các ngành sản xuất khác (sản xuất thủ công, công nghiệp), đem bán hoặc xuất khẩu thu lại lợi ích kinh tế, ...*

- HS nhận xét ý kiến của nhóm bạn.

- Lắng nghe rút kinh nghiệm.
- Học sinh lắng nghe và nhắc lại

Hoạt động 2. Ích lợi của một số sản phẩm nông nghiệp ở địa phương.

- GV cho HS đọc thông tin trong đoạn hội thoại và nêu câu hỏi. Sau đó mời học sinh quan sát, làm việc cặp đôi và mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả.
- + Hai bạn trong hình đang trao đổi về lợi ích của hoạt động sản xuất nông nghiệp nào?

- Học sinh đọc yêu cầu bài, trao đổi cặp đôi

- Đại diện các nhóm trình bày:
+ Hai bạn trong hình đang trao đổi về lợi ích của hoạt động sản xuất lúa gạo.

+ Hoạt động sản xuất nông nghiệp đó có ích lợi gì?

+Hoạt động sản xuất nông nghiệp đó có ích lợi cung cấp lương thực, thực phẩm, trang trí nhà cửa,...; cung cấp cho các hoạt động sản xuất khác (chế biến); buôn bán và mang lại các lợi ích kinh tế,...

2. Thảo luận về ích lợi của hoạt động sản xuất nông nghiệp ở địa phương em.



- GV mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả.
- GV mời các HS khác nhận xét, bổ sung.
- GV nhận xét chung, tuyên dương.
- GV chốt HĐ2 và mời HS đọc lại: *Vai trò và tầm quan trọng của hoạt động sản xuất nông nghiệp: cung cấp lương thực, thực phẩm, trang trí nhà cửa,...; cung cấp cho các hoạt động sản xuất khác (chế biến); buôn bán và mang lại các lợi ích kinh tế,... Bên cạnh đó trồng rừng, trồng cây giúp bảo vệ môi trường, chống xói mòn đất, ngăn mưa lũ,...*

- Đại diện các nhóm nhận xét.
- Lắng nghe rút kinh nghiệm.

3. Thực hành

Hoạt động 3. Tên hoạt động sản xuất nông nghiệp, sản phẩm và ích lợi của hoạt động sản xuất nông nghiệp đó

- GV giao nhiệm vụ cho HS, sau đó yêu cầu HS làm việc cặp đôi, hoàn thiện phiếu theo gợi ý và trình bày

- Học sinh làm cặp đôi, đọc yêu cầu bài và tiến hành thảo

kết quả.

Hoạt động sản xuất	Tên sản phẩm	Ích lợi
Trồng cây ăn quả	Cam, bưởi, chuối,...	- Làm thức ăn, đồ uống - Làm hàng hoá để bán

- GV mời các nhóm khác nhận xét.
- GV nhận xét chung, tuyên dương.
- Nhận xét bài học.
- Dẫn dò về nhà.

4. Vận dụng

- Gv cho học sinh chơi trò chơi. “ Mảnh ghép yêu thương”

Lớp chia thành 8 nhóm. Mỗi nhóm có các tấm thẻ được xếp ngẫu nhiên. Nhiệm vụ các nhóm sẽ cài các tấm thẻ theo đúng nội dung

1. Tên hoạt động sản xuất
2. Tên sản phẩm
3. Lợi ích.

Trong thời gian 5 phút. Đội nào thực hiện nhanh nhất và chính xác sẽ thắng.

luận.

- Đại diện các nhóm trình bày:

- Các nhóm nhận xét.
- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.

-Hs tham gia

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

ÔN TIẾNG VIỆT
PHÂN BIỆT IÊU/ƯƠU; EN/ENG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Phân biệt iêu/ươu; en/eng
- Tìm được các từ ngữ chỉ sự vật có chứa vần iêu/ươu; en/eng
- Có nhận thức về việc cần có bạn bè; rèn kỹ năng hợp tác làm việc nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu, máy soi.
- HS: Vở BTTV

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>Hoạt động 1 Trò chơi “Ai nhanh hơn” GV lấy bài 2a tr.41 VBT Tiếng Việt Bài 2: - Gọi HS đọc yêu cầu -GV phân thành 2 nhóm lên bảng làm bài Cách chơi: GV chia lớp thành 2 nhóm. Mỗi nhóm cử 2 bạn đại diện nhóm lên chơi. Sau tiếng đếm 123 của lớp thì các bạn tiến hành ghi nhanh. Mỗi bạn điền 1 từ và đưa lại bút cho đồng đội để tiếp tục điền. Đội nào ghi nhanh và chính xác là đội chiến thắng, được tuyên dương vỗ tay. Ngược lại đội chậm sẽ thua cuộc Cho hs tiến hành chơi - Mời 2 nhóm chia sẻ kết quả trước lớp</p> <p>- GV gọi 2-3 nhóm chữa bài, chốt đáp án</p>	<p>Hs lắng nghe.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hs đọc yêu cầu - Hs quan sát - Lắng nghe luật chơi - Hs tiến hành chơi <p>* Từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động có chứa <i>iêu</i> hoặc <i>ươu</i>:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Siêu nước, niêu cơm, tiêu tiền, tưới tiêu, hạt tiêu, phiếu học tập, điều hâu, cây liễu, buổi chiều... - Ốc bươu, gặm nướu, uống rượu, li rượu, bươu đầu, bươu cổ... <p>- HS chữa bài</p>
<p>Hoạt động 2 Trò chơi “Truyền điện” GV lấy bài 2b tr.41 VBT Tiếng Việt - Gọi HS đọc yêu cầu Cách chơi: “Điện” bắt đầu truyền từ giáo viên, tức là giáo viên nêu câu hỏi hoặc yêu cầu sau đó giáo viên chỉ định một học sinh bất kì thực hiện yêu cầu hoặc lớp giới thiệu một học sinh nào đó thực hiện yêu cầu – Học sinh 1, học sinh 1 trả lời đúng</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hs đọc yêu cầu - Hs quan sát - Lắng nghe luật chơi

<p>sẽ có quyền tiếp tục “truyền điện” cho học sinh khác ,.....Cứ tiếp tục như thế. Trò chơi chỉ dừng lại khi giáo viên “ngắt điện”, tức là ra hiệu dừng trò chơi.</p> <p>Trường hợp học sinh được chỉ định chưa thực hiện được yêu cầu thì phải đứng tại chỗ và học sinh chỉ định sẽ có quyền chỉ định người khác thay thế.</p> <p>Cho hs tiến hành chơi</p> <p>- Nhận xét Qua trò chơi: - GV rèn hs tính nhanh nhẹn. Thông qua trò chơi củng cố kiến thức cho hs - GV nhận xét, tuyên dương</p>	<p>- Hs tiến hành chơi</p> <p>hoa loa kèn bác thợ rèn giấy khen tiếng kẽng kêu reng reng hứa hẹn nguyên vẹn đế mèn chen chúc ven sông đi men nghẹn ngào</p>
---	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

KĨ NĂNG SỐNG
ĐỌC SÁCH THẬT VUI (TIẾT 1)

Bài 25: PHÉP CHIA HẾT, PHÉP CHIA CÓ DƯ (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết được phép chia hết và phép chia có dư.
- Biết cách đặt phép chia và tính được phép chia.
- Nhận biết được số dư phải bé hơn số chia. Biết cách đọc kết quả của phép chia có dư
- Vận dụng giải các bài toán thực tế liên quan đến phép chia hết và phép chia có dư (một bước tính).

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

GV: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point, SGK.

HS: SGK, vở.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
+ Bài toán: Hạnh hái được 18 trái cam. Tài hái được số hoa gấp 3 lần số cam của Hạnh. Hỏi Tài hái được bao nhiêu trái cam? - Nhận xét, tuyên dương	- HS trình bày. Bài giải Tài hái được số cam là: $18 \times 3 = 54$ (trái) Đáp số: 54 trái cam - Cả lớp nhận xét.
2. Khám phá.	
- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. Em có 7 viên phấn, cô đem chia đều số phấn này cho 2 bạn. Em sẽ chia số phấn đó cho 2 bạn như thế nào? . - GV nhận xét, tuyên dương.	- HS tham gia trò chơi - Mỗi bạn được 3 viên phấn nguyên và nửa viên phấn - Mỗi bạn được 3 viên phấn và còn thừa 1 viên phấn.
a: Hình thành phép chia hết.	
- GV nêu : Có 6 quả táo chia đều cho 2 bạn. Hỏi mỗi bạn được mấy quả táo? - Bài toán cho biết gì? - Bài toán hỏi gì? - Muốn tìm số táo của mỗi bạn, em thực hiện phép tính nào? - GV hướng dẫn HS cách đặt tính và tính phép chia 6 : 2	- HS đọc bài toán - 2 bạn: 6 quả táo - 1 bạn: ? quả táo - Thực hiện phép tính: $6 : 2$ - HS theo dõi
$\begin{array}{r} 6 \overline{) 2} \\ 6 \overline{) 3} \\ 0 \quad 0 \end{array}$ * 6 chia 2 được 3, viết 3 * 3 nhân 2 bằng 6, 6 trừ 6 bằng 0	
- Chia 6 quả táo cho 2 bạn thì mỗi bạn được mấy quả, có thừa quả nào không? - Như vậy người ta gọi, $6 : 2 = 3$ là phép chia	- Chia 6 quả táo cho 2 bạn thì mỗi bạn được 3 quả, không thừa quả táo nào. - HS nhắc lại: $6 : 2 = 3$ là phép chia hết. Đọc là sáu chia hai bằng ba.

hết.

b. Hình thành phép chia có dư.

- GV nêu: Có 7 quả táo chia cho 2 bạn. Hỏi mỗi bạn được mấy quả táo?

- Bài toán cho biết gì?

- Bài toán hỏi gì?

- Muốn tìm số táo của mỗi bạn, em thực hiện phép tính nào?

- GV hướng dẫn HS cách đặt tính và tính phép chia 7 : 2

$$\begin{array}{r} 7 \overline{) 2} \quad * 6 \text{ chia } 2 \text{ được } 3, \text{ viết } 3 \\ 6 \overline{) 3} \quad * 3 \text{ nhân } 2 \text{ bằng } 6, 7 \text{ trừ } 6 \text{ bằng } \\ 1 \qquad \qquad 1 \end{array}$$

- Chia 7 quả táo cho 2 bạn thì mỗi bạn được mấy quả? Thừa mấy quả?

- 7 chia 2 là phép chia có dư, 3 là thương, 1 là số dư

- Số dư luôn nhỏ hơn số chia.

7 : 2 = 3 dư 1 là phép chia có dư.

- GV lấy thêm ví dụ: 9 : 4; 16 : 4

- HS đọc bài toán

- 2 bạn: 7 quả táo

- 1 bạn: ? quả táo

- Thực hiện phép tính: 7 : 2

- HS theo dõi

- Chia 7 quả táo cho 2 bạn thì mỗi bạn được 3 quả, thừa 1 quả.

- HS nhắc lại: 7 chia 2 là phép chia có dư, 3 là thương, 1 là số dư

- Số dư luôn nhỏ hơn số chia.

7 : 2 = 3 dư 1 là phép chia có dư. Đọc là bảy chia hai bằng ba dư một.

- HS làm bảng con, nên kết quả phép tính.

3. Thực hành.

Bài 1: Tính?

- GV hướng dẫn HS thực hiện mẫu phép tính thứ nhất, phần a.

- Yêu cầu HS làm bài cá nhân bảng con

- HS đọc đề bài.

- HS theo dõi.

- HS làm bảng con.

$$\begin{array}{r} 15 \overline{) 3} \\ 15 \overline{) 5} \\ 0 \end{array} \qquad \begin{array}{r} 24 \overline{) 6} \\ 24 \overline{) 4} \\ 0 \end{array}$$

15 : 3 = 5 24 : 6 = 4

$$\begin{array}{r} 20 \overline{) 5} \\ 20 \overline{) 4} \\ 0 \end{array} \qquad \begin{array}{r} 32 \overline{) 6} \\ 30 \overline{) 5} \\ 2 \end{array}$$

20 : 5 = 4 32 : 6 = 5 (dư 2)

$$\begin{array}{r} 41 \overline{) 8} \\ 40 \overline{) 5} \\ 1 \end{array} \qquad \begin{array}{r} 23 \overline{) 3} \\ 21 \overline{) 7} \\ 2 \end{array}$$

41 : 8 = 5 (dư 1) 23 : 7 = 3 (dư 2)

- HS nêu cách tính: Muốn chia số có 2 chữ số cho số có 1 chữ số. Ta chia từ hàng chục sang hàng đơn vị (tức là từ trái sang phải)

Số dư nhỏ hơn số chia (nếu phép chia có

<p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Bài 2: Liên hệ thực tế?</p> <p>- GV đọc đề bài</p> <p>- Yêu cầu HS thực hiện đặt tính và tính ra nháp rồi kết luận cách chia tảo của bạn nào cho ta phép chia hết(không thừa tảo), cách chia tảo của bạn nào cho ta phép chia có dư(còn thừa tảo).</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>dư)</p> <p>- HS đọc bài toán</p> <p>- HS làm bài vào vở báo cáo kết quả</p> <p>+ Cách chia tảo của bạn Nam cho ta phép chia hết.</p> <p>+ Cách chia tảo của bạn Mai và Rô-bốt cho ta phép chia có dư.</p> <p>- Cả lớp chữa bài, nhận xét.</p>
<p>4. Vận dụng.</p> <p>+ Bài toán: Trong phép chia cho 7 thì số dư lớn nhất là bao nhiêu? Số dư bé nhất là bao nhiêu?</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương</p>	<p>- HS trình bày.</p> <p>+ Trong phép chia cho 7 thì số dư lớn nhất là 6</p> <p>+ Số dư bé nhất là 1</p> <p>- Cả lớp nhận xét.</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

TIẾNG VIỆT
CHỦ ĐIỂM: MÁI NHÀ YÊU THƯƠNG
Bài 18: MÓN QUÀ ĐẶC BIỆT (4 Tiết)
ĐỌC: MÓN QUÀ ĐẶC BIỆT.
VIẾT: ÔN CHỮ VIẾT HOA G,H
(Tiết 1+2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đọc đúng, rõ ràng văn bản truyện Món quà đặc biệt. Bước đầu làm quen với văn bản đa phương thức, biết đọc phân biệt nội dung của câu chuyện và nội dung trong tâm thiếp; đọc diễn cảm đoạn văn bộc lộ cảm xúc, biết nhấn vào từ ngữ thể hiện cảm xúc của nhân vật như bản khoán, đăm chiêu, hồi hộp, ngạc nhiên...; đọc lời của nhân vật trong câu chuyện với ngữ điệu phù hợp. Hiểu nội dung câu chuyện: nhận biết được tình cảm của con cái dành cho cha mẹ và ngược lại. Hiểu được điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Tình cảm yêu thương của những người thân trong gia đình là rất quý giá.

- Lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài. Viết đúng chữ hoa **G, H**, viết đúng từ ngữ và câu ứng dụng có chữ viết hoa **G, H**.

- Biết yêu quý bà và những người thân qua bài thơ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- GV: Máy tính, máy chiếu, sách giáo viên, sách giáo khoa

- HS: SGK, vở, bút, bảng con

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Em đã làm những việc gì để thể hiện tình cảm yêu thương đối với người thân của em? - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới	- HS tham gia trò chơi. - HS trả lời: quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ,..
2. Khám phá: Hoạt động 1: Đọc văn bản. - GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm. Phân biệt nội dung trong văn bản và nội dung trong tâm thiếp. - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, nghỉ hơi ở chỗ ngắt nhịp thơ. - Gọi HS đọc toàn bài. + GV hướng dẫn hs ngắt câu văn dài. - HS đọc trước lớp. - GV hướng dẫn hs đọc từng câu - Tìm từ ngữ khó đọc?	- Hs lắng nghe. - HS lắng nghe cách đọc. + HS ngắt câu: Hai chị em hồi hộp nhìn bố. Bố ngạc nhiên mở quà, đọc chăm chú. - Hs đọc nối tiếp từng câu - Hs tìm: xóa, dòn dã, choàng

- GV yêu cầu hs chia đoạn?

- GV yêu cầu hs đọc nối tiếp đoạn và tìm từ khó hiểu?

- GV yêu cầu hs đọc nhóm

- Thi đọc nhóm

- GV nhận xét, tuyên dương.

Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.

- GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 5 câu hỏi trong SGK. GV nhận xét, tuyên dương.

- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.

- Câu 1: Hai chị em đã viết gì trong tấm thiệp tặng bố?

- Gv yêu cầu hs nêu thêm?

- Câu 2: Từ nào dưới đây thể hiện cảm xúc của bố khi nhận quà của hai chị em?

a. băn khoăn b. đăm chiêu

c. hồi hộp d. ngạc nhiên

- Câu 3: Vì sao bố rất vui khi nhận quà mà người chị lại rơm rớm nước mắt?

- GV nói thêm: bố nấu ăn không ngon, có lẽ hai chị em sợ bố buồn khi đọc được dòng này.

- Câu 4: Bố đã làm gì để hai chị em cảm thấy rất vui?

+ GV và HS chốt câu trả lời đúng: *Bố đã cảm ơn hai chị em vì món quà với bố là đặc biệt. Bố rất yêu hai chị em.*

- Câu 5: Em thích nhất chi tiết nào trong câu chuyện trên? Vì sao?

- Qua bài đọc Món quà đặc biệt em hiểu gì về

- HS chia đoạn: 4 đoạn

+ Đoạn 1: từ Cả chiều...yêu mẹ

+ Đoạn 2: Ngắm nghía tấm thiệp... mặt đăm chiêu.

+ Đoạn 3: Bố ơi...nấu ăn không ngon nữa

+ Đoạn 4: đoạn còn lại

- HS đọc nối tiếp đoạn và tìm từ khó hiểu: hì hụi, đăm chiêu, rơm rớm

- HS đọc nhóm

- 2 nhóm thi đọc

- HS nhận xét

- HS đọc mục từ ngữ

- HS trả lời lần lượt các câu hỏi:

+ Hai chị em đã viết trong tấm thiệp tặng bố: *Tính rất hiền, nói rất to, ngủ rất nhanh, ghét nói dối, nấu ăn không ngon, yêu mẹ*)

- HS trả lời: con yêu bố, chúc bố ngủ ngon. Bố rất đẹp.

- HS trả lời:

D. Ngạc nhiên

- Bố rất vui khi nhận quà mà người chị lại rơm rớm nước mắt vì: *Hai chị em muốn xóa dòng Bố nấu ăn không ngon, nhưng lại quên xóa*

- Bố cảm ơn hai chị em vì món quà với bố là đặc biệt. Bố rất yêu hai chị em làm hai chị em cảm thấy rất vui

- HS lắng nghe.

- HS trả lời: Em thích nhất chi tiết bố nói với hai chị em là bố rất yêu các con vì em cũng muốn được như vậy.

- HS trả lời: nhận biết được tình cảm của con cái dành cho cha mẹ và ngược lại.

ý nghĩa Phong Điệp viết?

- GV chốt: Ý nghĩa câu chuyện: nhận biết được tình cảm của con cái dành cho cha mẹ và ngược lại. Hiểu được điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Tình cảm yêu thương của những người thân trong gia đình là rất quý giá.

- GV nhận xét tuyên dương

3. Thực hành.

Hoạt động 3: Luyện đọc lại.

- Gv đọc diễn cảm toàn bài.

Hoạt động 4: Ôn chữ viết hoa

- GV dùng video giới thiệu lại cách viết chữ hoa G, H.

- GV viết mẫu lên bảng và nêu cấu tạo nét của chữ G: Chữ G gồm 3 nét: hai nét cong trái nối liền nhau (giống chữ C) và một nét khuyết ngược (gần giống chữ Y).

- GV viết mẫu lên bảng và nêu cấu tạo nét của chữ H: Chữ H gồm 3 nét:

+ Nét 1: kết hợp 2 nét cơ bản cong trái và lượn ngang.

+ Nét 2: kết hợp của nét cơ bản khuyết ngược, khuyết xuôi và móc phải.

+ Nét 3: nét thẳng đứng nằm giữa đoạn nối của 2 nét khuyết.

- GV cho HS viết bảng con (hoặc vở nháp).

- Nhận xét, sửa sai.

- GV cho HS viết vào vở.

- GV NX một số bài, nhận xét tuyên dương.

4. Vận dụng

- GV yêu cầu hs đọc cả bài Món quà đặc biệt tác giả Phong Điệp và nêu nội dung bài đó?

Hoạt động 5: Viết ứng dụng

a. Viết tên riêng.

- GV mời HS đọc tên riêng.

- GV giới thiệu: Hà Giang là một tỉnh miền núi nằm ở cực bắc của Tổ quốc. Nơi đây có nhiều địa điểm du lịch nổi tiếng như Cao nguyên Đồng Văn, cột cờ Lũng Cú.

- GV yêu cầu hs nêu cách viết chữ G, H.

Hiểu được điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Tình cảm yêu thương của những người thân trong gia đình là rất quý giá.

-HS nhận xét

-HS luyện đọc diễn cảm theo GV

- HS quan sát video.

- HS quan sát.

- HS viết bảng con chữ G, H

- HS viết vào vở chữ hoa G,H.

-1 hs đọc và nêu nội dung bài.

- HS đọc tên riêng: Hà Giang.

- HS lắng nghe.

- HS nêu:

Chữ G gồm 3 nét: hai nét cong trái nối

- Gv yêu cầu hs viết bảng con tên riêng: Hà Giang

- GV yêu cầu HS viết tên riêng vào vở.

- GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.

b. Viết câu.

- GV yêu cầu HS đọc câu.

- GV giới thiệu câu ứng dụng: Đây là hai câu thơ nói về vẻ đẹp của Hà Giang, một tỉnh miền núi phía Bắc với những đỉnh núi sương mù bao phủ, sông chảy quanh co, hoa gạo nở đỏ bên bờ sông...

- GV nhắc HS viết hoa các chữ trong câu thơ: K,H,G. Lưu ý cách trình bày câu thơ, viết đúng chính tả: sương, giăng, trắng

- GV nêu lại cách viết các con chữ: các con chữ cao 2,5 ô li: k, h, g, b.

+ Những con chữ cao 1 ô li: i, a, n, o, u, ơ, ê

+ Những chữ cao 1,5 ô li: r,t

- GV cho HS viết vào vở.

- GV nhận xét vở, tuyên dương.

liên nhau (giống chữ C) và một nét khuyết ngược (gần giống chữ Y).

Chữ H gồm 3 nét:

+ Nét 1: kết hợp 2 nét cơ bản cong trái và lượn ngang.

+ Nét 2: kết hợp của nét cơ bản khuyết ngược, khuyết xuôi và móc phải.

+ Nét 3: nét thẳng đứng nằm giữa đoạn nối của 2 nét khuyết.

- HS viết bảng con: Hà Giang

- HS viết tên riêng Hà Giang vào vở.

- 1 HS đọc yêu cầu:

Kìa Hà Giang đó sương giăng trắng
 Hoa gạo bùng lên, sông hiện ra

- HS viết câu thơ vào vở.

Kìa Hà Giang đó sương giăng trắng
 Hoa gạo bùng lên, sông hiện ra.
 Nguyễn Đức Mậu.

- HS nhận xét

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....








I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố phép chia hết, phép chia có dư.
- Thực hành một số bài tập về phép chia hết, phép chia có dư.
- Có nhận thức về việc cần có bạn bè; rèn kỹ năng hợp tác làm việc nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu, máy soi.
- HS: VBT Toán

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh																								
<p>Hoạt động 1: GV lấy bài 1 tr.64 VBT Toán</p> <p>Bài 1: Tính?</p> <p>- Yêu cầu HS làm bài cá nhân.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương. GV chốt: Cách đặt tình chia, phép chia hết, phép chia có dư</p> <p>Hoạt động 2: Trò chơi “Ai nhanh hơn” GV lấy bài 2 tr.64 VBT Toán</p> <p> Tô màu đỏ vào ô ghi phép chia hết, màu vàng vào ô ghi phép chia có dư.</p> <div style="display: flex; justify-content: space-around; align-items: center;">       </div> <div style="display: flex; justify-content: space-around; align-items: center;"> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; width: 40px; text-align: center;">30 : 6</div> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; width: 40px; text-align: center;">42 : 7</div> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; width: 40px; text-align: center;">18 : 5</div> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; width: 40px; text-align: center;">27 : 9</div> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; width: 40px; text-align: center;">41 : 5</div> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; width: 40px; text-align: center;">34 : 4</div> </div> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu</p> <p>-GV phân thành 2 nhóm lên bảng làm bài</p> <p>Cách chơi: GV chia lớp thành 2 nhóm. Mỗi nhóm cử 2 bạn đại diện nhóm lên chơi. Sau tiếng đếm 123 của lớp thì các bạn tiến hành tô nhanh. Đội nào nói nhanh và chính xác là đội chiến thắng, được tuyên dương vỗ tay. Ngược lại đội chậm sẽ thua cuộc và sẽ hát cho cả lớp nghe bài hát tự chọn.</p>	<p>Hs lắng nghe.</p> <p>- HS đọc đề bài.</p> <p>- HS làm vở</p> <p>- HS nêu cách tính và kết quả phép tính.</p> <div style="text-align: center; margin: 20px 0;"> <table style="border-collapse: collapse; margin: auto;"> <tr> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 5px 10px;">35</td> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 5px 10px;">7</td> <td style="padding: 5px 10px;">45</td> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 5px 10px;">8</td> <td style="padding: 5px 10px;">23</td> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 5px 10px;">3</td> <td style="padding: 5px 10px;">45</td> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 5px 10px;">5</td> </tr> <tr> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 5px 10px;"><u>35</u></td> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 5px 10px;">.5...</td> <td style="padding: 5px 10px;"><u>40</u></td> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 5px 10px;">.5...</td> <td style="padding: 5px 10px;"><u>21</u></td> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 5px 10px;">.7...</td> <td style="padding: 5px 10px;"><u>45</u></td> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 5px 10px;">.9...</td> </tr> <tr> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 5px 10px;">...0.</td> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 5px 10px;"></td> <td style="padding: 5px 10px;">...5.</td> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 5px 10px;"></td> <td style="padding: 5px 10px;">...2.</td> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 5px 10px;"></td> <td style="padding: 5px 10px;">...0.</td> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 5px 10px;"></td> </tr> </table> </div> <p>- Hs đọc yêu cầu</p> <p>- Lắng nghe luật chơi</p>	35	7	45	8	23	3	45	5	<u>35</u>	.5...	<u>40</u>	.5...	<u>21</u>	.7...	<u>45</u>	.9...	...0.		...5.		...2.		...0.	
35	7	45	8	23	3	45	5																		
<u>35</u>	.5...	<u>40</u>	.5...	<u>21</u>	.7...	<u>45</u>	.9...																		
...0.		...5.		...2.		...0.																			

ÔN TOÁN
PHÉP CHIA HẾT, PHÉP CHIA CÓ DƯ (TIẾT 2)










I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố phép chia hết, phép chia có dư.
- Thực hành một số bài tập về phép chia hết, phép chia có dư.
- Có nhận thức về việc cần có bạn bè; rèn kĩ năng hợp tác làm việc nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

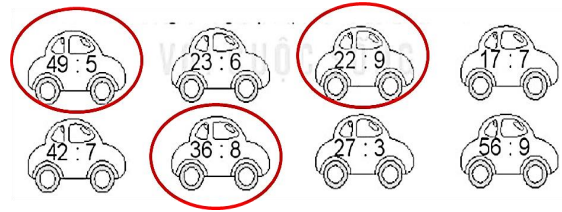
- GV: Máy tính, máy chiếu, máy soi.
- HS: VBT Toán

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh																								
<p>Hoạt động 1: GV lấy bài 1 tr.65 VBT Toán Bài 1: Tính? - Yêu cầu HS làm bài cá nhân.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương. GV chốt: Cách đặt tình chia, phép chia hết, phép chia có dư</p> <p>Hoạt động 2: Trò chơi “Ai nhanh hơn” GV lấy bài 2 tr.65 VBT Toán  Tô màu vào những ô tô ghi phép chia có số dư là 4.</p> <div style="display: flex; justify-content: space-around; align-items: center;"> <div style="text-align: center;"> 49 : 5</div> <div style="text-align: center;"> 23 : 6</div> <div style="text-align: center;"> 22 : 9</div> <div style="text-align: center;"> 17 : 7</div> </div> <div style="display: flex; justify-content: space-around; align-items: center; margin-top: 10px;"> <div style="text-align: center;"> 42 : 7</div> <div style="text-align: center;"> 36 : 8</div> <div style="text-align: center;"> 27 : 3</div> <div style="text-align: center;"> 56 : 9</div> </div> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu -GV phân thành 2 nhóm lên bảng làm bài Cách chơi: GV chia lớp thành 2 nhóm. Mỗi nhóm cử 2 bạn đại diện nhóm lên chơi. Sau tiếng đếm 123 của lớp thì các bạn tiến hành tô nhanh. Đội nào nổi nhanh và chính xác là đội chiến thắng, được tuyên dương vỗ tay. Ngược lại đội chậm sẽ thua cuộc và sẽ hát cho cả lớp nghe bài hát tự chọn. Cho hs tiến hành chơi</p>	<p>Hs lắng nghe.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc đề bài. - HS làm vở - HS nêu cách tính và kết quả phép tính. <div style="text-align: center; margin: 10px 0;"> <table style="border-collapse: collapse; margin: auto;"> <tr> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 5px;">18</td> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 5px;">3</td> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 5px;">23</td> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 5px;">4</td> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 5px;">41</td> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 5px;">8</td> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 5px;">48</td> <td style="padding: 5px;">9</td> </tr> <tr> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 5px;"><u>18</u></td> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 5px;">6</td> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 5px;"><u>20</u></td> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 5px;">5</td> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 5px;"><u>40</u></td> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 5px;">5</td> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 5px;"><u>45</u></td> <td style="padding: 5px;">5</td> </tr> <tr> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 5px;">...0</td> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 5px;"></td> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 5px;">...3</td> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 5px;"></td> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 5px;">...1</td> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 5px;"></td> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 5px;">...8</td> <td style="padding: 5px;"></td> </tr> </table> </div> <ul style="list-style-type: none"> - Hs đọc yêu cầu - Lắng nghe luật chơi - Hs tiến hành chơi 	18	3	23	4	41	8	48	9	<u>18</u>	6	<u>20</u>	5	<u>40</u>	5	<u>45</u>	5	...0		...3		...1		...8	
18	3	23	4	41	8	48	9																		
<u>18</u>	6	<u>20</u>	5	<u>40</u>	5	<u>45</u>	5																		
...0		...3		...1		...8																			

- Mời 2 nhóm chia sẻ kết quả trước lớp

- Hs trình bày kết quả



- GV gọi 2-3 nhóm chữa bài, chốt đáp án

- HS chữa bài

Qua trò chơi:

- GV rèn hs tính nhanh nhẹn. Thông qua

trò chơi củng cố kiến thức cho hs

- GV nhận xét, tuyên dương

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

Thứ sáu, ngày 10 tháng 11 năm 2023

PPCT: 50

TOÁN

Bài 25: PHÉP CHIA HẾT, PHÉP CHIA CÓ DƯ (Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố thực hành đặt tính và tính các phép chia.
- Vận dụng giải các bài toán thực tế liên quan đến phép chia hết và phép chia có dư (một bước tính).

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

GV: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point, SGK.

HS: SGK, vở.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
<p>Có 9 người muốn sang sông cùng lúc mà mỗi thuyền chỉ chở được 2 người (không kể bác lái đò). Hỏi cần mấy chiếc thuyền để chở hết số khách đó sang sông? .</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới 	<ul style="list-style-type: none"> - HS làm việc cá nhân - HS nêu kết quả. - Cần 5 chiếc thuyền để chở hết 9 khách qua sông cùng lúc. - HS lắng nghe.
2. Kết nối.	
Bài 1: Tính.	
1a.	
<ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS thực hiện các phép tính vào vở. <p>A. $18 : 2$ B. $23 : 5$ C. $43 : 7$ D. $17 : 8$</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS làm bài cá nhân <p>A. $18 : 2 = 9$ B. $23 : 5 = 5$ (dư 3) C. $43 : 7 = 6$ (dư 1) D. $17 : 8 = 2$ (dư 1)</p>
1b.	
<ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS dựa vào kết quả các phép tính ở phần a, nêu phép tính chia hết? Nêu các phép tính chia có dư? Nêu phép chia có số dư là 3? - GV nhận xét vở, tuyên dương. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời - Chậu cây ghi phép tính $23 : 5$ là phép chia có số dư là 3.
Bài 2. Chọn số dư của mỗi phép chia.	
<ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS thực hiện từng phép tính ra vở nháp rồi ghi số dư mỗi phép tính (bông hoa) vào vở. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc đề bài - HS làm việc cá nhân - HS trình bày bài vào SGK <p>$17 : 2 = 8$ dư 1 $41 : 6 = 6$ dư 5 $19 : 7 = 2$ dư 5 $19 : 5 = 3$ dư 4 $34 : 6 = 5$ dư 4 $16 : 6 = 2$ dư 4</p>

<p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>3. Thực hành.</p> <p>Bài 3: Giải toán lời văn.</p> <p>- GV đọc bài toán. - Bài toán cho biết gì? - Bài toán hỏi gì? - Muốn tìm số rô Rô- bốt chia cá, em thực hiện phép tính nào?</p> <p>- GV nhận xét vở, tuyên dương.</p>	<p>- HS đọc bài toán. - 8 con cá: 1 rô - 56 con cá: ? rô - HS trả lời - HS làm bài vào vở, 1 hs làm bảng phụ</p> <p style="text-align: center;">Giải</p> <p>Rô- bốt chia được số rô cá là: $56 : 8 = 7 \text{ (rô)}$ Đáp số: 7 rô cá</p>
<p>4. Vận dụng</p> <p>Bài 1: Tính?</p> <p>- Lan thực hiện phép chia $49 : 8 = 5 \text{ dư } 9$. Hỏi bạn Lan thực hiện phép tính đã đúng chưa? Vì sao?</p> <p>Bài 2: Liên hệ thực tế?</p> <p>- GV đọc đề bài: Có 17m vải đem may quần áo. Mỗi bộ quần áo hết 3m vải. Hỏi may được nhiều nhất bao nhiêu bộ quần áo và thừa bao nhiêu mét vải</p> <p>- Yêu cầu HS làm bài cá nhân</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>- HS trả lời - Lan thực hiện phép chia sai vì số dư lớn hơn số chia.</p> <p style="text-align: center;">Giải</p> <p>Ta có: $17 : 3 = 5 \text{ dư } 2$ Vậy 17 mét vải may được nhiều nhất 5 bộ quần áo và còn dư 2 mét vải Đáp số: 5 bộ dư 2m vải</p> <p>- Cả lớp chữa bài, nhận xét.</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

TIẾNG VIỆT

Bài 18: MÓN QUÀ ĐẶC BIỆT (4 tiết)

LUYỆN TẬP: TỪ NGỮ CHỈ ĐẶC ĐIỂM; CÂU KHIẾN

(Tiết 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Tìm được từ chỉ đặc điểm trong đoạn thơ. Nhận biết được câu khiến (nêu được dấu hiệu nhận biết); đặt được câu khiến trong các tình huống khác nhau.
- Lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi.
- Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- GV: Máy tính, máy chiếu, sách giáo viên, sách giáo khoa
- HS: SGK, vở, bút

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu hs đặt 1 câu kể có từ chỉ đồ vật? - Đặt 1 câu hỏi có từ chỉ sự vật? - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Em đã làm những việc gì để thể hiện tình cảm yêu thương đối với người thân của em? - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới 	<ul style="list-style-type: none"> - Hs đặt câu: Em có chiếc cặp rất đẹp. - Bạn thấy bông hoa này đẹp không? - HS tham gia trò chơi. - HS lắng nghe.
<p>2. Kết nối.</p> <p>Hoạt động 1: Tìm từ chỉ đặc điểm có trong đoạn thơ dưới đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS đọc yêu cầu của bài - HS đọc thầm đoạn thơ <p>Có một giờ vắng như thế Lớp em im phắc lặng nghe Bài “Mẹ vắng nhà ngày bão” Cô giảng miệt mài mê say.</p> <p>Ai cũng nghĩ đến mẹ mình Dịu dàng, đảm đang, tận tảo Ai cũng thương thương bố mình Vụng về chăm con ngày bão.</p> <p style="text-align: center;">Tác giả Nguyễn Thị Mai</p> <ul style="list-style-type: none"> -GV giải thích từ khó: đảm đang, tận tảo: thường nói về người phụ nữ làm lụng vất vả, chăm lo cho gia đình. Còn nghĩa trong bài không thạo, không quen làm. - GV và HS nhận xét, tuyên dương. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc yêu cầu của bài - HS đọc thầm đoạn thơ - HS tìm: dịu dàng, đảm đang, tận tảo, vụng về - Hs nhận xét.

Hoạt động 2: Ghép mỗi câu sau với kiểu câu thích hợp

- GV nhắc lại công dụng của câu kể, câu cảm, câu khiến.
- HS trả lời trước lớp

-HS đọc yêu cầu của bài

- HS đọc từng câu và đối chiếu với 3 kiểu câu để chọn câu phù hợp.

Chị xoa dònng “Nấu ăn không ngon” đi chị! (câu khiến)

A, bố rất đẹp trai nữa ạ! (câu cảm)

Chị cảm cúi viết thêm vào thăm thiệp. (câu kể)

-GV nhận xét, tuyên dương.

-Hs nhận xét.

3. Thực hành.**Hoạt động 3: Nêu dấu hiệu nhận biết câu khiến**

- GV cho HS đọc, phân tích câu khiến ở bài tập 2.
- HS trình bày trước lớp.
- GV và HS chốt đáp án: Trong câu có dấu chấm than và có từ “đi”

-HS trả lời: trong câu có từ đi, cuối câu có dấu chấm than (!), câu dùng để nêu yêu cầu, đề nghị mong muốn.

Đó là câu: Chị xoa dònng. “Nấu ăn không ngon, đi chị!

- HS đọc yêu cầu bài tập 3

-HS nhận xét

Hoạt động 4: Sử dụng các từ *hãy, đừng, chớ, đi, thôi, nào, nhé* để đặt câu khiến trong mỗi tình huống dưới đây:

- GV và HS cùng phân tích:

Sử dụng các từ: *hãy, đừng, chớ, đi, thôi, nào, nhé* để đặt câu cầu khiến trong mỗi tình huống dưới đây:

a.Nhờ người thân hướng dẫn làm bưu thiếp.

b.Muốn các em nhỏ trật tự khi xem phim trong rạp.

c.Muốn bố mẹ cho về thăm quê

d.Muốn bố mua cho cuốn truyện mình thích.

- HS đọc yêu cầu bài tập 2

-HS trả lời:

+ Chị hướng dẫn em làm bưu thiếp đi!

+ Phim đang chiếu, các em hãy trật tự nào! hoặc các em hãy trật tự đi!

+ Mẹ ơi, mẹ cho con về thăm quê đi! hoặc bố ơi, bố cho con về thăm quê cùng bố nhé!

+ Bố ơi, bố mua cho con cuốn Truyện cổ tích Việt Nam đi! hoặc: Bố mua cuốn Truyện cổ tích Việt Nam, bố nhé!

- Hs đọc lại yêu cầu của bài và các tình huống, đặt câu với mỗi tình huống.

- HS nhận xét

+ Gv nêu câu hỏi- HS trả lời mẫu

- GV hướng dẫn Hs làm bài cá nhân

- HS trả lời trước lớp.

- GV nhận xét vở, tuyên dương

4. Vận dụng

- GV yêu cầu hs đặt 1 câu có kiểu câu cảm?

-HS trả lời: A, con gấu bông này đẹp quá!

-GV yêu cầu hs đặt 1 câu có kiểu kể.

-HS trả lời: Chủ nhật vừa rồi em đi chơi Vũng Tàu cùng cả gia đình em.

-GV nhận xét, tuyên dương.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

TIẾNG VIỆT

Bài 18: MÓN QUÀ ĐẶC BIỆT (4 tiết)

LUYỆN TẬP: VIẾT ĐOẠN VĂN TẢ ĐỒ VẬT

(Tiết 4)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết cách quan sát đồ vật và viết đoạn văn khoảng 3-4 câu tả đồ vật theo gợi ý. Cảm nhận được tình yêu thương, sự quan tâm của các thành viên trong gia đình; biết thể hiện tình cảm của mình với người thân bằng những việc làm phù hợp.

- Tham gia trò chơi, vận dụng.
- Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- GV: Máy tính, máy chiếu, sách giáo viên, sách giáo khoa
- HS: SGK, vở, bút

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
<ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu hs kể về 1 ngày ở trường của em. - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Em đã làm những việc gì để thể hiện tình cảm yêu thương đối với người thân của em? - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới 	<ul style="list-style-type: none"> - HS kể - HS tham gia trò chơi. - HS lắng nghe.
2. Kết nối.	
<p>Hoạt động 1: Quan sát một đồ vật trong tranh, ghi lại những điều quan sát được về đặc điểm của đồ vật</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv hướng dẫn học sinh làm việc nhóm: + Cả nhóm chọn 1 đồ vật và cùng nhau quan sát + Cá nhân quan sát, ghi chép đặc điểm của đồ vật đó. + Cá nhân nêu từng đặc điểm của đồ vật 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc yêu cầu bài tập -HS tìm đặc điểm về hình dáng, kích thước của đồ vật: chụp đèn hình tròn, đế đèn hình tròn, hai mắt chú mèo trang trí tròn xoe, thân đèn hơi cong cong, công tác bé tí. -Đặc điểm về màu sắc: chụp đèn màu đỏ, đế đèn cũng có màu đỏ, hình trang trí con mèo màu hồng, công tắc màu đen -Đặc điểm về hoạt động, công dụng: chụp đèn giúp tập trung ánh sáng. Công tắc dùng để bật hoặc tắt đèn. + Cảm nghĩ của em về đồ vật đó: Em rất thích, khi dùng xong em cất vào 1 góc bàn và em thường xuyên lau chùi cẩn thận.

<p>- GV nhận xét - GV yêu cầu hs kể cho nhau nghe về các đồ vật của mình. (nhóm đôi)</p>	<p>- HS nhận xét. -HS kể theo nhóm đôi: + Đặc điểm về màu sắc của đồ vật + Đặc điểm về hình dáng, kích thước + Đặc điểm về hoạt động + Cảm nghĩ của em về đồ vật đó.</p>
<p>3. Thực hành Hoạt động 2: Quan sát một đồ vật có trong nhà hoặc ở lớp. Viết 3-4 câu tả đồ vật đó. -Gv nhắc HS viết câu có đủ 2 bộ phận chủ ngữ và vị ngữ - HS đọc bài trước lớp.</p> <p>- GV nhận xét vờ, tuyên dương</p>	<p>-HS đọc yêu cầu bài tập -HS dựa vào bài tập 1, quan sát đồ vật có trong nhà hoặc ở lớp, viết đoạn văn theo gợi ý. - Cá nhân quan sát đồ vật, viết từng câu tả đồ vật: Chiếc đèn bàn của em có chụp đèn màu đỏ tươi. Đế đèn hình tròn, màu đỏ. Đèn được trang trí một chú mèo với hai cái tai xinh xắn, dựng đứng,... Thân đèn hơi cong, có lò xo để điều chỉnh độ cao. Công tắc đèn là một nút màu đen, bé tí và dùng để bật, tắt đèn. Khi sử dụng xong em mang cát cẩn thận. Em thường xuyên lau chùi nó sạch sẽ. Em rất thích cây đèn bàn của em.</p> <p>-HS nhận xét</p>
<p>Hoạt động 3: Chia sẻ đoạn văn của em với bạn, chỉnh sửa và bổ sung ý hay - HS trao đổi về các lỗi sai của bạn trước lớp.</p> <p>- GV và HS nhận xét, tuyên dương bài viết hay.</p>	<p>- HS đọc yêu cầu bài tập -HS trao đổi theo nhóm đôi: Đọc bài văn của mình cho bạn tìm lỗi và sửa lại lỗi sai. + Bạn câu văn hay quá! + Đoạn văn viết đúng đề bài.</p>
<p>4. Vận dụng.</p>	
<p>- GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào thực tiễn cho học sinh. + HS ghi chép thông tin về tên bài, tác giả, chi tiết, nhân vật mình thích nhất -Đặt câu với từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm ở trường?</p>	<p>- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. Bài thơ Bà em tác giả Ninh Đức Hậu chi tiết nhân vật mình thích nhất là: bà là kho cổ tích. -HS đặt câu: Các bạn học sinh lớp 3.2 đang thảo luận nhóm thật sôi nổi.</p>

- Nhận xét, tuyên dương	- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.
-------------------------	-------------------------------

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT: 27

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**CHỦ ĐỀ: KÍNH YÊU THẦY CÔ, THÂN THIỆN VỚI BẠN BÈ****Sinh hoạt lớp: BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN VIỆC LÀM THỂ HIỆN SỰ KÍNH YÊU THẦY CÔ.****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Thực hiện được những việc làm hòa giải bất đồng trong qua hệ bạn bè.
- Thực hiện được một số việc làm thể hiện lòng biết ơn thầy cô.
- Thực hiện việc làm thể hiện lòng biết ơn thầy cô. Hình thành được đức tính chăm chỉ trong hoạt động tập thể và có tinh thần trách nhiệm khi tham gia các hoạt động chia sẻ theo nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**1. Thiết bị dành cho giáo viên:**

- Bảng phụ, giấy A3;

2. Thiết bị dành cho học sinh

- Giấy bìa màu, bút chì; bút màu, thước kẻ; hồ dán...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS hát tập thể bài <i>Ngôi trường của em</i>, GV chia đôi lớp: Nhóm 1 hát lời 1, nhóm 2 lúc đó làm động tác mà không hát theo. Hết lời 1, đổi ngược lại. – Trường ai đây ai đây, thật xinh tươi xin tươi ... Ngói mới tường vôi trắng còn vườn hoa xinh tuyệt vời ... – Trường em đây em đây, là nơi em thi đua ... Mai một rồi khôn lớn, không quên ngôi trường bé xinh ... - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào nội dung chủ đề <p>2. Sinh hoạt cuối tuần:</p> <p>* Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc nhóm 2)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu lớp trưởng (hoặc lớp phó học tập) đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần. Yêu cầu các nhóm thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong tuần. + Kết quả sinh hoạt nề nếp. + Kết quả học tập. + Kết quả hoạt động các phong trào. <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu tổ trưởng lên báo cáo tình hình thực hiện tích điểm A và số điểm của các bạn trong tuần - GV mời HS nhận xét, bổ sung. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS hát và thực hiện theo yêu cầu của GV - HS lắng nghe. - Lớp trưởng (hoặc lớp phó học tập) đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần. - HS thảo luận nhóm 2: nhận xét, bổ sung các nội dung trong tuần. - Tổ trưởng báo cáo - Một số HS nhận xét, bổ sung. - Lắng nghe rút kinh nghiệm.

- GV nhận xét chung, tuyên dương.

Học tập:

.....

Nề nếp:

.....

Phong trào:

.....

*** Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4)**

- GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.

+ Duy trì thực hiện nề nếp trong tuần.

+ Thi đua học tập tốt.

+Thực hiện các hoạt động các phong trào (tập luyện cho chương trình văn nghệ chào mừng 20/11.

- Tích cực thực hiện tốt phong trào tích điểm A của lớp.

- Duy trì chăm sóc cây xanh.

- Tập thể dục và múa sân trường nghiêm túc.

- GV mời các nhóm nhận xét, bổ sung.

- GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động.

Hoạt động 3: Chia sẻ, cảm nghĩ, mong muốn của em với thầy, cô giáo.

Mục tiêu: HS biết chia sẻ, cảm nghĩ, mong muốn của bản thân với thầy, cô giáo.

Cách tiến hành:

- GV yêu cầu HS nhớ lại những việc làm thể hiện sự kính yêu thầy cô.

- GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 4, chia sẻ trong nhóm những việc mình đã làm trong tuần vừa qua thể hiện sự kính yêu thầy cô và cảm xúc của em, của thầy cô khi em

- Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới.

- HS thảo luận nhóm 4: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.

- HS nhận xét, bổ sung.

- Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay

- HS nhớ lại những việc làm thể hiện sự kính yêu thầy cô.

- HS làm việc nhóm 4, chia sẻ trong nhóm những việc mình đã làm trong tuần vừa qua thể hiện sự kính yêu thầy cô và cảm xúc của em, của thầy cô khi em thực hiện

<p>thực hiện những việc làm đó.</p> <p>+ GV hướng dẫn các nhóm viết hoặc vẽ “ thông điệp yêu thương” để thể hiện tình cảm của mình với các thầy cô vào giấy A0 (HS có thể in bàn tay lên giấy thảo luận chung và viết việc mình đã làm vào bàn tay)</p> <p>+ HS cũng có thể viết việc mình đã làm lên những chiếc lá và gắn lên “Cây yêu thương” của nhóm.</p> <p>- GV tổ chức cho các nhóm tổ chức báo cáo những công việc nhóm mình đã làm trong tuần trước lớp.</p> <p>-GV nhận xét và tổng kết hoạt động.- GDHS: luôn lễ phép, kính trọng thầy cô giáo, cố gắng ngoan ngoãn, học tốt để thầy cô vui lòng.</p> <p>*Hoạt động tiếp nối:</p> <p>- GV yêu cầu những HS đăng kí tiết mục kể chuyện “ Thầy cô trong trái tim” theo kế hoạch của trường về nhà luyện tập và chuẩn bị trình bày trong giờ Sinh hoạt dưới cờ tuần tới.</p>	<p>những việc làm đó.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS cũng có thể viết việc mình đã làm lên những chiếc lá và gắn lên “Cây yêu thương” của nhóm.</p> <p>- HS các nhóm tổ chức báo cáo những công việc nhóm mình đã làm trong tuần trước lớp.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
---	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

SỨC KHỎE RĂNG MIỆNG

Bài 1: TẠI SAO VÀ KHI NÀO CHẢI RĂNG ?

I- Mục tiêu:

- Giúp HS hiểu rõ lý do cần phải chải răng hay lợi ích của việc chải răng thường xuyên.

- HS hiểu rõ chải răng sau khi ăn.

II- Đồ dùng dạy học:

- Tranh HS đang chải răng.
- Chén muỗng dơ, dính thức ăn.
- Thau và nước rửa chén.
- Mô hình chiếc răng sâu.

III- Hoạt động dạy học:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1- Dạy bài mới.</p> <p>- GV giới thiệu bài.</p> <p>a. Tại sao chải răng?</p> <p>- GV treo tranh em bé đang chuẩn bị chải răng.</p> <p>Hỏi: Các em thấy các bạn trong tranh cầm gì ?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bạn sắp làm gì ? - Vậy các em có biết chải răng làm gì? <p>* Giáo viên lấy chén hoặc muỗng dơ có dính thức ăn Hỏi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Muốn cho chén, muỗng sạch các em phải làm gì? - GV rửa chén muỗng sạch sẽ cho học sinh thấy. <p>* Vậy tại sao chúng ta phải chải răng sau khi ăn?</p> <p>* Em muốn chải răng như bạn trong tranh?</p> <p>GV kết luận: Chải răng là lấy sạch thức ăn bám quanh răng, phòng sung nướu và sâu răng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Em có hàm răng trắng tinh Nên ăn nhai kỹ và cười thật xinh Cô bảo rằng nhờ em răng tốt. Đó là vì nhờ em siêng chải răng. <p>b- Khi nào chải răng?</p> <p>- GV treo tranh một bạn trong tranh chải răng sau khi ăn. Hỏi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bạn trong tranh đang làm gì? - Bạn ấy chải răng khi nào? <p>* GV lấy 2 chén dơ</p>	<p>HS quan sát.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bàn chải và kem đánh răng. - Chải răng. - Dùng lấy sạch thức ăn đọng lại trên răng và nướu sau khi ăn để tránh khỏi đau nướu và sâu răng. - Rửa chén muỗng sạch sẽ. - HS trả lời. - Nhận xét bổ sung. - HS nhắc lại. - HS quan sát trả lời câu hỏi. - Đang chải răng. - Sau khi ăn xong.

<ul style="list-style-type: none"> - Một chén vừa ăn xong bị dơ. - Một chén dơ không rửa có kiến vào. <p>GV giải thích:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chén ăn xong phải rửa liền, nếu để lâu không rửa thì có ruồi đậu, kiến bu. Nếu không chải răng ngay sau khi ăn, vi trùng sẽ bò vào làm tiết a - xít từ sự lên men thức ăn và làm thủng răng ngay. - Chỉ cho HS thấy chiếc răng bị sâu trong tranh. - Vậy để bảo vệ răng khi ăn các em phải làm gì? - Các em phải chải răng khi nào? - Lần chải răng nào là quan trọng nhất? - Nếu không có bàn chải sau khi ăn xong em làm gì? <ul style="list-style-type: none"> - GV rút ra phần ghi nhớ. - Nên chải răng sau khi ăn và trước khi đi ngủ. <p>* Câu thuộc lòng:</p> <p>Với bàn chải trong tay Em chải răng một mình Thêm một lớp kem thơm Em chải cho đều tay Với bàn chải xinh xinh. Em chải răng một mình. Sau mỗi bữa ăn xong. Em chải răng thật chăm.</p> <p>2- Củng cố- dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Y/c HS nhắc lại phần ghi nhớ. - Về nhà thực hành tốt bài học. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát. <ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát nhận xét. <ul style="list-style-type: none"> - Chải răng. <ul style="list-style-type: none"> - Sau khi ăn trước khi đi ngủ. - Lần chải răng trưa ở trường và tối khi đi ngủ là quan trọng nhất. - Nếu không có bàn chải sau khi ăn em có thể lấy nước súc miệng cho sạch răng. <ul style="list-style-type: none"> - HS nhắc lại.
--	---

Tiết 20

**ÔN TIẾNG VIỆT
TỪ CHỈ ĐẶC ĐIỂM, CÁC KỂ, CẤU CẢM, CÂU KHIẾN**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Giúp HS ôn lại từ chỉ đặc điểm, các kể, câu cảm, câu khiến.
- Tìm được các từ chỉ đặc điểm có trong khổ thơ, nói đúng mẫu câu.
- Có nhận thức về việc cần có bạn bè; rèn kĩ năng hợp tác làm việc nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu, máy soi.
- HS: Vở BTTV

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>Hoạt động 1 GV lấy bài 1 tr.42 VBT Tiếng Việt</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu - Gọi HS trình bày bài làm. <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS nhận xét. - GV nhận xét bổ sung. <p>Hoạt động 2 Trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng” GV lấy bài 2 tr.42 VBT Tiếng Việt</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu <p>GV giới thiệu luật chơi:</p> <p>+ Chia lớp thành 2 đội A và B . Mỗi đội cử 2 bạn lên chơi. Các thành viên còn lại làm trọng tài.</p> <p>+ Các thành viên trong đội quan sát nhanh cột A và cột B. Sau đó nối tiếp nhau nói các câu ở cột A thích hợp vào các kiểu câu cột B. Bạn đầu tiên lên nói, nhanh chóng chạy về cho bạn thứ hai của đội lên nói. Cứ thế lần lượt đến hết. Đội nào nói nhanh và có kết quả chính xác sẽ chiến</p>	<p>Hs lắng nghe.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hs đọc yêu cầu - Hs trình bày trên bảng phụ, cả lớp làm VBT: <p><i>Có một giờ Văn như thế</i> <i>Lớp em im phắc lặng nghe</i> <i>Bài “ Mẹ vắng nhà ngày bão”</i> <i>Cô giảng miết mài, say mê.</i> <i>Ai cũng nghĩ đến mẹ mình</i> <i>Dịu dàng, đảm đang, tận tảo</i> <i>Ai cũng thương thương bố mình</i> <i>Vung về chăm con ngày bão</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nhận xét. - HS chữa bài vào vở. <ul style="list-style-type: none"> - Hs đọc yêu cầu - Hs quan sát - Lắng nghe luật chơi

Tiết 10

**RÈN CHỮ
ĐỒ ĐẠC TRONG NHÀ**

KÍ DUYỆT

Ngày 8 tháng 11 năm 2023

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thanh Hải

LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 11

(13/11/2023 đến 17/11/2023)

Thứ	Tiết	Tiết PPCT	Phân môn	Tên bài dạy	Giáo dục Stem	GDDP
Thứ hai 13/11/2023	1	31	HĐTN	SHDC: Văn nghệ chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam		
	2	51	Toán	Chia số có hai chữ số cho số có một chữ số (T1)		
	3	71	Tiếng Việt	Đọc: Khi cả nhà bé tí		
	4	11	Đạo đức	Ham học hỏi		
	5	41	Tiếng Anh	I like monkeys! (Lesson 4)		
	6	21	TNXH	Hoạt động sản xuất nông nghiệp (T3)		
	7	11	Năng khiếu			
Thứ ba 14/11/2023	1	21	Thể dục	Ôn tập nội dung “Phối hợp di chuyển qua các chướng ngại vật khác nhau” (Bài 3 – tiết 2)		
	2	52	Toán	Chia số có hai chữ số cho số có một chữ số (T2)		
	3	72	Tiếng Việt	Nói và nghe: Những người yêu thương		
	4	42	Tiếng Anh	I like monkeys! (Lesson 5)		
	5	11	Âm nhạc	Thường thức âm nhạc - Tìm hiểu nhạc cụ: Đàn bầu.		
	6	11	Công nghệ	Sử dụng máy thu hình (T1)		
	7	32	HĐTN	HĐGD theo chủ đề .		
Thứ tư 15/11/2023	1	73	Tiếng Việt	Viết: Nghe – viết: Khi cả nhà bé tí		
	2	53	Toán	Chia số có hai chữ số cho số có một chữ số (T3)		
	3	11	Tin học	Sử dụng bàn phím. (T2) Thực hành sử dụng bàn phím		
	4	22	TNXH	Hoạt động sản xuất thủ công và công nghiệp (T1)		x
	5	11	Mĩ thuật	Quà tặng người thân (T1)		
	6	21	Ôn Tiếng Việt	Từ chỉ hoạt động, phân biệt iu/ru		
	7	2	KNS	Đọc sách thật vui (tiết 2)		
	1	54	Toán	Giảm một số đi một số lần (T1)		

Thứ năm 16/11/2023	2	43	Tiếng Anh	I like monkeys! (Lesson 5)		
	3	22	Thẻ đục	Ôn tập các nội dung đã học (Bài 1, Bài 2, Bài 3)		
	4	74	Tiếng Việt	Đọc: Trò chuyện cùng mẹ		
	5	75	Tiếng Việt	Đọc mở rộng		
	6	26	Ôn Toán	Chia số có hai chữ số cho số có một chữ số		
	7	27	Ôn Toán	Giảm một số đi một số lần		
Thứ sáu 17/11/2023	1	55	Toán	Giảm một số đi một số lần (T2)		
	2	76	Tiếng Việt	Luyện tập: Mở rộng vốn từ về người thân. Dấu hai chấm		
	3	44	Tiếng Anh	I like monkeys! (Lesson 6)		
	4	77	Tiếng Việt	Luyện tập: Viết đoạn văn tả ngôi nhà của em		
	5	33	HĐTN	SHL: Xây dựng quy ước yêu thương SKRM: Lựa chọn và giữ gìn bàn chải		
	6	22	Ôn Tiếng Việt	Mở rộng vốn từ về người thân		
	7	11	Rèn chữ	Khi cả nhà bé tí		

Kiểm tra, nhận xét

.....

.....

Ngày 6 tháng 11 năm 2023

P.HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thanh Hải

Thứ hai, ngày 13 tháng 11 năm 2023

PPCT: 31

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**CHỦ ĐỀ: KÍNH YÊU THẦY CÔ, THÂN THIỆN VỚI BẠN BÈ
VĂN NGHỆ CHÀO MỪNG NGÀY NHÀ GIÁO VIỆT NAM****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Tham gia được các hoạt động chung của trường, lớp
- Nhận diện hình ảnh thân thiện, gần gũi với thầy cô và bạn bè.
- Thể hiện được tình cảm với thầy cô bằng các sản phẩm tự làm. Thực hiện được những việc làm hoà giải bất đồng trong quan hệ bạn bè; kể được những điều ấn tượng về thầy cô giáo.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**1. Đối với giáo viên**

- SGK Hoạt động trải nghiệm 2;SGV Hoạt động trải nghiệm 2
- Bảng phụ hoặc giấy A3, giấy A4 hoặc mẫu sơ đồ tư duy để HS lập danh sách các việc làm đề xây dựng hình ảnh bản thân, quả bóng nhỏ, phiếu bầu, thùng đựng phiếu bầu, mẫu bảng tự theo dõi việc làm của bản thân, một số món quà/sản phẩm mẫu cho HS quan sát, Phiếu đánh giá.

2. Đối với học sinh

- SGK Hoạt động trải nghiệm 2, giấy bìa màu, bút chì, bút màu, thước kẻ, hồ dán,...
- Cuối mỗi tiết hoạt động, GV nên nhắc nhở lại những điều HS cần chuẩn bị cho tiết hoạt động sau.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS tham gia hoạt động đúng giờ, ăn mặc gọn gàng, sạch sẽ. - GV kiểm tra sự chuẩn bị của các nhóm HS tham gia biểu diễn văn nghệ chào mừng Ngày nhà giáo Việt Nam - GV nhắc HS thể hiện nghiêm túc, văn minh khi tham gia hoạt động văn nghệ chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam, lắng nghe, động viên và cổ vũ các tiết mục văn nghệ. - GV hỗ trợ HS trong quá trình di chuyển lên sân khấu biểu diễn và trở về chỗ ngồi của lớp mình sau khi biểu diễn xong - GV tổ chức cho Hs tham gia hoạt động giao lưu toàn trường. - GV cho HS chia sẻ cảm nghĩ sau khi tham gia văn nghệ và chia sẻ những việc làm thể hiện sự kính yêu thầy cô. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia hoạt động. - HS chuẩn bị các tiết mục biểu diễn văn nghệ - HS tham gia nghiêm túc. - Đội văn nghệ chuẩn bị biểu diễn - Đội văn nghệ biểu diễn trước trường, cả lớp cổ vũ nhiệt tình. - HS tham gia nghiêm túc. - HS chia sẻ cảm nghĩ của mình với thầy cô, bạn bè.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT: 51

TOÁN

Bài 26: CHIA SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ CHO SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Thực hiện được phép chia số có hai chữ số cho số có một chữ số trong trường hợp: chia hết
- Tìm được các thành phần chưa biết của một phép tính như số bị chia, thừa số
- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tư duy và lập luận toán học

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

GV: SGK, kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

HS: SGK, vở

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV tổ chức trò chơi thi đua cá nhân để khởi động bài học. $\begin{array}{r} 23 \overline{) 6} \\ \underline{} \\ \end{array} \quad \begin{array}{r} 43 \overline{) 6} \\ \underline{} \\ \end{array}$ + Câu 1: Tính - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới	- HS tham gia trò chơi $\begin{array}{r} 23 \overline{) 6} \\ \underline{18} \\ 5 \end{array} \quad \begin{array}{r} 43 \overline{) 6} \\ \underline{42} \\ 1 \end{array}$
2. Khám phá:	
-Gv đưa bài toán: Chia đều 8 quả cà chua vào 2 rổ -GV đặt bài toán mới bằng cách có thêm 4 túi cà chua -Từ đó, GV nêu bài toán: Chia đều 48 quả cà chua vào 2 khay. Hỏi mỗi khay có bao nhiêu quả cà chua? -GV mô tả 48 quả cà chua bao gồm 4 túi chứa 10 quả và 8 quả cà chua - GV hướng dẫn HS đặt tính và tính như SGK $\begin{array}{r} 48 \overline{) 2} \\ 4 \overline{) 24} \\ \underline{08} \\ \underline{8} \\ 0 \end{array}$ - 4 chia 2 được 2, viết 2 2 nhân 2 bằng 4; 4 trừ 4 bằng 0 - Hạ 8; 8 chia 2 được 4, viết 4 4 nhân 2 bằng 8; 8 trừ 8 bằng 0 - Yêu cầu nêu lại cách chia - GV tổng kết $48: 2 = 24$	- HS biết cách thực hiện phép tính $8:2 = 4$ để đặt vào mỗi rổ 4 quả cà chua - HS biết cách thực hiện phép tính $4:2 = 2$ để đặt vào mỗi rổ 2 túi cà chua - HS theo dõi - HS thực hành chia - HS theo dõi - HS nêu
3. Thực hành.	
Bài 1: Tính	

- GV hướng dẫn mẫu phép tính $36 : 3$

$$\begin{array}{r} 36 \overline{) 3} \\ \underline{3} \\ 06 \\ \underline{6} \\ 0 \end{array}$$

$$06$$

$$\underline{6}$$

$$0$$

$$36:3=12$$

- Yêu cầu HS làm việc cá nhân thực hiện các phép tính chia dọc và ghi lại được kết quả chia

- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 2: Tính nhẩm (theo mẫu)

- GV hướng dẫn bài mẫu: thực hiện các phép tính với số có một chữ số trước, sau đó hỏi theo đơn vị chục: “9 chục chia 3 thì được bao nhiêu?”

- Yêu cầu HS làm việc cá nhân.

- Yêu cầu HS nêu kết quả

- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 3: Tìm thừa số?

- GV hướng dẫn: nhắc lại mối liên hệ giữa phép nhân và phép chia đã học trong các bảng nhân, bảng chia; hướng dẫn cách tìm thừa số chưa biết bằng cách: “Lấy tích chia cho thừa số đã biết”

$$3 \times ? = 63$$

$$? \times 5 = 55$$

$$2 \times ? = 42$$

$$? \times 4 = 84$$

- HS theo dõi

- HS làm bài bảng con

$$\begin{array}{r} 86 \overline{) 2} \\ \underline{8} \\ 06 \\ \underline{6} \\ 0 \end{array} \quad \begin{array}{r} 48 \overline{) 4} \\ \underline{4} \\ 08 \\ \underline{8} \\ 0 \end{array}$$

$$06$$

$$08$$

$$\underline{6}$$

$$\underline{8}$$

$$0$$

$$0$$

$$86:2=43$$

$$48:4=12$$

$$\begin{array}{r} 77 \overline{) 7} \\ \underline{7} \\ 07 \\ \underline{7} \\ 0 \end{array}$$

$$07$$

$$\underline{7}$$

$$0$$

$$77:7=11$$

- HS nêu lại cách thực hiện phép tính: Muốn nhân số có hai chữ số với số có một chữ số ta nhân từ trái sang phải tức là từ hàng đơn vị sang hàng chục.

- HS theo dõi

- HS nhẩm:

$$+ 9 \text{ chục} : 3 = 3 \text{ chục}$$

$$90 : 3 = 30$$

$$+ 6 \text{ chục} : 2 = 3 \text{ chục}$$

$$60 : 2 = 30$$

$$+ 9 \text{ chục} : 9 = 1 \text{ chục}$$

$$90 : 9 = 10$$

$$+ 8 \text{ chục} : 4 = 2 \text{ chục}$$

$$80 : 4 = 20$$

$$+ 6 \text{ chục} : 3 = 2 \text{ chục}$$

$$60 : 3 = 20$$

- HS lắng nghe

- HS nêu kết quả

$$3 \times 21 = 63$$

$$11 \times 5 = 55$$

$$2 \times 21 = 42$$

$$21 \times 4 = 84$$

-HS nhận xét và nêu cách làm: Muốn tìm thừa số chưa biết bằng cách: “Lấy tích chia cho thừa số đã biết”

- GV nhận xét, tuyên dương.	- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.		
4. Vận dụng.			
<p style="text-align: center;"> $\begin{array}{r l} 86 & 2 \\ \hline \end{array}$ </p> <p>+Tính ;</p> <p style="text-align: center;"> $\begin{array}{r l} 48 & 4 \\ \hline \end{array}$ </p>	<p>+ HS thực hiện bảng con và nêu cách làm:</p> <table style="margin-left: auto; margin-right: auto;"> <tr> <td style="text-align: center;"> $\begin{array}{r l} 86 & 2 \\ \hline 8 & 43 \\ \hline 06 & \\ \hline 6 & \\ \hline 0 & \end{array}$ </td> <td style="text-align: center;"> $\begin{array}{r l} 48 & 4 \\ \hline 4 & 12 \\ \hline 08 & \\ \hline 8 & \\ \hline 0 & \end{array}$ </td> </tr> </table>	$\begin{array}{r l} 86 & 2 \\ \hline 8 & 43 \\ \hline 06 & \\ \hline 6 & \\ \hline 0 & \end{array}$	$\begin{array}{r l} 48 & 4 \\ \hline 4 & 12 \\ \hline 08 & \\ \hline 8 & \\ \hline 0 & \end{array}$
$\begin{array}{r l} 86 & 2 \\ \hline 8 & 43 \\ \hline 06 & \\ \hline 6 & \\ \hline 0 & \end{array}$	$\begin{array}{r l} 48 & 4 \\ \hline 4 & 12 \\ \hline 08 & \\ \hline 8 & \\ \hline 0 & \end{array}$		
- Nhận xét, tuyên dương			

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT: 71,72

TIẾNG VIỆT

CHỦ ĐỀ: MÁI NHÀ YÊU THƯƠNG

Bài 19: KHI CẢ NHÀ BÉ TÍ (3 tiết)

ĐỌC: KHI CẢ NHÀ BÉ TÍ.

**NÓI VÀ NGHE: KỂ CHUYỆN SỰ TÍCH NHÀ SÀN
(Tiết 1+2)**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Học sinh đọc đúng và rõ ràng bài thơ “Khi cả nhà bé tí”, biết nghỉ hơi ở chỗ ngắt nhịp thơ và giữa các dòng thơ. Nhận biết được tình cảm, suy nghĩ ngộ nghĩnh của bạn nhỏ về ông bà, bố mẹ khi còn bé. Hiểu được tình cảm của bạn nhỏ với người thân trong gia đình thông qua từ ngữ, hình ảnh miêu tả cử chỉ, hành động, lời nói, suy nghĩ của nhân vật. Kể về những việc em thích làm cùng với người thân.

-Lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

-Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Máy tính, máy chiếu, sách giáo viên, sách giáo khoa

- HS: SGK, vở, bút

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động.	
<ul style="list-style-type: none"> - Gv yêu cầu hs đọc bài văn món quà đặc biệt và nêu ý nghĩa câu chuyện? - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc và nêu ý nghĩa câu chuyện. - HS lắng nghe.
2. Khám phá.	
<p>Hoạt động 1: Đọc văn bản.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm. - Gv yêu cầu hs đọc - Luyện đọc câu dài: <ul style="list-style-type: none"> <i>Khi con/ còn bé tí/</i> <i>Chẳng đọc sách,/ chơi cờ/</i> <i>Chẳng dọn dẹp,/ chữa đồ/</i> <i>Cả ngày / con đùa nghịch.//</i> - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ hơi ở chỗ ngắt nhịp thơ và giữa các dòng thơ. Chú ý thể hiện cảm xúc qua giọng đọc. - GV yêu cầu hs chia khổ thơ: - GV gọi HS đọc nối tiếp theo khổ. - GV yêu cầu hs đọc cá nhân - Luyện đọc từ khó đọc: 	<ul style="list-style-type: none"> - Hs lắng nghe. -HS đọc: <ul style="list-style-type: none"> <i>Khi con/ còn bé tí/</i> <i>Chẳng đọc sách,/ chơi cờ/</i> <i>Chẳng dọn dẹp,/ chữa đồ/</i> <i>Cả ngày / con đùa nghịch.//</i> - HS đọc. - HS lắng nghe cách đọc. - HS chia thành 5 khổ thơ - HS đọc nối tiếp theo khổ. - 1 học sinh đọc 2 dòng thơ 2 lượt. - HS tìm từ khó đọc: <i>uống trà, buổi sáng, cuốn sách, chữa</i>

- Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 4. GV yêu cầu hs tìm từ ngữ khó hiểu:

- Thi đọc nhóm 4

- GV nhận xét các nhóm.

Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.

- GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 4 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương.

- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.

+ Câu 1: Bạn nhỏ đã hỏi về những ai?

+ Câu 2: Bạn nhỏ thắc mắc điều gì?

a. Bạn ấy thế nào khi còn bé?

b. Mọi người như thế nào khi còn bé?

c. Mọi người khi còn bé có giống bạn ấy không?

+ Câu 3: Hình ảnh của mỗi người trong gia đình hiện ra như thế nào trong suy nghĩ của bạn nhỏ?

+ Câu 4: Em thích hình ảnh của ai nhất?

- HS đọc và tìm từ ngữ khó hiểu:

Uống trà: còn gọi là uống chè (miền Bắc).

- HS thi đọc nhóm 4

-HS nhận xét

- HS trả lời lần lượt các câu hỏi:

+ Bạn nhỏ hỏi về bà, ông, bố, mẹ.

+ Phương án b.

+ HS tự nêu theo suy nghĩ của mình. (Ví dụ:

● Bà: Từ dáng hơi còng và việc chăm quét dọn nhà của bà hiện tại, trong suy nghĩ bạn nhỏ không biết ngày xưa bà có nghịch không, dáng có còng, có quét nhà dọn dẹp không?.

● Ông: Từ dáng vẻ nghiêm nghị, chau mặt chơi cờ, uống trà buổi sáng của ông hiện tại, bạn nhỏ suy nghĩ và thắc mắc, khi còn bé tí ông có như vậy không?.

● Bố: Từ những sở thích của bố bây giờ, như lái ô tô, sửa đồ, xem bóng đá, bạn nhỏ liên tưởng và thắc mắc, không biết khi còn bé tí bố có thích làm những việc như vậy không?.

● Mẹ: Cũng từ những việc làm yêu thích của mẹ hiện nay (cắm hoa, đi chợ, đọc sách), trong suy nghĩ của mình, bạn nhỏ thắc mắc không biết khi còn bé, mẹ có thích làm những việc như vậy không?.

+ HS tự nêu theo suy nghĩ của mình. (VD: Em thích nhất hình ảnh của bà. Bà của bạn nhỏ trong bài thơ rất giống bà em: dáng cũng hơi còng, bà có tuổi nhưng vẫn hay làm, luôn dọn dẹp nhà cửa sạch sẽ,...)

<p>- Qua bài thơ Khi cả nhà bé tí tác giả Huỳnh Mai Liên em hiểu tác giả muốn nói lên điều gì?</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Hoạt động 3: Luyện đọc thuộc lòng</p> <p>- GV hướng dẫn HS học thuộc khổ thơ các em yêu thích.</p> <p>+ HS chọn những khổ thơ mình thích.</p> <p>+ Học thuộc lòng từng khổ thơ.</p> <p>- GV cho HS chọn 3 khổ thơ mình thích và đọc một lượt.</p> <p>- GV cho HS luyện đọc theo cặp.</p> <p>- GV cho HS luyện đọc nối tiếp.</p> <p>- GV mời một số học sinh thi đọc thuộc lòng trước lớp.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>- HS nêu theo hiểu biết của mình.</p> <p>-2-3 HS nhắc lại</p> <p>- HS trả lời: Bài thơ thể hiện tình cảm của bạn nhỏ với người thân trong gia đình thông qua từ ngữ, hình ảnh miêu tả cử chỉ, hành động, lời nói, suy nghĩ của nhân vật.</p> <p>-HS nhận xét</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS chọn 3 khổ thơ và đọc lần lượt.</p> <p>- HS luyện đọc theo cặp.</p> <p>- HS luyện đọc nối tiếp.</p> <p>- Một số HS thi đọc thuộc lòng trước lớp.</p>
<p>3. Thực hành:</p> <p>Nói và nghe: Những người yêu thương</p>	
<p>Hoạt động 3: Đóng vai, hỏi – đáp về công việc yêu thích của những người thân trong gia đình.</p> <p>- GV gọi HS đọc chủ đề và yêu cầu nội dung.</p> <p>- GV hướng dẫn, thực hiện mẫu (tranh 1): 2 HS lần lượt đóng vai cháu và người bạn; thực hiện hỏi – đáp.</p> <p>Mẫu:</p> <p>+ HS1: Hằng ngày, bà của bạn thích làm gì?</p> <p>+ HS2: Bà tớ rất thích đọc báo. Bà thường đọc báo Sức khỏe và Đời sống.</p> <p>- GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 2 tương tự với các bức tranh còn lại: <i>Đóng vai, hỏi – đáp về công việc yêu thích của những người thân trong gia đình.</i></p> <p>- Gọi HS trình bày trước lớp.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>- 1 HS đọc to chủ đề: Những người yêu thương</p> <p>+ Yêu cầu: <i>Đóng vai, hỏi – đáp về công việc yêu thích của những người thân trong gia đình.</i></p> <p>- 2 HS thực hiện theo hướng dẫn của GV. Sau đó đổi vai HS khác trình bày.</p> <p>+ Ông của bạn thích làm gì?</p> <p>+ Ông tớ thích trồng hoa phong lan. Ông tớ trồng rất nhiều loại phong lan.</p> <p>*Mẹ của bạn thích làm gì?</p> <p>*Mẹ tớ thích xem phim. Mẹ tớ thường xem phim Việt Nam.</p> <p>*Mẹ cậu thường thích phim Việt Nam nào nhất?</p> <p>*Mẹ tớ thích phim: Cánh đồng hoang</p> <p>-HS nhận xét</p>

<p>Hoạt động 4: Kể về những việc em thích làm cùng người thân.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi Hs đọc yêu cầu trước lớp. - GV hướng dẫn HS dựa vào bài tập 1, kể theo gợi ý: <p>+ Việc em thích làm cùng người thân là việc gì?</p> <p>+ Em làm việc đó với ai? Thường làm lúc nào/khi nào?</p> <p>+ Việc đó diễn ra như thế nào?</p> <p>+ Nêu suy nghĩ của em khi được làm việc cùng người thân.</p> <p>- GV cho HS làm việc nhóm 2: Các nhóm đọc thầm gợi ý và suy nghĩ về những việc mình thích làm cùng người thân.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mời một số HS trình bày. - GV nhận xét, tuyên dương. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS sinh hoạt nhóm và thực hiện đóng vai, hỏi – đáp về công việc yêu thích của những người thân trong gia đình. - HS thực hiện. + Việc em thích làm cùng người thân là nấu ăn. + Em làm việc đó với mẹ. Thường làm vào ngày chủ nhật + Việc đó diễn ra vui. + Suy nghĩ của em khi được làm việc cùng người thân: em rất vui và thích khi được nấu ăn cùng mẹ - 1 HS đọc yêu cầu: <i>Kể về những việc em thích làm cùng người thân.</i> - HS thực hiện theo hướng dẫn của GV. - HS sinh hoạt nhóm và thực hiện nói về những công việc thích làm cùng người thân. - HS thực hiện kể trước lớp.
<p>4. Vận dụng.</p> <ul style="list-style-type: none"> -GV yêu cầu hs học thuộc và nêu nội dung bài thơ - GV trao đổi những về những hoạt động HS yêu thích trong bài - GV giao nhiệm vụ HS về nhà đọc bài thơ “Khi cả nhà bé tí” cho người thân nghe và hỏi về những công việc yêu thích của người thân khi còn bé. - Nhận xét, đánh giá tiết dạy. 	<ul style="list-style-type: none"> -Hs đọc và nêu nội dung bài thơ - HS trả lời theo ý thích của mình: Qua bài thơ cả nhà bé tí tác giả Huỳnh Mai Liên em rút ra cho bản thân phải luôn phụ giúp chuyện gia đình, không nên đùa nghịch mà phải chăm chỉ học hành. - HS lắng nghe, về nhà thực hiện.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT: 11

ĐẠO ĐỨC
CHỦ ĐỀ 3: HAM HỌC HỎI
BÀI 04: HAM HỌC HỎI (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nêu được một số biểu hiện của ham học hỏi.
- Nêu được lợi ích của ham học hỏi đối với lứa tuổi của mình.
- Rèn năng lực phát triển bản thân, biết điều chỉnh bản thân để có thái độ và hành vi chuẩn mực của việc ham học hỏi.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: SGK, bài giảng Power point.
- HS: SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV mở bài hát: “Vì sao lại thế?” (sáng tác Lưu Hà An) để khởi động bài học. + GV nêu câu hỏi: Bài hát nhắc nhở chúng ta điều gì? - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới.	- HS lắng nghe bài hát. + HS trả lời theo hiểu biết của bản thân: Bài hát nhắc nhở chúng ta nên học hỏi, tìm hiểu nhiều hơn để khám phá những điều kì diệu, thú vị trong cuộc sống. - HS lắng nghe.
2. Khám phá:	
Hoạt động 1: Tìm hiểu biểu hiện của ham học hỏi.	
- GV yêu cầu 1 HS đọc yêu cầu của bài trong SGK. - YC HS thảo luận nhóm 4 và TLCH: + Hãy nêu những biểu hiện của ham học hỏi qua các bức tranh trên.	- 1 HS đọc : Quan sát tranh và TLCH -Đại diện nhóm trả lời * Những biểu hiện của ham học hỏi qua các bức tranh trên là: + Tranh 1: Sẵn sàng hỏi người khác về những điều mình chưa biết. + Tranh 2: Chăm chỉ đọc sách để mở rộng vốn hiểu biết của mình. + Tranh 3: Tích cực tham gia hoạt động nhóm để học hỏi từ bạn bè và tăng cường khả năng làm việc nhóm. + Tranh 4: Ham học hỏi và đặt câu hỏi về mọi thứ xung quanh mình. * Những biểu hiện khác của việc ham học hỏi là: tìm hiểu trên các trang mạng về những kiến thức mà mình chưa biết; giao lưu văn hóa, kiến thức với các bạn trong và ngoài nước. -Các nhóm khác nghe, nhận xét và bổ
+ Em còn biết những biểu hiện nào khác của	

<p>ham học hỏi? -Mời đại diện nhóm trả lời - GV nhận xét, tuyên dương, sửa sai (nếu có) và kết luận: <i>Các biểu hiện của ham học hỏi: Không giấu dốt, sẵn sàng học hỏi người khác về những điều mình chưa biết; chăm đọc sách để mở rộng sự hiểu biết; tích cực tham gia hoạt động nhóm để học hỏi từ các bạn; thích tìm hiểu và đặt câu hỏi về mọi thứ xung quanh ...</i></p>	<p>sung + HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p>
<p>Hoạt động 2: Tìm hiểu lợi ích của ham học hỏi.</p>	
<p>- GV kể câu chuyện <i>Cậu học trò nghèo ham học hỏi</i>. - GV mời 1 vài HS kể tóm tắt nội dung câu chuyện. - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: + Câu chuyện xảy ra khi nào? + Cậu học trò nghèo ham học đó là ai? + Tinh thần ham học hỏi của cậu bé Nguyễn Hiền được thể hiện như thế nào? + Việc Nguyễn Hiền ham học hỏi có lợi ích gì? + Qua câu chuyện trên, em thấy việc ham học hỏi có lợi ích gì? - GV chốt nội dung, tuyên dương và kết luận: <i>Tinh thần ham học hỏi của Nguyễn Hiền được thể hiện qua việc: ban ngày, khi đi chăn trâu, dù mưa gió thế nào cậu cũng đứng ngoài nghe giảng nhờ. Tối đến, đợi bạn học xong bài, cậu mượn vở về học, làm bài thi vào lá chuối khô, nhờ thầy chấm hộ. Ham học hỏi sẽ giúp chúng ta thêm hiểu biết và đạt được kết quả tốt trong học tập.</i></p>	<p>- HS nghe GV kể -2-3HS kể lại câu chuyện - HS lần lượt trả lời: + ...vào thời vua Trần Thái Tông + Đó là Nguyễn Hiền + Tinh thần ham học hỏi của cậu bé Nguyễn Hiền được thể hiện qua việc: ban ngày, khi đi chăn trâu, dù mưa gió thế nào cậu cũng đứng ngoài nghe giảng nhờ. Tối đến, đợi bạn học xong bài, cậu mượn vở về học, làm bài thi vào lá chuối khô, nhờ thầy chấm hộ. + Cậu đỗ Trạng nguyên khi mới mười ba tuổi và là Trạng nguyên trẻ nhất của nước Nam ta. - Qua câu chuyện trên, em thấy việc ham học hỏi giúp chúng ta mở mang kiến thức và đạt được kết quả cao trong học tập. -HS nghe</p>
<p>3. Vận dụng.</p>	
<p>- GV tổ chức cho HS chia sẻ về tinh thần ham học hỏi của mình.</p>	<p>- HS chia sẻ với các bạn trong nhóm - Các nhóm nhận xét và bổ sung</p>

- Mời đại diện nhóm trình bày - Nhận xét, tuyên dương	- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm
--	---------------------------------

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT: 21

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI
CHỦ ĐỀ 3: CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG
Bài 09: HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP (3 tiết)
(Tiết 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nói được những việc nên làm để tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường và lí do vì sao phải làm những việc đó.

- Đưa ra được cách xử lí khi gặp các tình huống liên quan đến tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường.

- Thảo luận, lập kế hoạch thực hiện dự án.

- Tích cực, sáng tạo trong các hoạt động học tập, trò chơi, vận dụng.

- Yêu quý, tiết kiệm khi sử dụng những sản phẩm nông nghiệp và biết ơn những người nông dân đã làm ra các sản phẩm đó.

***Giáo dục địa phương:**

- HS nêu được một số hoạt động sản xuất nông nghiệp ở địa phương.

- HS nêu được lợi ích và giới thiệu được 1 hoạt động sản xuất nông nghiệp ở địa phương mình.


II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- HS: SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV tổ chức cho HS khởi động bài học thông qua một số câu hỏi sau: + Giới thiệu 1 hoạt động sản xuất nông nghiệp ở địa phương em? + Sản phẩm của hoạt động đó là gì? + Sản phẩm đó mang lại lợi ích gì? - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới.	- HS tham gia khởi động. - HS Trả lời: - HS lắng nghe.
2. Khám phá:	
<p>Hoạt động 1. Tìm hiểu những việc nên làm để tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường và lí do phải làm những việc đó (làm việc nhóm)</p> - GV chia sẻ các hình 14; 15 và nêu câu hỏi. Sau đó mời học sinh quan sát, làm việc nhóm 4 và mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả. + Những việc nào nên làm để tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường? Vì sao chúng ta nên làm như vậy? - GV mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả.	- Một số nhóm trình bày. + Bảo vệ môi trường trong sản xuất nông nghiệp: Không dùng thuốc BVTV, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ hóa học, hạn chế sử dụng phân bón hóa học; nên sử dụng phân bón hữu

 Nêu những việc nên làm để tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường. Vì sao chúng ta nên làm như vậy?



- GV mời các HS khác nhận xét, bổ sung.
- GV nhận xét chung, tuyên dương.
- GV chốt HĐ1 và mời HS đọc lại.

ơ, phân vi sinh, không xả nước thải, phân từ vật nuôi ra môi trường, ra nguồn nước, ...

+ Tiêu dùng tiết kiệm: Sử dụng các sản phẩm nông nghiệp tiết kiệm: Không mua, nấu quá nhiều thức ăn, sử dụng các bộ phận của thực vật để làm thức ăn cho vật nuôi hoặc làm phân bón; tiết kiệm nguồn nước trong tưới tiêu;...

- HS nhận xét ý kiến của nhóm bạn.
- Lắng nghe rút kinh nghiệm.
- Học sinh lắng nghe.

3. Thực hành:

Hoạt động 2. Xử lí tình huống liên quan đến tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường.


- GV cho HS quan sát hình 16, chỉ và nói tình huống trong hình, GV nêu câu hỏi, HS làm việc cặp đôi đóng vai 2 bạn trong hình, đưa ra các câu trả lời và xử lí tình huống.
- GV mời đại diện một số cặp trình bày kết quả.

- Học sinh chia nhóm 2, đọc yêu cầu bài và tiến hành thảo luận.

- Đại diện một số cặp trình bày:
+ Một bạn nói: Sao bạn lấy nhiều thức ăn thế?

Bạn còn lại trả lời: Không sao, mình ăn không hết sẽ để lại/ Mình lấy thức ăn cho cả bạn mình nữa.

Khuyến: Lấy vừa đủ ăn, tránh lãng phí.

 Em sẽ làm gì khi gặp tình huống sau? Vì sao?



Sử dụng hợp lí các sản phẩm từ hoạt động sản xuất nông nghiệp giúp chúng ta tiết kiệm tiền bạc, bảo vệ môi trường sống.

Thứ ba, ngày 14 tháng 11 năm 2023

PPCT: 52

TOÁN

Bài 26: CHIA SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ CHO SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ (Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Thực hiện được phép chia số có hai chữ số cho số có một chữ số trong trường hợp: chia có dư
- Tìm được các thành phần chưa biết của một phép tính như số bị chia, thừa số
- Vận dụng giải các bài toán thực tế liên quan đến phép chia số có hai chữ số cho số có một chữ số

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

GV: SGK, bài giảng Power point.

HS: SGK, vở.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
$\begin{array}{r} 88 \overline{) 2} \\ \hline \end{array}$ $\begin{array}{r} 48 \overline{) 4} \\ \hline \end{array}$ <p>+ Câu 1: Tính ;</p>	$\begin{array}{r} 88 \overline{) 2} \\ 8 \overline{) 44} \\ \hline 08 \\ 8 \\ \hline 0 \end{array}$ $\begin{array}{r} 48 \overline{) 4} \\ 4 \overline{) 12} \\ \hline 08 \\ 8 \\ \hline 0 \end{array}$
<ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe.
2. Khám phá:	
<ul style="list-style-type: none"> - Gv đưa phép tính: $51: 3=?$ - GV hướng dẫn và khuyến khích HS tìm cách chia $\begin{array}{r} 51 \overline{) 3} \\ 3 \overline{) 17} \\ \hline 21 \\ 21 \\ \hline 0 \end{array}$ <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS thực hiện phép tính $74: 3 = ?$ 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện: + 5 chia 3 được 1, viết 1 1 nhân 3 bằng 3; 5 trừ 3 bằng 2 + Hạ 1, được 21; 21 chia 3 được 7, viết 7. 7 nhân 3 bằng 21; 21 trừ 21 bằng 0 <ul style="list-style-type: none"> - HS trình bày cách chia + 7 chia 3 được 2 viết 2. 2 nhân 3 bằng 6; 7 trừ 6 bằng 1. + Hạ 4, được 14; 14 chia 3 được 4, viết 4. 4 nhân 3 bằng 12; 14 trừ 12 bằng 2. <p style="text-align: center;">$74: 3 = 24 \text{ (dư 2)}$</p>
<ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, tuyên dương 	
3. Thực hành.	
<p>Bài 1: Tính</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS tính được các phép tính và 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thực hành chia

ghi lại được kết quả mỗi phép tính

- Yêu cầu 1 số HS trình bày kết quả trên bảng, HS khác đối chiếu nhận xét

- Yêu cầu HS nêu lại cách thực hiện

- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 2: (Làm vào vở)

- GV hướng dẫn phân tích bài toán: Bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì? Nêu cách giải?

- GV nhận xét vở, tuyên dương.

3. Thực hành.

Bài 3: Tìm các phép chia có số dư là 3

- GV chia nhóm 2, các nhóm làm việc vào phiếu học tập nhóm: đặt tính và tính các phép tính rồi chọn phép chia có số dư là 3

- GV nhận xét, tuyên dương.

$$\begin{array}{r} 33 \overline{) 2} \\ \underline{2} \\ 16 \\ \underline{13} \\ 3 \\ \underline{3} \\ 0 \end{array}$$

53:6=8 (dư 5) ; 33: 2= 16 (dư 1)

$$\begin{array}{r} 79 \overline{) 5} \\ \underline{5} \\ 29 \\ \underline{25} \\ 4 \end{array}$$

79 : 5=15 (dư 4)

- 2-3 HS nêu: Muốn chia số có hai chữ số cho số có một chữ số, ta chia từ trái sang phải tức là từ hàng đơn vị sang hàng chục.(phép chia có dư, số dư bé hơn số chia)

+ Bài toán cho biết: Bác Hoa mang 75 quả trứng gà ra chợ bán. Bác chia đều số trứng vào 3 rổ.

+ Bài toán hỏi mỗi rổ có bao nhiêu quả trứng gà?

+ Muốn biết mỗi rổ có bao nhiêu quả trứng ta lấy số trứng gà chia cho số rổ.

Bài giải

Số quả trứng gà trong mỗi rổ là:

$$75 : 3 = 25 \text{ (quả)}$$

Đáp số : 25 quả trứng

-HS nhận xét

- HS làm việc theo nhóm

- HS trình bày kết quả

$$43 : 3 = 14 \text{ (dư 1)}$$

$$53 : 5 = 10 \text{ (dư 3)}$$

$$64 : 4 = 15 \text{ (dư 4)}$$

$$25 : 5 = 5$$

$$73 : 7 = 10 \text{ (dư 3)}$$

-Phép chia có số dư là 3

$$53 : 5 = 10 \text{ (dư 3)}$$

$$73 : 7 = 10 \text{ (dư 3)}$$

4. Vận dụng.	
<p>+ Tính: $33 : 2$</p> <p>- YC HS nêu cách tính</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương</p>	$\begin{array}{r} 33 \overline{) 2} \\ \underline{2} \\ 13 \\ \underline{12} \\ 1 \end{array}$ <p>-HS nêu cách đặt tính: Đặt thẳng cột, hàng đơn vị thẳng cột với hàng chục. -Tính từ hàng chục sang hàng đơn vị tức là từ trái sang phải. -Số dư phải nhỏ hơn số chia</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT: 11

CÔNG NGHỆ
CHỦ ĐỀ 5: SỬ DỤNG MÁY THU HÌNH
BÀI 05: SỬ DỤNG MÁY THU HÌNH (4 tiết)
(Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết được máy thu hình và một số tên chương trình .
- Trình bày được tác dụng của máy thu hình (tivi) trong gia đình.
- Có ý thức bảo quản, giữ gìn sản phẩm công nghệ trong gia đình.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: SGK, bài giảng Power point.
- HS: SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p>	
<p>- GV yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ: + Quan sát hình ảnh dưới tiêu đề của bài học và trả lời câu hỏi: Bạn có biết tên của chương trình truyền hình này không? + Chia sẻ hiểu biết của mình về các chương trình truyền hình mà em thích.</p> <div style="text-align: center;"> </div> <p>- HS suy nghĩ và trả lời câu hỏi. - GV gọi 1 - 2 HS trả lời câu hỏi, HS khác nhận xét - GV nhận xét, tuyên dương. - GV nhận xét và kết luận, dẫn dắt vào bài mới: Máy thu hình được sử dụng rất phổ biến hiện nay trong các gia đình. Có rất nhiều chương trình hấp dẫn và bổ ích cho các em. Để tìm hiểu rõ hơn về công dụng cũng như cách sử dụng máy thu hình, các em sẽ được học trong bài học này.</p>	<p>- HS lắng nghe. + Trả lời: ... + HS trả lời theo hiểu biết của mình.</p> <p>- HS khác nhận xét, góp ý - HS lắng nghe.</p>
<p>2. Khám phá:</p>	
<p>Hoạt động 1. Tìm hiểu về tác dụng của máy thu hình.</p> <p>- GV chia sẻ các bức tranh 1 và nêu câu hỏi. Cho HS trao đổi cặp đôi. Sau đó mời học sinh</p>	<p>- Học sinh đọc yêu cầu bài, trao đổi cặp đôi và trình bày:</p>

quan sát và trình bày kết quả.

+ Em hãy quan sát hình 1 và cho biết tác dụng của máy thu hình.



- GV mời các HS khác nhận xét.
 - GV nhận xét chung, tuyên dương.
 - GV chốt HĐ1 và mời HS đọc lại: *Máy thu hình (còn gọi là ti vi) dùng để xem các chương trình truyền hình. Nội dung chương trình truyền hình thường là: tin tức, thông tin giải trí và một số chương trình giáo dục.*

+Máy thu hình dùng để xem các chương trình truyền hình

- HS nhận xét ý kiến của bạn.
 - Lắng nghe rút kinh nghiệm.
 - 1 HS nêu lại nội dung HĐ1.

3. Vận dụng.

- GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh-Ai đúng”.
 - Chia lớp thành 2 đội (hoặc 4 đội chơi, tùy vào thực tế), viết những sản phẩm công nghệ mà em biết.
 - Cách chơi:
 + Thời gian: 2-4 phút
 + Mỗi đội xếp thành 1 hàng, chơi nối tiếp.
 + Khi có hiệu lệnh của GV các đội lên viết tên những tác dụng của máy thu hình mà em biết.
 + Hết thời gian, đội nào viết được nhiều tác dụng của máy thu hình, đội đó thắng.
 - GV đánh giá, nhận xét trò chơi.
 - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.

- Lớp chia thành các đội theo yêu cầu GV.

 - HS lắng nghe luật chơi.
 - Học sinh tham gia chơi:

 - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

PPCT: 32 HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM
CHỦ ĐỀ: KÍNH YÊU THẦY CÔ, THÂN THIỆN VỚI BẠN BÈ
SINH HOẠT THEO CHỦ ĐỀ: KỂ NHỮNG CÂU CHUYỆN NÓI VỀ SỰ BẤT ĐỒNG TRONG QUAN HỆ BẠN BÈ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận diện được hình ảnh thân thiện vui vẻ, gần gũi với thầy cô, bạn bè. Thể hiện sự khéo léo, cẩn thận khi làm sản phẩm tặng thầy cô.
- Tham gia được các hoạt động chung của trường lớp.
- Thể hiện được tình cảm với thầy cô bằng các sản phẩm tự làm. Thực hiện được những việc làm hoà giải bất đồng trong quan hệ bạn bè; kể được những điều ấn tượng về thầy cô giáo.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Thiết bị dành cho giáo viên:

- Bảng phụ, giấy A3;

2. Thiết bị dành cho học sinh

- Giấy bìa màu, bút chì; bút màu, thước kẻ; hồ dán...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>Hoạt động 1: Chơi trò chơi “Tôi có thể”</p> <p>Mục tiêu: Tạo tâm thế và hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.</p> <p>Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS chơi theo nhóm, mỗi nhóm đứng thành một vòng tròn, mỗi vòng khoảng 8 – 10 em. Mỗi vòng dùng một quả bóng nhỏ. HS cùng nhau hát các bài hát và chuyền bóng cho bạn, bạn nào nhận được bóng thì sẽ nói: “Tôi có thể đá cầu/vẽ/hát” (gắn với một sở thích hoặc khả năng của em đó). Sau đó, bóng lại được tiếp tục chuyền cho các bạn khác trong vòng tròn và nhóm tiếp tục hát và chơi đến khi kết thúc bài hát. - Sau khi kết thúc trò chơi, GV cho HS ở các nhóm nêu lại những khả năng mà mình chia sẻ với các bạn trong nhóm . - GV nhận xét, tổng kết hoạt động, chuyển tiếp sang hoạt động 2. <p>Hoạt động 2: Nhận biết những việc làm thể hiện sự thân thiện, vui vẻ của bản thân</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Em chỉ ra được hình ảnh thân thiện, luôn vui vẻ của bản thân, biết những việc làm thể hiện tình bạn và biết nói những lời phù hợp 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe luật chơi - HS chơi trò chơi nhiệt tình - HS chia sẻ khả năng trước lớp - HS nghe GV nhận xét, tổng kết

khi giao tiếp với bạn

Cách tiến hành:

- GV yêu cầu HS đọc nhiệm vụ 1 của hoạt động 2 trong sgk, cho cả lớp nghe và kiểm tra HS đã hiểu nhiệm vụ chưa

- GV yêu cầu HS hoạt động nhóm 4, chỉ ra những việc làm thể hiện sự thân thiện, vui vẻ trong các tranh theo gợi ý: *Các bạn nhỏ trong tranh đang nói gì, làm gì?*



- GV gọi các nhóm báo cáo kết quả thảo luận. Các nhóm khác nhận xét, góp ý.

- GV nhận xét, tổng kết hoạt động thảo luận nhóm.

Hoạt động 3: luyện tập – vận dụng

Mục tiêu: HS liên hệ với bản thân, chia sẻ việc làm của mình trước lớp.

Cách tiến hành:

- GV yêu cầu HS hoạt động nhóm 4, chia sẻ những việc mình đã làm thể hiện sự thân thiện, vui vẻ với cả lớp.

- GV tổ chức cho HS chia sẻ những việc mình đã làm thể hiện sự thân thiện, vui vẻ với cả lớp.

- GV nhận xét, tổng kết hoạt động: *thân thiện, vui vẻ với bạn bè là một điều rất quan trọng và cần thiết. Điều đó mang đến niềm vui, hứng thú để các em cùng nhau học tập tiến bộ.*

- HS đọc và nắm rõ yêu cầu của GV

- HS hoạt động nhóm, suy nghĩ đưa ra câu trả lời:

+ *Tranh 1: Bạn nam đang bê sách cho bạn nữ*

+ *Tranh 2: Bạn nữ đang múa trước lớp*

+ *Tranh 3: Nhóm bạn đang cùng ngồi thảo luận vui vẻ trong lớp học*

+ *Tranh 4: Một nhóm bạn đang cười đùa vui vẻ dưới sân trường*

- HS báo cáo kết quả trước lớp

- HS lắng nghe nhận xét.

- HS hoạt động nhóm, chia sẻ cho nhau nghe

- HS xung phong chia sẻ trước lớp

- HS lắng nghe nhận xét.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

Thứ tư, ngày 15 tháng 11 năm 2023

PPCT: 73

TIẾNG VIỆT

Bài 19: KHI CẢ NHÀ BÉ TÍ (3 tiết)

VIẾT: NGHE – VIẾT: KHI CẢ NHÀ BÉ TÍ.

PHÂN BIỆT IU/ƯU, IÊN/ IÊNG

(Tiết 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Viết đúng chính tả 3 khổ thơ cuối trong bài “Khi cả nhà bé tí” (theo hình thức nghe – viết) trong khoảng 15 phút. Viết đúng từ ngữ chứa vần *iu/ưu* hoặc *iên/iêng*.

-Tham gia làm việc trong nhóm để trả lời câu hỏi trong bài.

-Chăm chỉ viết bài, trả lời câu hỏi.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Máy tính, máy chiếu, sách giáo viên, sách giáo khoa

- HS: SGK, vở, bút, bảng con

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv yêu cầu hs viết bảng con: - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học: Thi đọc bài thơ “Khi cả nhà bé tí”. Bạn nào đọc đúng, diễn cảm hơn thì giành chiến thắng. - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới 	<ul style="list-style-type: none"> - HS viết bảng con: rừng xanh, khuya. - HS tham gia trò chơi - HS lắng nghe.
<p>2. Khám phá.</p> <p>Hoạt động 1: Nghe – Viết.</p> <ul style="list-style-type: none"> -GV đọc - GV giới thiệu nội dung: <i>Bài thơ cho biết được tình cảm của bạn nhỏ với người thân trong gia đình thông qua từ ngữ, hình ảnh miêu tả cử chỉ, hành động, lời nói, suy nghĩ của nhân vật.</i> - Mời HS đọc nối tiếp bài thơ. - GV hướng dẫn cách viết bài thơ: + Bài thơ được viết theo thể thơ gì? + Bài thơ được trình bày như thế nào? + Nội dung 3 khổ thơ cuối nói lên điều gì? - Gv yêu cầu hs tìm từ ngữ khó viết? Và viết vào bảng con. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe. - HS đọc nối tiếp nhau. - HS trả lời: + Viết theo thể thơ 4 chữ + Viết hoa tên bài và các chữ đầu dòng. + Chú ý các dấu chấm và dấu chấm hỏi cuối câu. + Cách viết một số từ dễ nhầm lẫn: dọn dẹp, uống trà buổi sáng,... + Nói về bố, mẹ và con khi con nhỏ. - Hs tìm và viết vào bảng con: bây giờ, buổi sáng, cắm hoa, cuốn sách

- GV yêu cầu HS nhắc lại tư thế ngồi và cách cầm bút khi viết.
- GV đọc tên bài, đọc từng dòng thơ cho HS viết.
- GV đọc lại bài thơ cho HS soát lỗi.
- GV cho HS đổi vở dò bài cho nhau.
- GV nhận xét vở

3. Thực hành

Hoạt động 2: Làm bài tập a hoặc b.

- GV chọn bài tập a hoặc b.

a. Chọn từ ngữ trong ngoặc đơn thay cho ô vuông.

- GV mời HS nêu yêu cầu.
- Giao nhiệm vụ cho các nhóm 2: Cùng nhau đọc câu và các từ trong ngoặc đơn, chọn từ ngữ thích hợp thay cho ô vuông.
- Trong vườn, cây (lựu/ lựu) sai (trầu/ trầu) quả.
- Mẹ (địu/ địu) bê lên nương.
- Đàn chim sà xuống cây bàng lẳng, hót (liu/ liu) lo.
- Mời đại diện nhóm trình bày.

- GV nhận xét vở, tuyên dương

b. Chọn tiếng trong bông hoa thay cho mỗi ô vuông. (nhóm đôi hoàn hảo)

- GV mời HS nêu yêu cầu.
- Giao nhiệm vụ cho các nhóm: Cùng nhau đọc câu và các từ trong bông hoa, chọn từ ngữ thích hợp thay cho ô vuông.



- Bàn tay khéo léo của bố đã những mảnh gỗ vụn thành máy bay, ô tô, con vịt,...
- Mẹ bảo Duy không nên lười , phải chăm tập thể dục hằng ngày.



- Anh Dũng giả làm kêu của các con vật rất giỏi.
- Ở lớp, Mai và Hà là đôi bạn cùng .

- Mời đại diện nhóm trình bày.

- HS nhắc:

- HS viết bài.

- HS nghe, dò bài.

- HS đổi vở dò bài cho nhau. Tổng hợp lỗi

- 1 HS đọc yêu cầu bài.

- Các nhóm 2 sinh hoạt và làm việc theo yêu cầu vào vở.

- Kết quả: + lựu – trầu.
+ địu
+ liu

- Các nhóm nhận xét.

- 1 HS đọc yêu cầu bài.

- Các nhóm đôi sinh hoạt và làm việc theo yêu cầu.

- Kết quả: + biển
+ biếng
+ tiếng
+ tiến

<p>- GV nhận xét, tuyên dương</p> <p>3. Thực hành.</p> <p>Hoạt động 3: Viết vào vở 1-2 câu đã hoàn thành ở bài tập 2.</p> <p>- GV mời HS nêu yêu cầu.</p> <p>- Giao nhiệm vụ cho HS: Chọn và viết vào vở 1 -2 câu đã hoàn thành ở bài tập 2.</p> <p>- GV cho HS đổi chéo vở kiểm tra bài làm của nhau.</p> <p>- Mời HS nhận xét bài của bạn.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>- Các nhóm nhận xét.</p> <p>- 1 HS đọc yêu cầu.</p> <p>- HS làm việc theo yêu cầu.</p> <p>Bàn tay khéo léo của mẹ đã làm biết bao nhiêu việc.</p> <p>Mẹ làm nhiều việc đến nỗi những việc khó nhất mẹ đã biến thành việc dễ nhất.</p> <p>-HS nhận xét</p>
<p>4. Vận dụng.</p> <p>- GV trao đổi những về những hoạt động HS yêu thích trong bài</p> <p>- GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi: “<i>Đố bạn</i>”.</p> <p>- Luật chơi: Có 2 đội chơi, mỗi đội 5 bạn. Mỗi đội lần lượt cử 1 thành viên tham gia thi với nhau. Một bạn nêu yêu cầu tìm từ ngữ có chứa 1 trong các vần <i>iu/ru</i> hoặc <i>iên/iêng</i> (tùy theo nội dung bài học, để đưa ra yêu cầu), thành viên đội bạn nêu được ít nhất 1 từ ngữ đúng theo yêu cầu của đội bạn; sau đó 2 bạn đổi ngược lại với nhau. Trong thời gian 3 phút, đội nào có nhiều lượt chơi thắng nhất thì giành chiến thắng.</p> <p>- Tổ chức cho HS tham gia chơi.</p> <p>- GV- HS dưới lớp quan sát nhận xét.</p> <p>- Nhận xét, đánh giá tiết dạy.</p>	<p>- HS trả lời theo ý thích của mình:</p> <p>Khi em còn bé tí Em thích lái ô tô Thích siêu thị gần nhà Sáng chiều ôm quyển sách.</p> <p>- HS lắng nghe, thực hiện.</p> <p>- HS nghe phổ biến luật chơi.</p> <p>- HS nhận xét.</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

Bài 26: CHIA SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ CHO SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ (Tiết 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Thực hiện được phép chia số có hai chữ số cho số có một chữ số trong trường hợp: chia có dư
- Tìm được các thành phần chưa biết của một phép tính như số bị chia, thừa số
- Vận dụng giải các bài toán thực tế liên quan đến phép chia số có hai chữ số cho số có một chữ số

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

GV: SGK, bài giảng Power point.

HS: SGK, vở.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
<p>+ Tính</p> $\begin{array}{r} 79 \overline{) 5} \qquad 33 \overline{) 2} \\ \underline{} \\ \end{array}$ <p>- GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới</p>	$\begin{array}{r} 79 \overline{) 5} \qquad 33 \overline{) 2} \\ 5 \overline{) 15} \qquad 2 \overline{) 16} \\ \underline{29} \qquad \underline{13} \\ \underline{25} \qquad \underline{12} \\ 4 \qquad 1 \end{array}$ <p>- HS lắng nghe.</p>
2. Kết nối.	
<p>Bài 1: Tính</p> $77 : 2 \qquad 97 : 4 \qquad 51 : 2 \qquad 98 : 7$ <p>- Yêu cầu HS nêu lại cách thực hiện, chỉ ra phép chia hết và phép chia có dư:</p>	<p>- HS thực hiện:</p> $\begin{array}{r} 77 \overline{) 2} \qquad 97 \overline{) 4} \\ 6 \overline{) 38} \qquad 8 \overline{) 24} \\ \underline{17} \qquad \underline{17} \\ \underline{16} \qquad \underline{16} \\ 1 \qquad 1 \\ 51 \overline{) 2} \qquad 98 \overline{) 7} \\ 4 \overline{) 25} \qquad 7 \overline{) 14} \\ \underline{11} \qquad \underline{28} \\ \underline{10} \qquad \underline{28} \\ 1 \qquad 0 \end{array}$ <p>- HS nêu lại cách chia: Đặt thẳng cột, hàng đơn vị thẳng cột với hàng chục. Tính từ hàng chục sang hàng đơn vị tức là từ trái sang phải. Số dư phải nhỏ hơn số chia Phép chia có dư phải là 0 là phép chia</p>

- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 2:

- GV gợi ý bằng một số câu hỏi:
- + Trên cân có mấy con mèo?
- + Số ki-lô-gam ghi trên chiếc cân đó là bao nhiêu?
- + Mỗi con mèo có cân nặng như nhau. Vậy để biết mỗi con mèo cân nặng bao nhiêu, ta phải làm phép tính gì?
- GV hỏi tương tự với các chiếc cân còn lại
- Yêu cầu HS tìm số thích hợp với ô có dấu “?” để hoàn thiện câu trả lời ở dưới mỗi chiếc cân
- Yêu cầu HS trao đổi và làm bài theo nhóm
- GV nhận xét, tuyên dương.

3. Thực hành.

Bài 3:

- GV yêu cầu HS đọc hiểu, phân tích bài toán
- GV hướng dẫn bằng cách đặt câu hỏi:
- + Xếp 29 bạn vào 14 bàn, mỗi bàn xếp 2 bạn thì còn thừa ra mấy bạn?
- + Như vậy phải cần thêm mấy chiếc bàn nữa?
- GV chốt:

-GV nhận xét vở, tuyên dương.

Bài 4: Tìm số bị chia

- GV hướng dẫn HS nhắc lại mối liên hệ giữa phép nhân và phép chia đã học trong các bảng nhân, bảng chia để hướng dẫn HS tìm số bị chia bằng cách “ Lấy thương nhân với số chia”.
- GV chia nhóm, các nhóm thảo luận và làm bài

hết.

- HS trả lời
- + 4 con
- + 12 kg
- + 12 kg : 4
- HS trả lời
- Đáp án: Mỗi con mèo cân nặng 3kg; mỗi con chó cân nặng 18kg; mỗi rô-bốt cân nặng 15kg

- HS đọc hiểu

+ 1 bạn

+ thêm 1 bàn

- HS theo dõi và làm bài:

Bài giải

Ta có: $29 : 2 = 14$ (dư 1)

Xếp mỗi bàn 2 bạn thì cần 14 bàn, vẫn còn thừa ra một bạn nên cần thêm 1 bàn nữa để xếp bạn đó ngồi vào, tức là cần 15 bàn cho lớp học đó.

Đáp số : 15 bàn học

-Hs nhận xét

- HS theo dõi

- HS làm việc theo nhóm 2

- HS trình bày kết quả

$$\boxed{85} : 5 = 17$$

$$\boxed{84} : 3 = 28$$

$$\boxed{60} : 4 = 15$$

<p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>HS nêu cách làm: Muốn tìm số bị chia ta lấy thương nhân với số chia.</p>
<p>4. Vận dụng.</p>	
<p>+ Muốn tìm số bị chia phải làm thế nào?</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương</p>	<p>+ Muốn tìm số bị chia ta lấy thương nhân với số chia. HS nêu lại cách chia: Đặt thẳng cột, hàng đơn vị thẳng cột với hàng chục. Tính từ hàng chục sang hàng đơn vị tức là từ trái sang phải. Số dư phải nhỏ hơn số chia Phép chia có dư phải là 0 là phép chia hết.</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI
Bài 10: HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT THỦ CÔNG VÀ CÔNG NGHIỆP (3 tiết)
(Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Kể được tên của một số hoạt động sản xuất thủ công ở địa phương, sản phẩm và lợi ích của hoạt động sản xuất đó.
- Giới thiệu được một sản phẩm thủ công của địa phương dựa trên thông tin, tranh ảnh, vật thật ... sưu tầm được.
- Đưa ra được cách xử lý khi gặp các tình huống liên quan đến tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường.
- Trao đổi và thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
- Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.


*** GDDP:**

- Học sinh kể tên được một số hoạt động sản xuất thủ công tiêu biểu ở địa phương em.
- Nêu được lợi ích của các sản phẩm thủ công
- Giới thiệu cho mọi người biết hoạt động sản xuất thủ công ở địa phương em cho bạn bè biết

II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu, webcam kế hoạch bài dạy, các slide minh họa, SGK, ...
- HS: SGK, vở ghi, giấy A4, sưu tầm tranh ảnh, vật thật về một số sản phẩm thủ công nói chung và ở địa phương...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động</p> <p>- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi: quan sát hình và cho biết sản phẩm nào được làm bằng tay, sản phẩm nào được làm bằng máy móc.</p> <div style="text-align: center;"></div> <p>- GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới:</p> <p><i>Nón và các món đồ trang trí làm từ gạo dừ: được sản xuất bằng tay là chủ yếu. Đây là hoạt động sản xuất thủ công.</i></p> <p><i>Xe máy và bút bi được sản xuất bằng máy móc là chủ yếu. Đây là hoạt động sản xuất công nghiệp.</i></p> <p><i>Để tìm hiểu rõ hơn về hoạt động sản xuất thủ công và công nghiệp, chúng ta sẽ cùng tìm</i></p>	<p>- HS trả lời câu hỏi: + Nón và các món đồ trang trí làm từ gạo dừ: được sản xuất bằng tay. Xe máy và bút bi được sản xuất bằng máy móc</p> <p>- HS lắng nghe. - HS nhắc lại tên bài, ghi vở</p>

hiểu trong bài học ngày hôm nay

2. Khám phá

Hoạt động 1: Hoạt động sản xuất thủ công

- GV chiếu hình 2,3,4,5 và yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi hoàn thành vào phiếu học tập:



Phiếu học tập:

Hình	Hoạt động của những người trong hình	Tên nghề thủ công	Sản phẩm
2			
3			
4			
5			

- GV nhận xét, kết luận.

Hoạt động 2: Lợi ích của một số hoạt động sản xuất thủ công

*** Cách tiến hành:**

- GV yêu cầu HS hoàn thành phiếu học tập:

Quan sát các tranh 6, 7, 8, 9 và nêu lợi ích của các sản phẩm thủ công ở trong hình.

Hình	Sản phẩm	Ích lợi
6		
7		
8		
9		

- HS quan sát và trả lời câu hỏi.

- HS trả lời:

Hình	Hoạt động của những người trong hình	Tên nghề thủ công	Sản phẩm
2	Đang kiểm tra các sản phẩm gốm đem phơi	Làm gốm sứ	Đồ gốm sứ (lọ hoa, bát đĩa, tranh treo tường, chậu cây,...)
3	Đang đan các sản phẩm từ mây, tre	Làm mây tre đan	Các đồ dùng, đồ trang trí làm bằng mây tre đan (rổ, rá, giỏ, khay,...)
4	Đang dệt vải thổ cẩm	Dệt vải thổ cẩm	Vải thổ cẩm
5	Đang làm tranh trên giấy	Làm tranh (Đông Hồ)	Tranh Đông Hồ (Đông Hồ)

- Các bạn khác theo dõi và nhận xét

- HS lắng nghe.

- HS lắng nghe.

-HS thảo luận nhóm 4

- Đại diện 2 nhóm trình bày, các nhóm khác nghe và bổ sung

-GV nhận xét

-GV hỏi: Hoạt động sản xuất thủ công có lợi ích gì?

-GV nhận xét và chốt:

Hoạt động sản xuất thủ công làm ra các sản phẩm để phục vụ cuộc sống con người như dùng trong sinh hoạt (nấu nướng, trang trí ...) ngoài ra còn đem bán để mang lại các ích lợi về kinh tế.

Hoạt động 3: Kể tên một số hoạt động sản xuất thủ công mà em biết

*** Cách tiến hành:**

-GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm đôi kể tên một số hoạt động sản xuất thủ công mà em biết. Nói tên sản phẩm của các hoạt động đó.

-Gọi HS lần lượt nói tên một hoạt động sản xuất thủ công cùng với một sản phẩm của hoạt động đó.

-GV NX và bổ sung thông tin về hoạt động sản xuất thủ công: Có nhiều ngành nghề thủ công như: nghề gốm sứ, nghề làm chiếu, nghề dệt vải, nghề nón lá, nghề mây tre đan, ... Các sản phẩm thủ công truyền thống thường được sản xuất ở các làng nghề thủ công. Nhiều sản phẩm thủ công nổi tiếng đã được xuất khẩu ra nước ngoài.

- Gọi HS đọc mục “Em có biết”

3. Thực hành

***Giáo dục địa phương**

- Gv cho HS kể tên một số hoạt động sản xuất thủ công ở địa phương

- Nêu lợi ích của sản phẩm thủ công đó

-HS nghe và trả lời

Hình	Sản phẩm	Ích lợi
6	Đồ gốm sứ	Các đồ dùng, đồ trang trí bằng gốm, sứ (lọ hoa, bát đĩa, tranh treo tường, chậu cây,...) dùng trong cuộc sống hàng ngày. Đem bán/xuất khẩu thu lại lợi ích kinh tế.
7	Các sản phẩm thối cầm	Vải thối cầm để may quần áo, may váy, làm khăn quàng,... để dùng trong cuộc sống hàng ngày. Đem bán/xuất khẩu thu lại lợi ích kinh tế.
8	Đồ mây tre đan	Các đồ dùng, đồ trang trí làm bằng mây tre đan (rổ, rá, giỏ, khay,...) dùng trong cuộc sống hàng ngày. Đem bán/xuất khẩu thu lại lợi ích kinh tế.
9	Tranh (Đông Hồ)	Tranh Đông Hồ dùng để trang trí. Đem bán/xuất khẩu thu lại lợi ích kinh tế.

-HS nghe và ghi nhớ

- Hs TL.

-HS chia sẻ với bạn ngồi cạnh

-HS nói tiếp nêu

-HS nghe, quan sát và ghi nhớ thông tin

-1HS đọc, cả lớp theo dõi

- HS kể: Sơn mài, gốm, gạch,....

- HS nêu lợi ích: trang trí, đem lại thu nhập cho người dân

- Giới thiệu cho mọi người biết về hoạt động sản xuất thủ công ở địa phương em cho bạn bè biết
- GV chia HS thành các nhóm, phát giấy để HS thảo luận nhóm trong 5 phút.
- + GV quan sát và giúp đỡ HS ghi đủ và chính xác thông tin nhất.
- Mời đại diện nhóm trình bày
- GV nhận xét, tuyên dương các nhóm.

4. Vận dụng

Hoạt động 2: Xử lí tình huống

- GV chiếu yêu cầu tình huống của bài tập 2.
- Yêu cầu HS thảo luận cặp đôi theo gợi ý:
 - + Mọi người trong hình đang ở đâu?
 - + Tình huống gì đang diễn ra?
 - + Nếu là em, em sẽ làm gì để tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường?
- Mời đại diện nhóm trình bày

- GV nhận xét, kết luận.

Hoạt động sản xuất thủ công tạo ra sản phẩm chủ yếu bằng tay với công cụ đơn giản và thường sử dụng nguyên liệu lấy từ thiên

- HS giới thiệu

- HS chia thành các nhóm 6, trao đổi và thực hiện nhiệm vụ.

- Đại diện nhóm trình bày.
- Nhóm khác theo dõi và nhận xét.
- HS lắng nghe.

- HS quan sát
- HS nghe

- Đại diện nhóm trình bày.
- Nhóm khác theo dõi và nhận xét.

Tình huống 1: Bạn nam cùng với mẹ và chị gái đang ở cửa hàng bán đồ gốm. Bạn nam muốn mẹ mua cho con lợn đất mới trong khi bạn ấy đã có mấy con lợn đất ở nhà rồi.

Xử lí: Nên khuyên bạn nam không nên mua quá nhiều món đồ giống nhau hoặc tương tự nhau, vì như thế sẽ rất lãng phí tiền bạc.

Tình huống 2: Bố và con gái đang ở siêu thị, trước gian hàng bán các đồ dùng ở nhà (rổ, rá, khay.... bằng nhựa và mây tre đan). Bé đang băn khoăn không biết nên mua đồ nhựa hay mua đồ làm bằng mây tre đan.

Xử lí: Nói với bố là nên mua đồ làm bằng mây tre đan, hạn chế sử dụng đồ nhựa để bảo vệ môi trường; đồng thời, dùng hàng mây tre đan sẽ giúp bảo tồn nghề truyền thống tốt hơn.

- HS lắng nghe.
- 1-2 HS nhắc lại

nhiên. Các sản phẩm thủ công phục vụ cuộc sống và mang lại lợi ích kinh tế cho con người.

- Nhận xét giờ học, khen ngợi, động viên HS.
- Dẫn HS về nhà sưu tầm thông tin về hoạt động sản xuất công nghiệp nói chung và hoạt động sản xuất công nghiệp ở địa phương (nếu có).

- HS nghe
- HS nghe và ghi nhớ

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

ÔN TIẾNG VIỆT TỪ CHỈ HOẠT ĐỘNG, PHÂN BIỆT IU/UU

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Giúp HS ôn lại từ chỉ hoạt động.
- Tìm được các từ chỉ hoạt động, phân biệt iu/tru.
- Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: SGK, pơerpoint
- HS: SGK, vở bài tập Tiếng Việt, bút, thước

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>Hoạt động 1 GV lấy bài 1 tr.44 VBT Tiếng Việt</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc yêu cầu - GV tổ chức thành trò chơi: “<i>Hỏi nhanh đáp nhanh</i>”. - GV giới thiệu luật chơi: Chia lớp thành 2 đội. Đội 1 sẽ cử 1 bạn để đặt câu hỏi và đội 2 cùng cử 1 bạn để trả lời theo từng hình. Mỗi lượt 1 hình và đổi lại khi qua hình số 2. - Tổ chức chơi <ul style="list-style-type: none"> - GV cho các nhóm nhận xét - GV nhận xét, tuyên dương. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc yêu cầu - HD lắng nghe <ul style="list-style-type: none"> -Hs tham gia trò chơi. - Hằng ngày, bà của bạn thích làm gì? + Bà tớ rất thích đọc báo. Bà thường đọc bao Sức khỏe và đời sống. - Hằng ngày, ông của bạn thích làm gì? + Ông tớ rất thích chăm sóc hoa. Ông thường tưới cho mấy chậu hoa lan treo trước sân. - Nhận xét - Hs lắng nghe
<p>Hoạt động 2 Trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng” GV lấy bài 2 tr.42 VBT Tiếng Việt</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS nêu yêu cầu - GV giới thiệu luật chơi: Cách chơi: GV chia lớp thành 2 nhóm. Mỗi nhóm cử 2 bạn đại diện nhóm lên chơi. Sau tiếng đếm 123 của lớp thì các bạn tiến hành ghi nhanh. Mỗi bạn điền 1 chỗ trống và đưa lại bút cho đồng đội để tiếp tục điền. Đội nào 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc yêu cầu - Hs lắng nghe luật chơi

<p>ghi nhanh và chính xác là đội chiến thắng, được tuyên dương vỗ tay. Ngược lại đội chậm sẽ thua cuộc</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức chơi - GV cho HS chia sẻ trước lớp. - GV nhận xét - Gọi HS đọc lại kết quả <p>Qua trò chơi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV rèn hs tính nhanh nhẹn. Thông qua trò chơi củng cố kiến thức cho hs - GV nhận xét, tuyên dương 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia chơi - Lựu, trữu - Địu - Lú - HS chữa bài, nhận xét, bổ sung - HS đọc
--	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

KĨ NĂNG SỐNG
ĐỌC SÁCH THẬT VUI (TIẾT 2)

Thứ năm, ngày 16 tháng 11 năm 2023

PPCT: 54

TOÁN

Bài 27: GIẢM MỘT SỐ ĐI MỘT SỐ LẦN (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:


- Nhận biết được khái niệm giảm một số đi một số lần.
- Biết cách giảm một số đi một số lần bằng cách lấy số đó chia cho số lần và vận dụng để giải các bài tập liên quan tới giảm một số đi một số lần.
- Phân biệt được giảm đi một số lần với giảm đi một số đơn vị.
- Liên hệ được giữa gấp một số lên một số lần và giảm một số đi một số lần.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

GV: SGK, bảng phụ, bài giảng power point slide có hình minh họa nội bài học.

HS: SGK, vở, bông hoa trả lời câu hỏi.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS tham gia trò chơi “Nhỏ cỏ trong vườn” $24 : 2 = ?$ <p>5 gấp 3 lần → ?</p> $\begin{array}{r} 75 \quad 3 \\ 6 \quad 24 \\ \hline 15 \quad \text{Đ hay S} \\ 12 \\ 3 \end{array}$ <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS nhận xét. - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia bằng cách xoay hoa để chọn kết quả (chọn 1 trong 3: A, B, C) <p>A. 12</p> <p>C. 15</p> <p>S</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nhận xét - HS lắng nghe.
<p>2. Khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV trình chiếu hình ảnh các con thỏ như hình vẽ trong SGK và nêu bài toán. - GV hướng dẫn HS phân tích tranh:  <ul style="list-style-type: none"> + Lúc đầu có mấy con thỏ? + Số thỏ lúc đầu như thế nào so với lúc sau? Số thỏ được chia thành 3 phần bằng nhau. Khi giảm thỏ đi 3 lần thì số thỏ còn lại mấy phần? 	<ul style="list-style-type: none"> + Lúc đầu có 6 con thỏ. + Giảm đi 3 lần so với lúc đầu. <p>Số thỏ còn lại 1 phần</p> <p>Thực hiện phép tính chia.</p>

Muốn tìm số thỏ còn lại ta làm như thế nào?

- Yêu cầu HS nêu bài toán.

Vậy muốn giảm một số đi một số lần ta làm thế nào?

- GV kết luận: Muốn giảm một số đi một số lần, ta lấy số đó chia cho số lần.

-GV nhận xét, tuyên dương

$$6 : 3 = 2$$

6 con thỏ giảm đi 3 còn 2 con thỏ

- **HS nêu bài toán:** Lúc đầu có 6 con thỏ. Sau đó số thỏ giảm đi 3 lần. Tính số thỏ còn lại?

Muốn giảm một số đi một số lần, ta lấy số đó chia cho số lần.

3. Thực hành.

Bài 1. Số?



- Gọi HS đọc đề bài.

- GV hướng dẫn cột đầu tiên:

Muốn giảm một số đi 3 lần ta làm thế nào?

Giảm 27 đi 3 lần sẽ được kết quả bao nhiêu?

- Yêu cầu HS suy nghĩ làm những phép tính còn lại vào SGK.

- HS đọc đề bài.

Muốn giảm một số đi 3 lần ta lấy số đó chia cho 3

$$27 : 3 = 9$$

- HS thực hiện, sau khi làm xong HS cùng bàn đổi chéo bài cho nhau để kiểm tra và sửa sai cho nhau.



30 giảm 5 lần còn 6

14 gấp 2 lần được 28

17 gấp 4 lần được 68

48 giảm 6 lần còn 8

54 giảm 9 lần còn 6

- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 2:

- Gọi HS đọc bài toán

- GV hướng dẫn HS làm bài và phân tích bài toán.

Bài toán cho biết gì?

Bài toán hỏi gì?

Bài toán thuộc dạng toán gì?

- 1 HS đọc bài toán.

Nam có 42 nhãn vở, sau khi cho các bạn một số nhãn vở thì số nhãn vở của Nam so với lúc đầu giảm đi 3 lần.

Hỏi Nam còn lại bao nhiêu nhãn vở?

Bài toán thuộc dạng toán “Giảm một số đi

Bài toán dạng giảm một số đi nhiều lần ta tóm tắt bằng cách nào?

- GV hướng dẫn HS tóm tắt bài toán bằng sơ đồ đoạn thẳng.

- Gọi đại diện nhóm lên bảng chia sẻ bài làm trên bảng lớp, cả lớp làm vào vở nháp.

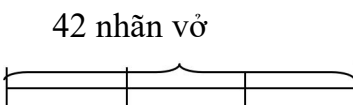
- GV nhận xét vở, tuyên dương.

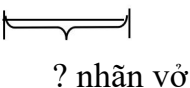
một số lần”

Tóm tắt bằng sơ đồ đoạn thẳng.

- HS chú ý.

Tóm tắt

Ban đầu: 

Còn lại: 

- 1 HS lên bảng chia sẻ bài làm trên bảng lớp, cả lớp làm vào vở nháp.

Bài giải

Số nhãn vở mà Nam còn lại là:

$$42 : 3 = 14 \text{ (nhãn vở)}$$

Đáp số: 14 nhãn vở

-HS nhận xét.

4. Vận dụng.

- Gọi HS đọc lại nhắc lại tên bài học.

- **GV nhận xét, kết luận:** Giảm một số đi nhiều lần khác với giảm một số đi một số đơn vị.

+ Khi giảm một số đi một số lần ta lấy số đó chia cho số lần.

+ Khi giảm một số đi một số đơn vị ta lấy số đó trừ đi số đơn vị cần giảm.

- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

+ Chọn ra 2 số bất kỳ có 2 chữ số, có hàng đơn vị là 5 hoặc 0. Thực hành ra nháp: Giảm số đó đi 5 lần, sau đó tiếp tục giảm số đó đi 5 đơn vị.

- Nhận xét, tuyên dương

Giảm một số đi một số lần

- HS nêu: Muốn giảm một số đi một số lần ta lấy số đó chia cho số lần.

- HS lắng nghe

- HS lắng nghe và thực hiện.

+ 35 giảm đi 5 lần, rồi giảm đi 5 đơn vị.

$$35 : 5 = 7$$

$$7 - 5 = 2$$

+ 90 giảm đi 5 lần, rồi giảm đi 5 đơn vị.

$$90 : 5 = 18$$

$$18 - 5 = 13$$

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

TIẾNG VIỆT
Bài 20: TRÒ CHUYỆN CÙNG MẸ (4 tiết)
ĐỌC: TRÒ CHUYỆN CÙNG MẸ.
ĐỌC MỞ RỘNG
(Tiết 1+2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ bài đọc “Trò chuyện cùng mẹ”. Đọc diễn cảm đoạn văn bộc lộ cảm xúc, đọc lời kể của các nhân vật với ngữ điệu phù hợp. Hiểu nội dung văn bản đọc: Câu chuyện kể về việc làm yêu thích là đọc sách và trò chuyện của ba mẹ con bạn Thu trước giờ đi ngủ. Qua đó, cảm nhận được tình cảm yêu thương, những buổi tối vui vẻ, đầm ấm của gia đình Thu. Đọc được bài về tình cảm của người thân trong gia đình và viết những thông tin về bài đọc vào phiếu đọc sách theo mẫu; chia sẻ về nhân vật yêu thích nhất trong bài đã đọc.

- Lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.
- Biết yêu quý mẹ và những người thân qua bài thơ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- GV: Máy tính, máy chiếu, sách giáo viên, sách giáo khoa
- HS: SGK, vở, bút

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
<ul style="list-style-type: none">- Gv yêu cầu học sinh đọc thuộc khổ thơ mà em thích nhất và nêu hình ảnh của ai em thích nhất?- GV tổ chức cho HS chia sẻ về một hoạt động chung của gia đình em vào buổi tối.- GV Nhận xét, tuyên dương.- GV dẫn dắt vào bài mới	<ul style="list-style-type: none">- HS đọc và nêu- HS lắng nghe.
2. Khám phá.	
<p>Hoạt động 1: Đọc văn bản.</p> <ul style="list-style-type: none">- GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm.- GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các lời thoại với ngữ điệu phù hợp. Chú ý đọc nhấn vào từng chữ trong các câu: <i>Năm phút nữa thôi nhé; Chỉ là đến giờ ngủ thì phải ngủ thôi.</i>- Gọi 1 HS đọc toàn bài.- Luyện đọc câu dài: <i>Thu thì kể cho mẹ nghe chuyện được cô giáo mời đọc bài văn trước cả lớp,/ về những bài toán thử trí thông minh/ các bạn thường đố nhau trong giờ ra chơi...</i> <p>-Gv yêu cầu hs đọc từng câu và tìm từ khó đọc.</p>	<ul style="list-style-type: none">- Hs lắng nghe.- HS lắng nghe cách đọc.- 1 HS đọc toàn bài.- HS đọc: <i>Thu thì kể cho mẹ nghe chuyện được cô giáo mời đọc bài văn trước cả lớp,/ về những bài toán thử trí thông minh/ các bạn thường đố nhau trong giờ ra chơi...</i>- HS đọc và tìm từ khó đọc: <i>rành rọt, nắc nẻ, rúc rích</i>

- GV yêu cầu hs chia đoạn:

- GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn.
- Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 4.
- GV nhận xét các nhóm.

Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.

- GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 4 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương.
- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.
- + Câu 1: Chi tiết nào cho thấy ba mẹ con Thư rất thích trò chuyện với nhau trước khi đi ngủ?
- + Câu 2: Vì sao thời gian trò chuyện của ba mẹ con cứ được cộng thêm mãi?

+ Câu 3: Mẹ đã kể cho chị em Thư những chuyện gì?

+ Câu 4: Đóng vai Thư hoặc Hân nhắc lại những chuyện mình đã kể cho mẹ nghe.

+ Câu 5: Nêu cảm nghĩ của em sau khi đọc câu chuyện.

-HS chia làm 3 đoạn:

- + Đoạn 1: Từ đầu đến *cứ được cộng thêm mãi.*
- + Đoạn 2: Tiếp theo cho đến *hai chị em cười như nắc nẻ.*
- + Đoạn 3: Còn lại.
- HS đọc nối tiếp theo đoạn và luyện đọc theo nhóm 4
- HS nhận xét.

- HS trả lời lần lượt các câu hỏi:

+ Thời gian vui nhất trong buổi tối; những câu chuyện của ba mẹ con thường nói vào nhau không dứt; Ba mẹ con rúc rích mãi không chán;...

+ Thời gian trò chuyện của ba mẹ con cứ được cộng thêm mãi vì ba mẹ con có nhiều điều để nói với nhau, để kể cho nhau nghe, để nghe kể, ... VD: cùng bàn luận, mẹ kể, con kể, cười đùa,...

+ Mẹ đã kể cho chị em Thư về công việc của mẹ; kể chuyện ngày mẹ còn bé vì mẹ muốn chị em Thư biết về công việc của mẹ, biết những chuyện ngày mẹ còn bé.

+ HS đóng vai nhắc lại những chuyện Thư và Hân kể cho mẹ nghe. (Chú ý khi kể, thêm các từ ngữ xưng hô, từ ngữ liên kết, tên trò chơi, tên món quà chiều, tên các bạn, ... để lời kể sinh động.)

+ HS nêu cảm nghĩ riêng của bản thân. (VD:

- Câu chuyện làm em thấy thật thích những cuộc trò chuyện đầm ấm của ba mẹ con Thư trước giờ đi ngủ.

- Câu chuyện khiến em mong muốn được trò chuyện, chia sẻ nhiều hơn với người thân về việc học tập của mình.

- Câu chuyện cho em hiểu thêm về

- Qua câu chuyện Trò chuyện cùng mẹ tác giả Diệu Thuý em hiểu gì?

- GV Chốt: Câu chuyện kể về việc làm yêu thích là đọc sách và trò chuyện của ba mẹ con bạn Thư trước giờ đi ngủ. Qua đó, cảm nhận được tình cảm yêu thương, những buổi tối vui vẻ, đầm ấm của gia đình Thư.

- GV nhận xét, tuyên dương

3. Thực hành.

Hoạt động 3 : Luyện đọc lại.

- GV đọc diễn cảm toàn bài.

- HS đọc nối tiếp, Cả lớp đọc thầm theo.

tình cảm yêu thương, âm áp của mẹ và con cũng như giữa những người thân trong gia đình.).

- HS nêu theo hiểu biết của mình.

- Qua câu chuyện kể về việc làm yêu thích là đọc sách và trò chuyện của ba mẹ con bạn Thư trước giờ đi ngủ. Qua đó, cảm nhận được tình cảm yêu thương, những buổi tối vui vẻ, đầm ấm của gia đình Thư.

-HS nhận xét.

-HS lắng nghe

-HS đọc

Đọc mở rộng.

Hoạt động 4: Tìm đọc câu chuyện, bài văn, bài thơ,... về tình cảm của người thân trong gia đình và viết phiếu đọc sách theo mẫu. (làm việc cá nhân)

- GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập.

- GV hướng dẫn HS lựa chọn đúng câu chuyện, bài văn, bài thơ,... về tình cảm của người thân trong gia đình; sau đó đọc thầm bài cá nhân.

- GV hướng dẫn và yêu cầu HS hoàn thiện các thông tin có trong Phiếu đọc sách.

- HS nêu yêu cầu bài.

- HS lắng nghe, suy nghĩ làm bài.

- HS hoàn thiện Phiếu đọc sách theo mẫu.

Ngày đọc: 26/10/2022

Tên bài: Khi cả nhà bé tí

Tác giả: Huỳnh Mai Liên

Tên cuốn sách: Tiếng việt 3 tập 1

Nhân vật em thích nhất: bố

Lý do em thích nhân vật đó: vì bố lái xe ô tô tuyệt hay

PHIẾU ĐỌC SÁCH

- Tên bài: (...)

- Tác giả: (...)

- Tên cuốn sách: (...)

Nhân vật em thích nhất: (...) | Lý do em thích nhân vật (...)

Mức độ yêu thích: ☆ ☆ ☆ ☆ ☆

- GV quan sát, hỗ trợ HS hoàn thiện Phiếu.

Hoạt động 5: Chia sẻ với bạn về nhân vật em yêu thích nhất: Nhân vật đó làm gì? Nhân vật đó có gì thú vị? Em học hỏi được điều gì ở nhân vật đó? (làm việc cá nhân, nhóm 2).

- GV gọi HS nêu yêu cầu bài.

<ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS trình bày theo nhóm 4 về nhân vật mình yêu thích nhất trong văn bản đã đọc (tên nhân vật; nhân vật đó làm gì; nhân vật đó có gì thú vị; những điều học hỏi được ở nhân vật đó); chọn số ngôi sao để đánh giá mức độ yêu thích của em với văn bản đã đọc. - GV gọi đại diện một số nhóm chia sẻ trước lớp. - GV nhận xét, tuyên dương. 	<p>-Nhân vật thích nhất là bố vì bố lái xe rất giỏi. (Trong bài thơ Khi cả nhà bé tí tác giả Huỳnh Mai Liên)</p> <p>-HS nhận xét.</p>
<p>4. Vận dụng.</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu hs đọc bài Trò chuyện cùng mẹ và nêu ý nghĩa câu chuyện. - GV trao đổi những về những hoạt động HS yêu thích trong bài - GV giới thiệu cho HS một số phiếu đọc sách mà GV đã chuẩn bị sẵn. - GV giao nhiệm vụ HS về nhà tìm đọc thêm những bài văn, bài thơ,...viết về tình cảm trong gia đình sau đó thực hiện các Phiếu đọc sách. - Nhận xét, đánh giá tiết dạy. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hs đọc bài và nêu ý nghĩa. -HS trả lời theo ý thích của mình. Em rất thích mẹ vì mẹ có rất nhiều chuyện hay và vui. - HS lắng nghe, về nhà thực hiện.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

<ul style="list-style-type: none">- GV gọi 2-3 HS chữa bài, chốt đáp án Qua trò chơi: <ul style="list-style-type: none">- GV rèn hs tính nhanh nhẹn. Thông qua trò chơi củng cố kiến thức cho hs- GV nhận xét, tuyên dương	- HS chữa bài
---	---------------

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

Ngược lại sẽ hát cho cả lớp nghe bài hát tự chọn.

Cho hs tiến hành chơi

- GV gọi 2-3 nhóm chữa bài, chốt đáp án

Qua trò chơi:

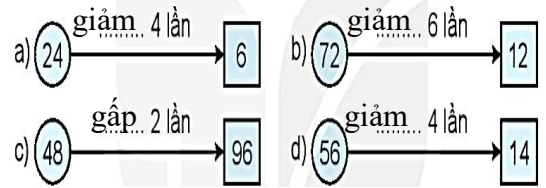
- GV rèn hs tính nhanh nhẹn. Thông qua trò

chơi củng cố kiến thức cho hs

- GV nhận xét, tuyên dương

- Hs tiến hành chơi

2) Viết "gấp" hoặc "giảm" vào chỗ chấm cho thích hợp.



- HS chữa bài

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

Thứ sáu, ngày 17 tháng 11 năm 2023

PPCT: 55

TOÁN

Bài 27: GIẢM MỘT SỐ ĐI MỘT SỐ LẦN (Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

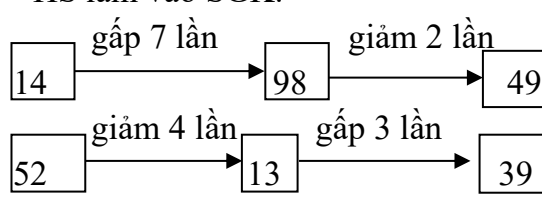
- Củng cố khái niệm giảm đi một số lần và phân biệt được với khái niệm gấp lên một số lần.
- Củng cố kỹ năng tính chia số có hai chữ số cho số có một chữ số và nhân số có hai chữ số với số có một chữ số.
- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

GV: SGK, bài giảng Power point.

HS: SGK, vở

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
Khoanh tròn vào câu trả lời đúng + Câu 1: Giảm 49kg đi 7 lần được: A) 7kg B) 42kg C) 56kg + Câu 2: Giảm 30 giờ đi 5 lần được: A) 25 giờ B) 6 giờ C) 35 giờ - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới	-HS trả lời: + Câu 1: $49 : 7 = 7$ Chọn A + Câu 2: $30 : 5 = 6$ Chọn B - HS lắng nghe.
2. Kết nối:	
Bài 1. Số? - Gọi HS đọc yêu cầu. Muốn gấp một số lên một số lần ta làm thế nào? Muốn giảm một số đi một số lần ta làm thế nào? - GV hướng dẫn HS vận dụng kiến thức gấp một số lên nhiều lần và giảm một số đi nhiều lần. - GV chia nhóm 2, các nhóm làm việc vào phiếu học tập nhóm. - Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau. - GV nhận xét, tuyên dương.	- 1 HS đọc yêu cầu Muốn gấp một số lên một số lần ta lấy số đó nhân với số lần. Muốn giảm một số đi một số lần ta lấy số đó chia cho số lần. - HS lắng nghe kết hợp quan sát. - HS làm vào SGK.
Bài 2: - Gọi 1 HS đọc đề bài. - GV yêu cầu HS quan sát tranh, chọn một đường đi bất kì rồi đặt tính, tìm kết quả tương ứng với mỗi đường đi đó.	- HS làm vào SGK.  <pre> graph LR A[14] -- "gấp 7 lần" --> B[98] B -- "giảm 2 lần" --> C[49] D[52] -- "giảm 4 lần" --> E[13] E -- "gấp 3 lần" --> F[39] </pre> - HS nhận xét. - 1 HS đọc đề bài - HS quan sát tranh tính và tìm đường đi đúng để Rô - bốt có 40 đồng vàng.



- GV cho HS chia sẻ đáp án.

- GV nhận xét, tuyên dương.

3. Thực hành.

Bài 3:

- Gọi 1 HS đọc đề bài.

Bài toán cho biết gì?

Bài toán hỏi gì?

Bài toán thuộc dạng toán gì ?

- GV củng cố dạng toán “Giảm một số đi một số lần”

- Gọi 1 HS lên bảng tóm tắt và giải bài toán.

- GV nhận xét vở, tuyên dương.

Bài 4: Tìm số chia

- Gọi HS đọc yêu cầu



- Yêu cầu HS nhắc lại cách tìm các thành phần trong phép tính chia.

Trong phép tính chia, muốn tìm số chia ta làm thế nào?

- Giáo viên làm mẫu câu đầu.

+ Bước 1: Tính $54 : 6 = 9$ (lấy số bị chia chia cho thương)

+ Bước 2: Vậy $\boxed{?} = 9$.

- GV gọi HS chia sẻ kết quả trước lớp.

- GV nhận xét, tuyên dương.

- Rô - bốt đi qua con đường: “Giảm đi 3 lần; gấp 4 lần”:

$$30 : 3 = 10$$

$$10 \times 4 = 40$$

- 1 HS đọc đề bài

Mai có 28 chiếc bút màu. Sau khóa học vẽ số chiếc bút màu của Mai còn lại so với lúc đầu giảm đi 4 lần.

Mai còn lại bao nhiêu chiếc bút màu?

Giảm một số đi một số lần.

- 1 HS lên bảng làm, lớp làm vào vở.

Bài giải

Số chiếc bút màu Mai còn lại là:

$$28 : 4 = 7 \text{ (chiếc bút màu)}$$

Đáp số: 7 chiếc bút màu

-HS nhận xét

- HS nêu yêu cầu.

- HS nhắc lại:

Muốn tìm số chia ta lấy số bị chia chia cho thương.

- Lắng nghe.

- HS chia sẻ kết quả trước lớp.

$$56 : ? = 7$$

$$36 : ? = 9$$

	$56 : 7 = 8$ $36 : 9 = 4$ - HS lắng nghe.
4. Vận dụng.	
+ Tìm các số có 2 chữ số, có hàng đơn vị là 0, giảm chúng đi 10 lần xem kết quả bằng bao nhiêu. + Tìm các số có 2 chữ số, có hàng chục là 7, gấp chúng lên 5 lần xem kết quả bằng bao nhiêu. - Nhận xét tiết học, tuyên dương một số học sinh tích cực xây dựng bài.	- HS trả lời: + Các số có 2 chữ số, có hàng đơn vị là 0: 10, 20, ... Giảm chúng đi 10 lần: $10 : 10 = 0$ $20 : 10 = 2$ + Tìm các số có 2 chữ số, có hàng chục là 7: 70, 71, ... + Gấp chúng lên 5 lần: $70 \times 5 = 350$ $71 \times 5 = 355$

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

Bài 20: TRÒ CHUYỆN CÙNG MẸ (4 tiết)

LUYỆN TẬP: MỞ RỘNG VỐN TỪ VỀ NGƯỜI THÂN; DẤU HAI CHẤM (Tiết 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Mở rộng vốn từ về người thân. Nhận biết dấu hai chấm và tác dụng của dấu hai chấm (báo hiệu phân liệt kê; báo hiệu phân giải thích). Cảm nhận được tình cảm gắn bó và sự sẻ chia giữa các thành viên trong gia đình, trong cuộc sống hàng ngày.

- Lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các nội dung trong SGK.

-Biết yêu mẹ và người thân qua quan sát và tìm hiểu các hình ảnh trong bài.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Máy tính, máy chiếu, sách giáo viên, sách giáo khoa

- HS: SGK, vở, bút

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động.	
<ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu hs đặt câu có từ chỉ đặc điểm. - GV nhận xét, tuyên dương - GV dẫn dắt vào bài mới 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đặt câu: Có một giờ toán như thế Cả lớp im phất lặng nghe. - HS nhận xét. -HS lắng nghe
2. Khám phá.	
<p>Hoạt động 1: Mở rộng vốn từ về người thân</p> <p>Bài 1: Tìm các từ ngữ chỉ người thân trong đoạn văn dưới đây.</p> <p>Bà nội của tôi là bà ngoại em Đốm. Hai chị em tôi đều rất quý bà vì cả hai đều được bà chăm sóc từ khi mới sinh. Không phải chỉ đối với tôi và Đốm, mà sau này, em My, em Chấm ra đời, bà đều nâng niu bế ẵm từ lúc lọt lòng.</p> <p style="text-align: right;">(Theo Vũ Tú Nam)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời cầu HS đọc yêu cầu bài 1. - GV hướng dẫn HS đọc đoạn văn và tìm từ chỉ người thân có trong đoạn văn. - Giao nhiệm vụ cho các nhóm làm việc: - Mời đại diện nhóm trình bày. - Mời các nhóm nhận xét - GV nhận xét, chốt đáp án. (Đáp án: Bà nội, bà ngoại, bà, em, chị). <p>Bài 2: Tìm thêm từ ngữ chỉ những người thân bên nội và bên ngoại.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời HS nêu yêu cầu bài tập 2. - GV hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu bài tập: <p>+ Xếp các từ tìm được ở bài tập 1 từ chỉ người</p>	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc yêu cầu bài 1 - HS lắng nghe. - HS làm việc theo nhóm 2. - Đại diện nhóm trình bày: <i>Bà nội, bà ngoại, bà, em, chị</i> - Các nhóm nhận xét - HS lắng nghe. - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2. - HS lắng nghe, suy nghĩ.

thân bên nội và từ chỉ người thân bên ngoại (lưu ý: có một số từ thuộc cả 2 loại).

+ HS dựa vào cách xếp ở trên, tìm thêm các từ ngữ chỉ người thân bên nội và bên ngoại.

- GV giao nhiệm vụ cho HS suy nghĩ, thực hiện theo hướng dẫn.

- Mời HS khác nhận xét.

- GV nhận xét vở, tuyên dương

3. Thực hành

Hoạt động 2: Nhận biết dấu hai chấm và tác dụng của dấu hai chấm.

Bài 3: Dấu hai chấm trong câu sau dùng để làm gì?

Cảnh vật xung quanh tôi đều thay đổi, vì chính lòng tôi đang có sự thay đổi lớn: hôm nay tôi đi học.

(Theo Thanh Tịnh)

a. Để báo hiệu lời nói trực tiếp

b. Để báo hiệu phần giải thích

c. Để báo hiệu phần liệt kê

- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài 3.

- GV giúp HS nhớ lại công dụng của dấu hai chấm trong câu. (Đã học ở Bài 8).

- GV giao nhiệm vụ làm việc theo nhóm 2 thực hiện yêu cầu bài tập 3.

- GV mời các nhóm trình bày kết quả.

- GV yêu cầu các nhóm khác nhận xét.

- GV nhận xét, tuyên dương, chốt đáp án: *Dấu hai chấm trong câu có công dụng báo hiệu phần giải thích – Đáp án b.*

Bài 4: Xác định công dụng của dấu hai chấm trong mỗi câu văn dưới đây:

Báo hiệu phần giải thích

Báo hiệu phần liệt kê

a. Trong cái túi vải thô của bà có đủ thứ quả, mùa nào thức nấy: nhãn tháng Sáu, na tháng Bảy, roi mùa hạ, guơng sen mùa thu.

(Theo Ma Văn Kháng)

b. Hoa giấy có một đặc điểm khác với nhiều loài hoa: hoa rụng mà vẫn còn tươi nguyên.

(Theo Trần Hoài Dương)

c. Chú sóc có bộ lông khá đẹp: lưng xám nhưng bụng và chóp đuôi lại đỏ rực.

(Theo Ngô Quân Miện)

- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài 4.

- GV giao nhiệm vụ làm việc theo nhóm 4

- Một số HS trình bày kết quả.

(Ví dụ:

Người thân bên nội	Người thân bên ngoại
Chú, thím, cô, bác, chị, em, anh,...	Bác, dì, cậu, mẹ, chị, em, anh,...

- HS nhận xét bạn.

- HS đọc yêu cầu bài tập 3.

- Các nhóm làm việc theo yêu cầu.

- Đại diện nhóm trình bày.

Dấu hai chấm trong câu có công dụng báo hiệu phần giải thích – Đáp án b.

- Các nhóm nhận xét

- HS đọc yêu cầu bài tập 4.

<p>thực hiện yêu cầu bài tập 4.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời các nhóm trình bày kết quả. - GV yêu cầu các nhóm khác nhận xét. - GV nhận xét, tuyên dương 	<ul style="list-style-type: none"> - Các nhóm làm việc theo yêu cầu. - Đại diện nhóm trình bày. <ul style="list-style-type: none"> + <i>Dấu hai chấm trong câu a có công dụng báo hiệu phần liệt kê.</i> + <i>Dấu hai chấm trong câu b có công dụng báo hiệu phần giải thích.</i> + <i>Dấu hai chấm trong câu b có công dụng báo hiệu phần giải thích.</i> - Các nhóm nhận xét cho nhau.
<p>4. Vận dụng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv yêu cầu hs tìm thêm những từ chỉ người thân bên nội, bên ngoại và nêu cảm nghĩ. - GV trao đổi những về những hoạt động HS yêu thích trong bài - GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi: “<i>Ai nhanh – Ai đúng</i>”. - Luật chơi: Có 2 đội chơi, mỗi đội 5 bạn. Mỗi đội lần lượt cử 1 thành viên tham gia thi với nhau tìm những từ ngữ chỉ người thân trong gia đình (Mỗi thành viên lên viết 1 từ ngữ chỉ người thân rồi về chỗ, thành viên tiếp theo trong đội lên viết). Trong thời gian 3 phút, đội nào tìm được nhiều từ ngữ và chính xác nhất thì giành chiến thắng. - Tổ chức cho HS tham gia chơi. - GV- HS dưới lớp quan sát nhận xét. - Nhận xét, đánh giá tiết dạy. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hs nêu: <ul style="list-style-type: none"> + Bên nội: Chú, thím, cô,... + Bên ngoại: dì, cậu,... + Em rất thương yêu và kính trọng người thân bên nội và bên ngoại của em - HS trả lời theo ý thích của mình. - HS lắng nghe, thực hiện. - HS nghe phổ biến luật chơi. - 2 đội tham gia chơi. - HS nhận xét.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

Bài 20: TRÒ CHUYỆN CÙNG MẸ (4 tiết)
LUYỆN TẬP: VIẾT ĐOẠN VĂN TẢ NGÔI NHÀ CỦA MÌNH
(Tiết 4)




I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Viết được đoạn văn tả ngôi nhà của gia đình. Cảm nhận được tình cảm gắn bó và sự sẻ chia giữa các thành viên trong gia đình, trong cuộc sống hàng ngày.
- Tham gia làm việc nhóm trong các hoạt động học tập.
- Biết yêu ngôi nhà qua quan sát và tìm hiểu các hình ảnh trong bài.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Máy tính, máy chiếu, sách giáo viên, sách giáo khoa
- HS: SGK, vở, bút

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động: Hát</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu hs kể về những công việc yêu thích của người thân khi còn bé. - GV tổ chức cho HS chia sẻ, giới thiệu về ngôi nhà của mình hoặc ngôi nhà em mơ ước. - GV nhận xét, tuyên dương - GV dẫn dắt vào bài mới 	<p>Hát</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS kể. - HS tham gia. - HS lắng nghe
<p>2. Khám phá.</p> <p>Bài 1: Quan sát tranh, nêu đặc điểm của sự vật trong mỗi tranh. (làm việc chung cả lớp)</p> <div style="display: flex; justify-content: space-around; align-items: center;">    </div> <p>G:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ngôi nhà trong tranh thuộc loại nhà gì? - Ngôi nhà đó có những đặc điểm gì nổi bật? (hình dáng, màu sắc,...) - Cảnh vật xung quanh như thế nào? - Em có cảm nghĩ gì khi quan sát ngôi nhà đó? <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài 1. - GV hướng dẫn HS suy nghĩ, làm việc theo nhóm: <ul style="list-style-type: none"> + Chọn một tranh để quan sát kĩ (tránh tất cả các nhóm cùng chọn một tranh). + Cho HS nói về đặc điểm của sự vật trong tranh (ngôi nhà và cảnh vật xung 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc yêu cầu bài tập 1. - HS suy nghĩ và thực hiện: <ul style="list-style-type: none"> + Tranh 1: Thuộc nhà sàn, làm bằng gỗ, mái nhà lợp bằng tranh, có nhiều cây cối xung quanh, có nhiều ngọn núi phía sau. Ông mặt trời đang mọc. Bầu trời xanh ngắt. Tranh thuộc vùng

quanh) theo gợi ý trong SHS.

- Gọi đại diện các nhóm nói về tranh/ngôi nhà đã chọn.

- GV yêu cầu HS khác nhận xét.

- GV nhận xét, tuyên dương

3. Thực hành

Bài 2. Viết đoạn văn tả ngôi nhà của em.

G:

a. Giới thiệu về ngôi nhà

- Nhà em ở đâu?

- Gia đình em ở đó từ khi nào?

b. Tả bao quát về ngôi nhà

- Hình dáng

- Cảnh vật xung quanh

c. Đặc điểm nổi bật của ngôi nhà

- Bên ngoài (mái, tường, vách, cửa sổ, cửa ra vào,...)

- Bên trong (phòng bếp, phòng khách, đồ đạc,...)

d. Nêu tình cảm của em với ngôi nhà.

- GV yêu cầu hs kể theo nhóm đôi về ngôi nhà của mình.

- GV nhận xét

- GV mời HS đọc yêu cầu bài 2.

- GV hướng dẫn HS dựa vào kết quả của bài tập 1 và gợi ý, suy nghĩ và viết đoạn văn tả ngôi nhà của mình vào vở.

- GV yêu cầu HS trình bày kết quả.

miền núi, dân tộc thiểu số. Em rất thích ngôi nhà sàn.

+ Tranh 2: Nhà cấp 4, lợp mái ngói đỏ tươi, cửa sơn màu xanh, cửa sổ màu đen. Có nhiều cây xung quanh. Con đường tráng nhựa. Em ước mơ được sống trong ngôi nhà như vậy.

+ Tranh 3: trong nhà trang trí khang trang. Bàn ghế đầy đủ, có rèm cửa màu tím, có máy điều hoà. Em rất thích ngôi nhà này.

-Hs nhận xét

-Nhà em ở sát chân núi, cạnh một dòng suối nhỏ.

- Gia đình em ở đó từ khi em còn bé tí, em đã thấy mình ở ngôi nhà này rồi.

- Nhà em rộng, đơn sơ.

- Xung quanh nhà có rất nhiều cây, hoa.

- Mái ngói đỏ tươi, tường xây gạch, cửa sổ sắt sơn màu xanh, cửa ra vào bằng gỗ màu nâu.

- Bên trong ngôi nhà có rất nhiều ghế, phòng khách, phòng bếp được trang trí rất đẹp.

- Ngôi nhà rất thoáng mát sạch sẽ

- Em rất yêu thích ngôi nhà của em. Em gắn bó với ngôi nhà từ khi còn nhỏ nên khi đi đâu em cũng rất nhớ nhà.

- Hs kể

- Hs nhận xét

- HS đọc yêu cầu bài 2.

- HS thực hành viết vào vở.

Nhà em ở sát chân núi, cạnh một dòng suối nhỏ. Gia đình em ở đó từ khi em còn bé tí, em đã thấy mình ở ngôi nhà này rồi.

Nhà em rộng, đơn sơ. Xung quanh nhà có rất nhiều cây, hoa.

<ul style="list-style-type: none"> - GV mời HS nhận xét. - GV nhận xét vớ, tuyên dương Bài 3: Trao đổi đoạn văn của em với bạn, chỉnh sửa và bổ sung ý hay. - GV mời HS đọc yêu cầu bài 3. - GV hướng dẫn HS làm việc theo cặp: Cho bạn đọc đoạn văn của mình sau đó cùng nhau phát hiện lỗi, tìm và bổ sung những ý hay cho nhau. - GV gọi 2-3 cặp nêu kết quả làm việc, trình bày những lỗi đã phát hiện và cách sửa, những ý hay đã bổ sung. - HS trao đổi với nhau nhận xét của bạn, nhận xét ý hay. - GV nhận xét, tuyên dương 	<p>Mái ngói đỏ tươi, tường xây gạch, cửa sổ sắt sơn màu xanh, cửa ra vào bằng gỗ màu nâu. Bên trong ngôi nhà có rất nhiều ghế, phòng khách, phòng bếp được trang trí rất đẹp. Ngôi nhà rất thoáng mát sạch sẽ</p> <p>Em rất yêu thích ngôi nhà của em. Em gắn bó với ngôi nhà từ khi còn nhỏ nên khi đi đâu em cũng rất nhớ nhà.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nhận xét - HS đọc yêu cầu bài 3. - Các nhóm làm việc theo yêu cầu. - Đại diện các nhóm trình bày kết quả. - Nhóm khác nhận xét: Bạn viết câu văn hay, lời văn có nhân hoá. - HS lắng nghe.
<p>4. Vận dụng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv yêu cầu hs đọc bài hay nhất về ngôi nhà mà em đã viết. - GV trao đổi những về những hoạt động HS yêu thích trong bài - GV giao nhiệm vụ HS về nhà vẽ ngôi nhà mình yêu thích (có thể là ngôi nhà các em đã biết hoặc ngôi nhà trong trí tưởng tượng, ngôi nhà em mơ ước), viết 2 – 3 câu giới thiệu bức tranh. - Nhận xét, đánh giá tiết dạy. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hs đọc. - HS trả lời theo ý thích của mình: lợp ngói đỏ, trồng cây xanh - HS lắng nghe, về nhà thực hiện. - HS vẽ và giới thiệu bức tranh: Ngôi nhà mình được lợp bằng mái ngói đỏ tươi. Xung quanh nhà có nhiều cây xanh. Mình rất thích ngôi nhà vì mình đã sống từ nhỏ ở đó.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Thực hiện được những việc làm hòa giải bất đồng trong qua hệ bạn bè.
- Thực hiện được một số việc làm thể hiện lòng biết ơn thầy cô.
- Thực hiện việc làm thể hiện lòng biết ơn thầy cô. Hình thành được đức tính chăm chỉ trong hoạt động tập thể và có tinh thần trách nhiệm khi tham gia các hoạt động chia sẻ theo nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Thiết bị dành cho giáo viên:

- Bảng phụ, giấy A3;

2. Thiết bị dành cho học sinh

- Giấy bìa màu, bút chì; bút màu, thước kẻ; hồ dán...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS hát tập thể bài <i>Ngôi trường của em</i>, GV chia đôi lớp: Nhóm 1 hát lời 1, nhóm 2 lúc đó làm động tác mà không hát theo. Hết lời 1, đổi ngược lại. – Trường ai đây ai đây, thật xinh tươi xin tươi ... Ngôi mới tường vôi trắng còn vườn hoa xinh tuyệt vời ... – Trường em đây em đây, là nơi em thi đua ... Mai một rồi khôn lớn, không quên ngôi trường bé xinh ... - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào nội dung chủ đề <p>2. Sinh hoạt cuối tuần:</p> <p>* Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc nhóm 2)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu lớp trưởng (hoặc lớp phó học tập) đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần. Yêu cầu các nhóm thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong tuần. + Kết quả sinh hoạt nề nếp. + Kết quả học tập. + Kết quả hoạt động các phong trào. - GV yêu cầu tổ trưởng lên báo cáo tình hình thực hiện tích điểm A và số điểm của các bạn trong tuần - GV mời HS nhận xét, bổ sung. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS hát và thực hiện theo yêu cầu của GV - HS lắng nghe. - Lớp trưởng (hoặc lớp phó học tập) đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần. - HS thảo luận nhóm 2: nhận xét, bổ sung các nội dung trong tuần. - Tổ trưởng báo cáo - Một số HS nhận xét, bổ sung. - Lắng nghe rút kinh nghiệm.

- GV nhận xét chung, tuyên dương.

Học tập:

.....

Nề nếp:

.....

Phong trào:

.....

*** Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4)**

- GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới.

Yêu cầu các nhóm thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.

+ Duy trì thực hiện nề nếp trong tuần.

+ Thi đua học tập tốt.

+Thực hiện các hoạt động các phong trào (tập luyện cho chương trình văn nghệ chào mừng 20/11.

- Tích cực thực hiện tốt phong trào tích điểm A của lớp.

- Duy trì chăm sóc cây xanh.

- Tập thể dục và múa sân trường nghiêm túc.

- GV mời các nhóm nhận xét, bổ sung.

- GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động.

Hoạt động 3: Xây dựng quy ước yêu thương

- GV phổ biến cho cá lớp về quyền, nhiệm vụ và trách nhiệm của lớp trưởng, lớp phó và các tổ trưởng.

- GV tổ chức cho HS tự ứng cử và đề cử lớp trưởng, các lớp phó và các tổ trưởng từ các bạn trong lớp, sau đó tổ chức cho các em giơ tay biểu quyết hoặc bỏ phiếu kín và công bố kết quả.

- Sau khi công bố kết quả bình chọn, ban

- Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới.

- HS thảo luận nhóm 4: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.

- HS nhận xét, bổ sung.

- Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay

- HS lắng nghe GV trình bày

- HS thấy mình xứng đáng tự ứng cử vào vị trí mình muốn.

- Cả lớp biểu quyết, nghe GV công bố kết

<p>cán sự lớp sẽ ra mắt trước cả lớp. GV mời từng HS nêu nhiệm vụ mà mình vừa được bầu chọn và nhắc lại để HS ghi nhớ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổng kết hoạt động và nhắn nhủ các thành viên trong Ban cán sự lớp cố gắng hoàn thành các nhiệm vụ được giao. -GV nhận xét và tổng kết hoạt động. -GDHS: luôn lễ phép, kính trọng thầy cô giáo, cố gắng ngoan ngoãn, học tốt để thầy cô vui lòng. <p>*Hoạt động tiếp nối:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS xem trước bài “Tổng kết tháng hành động Em là học sinh thân thiện” theo kế hoạch của trường trong giờ Sinh hoạt dưới cờ tuần tới. 	<p>quả.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ban cán sự lớp lần lượt ra mắt, nêu nhiệm vụ của bản thân trong thời gian đảm nhận. - HS và ban cán sự lớp nghe lời nhắn nhủ của GV.
--	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

SỨC KHỎE RĂNG MIỆNG

Bài 2: LỰA CHỌN VÀ GIỮ GÌN BÀN CHẢI

I- Mục tiêu:

Giúp cho HS biết cách lựa chọn bàn chải tốt, thích hợp và cách giữ gìn bàn chải của mình.

II- Đồ dùng dạy học:

- Tranh bàn chải.
- Bàn chải thật.

III- Hoạt động dạy học:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1- Kiểm tra bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tại sao chúng ta phải chải răng? - Nên chải răng khi nào? GV và HS nhận xét. <p>2- Dạy bài mới.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sau khi ăn các em sẽ làm gì? - Các em cần làm gì để chải răng sạch? - GV đưa tranh vẽ bàn chải cho HS quan sát. - Đưa bàn chải thật cho HS xem. Hỏi: Trong số các bàn chải, bàn chải nào là bàn chải tốt? - Theo em tại sao bàn chải này là bàn chải tốt? - GV nhận xét, kết luận: Hỏi: Bàn chải tốt là bàn chải như thế nào? - Khi nào là cần thay bàn chải mới? <p>- GV hướng dẫn HS cách giữ gìn bàn chải của mình ? + Khi chải xong, rửa sạch bàn chải giữ bàn chải khô ráo để bàn chải trong li riêng cho mình để giữ vệ sinh tránh lây bệnh truyền nhiễm.</p> <p>3- Củng cố- dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giúp HS rút ra ghi nhớ. - GV nhận xét HS học bài. 	<ul style="list-style-type: none"> - Chải răng. - Bàn chải và kem đánh răng. - HS quan sát. - HS lựa chọn và trả lời. - HS giải thích. - HS khác nhận xét bổ sung. - Cán bàn chải thẳng, lông có độ cao bằng nhau, có độ mềm vừa phải. - Khi bàn chải bị mòn, toe nên thay bàn chải mới. Tốt nhất 3 tháng nên thay bàn chải mới 1 lần. - HS nhắc lại. - Chọn bàn chải vừa miệng. lông có độ cao bằng nhau, có độ mềm vừa phải. Hs học thuộc lòng. Vớí bàn chải xinh xinh. Em giữ riêng cho mình Sau mỗi bữa ăn xong Em chải răng thật chăm. - HS ghi nhớ và thực hiện theo bài học. - Chuẩn bị bài sau.

Tiết 22

ÔN TIẾNG VIỆT MỞ RỘNG VỐN TỪ VỀ NGƯỜI THÂN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Giao tiếp với thầy cô, bạn bè trong các hoạt động học tập.
- Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: SGK,
- HS: Vở bài tập Tiếng Việt.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>Hoạt động 1 GV lấy bài 2 tr.46 VBT Tiếng Việt</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc yêu cầu - GV tổ chức thành trò chơi “Ai nhanh hơn” <p>Cách chơi: Mỗi tổ cử 1 bạn lên tham gia trò chơi. Bạn đó có nhiệm vụ trong 2 phút gạch chân nhanh các từ chỉ người thân. Tổ nào gạch nhanh và chính xác sẽ chiến thắng và nhận được 1 tràng vỗ tay từ cô động viên.</p> <p>Ngược lại sẽ hát cho cả lớp nghe 1 bài</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức chơi - GV cho HS chia sẻ trước lớp. - GV nhận xét - Gọi HS đọc lại kết quả <p>Hoạt động 2 GV lấy bài 3 tr.46 VBT Tiếng Việt</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc yêu cầu - GV tổ chức thành trò chơi “Truyền điện” <p>Cách chơi: “Điện” bắt đầu truyền từ giáo viên, tức là giáo viên nêu câu hỏi hoặc yêu cầu sau đó giáo viên chỉ định một học sinh bất kì thực hiện yêu cầu hoặc lớp giới thiệu một học sinh nào đó thực hiện yêu cầu – Học sinh 1, học sinh 1 trả lời đúng sẽ có quyền tiếp tục “truyền điện” cho học sinh khác ,.....Cứ tiếp tục như thế. Trò chơi chỉ dừng lại khi giáo viên “ngắt điện”, tức là ra hiệu dừng trò chơi.</p> <p>Trường hợp học sinh được chỉ định chưa</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hs đọc yêu cầu - HS tham gia chơi <p><i>Đáp án: Bà nội, bà ngoại, bà, em, chị</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - HS chữa bài, nhận xét, bổ sung - HS đọc - Hs đọc yêu cầu - Hs quan sát - Lắng nghe luật chơi

<p>thực hiện được yêu cầu thì phải đứng tại chỗ và học sinh chỉ định sẽ có quyền chỉ định người khác thay thế. Cho hs tiến hành chơi</p> <p>- GV nhận xét - Gọi HS đọc lại kết quả Qua trò chơi: - GV rèn hs tính nhanh nhẹn. Thông qua trò chơi củng cố kiến thức cho hs - GV nhận xét, tuyên dương</p>	<p>- Hs tiến hành chơi</p> <table border="1" data-bbox="901 353 1388 586"> <tr> <td data-bbox="901 353 1141 448"><i>Người thân bên nội</i></td> <td data-bbox="1141 353 1388 448"><i>Người thân bên ngoài</i></td> </tr> <tr> <td data-bbox="901 448 1141 586">Chú, thím, cô, bác, chị, em, anh,...</td> <td data-bbox="1141 448 1388 586">Bác, dì, cậu, mẹ, chị, em, anh,...</td> </tr> </table> <p>- HS chữa bài, nhận xét, bổ sung - HS đọc</p>	<i>Người thân bên nội</i>	<i>Người thân bên ngoài</i>	Chú, thím, cô, bác, chị, em, anh,...	Bác, dì, cậu, mẹ, chị, em, anh,...
<i>Người thân bên nội</i>	<i>Người thân bên ngoài</i>				
Chú, thím, cô, bác, chị, em, anh,...	Bác, dì, cậu, mẹ, chị, em, anh,...				

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

Tiết 11

**RÈN CHỮ
KHI CẢ NHÀ BÉ TÍ**

KÍ DUYỆT

Ngày 8 tháng 11 năm 2023

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thanh Hải

LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 12**(20/11/2023 đến 24/11/2023)**

Thứ	Tiết	Tiết PPCT	Phân môn	Tên bài dạy	Giáo dục Stem	GDDP
Thứ hai 20/11/2023	1	34	HĐTN	SHDC: Tham gia tổng kết tháng hành động "Em là HS thân thiện"		
	2	56	Toán	Bài toán giải bằng hai phép tính (T1)		
	3	78	Tiếng Việt	Đọc: Tia nắng bé nhỏ		
	4	12	Đạo đức	Ham học hỏi		
	5	45	Tiếng Anh	Do you like yogurt? (Lesson 1)		
	6	23	TNXH	Hoạt động sản xuất thủ công và công nghiệp (T2)		x
	7	12	Năng khiếu			
Thứ ba 21/11/2023	1	23	Thể dục	Tìm hiểu nội dung “Tại chỗ tung và bắt bóng hai tay” (Bài 4 – tiết 1)		
	2	57	Toán	Bài toán giải bằng hai phép tính (T2)		
	3	79	Tiếng Việt	Nói và nghe: Kể chuyện Tia nắng bé nhỏ		
	4	46	Tiếng Anh	Do you like yogurt? (Lesson 1)		
	5	12	Âm nhạc	Nhạc cụ.		
	6	12	Công nghệ	Sử dụng máy thu hình (T2)		
	7	35	HĐTN	HĐGD theo chủ đề .		
Thứ tư 22/11/2023	1	80	Tiếng Việt	Viết: Nghe – viết: Kho sách của ông bà.		
	2	58	Toán	Luyện tập chung (T1)		
	3	12	Tin học	Sử dụng bàn phím. (T3) Thực hành sử dụng bàn phím		
	4	24	TNXH	Hoạt động sản xuất thủ công và công nghiệp (T3)		
	5	12	Mĩ thuật	Quà tặng người thân (T2)		
	6	23	Ôn Tiếng Việt	Nghe viết: kho sách của ông bà. Phân biệt s/x, uôn/uông		
	7	3	KNS	Phòng ngừa sốt xuất huyết (tiết 1)		
	1	59	Toán	Luyện tập chung (T2)		
	2	47	Tiếng Anh	Do you like yogurt? (Lesson 2)		

Thứ năm 23/11/2023	3	24	Thê dục	Ôn tập nội dung “Tại chỗ tung và bắt bóng hai tay” (Bài 4 – tiết 2)		
	4	81	Tiếng Việt	Đọc: Để cháu năm tay ông		
	5	82	Tiếng Việt	Viết: Ôn chữ hoa I, K		
	6	28	Ôn Toán	Bài toán giải bằng hai bước tính		
	7	29	Ôn Toán	Luyện tập chung		
Thứ sáu 24/11/2023	1	60	Toán	Mi – li - mét (T1)		
	2	83	Tiếng Việt	Luyện tập: Từ ngữ chỉ hoạt động, đặc điểm. Câu kể		
	3	48	Tiếng Anh	Do you like yogurt? (Lesson 3)		
	4	84	Tiếng Việt	Luyện tập: Viết đoạn văn thể hiện tình cảm của em với người thân		
	5	36	HĐTN	SHVấn nghệ theo chủ đề “Thầy cô và bạn bè”. "Đánh giá hoạt động SKRM: Thức ăn tốt và không tốt cho răng và nướu		
	6	24	Ôn Tiếng Việt	Từ ngữ chỉ hoạt động, đặc điểm; câu kể		
	7	12	Rèn chữ	Kho sách của ông bà		

Kiểm tra, nhận xét

.....

.....

Ngày 6 tháng 11 năm 2023

P.HIỆU TRƯỞNG**Nguyễn Thị Thanh Hải**

Thứ hai, ngày 20 tháng 11 năm 2023

PPCT: 31

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**CHỦ ĐỀ: KÍNH YÊU THẦY CÔ, THÂN THIỆN VỚI BẠN BÈ****THAM GIA TỔNG KẾT THÁNG HÀNH ĐỘNG "EM LÀ HS THÂN THIỆN"****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Kể lại điều ấn tượng nhất về thầy cô giáo.
- Thực hiện được tình cảm với thầy cô bằng sản phẩm tự làm.
- Thực hiện được những việc làm hoà giải những bất đồng với bạn bè.
- Làm được những việc thể hiện sự kính yêu thầy cô. Chủ động thực hiện những việc làm hoà giải những bất đồng với bạn bè.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**1. Đối với giáo viên**

- SGK Hoạt động trải nghiệm 3; SGV Hoạt động trải nghiệm 3
- Phiếu đánh giá.

2. Đối với học sinh

- SGK Hoạt động trải nghiệm 3
- Cuối mỗi tiết hoạt động, GV nên nhắc nhở lại những điều HS cần chuẩn bị cho tiết hoạt động sau.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<ul style="list-style-type: none"> - GV kiểm tra sự chuẩn bị của học sinh và kết hợp với GV Tổng phụ trách tổ chức cho các em tham gia các hoạt động tập thể trong lễ tổng kết tháng. - GV quan sát, hỗ trợ, hướng dẫn, cổ vũ học sinh tham gia hoạt động. - GV yêu cầu học sinh ghi lại cảm nhận và chia sẻ những điều em đã làm được trong tháng hành động. - GV nhắc nhở những HS nói chuyện, làm việc riêng, gây ảnh hưởng tới những bạn xung quanh. -GV khen ngợi và động viên các em tiếp tục làm nhiều việc tốt thể hiện sự kính yêu thầy cô, thân thiện với bạn bè. 	<ul style="list-style-type: none"> - Lớp trưởng kiểm tra và báo cáo cho GV. -HS lắng nghe và cổ vũ cho bạn. -HS về chia sẻ cảm nhận về những việc bản thân mình đã làm được trong tháng hành động “Em là học sinh thân thiện”. - HS tiếp thu lời nhắc nhở, ngồi nghiêm túc. - HS tiếp thu lời khen ngợi và phát huy.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT: 56

TOÁN

Bài 28: BÀI TOÁN GIẢI BẰNG HAI BƯỚC TÍNH (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết được bài toán giải bằng hai bước.
- Nắm được các bước giải bài toán:
- + Tìm hiểu, phân tích, tóm tắt đề bài.
- + Tìm cách giải (lựa chọn phép tính giải phù hợp)
- + Trình bày bài giải (kiểm tra kết quả bài giải)
- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

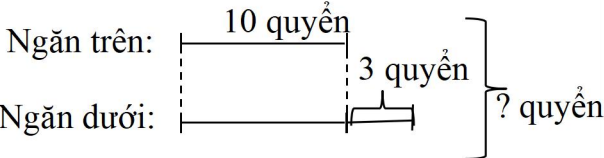
II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

GV: SGK, kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

HS: SGK, vở.

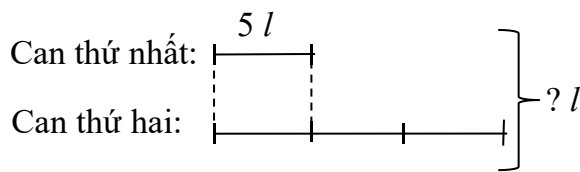
III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. - Gọi 2 HS lên bảng làm, cả lớp làm vào bảng con. Đặt tính rồi tính: $48 : 2 ; 72 : 3$ - Gọi HS nhận xét. - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia trò chơi - 2 HS lên bảng thực hiện phép tính chia, cả lớp làm vào bảng con. - HS nhận xét - HS lắng nghe.
2. Khám phá:	
<p>Giới thiệu bài toán giải bằng hai phép tính</p> <p>Bài toán 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi 1 HS đọc đề bài. - GV hướng dẫn phân tích đề toán: <p>Có bao nhiêu bông hoa cúc? Số hoa hồng nhiều hơn số hoa cúc bao nhiêu bông?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV vẽ sơ đồ đoạn thẳng lên bảng lớp. <p>Có bao nhiêu bông hoa hồng? Vì sao?</p> <p>Vậy có tất cả bao nhiêu bông hoa hồng và hoa cúc?</p>	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc. - HS lắng nghe. <p>Có 5 bông hoa cúc. Số hoa hồng nhiều hơn số hoa cúc 2 bông.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát <p>Số bông hoa hồng: $5 + 2 = 7$ (bông). Vì có 5 bông hoa cúc, số hoa hồng nhiều hơn số hoa cúc là 2 bông, số bông hoa hồng là số lớn, muốn tính số lớn ta lấy số nhỏ cộng với phần hơn.</p> <p>Số bông hoa hồng và hoa cúc: $5 + 7 = 12$ (bông)</p> <p>Bài giải</p> <p>a, Số bông hoa hồng có là: $5 + 2 = 7$ (bông)</p>

<p>- Gọi HS nhận xét. - GV kết luận: Vậy bài toán 1 là ghép của hai bài toán, bài toán về nhiều hơn khi ta tính số hoa hồng và bài toán tính tổng của hai số khi ta tính cả số hoa hồng và hoa cúc.</p> <p>Bài toán 2: - Gọi 1 HS đọc đề. Ngăn trên có mấy quyển sách? Ngăn dưới như thế nào so với ngăn trên? GV vẽ sơ đồ biểu diễn:</p> <p style="text-align: center;">Tóm tắt</p> <p>Ngăn trên: </p> <p>Để tính được số quyển sách ở ngăn dưới ta làm như thế nào? Vậy để tìm được số số quyển sách ở cả 2 ngăn ta làm như thế nào?</p> <p>- GV kết luận: Đây là bài toán giải bằng 2 bước tính. Trước hết, tìm số quyển sách ở ngăn dưới. Sau đó tìm số quyển sách ở cả hai ngăn.</p>	<p>b, Số bông hoa hồng và hoa cúc: $5 + 7 = 12$ (bông) Đáp số: a, 7 bông hoa b, 12 bông hoa</p> <p>- HS nhận xét. - HS lắng nghe.</p> <p>- 1 HS đọc. Ngăn trên có 10 quyển sách. Ngăn dưới nhiều hơn ngăn trên 3 quyển sách. - HS quan sát</p> <p>Số sách ở ngăn dưới là: $10 + 3 = 13$ (quyển) Số sách ở cả hai ngăn là: $10 + 13 = 23$ (quyển) Bài giải Số sách ở ngăn dưới là: $10 + 3 = 13$ (quyển) Số sách ở cả hai ngăn là: $10 + 13 = 23$ (quyển) Đáp số : 13 quyển 23 quyển - HS lắng nghe.</p>
3. Thực hành	
<p>Bài 1. Số? - Gọi 1 HS đọc đề bài. Bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì?</p>	<p>- 1 HS đọc. + Can thứ nhất có 5l nước mắm, can thứ hai đựng số lít nước mắm gấp 3 lần can thứ nhất. + Bài toán hỏi cả hai can đựng được bao nhiêu lít nước mắm.</p>

- GV vẽ sơ đồ biểu diễn:

Tóm tắt



+ Can thứ nhất có bao nhiêu lít nước mắm?

+ Can thứ hai như thế nào so với can thứ nhất?

+ Muốn gấp một số lên một số lần ta làm như thế nào?

- Gọi HS điền số thích hợp vào ô trống.

- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 2.

- Gọi 1 HS đọc đề bài.

- Yêu cầu HS phân tích đề bài :

+ Mai gấp được bao nhiêu cái thuyền?

+ Số thuyền Nam gấp được như thế nào so với Mai?

+ Bài toán yêu cầu ta tìm gì?

+ Muốn biết số thuyền cả hai bạn gấp được ta phải biết những gì?

+ Đã biết số thuyền của bạn nào đã gấp? Số thuyền của bạn nào chưa biết?

+ Muốn tìm số thuyền của cả hai bạn gấp được ta làm thế nào?

- GV hướng dẫn HS tóm tắt bài toán bằng sơ đồ đoạn thẳng.

- HS quan sát

+ Can thứ nhất có 5 l nước mắm.

+ Can thứ hai có số lít nước mắm gấp 3 lần can thứ nhất.

+ Ta lấy số đó nhân với số lần..

Bài giải

Số lít nước mắm ở can thứ hai là:

$$5 \times 3 = 15 \text{ (l)}$$

Số lít nước mắm cả hai can là:

$$5 + 15 = 20 \text{ (l)}$$

Đáp số: 20 l nước mắm.

- 1 HS đọc.

- Thực hiện

+ Mai gấp được 10 cái thuyền.

+ Nam gấp được ít hơn Mai 3 cái thuyền.

+ Tìm số thuyền cả hai bạn gấp được.

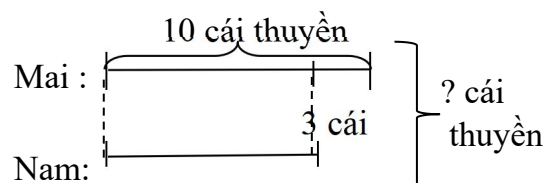
+ Phải biết số thuyền của mỗi bạn gấp được.

+ Đã biết số thuyền của Mai gấp được. Số thuyền của bạn Nam chưa biết.

+ Lấy số thuyền của bạn Mai gấp được trừ đi 3.

- HS làm vào vở

Tóm tắt



Bài giải

Số thuyền Nam gấp được là:

$$10 - 3 = 7 \text{ (cái thuyền)}$$

Số thuyền cả hai bạn gấp được là:

$$10 + 7 = 17 \text{ (cái thuyền)}$$

Đáp số: 17 cái thuyền

<p>- GV nhận xét vở, tuyên dương.</p>	<p>-HS nhận xét</p>
<p>4. Vận dụng.</p>	
<p>- Gọi HS đọc lại nhắc lại tên bài học. + <i>Em hãy cho biết các bài toán hôm nay có gì khác với các bài toán chúng ta đã học?</i> + <i>Bài toán giải bằng 2 phép tính thường có mấy câu trả lời và mấy phép tính?</i></p> <p>=> GV lưu ý: Trong bài toán giải bằng 2 phép tính, kết quả của phép tính thứ nhất sẽ là 1 thành phần của phép tính thứ 2. Phần đáp số chỉ ghi kết quả của phép tính thứ 2.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương</p>	<p>- HS trả lời: Bài toán giải bằng hai bước tính nhân và cộng. Trừ và cộng.</p> <p>- HS trả lời: <i>Bài toán giải bằng 2 phép tính thường có 2 câu trả lời và 2 phép tính.</i></p> <p>- HS lắng nghe.</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT: 78,79

TIẾNG VIỆT

Bài 21: TIA NẮNG BÉ NHỎ (3 tiết)

ĐỌC: TIA NẮNG BÉ NHỎ.

**NÓI VÀ NGHE: KỂ CHUYỆN TIA NẮNG BÉ NHỎ
(Tiết 1+2)**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện *Tia nắng bé nhỏ*. Bước đầu nhận biết được tâm trạng, cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện qua giọng đọc, biết nghỉ hơi ở chỗ có dấu câu. Nhận biết được các sự việc xảy ra trong câu chuyện gắn với thời gian cụ thể. Hiểu suy nghĩ, cảm xúc của nhân vật dựa vào hành động, việc làm và lời nói của nhân vật. Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Khi chúng ta biết yêu thương và quan tâm đến những người thân trong gia đình, thì người thân của chúng ta sẽ rất vui và hạnh phúc. Dựa vào tranh minh họa, kể lại được câu chuyện *Tia nắng bé nhỏ*.

-Lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

-Biết bày tỏ tình cảm với người thân trong gia đình, có ý thức quan tâm tới người khác, nhận ra và biết bày tỏ cảm xúc của bản thân.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Máy tính, máy chiếu, sách giáo viên, sách giáo khoa

- HS: SGK, vở, bút

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
<p>- GV yêu cầu hs đọc câu chuyện Trò chuyện cùng mẹ tác giả Diệu Thuý và trả lời câu hỏi.</p> <p>+ Câu 1: Vì sao thời gian trò chuyện của ba mẹ con cứ được cộng thêm mãi?</p> <p>+ Câu 2: Mẹ đã kể cho chị em Thư những chuyện gì?</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV dẫn dắt vào bài mới:</p> <p>+ GV nêu câu hỏi chung cho cả lớp: Quan sát tranh, đoán xem bạn nhỏ đang làm gì?</p> <p>+ GV mời 1 – 2 HS nêu nội dung tranh và đoán hành động của bạn nhỏ.</p> <p>– GV giới thiệu bài học: Hôm nay các em</p>	<p>- HS đọc và trả lời câu hỏi.</p> <p>+ Trả lời: Vì ba mẹ con có nhiều điều để nói với nhau, để kể cho nhau nghe...</p> <p>+ Trả lời: Mẹ kể cho chị em Thư về công việc của mẹ, kể chuyện ngày mẹ còn bé vì mẹ muốn chị em Thư biết về công việc của mẹ, biết những chuyện ngày mẹ còn bé.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>-HS quan sát</p> <p>- 1- 2 HS trả lời</p> <p><i>Tranh vẽ cảnh đồng cỏ rộng mênh mông, trên trời ông mặt trời đang cười tươi, tỏa nắng rực rỡ. Một bạn gái đang đứng chìa vạt áo ra, trên vạt áo có ánh sáng bùng lên. Có lẽ bạn ấy đang hứng nắng vào vạt áo.</i></p> <p>- 1-2 HS nhắc tên bài</p>

<p><i>sẽ học bài Tia nắng bé nhỏ. Các em sẽ đọc kĩ để tìm hiểu tình cảm yêu thương giữa bạn nhỏ và bà của bạn ấy được thể hiện như thế nào trong bài đọc.</i></p>	
<p>2. Khám phá.</p>	
<p>Hoạt động 1: Đọc văn bản.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm. - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các lời thoại với ngữ điệu phù hợp của bà và bạn nhỏ. - Gọi 1 HS đọc toàn bài. - GV hướng dẫn hs ngắt câu văn dài: <i>Hằng ngày,/ nắng xuyên qua những tán lá trong khu vườn trước nhà/ tạo thành những vệt sáng lóng lánh/ rất đẹp. Một buổi sáng,/ khi đang dạo chơi trên đồng cỏ,/Na cảm thấy/ nắng sưởi ấm mái tóc mình/ và nhảy nhót trên vạt áo.</i> - GV gọi HS đọc nối tiếp theo câu. - Luyện đọc từ khó: - GV yêu cầu hs chia đoạn: - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn. - GV yêu cầu Hs tìm từ ngữ khó hiểu - Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 4. - Thi đọc nhóm - GV nhận xét các nhóm. Tuyên dương. <p>Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 5 câu hỏi trong SGK. GV nhận xét, tuyên dương. - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu. + Câu 1: Vì sao bà nội của Na khó thấy được nắng? 	<ul style="list-style-type: none"> - Hs lắng nghe. - HS lắng nghe cách đọc. - 1 HS đọc toàn bài. - HS đọc: <i>Hằng ngày,/ nắng xuyên qua những tán lá trong khu vườn trước nhà/ tạo thành những vệt sáng lóng lánh/ rất đẹp. Một buổi sáng,/ khi đang dạo chơi trên đồng cỏ,/Na cảm thấy/ nắng sưởi ấm mái tóc mình/ và nhảy nhót trên vạt áo.</i> - HS đọc nối tiếp theo câu. - HS đọc từ khó: <i>tán lá, nhảy nhót, reo lên</i> - HS chia 3 đoạn: + Đoạn 1: Từ đầu đến <i>đem nắng cho bà.</i> + Đoạn 2: Tiếp theo cho đến <i>chẳng có tia nắng nào ở đó cả.</i> + Đoạn 3: Còn lại. - HS đọc nối tiếp đoạn - HS tìm: + Xô: mở tung ra, tháo tung ra + Mắt long lanh: mắt có ánh sáng chiếu vào, trong sinh động -HS đọc nhóm 4. -HS thi đọc nhóm. -HS nhận xét - HS trả lời lần lượt các câu hỏi: + Bà khó thấy được nắng vì nắng không lọt vào phòng bà, bà lại già yếu, khó đi lại nên không đi ra chỗ có nắng được.

+ Câu 2: Na nghĩ ra cách nào để mang nắng cho bà?

+ Câu 3: Na có mang được nắng cho bà không? Vì sao?

+ Hãy nhắc lại lời của bà nói với Na?

+ Câu 4: Câu nói của bà cho em biết điều gì?

Chọn câu trả lời hoặc nêu ý kiến khác của em.

a. Bà hiểu tình cảm của Na

b. Bà không muốn Na buồn.

c. Bà rất yêu Na

-GV kết luận: Khi chúng ta cố gắng làm 1 điều gì đó vì người thân, cho dù việc làm của chúng ta có thành công hay không thì tình cảm của chúng ta mới là điều đáng trân trọng nhất, và người thân chắc chắn sẽ cảm nhận được tình cảm ấy.

+ Câu 5: Nếu là Na, em sẽ làm gì để giúp bà nhìn thấy nắng?

- Qua bài đọc Tia nắng bé nhỏ tác giả theo Hà Yên em hiểu gì về nội dung bài viết?

- GV chốt: *Khi chúng ta biết yêu thương và quan tâm đến những người thân trong gia đình, thì người thân của chúng ta sẽ rất vui và hạnh phúc.*

GV nói thêm: Bài tập đọc Tia nắng bé nhỏ cho các em thấy tình cảm gia đình là tình cảm thiêng liêng, quý giá nhất. Các em cần biết quan tâm, yêu thương mọi người trong gia đình và học cách thể hiện tình yêu thương, quan tâm đó.

Hoạt động 3: Luyện đọc lại.

- GV đọc diễn cảm toàn bài.

- HS đọc nối tiếp, Cả lớp đọc thầm theo.

+ Na nghĩ ra cách bắt nắng trên vạt áo mang về cho bà.

+ Na không mang được nắng cho bà vì nắng là thứ không thể bắt được. Nắng chỉ chiếu vào vạt áo na chứ không ở đó mãi.

+ Kia, nắng long lanh trong ánh mắt cháu và rục lên trên mái tóc của cháu đây này.

+ HS tự chọn đáp án theo suy nghĩ của mình.

+ Hoặc có thể nêu ý kiến khác...

Câu nói của bà: Bà nhìn thấy nắng qua sự cảm nhận của Na

Bà cảm nhận được tình yêu của Na dành cho bà, nên bà cũng cảm thấy mình đã nhìn thấy nắng.

+ HS nêu suy nghĩ cá nhân của mình: Vẽ nắng, chụp ảnh nắng, nhớ bố.

Người thân cùng đưa bà ra ngoài ngắm nắng.

- HS nêu theo hiểu biết của mình.

Khi chúng ta biết yêu thương và quan tâm đến những người thân trong gia đình, thì người thân của chúng ta sẽ rất vui và hạnh phúc.

-2-3 HS nhắc lại

-HS nghe

- Lắng nghe

-3HS nối tiếp đọc.

3.Thực hành:

Nói và nghe: Tia nắng bé nhỏ

Hoạt động 4: Nền nội dung từng tranh

-GV yêu cầu HS quan sát các bức tranh, nêu hoạt động từng người trong tranh.

-1-2 HS trình bày
 + Tranh 1: Bà nội của Na đã già yếu lắm, bà đi lại rất khó khăn.
 + Tranh 2: Một buổi sáng, khi đang dạo chơi trên đồng cỏ, Na cảm thấy nắng sưởi ấm mái tóc mình và nhảy nhót trên vạt áo.
 + Tranh 3: Na chạy ùa vào phòng bà. Bà ơi! Bà nhìn này! Cháu mang ít nắng về cho bà đây.
 + Tranh 4: Mỗi sáng, Na dạo chơi trong vườn rồi chạy vào phòng để đem nắng cho bà.
 -HS nhận xét, bổ sung.
 -HS nghe.

-GV mời HS nhận xét, bổ sung.
 -GV nhận xét, tuyên dương.

Hoạt động 5: Kể lại câu chuyện.

- GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 2: HS kể lại câu chuyện dựa vào gợi ý dưới tranh. (SGK)
 - Gọi HS kể lại trước lớp. Nêu ý nghĩa câu chuyện.

- HS sinh hoạt nhóm và kể lại câu chuyện dựa vào gợi ý dưới tranh.
 - 1HS trình kể toàn bộ câu chuyện.
 + Ý nghĩa: *Khi chúng ta biết yêu thương và quan tâm đến những người thân trong gia đình, thì người thân của chúng ta sẽ rất vui và hạnh phúc.*
 -HS nghe

- GV nhận xét, tuyên dương.

Hoạt động 6: Em nghĩ gì về cô bé Na?

- GV gọi Hs đọc yêu cầu trước lớp.
 - GV cho HS làm việc nhóm 2: Các nhóm nói suy nghĩ của mình.
 - Mời các nhóm trình bày.

- 1 HS đọc yêu cầu: Em nghĩ gì về cô bé Na?
 + Bé Na rất yêu thương bà. Bà Na có tình cảm, quan tâm yêu thương mọi người trong gia đình.
 -HS nói suy nghĩ của mình: yêu thương mọi người
 - Các bạn trong nhóm lắng nghe, góp ý.
 -3-4 HS trình bày trước lớp.
 -HS nghe

- GV nhận xét, tuyên dương.

4. Vận dụng.

-GV yêu cầu HS đọc lại toàn bài Tia nắng bé nhỏ và nêu ý nghĩa câu chuyện.
 - GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào thực tiễn cho học sinh.
 + Cho HS quan sát video các bạn nhỏ giúp đỡ người thân một số công việc phù hợp

-HS đọc và nêu ý nghĩa câu chuyện
 - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn: Phải biết yêu thương bà, kính trọng mọi người. Luôn nhắc nhở mọi người phải biết yêu thương nhau.
 - HS quan sát video.

<p>với sức của mình.</p> <p>+ GV nêu câu hỏi các bạn nhỏ giúp đỡ ai và những một số công việc gì?</p> <p>+ Khi làm xong, tâm trạng các bạn thế nào?</p> <p>- Nhắc nhở các em cần giúp đỡ người thân một số công việc phù hợp với sức của mình như gấp quần áo, quét nhà, dọn dẹp nhà cùng người thân ...</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương</p>	<p>-Trả lời các câu hỏi.</p> <p>+ Giúp đỡ ông bà, cha mẹ làm việc nhà</p> <p>+ Khi làm xong em thấy vui</p> <p>- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p> <p>-HS nghe</p>
---	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT: 12

ĐẠO ĐỨC
BÀI 04: HAM HỌC HỎI (Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố kiến thức và hình thành kỹ năng bày tỏ ý kiến, nhận xét hành vi, xử lý tình huống cụ thể.
- Thực hiện được việc làm thể hiện sự ham học hỏi.
- Rèn năng lực phát triển bản thân, biết điều chỉnh bản thân để có thái độ và hành vi chuẩn mực của việc ham học hỏi.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: SGK, bài giảng Power point.
- HS: SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
<ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS chơi trò chơi để khởi động bài học. + Câu 1: Nêu những biểu hiện của ham học hỏi + Câu 2: Ham học hỏi có lợi ích gì? - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia chơi. + ... Không giấu dốt, sẵn sàng học hỏi người khác về những điều mình chưa biết; chăm đọc sách để mở rộng sự hiểu biết; tích cực tham gia hoạt động nhóm để học hỏi từ các bạn; thích tìm hiểu và đặt câu hỏi về mọi thứ xung quanh ... + Ham học hỏi sẽ giúp chúng ta thêm hiểu biết và đạt được kết quả tốt trong học tập. - HS lắng nghe. - HS lắng nghe
2. Luyện tập:	
Bài 1: Bày tỏ ý kiến	
<ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu 1 HS đọc yêu cầu của bài trong SGK. - GV mời 1 HS đọc từng ý kiến trong SGK - YC cả lớp bày tỏ thái độ tán thành hoặc không tán thành với từng ý kiến bằng cách giơ thẻ - GV mời 1 vài HS giải thích vì sao tán thành hoặc không tán thành 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc YC - 1 HS đọc các ý kiến - Cả lớp bày tỏ thái độ - HS giải thích: Em tán thành với ý kiến của bạn Trang và Đạt, không đồng tình với ý kiến của Khôi và Hà, vì chúng ta cần học hỏi từ tất cả mọi người xung quanh, miễn là ở họ có những điều hay đáng để ta học hỏi và việc học hỏi người khác sẽ mở rộng vốn hiểu biết về thế giới xung quanh.

<p>- GV nhận xét, tuyên dương và kết luận: + Ý kiến của bạn Khôi: Không tán thành vì: Học hỏi từ người khác không phải là thiếu tự tin mà là mở rộng sự hiểu biết cho bản thân. + Ý kiến của bạn Trang: Tán thành vì: Ham học hỏi sẽ giúp chúng ta hiểu thêm nhiều kiến thức mới, nhờ đó sẽ tiến bộ hơn trong học tập. + Ý kiến của bạn Đạt: Tán thành vì: Nếu chịu khó quan sát và tìm hiểu, chúng ta sẽ học hỏi được rất nhiều kiến thức bổ ích về thế giới xung quanh mình. + Ý kiến của bạn Hà: Không tán thành vì: Chúng ta nên học hỏi từ bất kì ai, miễn là ở họ có những điều hay đáng để cho chúng ta học hỏi.</p>	<p>+ HS lắng nghe, ghi nhớ.</p>
<p>Bài 2: Nhận xét thái độ, hành vi của các bạn trong tranh</p>	
<p>- GV mời 1 HS đọc yêu cầu của bài - GV yêu cầu HS quan sát tranh trong SGK và nhận xét về thái độ, hành vi của các bạn trong tranh. - GV mời 1 vài HS nhận xét việc làm của các bạn trong tranh.</p> <p>- GV nhận xét và kết luận: + Tranh 1: Bạn chưa ham học hỏi vì ngại khó và không chịu quan sát cách làm từ mẹ để học hỏi và làm theo. + Tranh 2: Bạn chưa ham học hỏi vì ngại hỏi người khác về những điều mình chưa biết, như vậy sẽ khó có thể tiến bộ được + Tranh 3: Bạn là người ham học hỏi vì thích tự khám phá, tìm hiểu những điều mới mẻ từ những cuốn sách</p>	<p>- 1 HS đọc yêu cầu -HS lần lượt nhận xét: + Tranh 1: Không đồng tình, vì bạn nhỏ chưa ham học hỏi, ngại khó và không chịu quan sát cách làm từ mẹ để làm theo. + Tranh 2: Không đồng tình, bạn chưa ham học hỏi vì ngại hỏi người khác về những điều mình chưa biết, như vậy sẽ khó có thể tiến bộ được. + Tranh 3: Đồng tình, bạn nhỏ ham học hỏi vì đã dùng tiền lì xì để mua sách để đọc và khám phá thế giới xung quanh. + Tranh 4: Đồng tình, bạn nhỏ là người ham học hỏi vì luôn chủ động giao lưu, học hỏi từ các bạn khác. - HS nghe</p>

<p>+ Tranh 4: <i>Bạn là người ham học vì luôn chủ động giao lưu, học hỏi từ các bạn khác.</i></p>	
<p>Bài 3: Đưa ra lời khuyên cho bạn</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - GV mời 1 HS đọc yêu cầu của bài - GV cho HS thảo luận nhóm 4, đóng vai thể hiện nội dung tình huống và đưa ra lời khuyên phù hợp. - GV mời các nhóm lên đóng vai 	<ul style="list-style-type: none"> -1HS đọc yêu cầu -HS thảo luận nhóm 4 -Nhóm đóng vai Tình huống 1: Em sẽ chọn thời gian khác để hỏi cô giáo, có thể là giờ ra chơi hoặc cuối buổi học. Tình huống 2: Em sẽ học hỏi từ các bạn trong lớp có cùng sở thích học toán như mình và em sẽ hỏi mượn các bạn trong lớp sách tham khảo môn toán để học hỏi thêm. -Các nhóm khác xem và nhận xét -HS nghe
<ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét và tuyên dương 	
<p>3. Vận dụng.</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS chia sẻ về tinh thần ham học hỏi của mình. - Mời đại diện nhóm trình bày - Nhận xét, tuyên dương 	<ul style="list-style-type: none"> - HS chia sẻ với các bạn trong nhóm - Các nhóm nhận xét và bổ sung - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT: 23

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

Bài 10: HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT THỦ CÔNG VÀ CÔNG NGHIỆP (3 tiết)
(Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Kể được tên của một số hoạt động sản xuất công nghiệp ở địa phương, sản phẩm và lợi ích của hoạt động sản xuất đó.

- Giới thiệu được một sản phẩm công nghiệp của địa phương dựa trên thông tin, tranh ảnh, vật thật ... sưu tầm được.

- HS nêu được một số việc nên làm và đưa ra được cách xử lý khi gặp các tình huống liên quan đến tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường.

- Phát triển năng lực hợp tác, năng lực tìm tòi và khám phá khoa học và năng lực giao tiếp .

-Trao đổi và thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

*** Giáo dục địa phương:**

- Học sinh kể tên được một số hoạt động sản xuất công nghiệp tiêu biểu ở địa phương em.

- Nêu được lợi ích của các sản phẩm công nghiệp

- Giới thiệu cho mọi người biết hoạt động sản xuất công nghiệp ở địa phương em cho bạn bè biết

II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu, kế hoạch bài dạy, các slide minh họa, SGK, ...

- HS: SGK, vở ghi, giấy A4, sưu tầm tranh ảnh, vật thật về một số sản phẩm công nghiệp ở địa phương...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động: Hát</p> <p>2. Khám phá</p> <p>- GV tổ chức cho học sinh quan sát các bức tranh và kể những điều em thấy trong tranh:</p> <p>Gv nhận xét:</p> <p>Gv cho học sinh đọc thông tin trong sách và lần lượt trả lời các câu hỏi.</p> <p>+ Câu 1: Hoạt động sản xuất thủ công là gì?</p> <p>+ Câu 2: Lợi ích của hoạt động sản xuất thủ công là gì?</p> <p>+ Câu 3: Kể tên một số sản phẩm của hoạt</p>	<p>- HS tham gia quan sát và kể: Những sản phẩm được làm bằng tay, nón lá, gôm....</p> <p>- HS trả lời:</p> <p>+ Hoạt động sản xuất thủ công là hoạt động tạo ra sản phẩm chủ yếu bằng tay với công cụ đơn giản và thường sử dụng nguyên liệu lấy từ thiên nhiên.</p> <p>+ Các sản phẩm thủ công phục vụ cuộc sống và mang lại lợi ích kinh tế cho con người.</p> <p>+ Đồ gốm sứ, các sản phẩm từ mây</p>

động sản xuất thủ công ?
 - GV nhận xét, tuyên dương.
 - GV dẫn dắt vào bài mới:
Xe máy và bút bi được sản xuất bằng máy móc là chủ yếu. Đây là hoạt động sản xuất công nghiệp.
Để tìm hiểu rõ hơn về hoạt động sản xuất công nghiệp, chúng ta sẽ cùng tìm hiểu trong bài học ngày hôm

3. Thực hành

Hoạt động 1: Hoạt động sản xuất công nghiệp

*** Cách tiến hành:**

- GV chiếu hình 12,13,14,15 và yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi hoàn thành vào phiếu học tập:

Phiếu học tập: Nói tên hoạt động sản xuất công nghiệp trong mỗi hình và cho biết hoạt động đó làm ra sản phẩm gì

Hình	Tên hoạt động công nghiệp	Sản phẩm
12		
13		
14		
15		

-Mời đại diện nhóm trình bày

- GV nhận xét, kết luận.

Hoạt động 2: Lợi ích của một số hoạt động sản xuất công nghiệp

tre đan, trang Đông Hồ, nón, ...

- HS nghe
- HS lắng nghe.
- HS nhắc lại tên bài, ghi vở

- HS quan sát và thảo luận 4.

- Đại diện nhóm trình bày:

Hình	Tên hoạt động công nghiệp	Sản phẩm
12	Chế biến thực phẩm	Thực phẩm đóng hộp (thịt hộp, cá hộp, ...)
13	Sản xuất gang thép	Gang, thép, sắt
14	Dệt may	Vải, quần áo
15	Khai thác dầu thô	Dầu thô

- Các bạn khác theo dõi và nhận xét.

- HS lắng nghe.

- GV yêu cầu HS hoàn thành phiếu học tập:
 Quan sát các tranh 16 và nêu lợi ích của các sản phẩm công nghiệp ở trong hình.

Hình 16	Lợi ích của sản phẩm

-GV nhận xét
 -GV hỏi: Hoạt động sản xuất thủ công có lợi ích gì?
 -GV nhận xét và chốt:
Hoạt động sản xuất công nghiệp làm ra các sản phẩm để phục vụ cuộc sống con người như làm đồ ăn cho con người, quần áo, ... ngoài ra còn đem bán để mang lại các ích lợi về kinh tế.
Hoạt động 3: Kể tên một số hoạt động sản xuất công nghiệp mà em biết
*** Cách tiến hành:**
 -GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm đôi kể tên một số hoạt động sản xuất công nghiệp mà em biết. Nói tên sản phẩm của các hoạt động đó.
 -Gọi HS lần lượt nói tên một hoạt động sản xuất công nghiệp cùng với một sản phẩm của hoạt động đó.
 -GV nhận xét và bổ sung thông tin về hoạt động sản xuất công nghiệp: Công nghiệp là một lĩnh vực sản xuất, bao gồm các nhiều

- HS lắng nghe.
 -HS thảo luận nhóm 4
 - Đại diện 2 nhóm trình bày, các nhóm khác nghe và bổ sung

Hình 16	Lợi ích của sản phẩm
Thực phẩm đóng hộp	Dùng làm đồ ăn. Đem bán/xuất khẩu thu lại lợi ích kinh tế.
Cửa hàng áo quần (sản phẩm: quần áo)	Quần áo, váy để mặc. Đem bán/xuất khẩu thu lại lợi ích kinh tế.
Dầu thô	Dùng để sản xuất dầu hỏa, dầu diesel và xăng nhiên liệu ngoài ra còn dùng để sản xuất ra một số sản phẩm của ngành hoá dầu như dung môi, phân bón hoá học, nhựa thuốc trừ sâu, nhựa đường... Xuất khẩu thu lại lợi ích kinh tế.
Gang, thép, sắt	Vật liệu để làm nhà; làm các công trình giao thông; sản xuất đồ dùng trong nhà (dao, kéo,...); vật liệu cho các ngành sản xuất máy móc khác (xe máy, ô tô,...);... Đem bán/xuất khẩu thu lại lợi ích kinh tế.

-HS nghe
 -HS trả lời

 -HS nghe và ghi nhớ

 -HS chia sẻ với bạn ngồi cạnh

 -HS nói tiếp nêu

 -HS nghe, quan sát và ghi nhớ thông tin

<p>ngành nghề: khai thác tài nguyên, chế biến sản phẩm, chế tạo và sửa chữa máy móc, thiết bị... Hoạt động sản xuất công nghiệp thường diễn ra trong các nhà máy hoặc các khu vực riêng. Có nhiều ngành công nghiệp như: công nghiệp khai thác khoáng sản, công nghiệp năng lượng, công nghiệp dệt may, công nghiệp đóng tàu, công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng, công nghiệp thực phẩm...</p> <p>4. Vận dụng</p> <p>*Giáo dục địa phương</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv cho HS kể tên một số hoạt động sản xuất công nghiệp ở địa phương - Nêu lợi ích của sản phẩm thủ công đó - Giới thiệu cho mọi người biết về hoạt động sản xuất thủ công ở địa phương em cho bạn bè biết Kể tên một số hoạt động sản xuất công nghiệp ở địa phương - GV mời 1 HS đứng dậy đọc yêu cầu Bài tập 1. - GV chia HS thành các nhóm, phát giấy để HS thảo luận nhóm trong 5 phút. <ul style="list-style-type: none"> + Tên và sản phẩm của hoạt động sản xuất công nghiệp + Ích lợi của hoạt động sản xuất đó + GV quan sát và giúp đỡ HS ghi đủ và chính xác thông tin nhất. - Mời đại diện nhóm trình bày - GV nhận xét, tuyên dương các nhóm. <p>Hoạt động 2: Xử lý tình huống</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chiếu yêu cầu tình huống của bài tập 2. - Yêu cầu HS thảo luận cặp đôi theo gợi ý: <ul style="list-style-type: none"> + Mọi người trong hình đang ở đâu? + Tình huống gì đang diễn ra? + Nếu là em, em sẽ làm gì để tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường? -Mời đại diện nhóm trình bày 	<ul style="list-style-type: none"> - HS kể: dệt may,.... - HS nêu lợi ích: đem lại thu nhập cho người dân - HS giới thiệu -1 HS đọc: Chia sẻ một số hoạt động sản xuất công nghiệp ở địa phương em theo gợi ý sau - HS chia thành các nhóm 6, trao đổi và thực hiện nhiệm vụ. -Đại diện nhóm trình bày. - Nhóm khác theo dõi và nhận xét. - HS lắng nghe. -HS quan sát - HS nghe -Đại diện nhóm trình bày. - Nhóm khác theo dõi và nhận xét. <p>Tình huống 1: Tình huống: Một bạn nam phát hiện ra em gái của</p>
--	--

<p>- GV nhận xét, kết luận.</p> <p>Hoạt động 3: Những việc nên làm để tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường</p> <p>-Mời HS đọc yêu cầu của bài tập 3</p> <p>- Mời HS chia sẻ trước lớp về những việc nên làm để tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường.</p> <p>- GV NX và chốt:</p> <p>Một số việc nên làm để tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường như: sử dụng tiết kiệm thức ăn, đồ uống, đồ dùng... ở trong nhà; sử dụng điện, nước... tiết kiệm; tái chế, tái sử dụng; hạn chế túi ni – lông...</p> <p>-GV mời HS đọc kết luận trong sách</p> <p>- Nhận xét giờ học, khen ngợi, động viên HS.</p> <p>- Dẫn HS về nhà sưu tầm thông tin, tranh ảnh, vật thật ... về các sản phẩm thủ công và/hoặc công nghiệp ở địa phương.</p>	<p>mình đã xé vở trắng để lấy giấy gấp máy bay làm đồ chơi.</p> <p>Xử lí: Em sẽ khuyên em gái là không nên sử dụng giấy trắng để gấp máy bay vì sẽ phải tốn tiền mua vở mới, như thế là không tiết kiệm tiền: nên dùng giấy đã qua sử dụng để gấp máy bay hay làm đồ chơi.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>-1-2 HS nhắc lại</p> <p>-1HS nêu</p> <p>- HS lần lượt chia sẻ</p> <p>-HS nghe</p> <p>-HS nghe và ghi nhớ</p> <p>-1-2HS đọc</p> <p>-HS nghe</p> <p>-HS nghe và ghi nhớ</p>
--	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

Thứ ba, ngày 21 tháng 11 năm 2023

PPCT: 57

TOÁN

Bài 28: BÀI TOÁN GIẢI BẰNG HAI BƯỚC TÍNH (Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố cách giải bài toán có hai bước tính.
- Vận dụng, thực hành giải bài toán có hai bước tính.
- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

GV: SGK, bài giảng Power point.

HS: SGK, vở.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
<p>Khoanh tròn vào câu trả lời đúng</p> <p><i>Bể thứ nhất có 4 con cá, bể thứ hai có nhiều hơn bể thứ nhất 3 con cá. Hỏi cả hai bể có bao nhiêu con cá ?</i></p> <p>A) 11 con cá B) 15 con cá C) 20 con cá</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS nhận xét. - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới 	<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát suy nghĩ và lựa chọn đáp án. Chọn đáp án A. - HS nhận xét. - HS lắng nghe.
2. Kết nối.	
<p>Bài 1.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi 1 HS đọc đề. + Bài toán cho biết gì? + Bài toán hỏi gì? - GV vẽ sơ đồ đoạn thẳng lên bảng lớp. + Muốn tìm được số máy tính cả hai buổi bán được, ta phải làm gì trước ? + Muốn tìm được số máy tính buổi chiều bán được, ta làm sao? + Vậy để tìm được số máy tính cả hai buổi cửa hàng bán được, ta làm như thế nào? - Gọi 1 HS lên bảng giải, dưới lớp làm 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc. + Bài toán cho biết buổi sáng bán được 10 máy tính, buổi chiều bán được ít hơn buổi sáng 4 máy tính. + Bài toán hỏi cả hai buổi bán được bao nhiêu máy tính? - HS quan sát. <p style="text-align: center;">Tóm tắt</p> <p style="text-align: center;">10 máy tính</p> <div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="margin-right: 10px;"> <p>Buổi sáng: </p> <p>Buổi chiều: </p> </div> <div style="margin-left: 10px;"> <p>} ? máy tính</p> </div> </div> <ul style="list-style-type: none"> + Tính số máy tính buổi chiều bán được trước. + Thực hiện phép tính trừ. Lấy $10 - 4 = 6$ (máy tính) + Thực hiện phép tính cộng. - HS lên bảng làm bài:

<p>vào vở.</p> <p>- Gọi HS nhận xét. - GV nhận xét</p> <p>Bài 2.</p> <p>- Gọi HS đọc đề bài. * Hướng dẫn HS phân tích đề và tìm cách giải. + Bài toán cho biết gì? + Bài toán hỏi gì?</p> <p>- Gọi HS nhận xét, tuyên dương.</p> <p>3. Thực hành.</p> <p>Bài 3.</p> <p>- Gọi 1 HS đọc đề. - GV nêu: Muốn biết cả 2 bao nặng bao nhiêu kg thì trước hết ta phải biết mỗi bao nặng bao nhiêu kg.</p> <p>- Gọi HS nhận xét. - Nhận xét vở, tuyên dương.</p>	<p>Bài giải</p> <p>Số máy tính buổi chiều bán được là: $10 - 4 = 6$ (máy tính)</p> <p>Số máy tính cả hai buổi bán được là: $10 + 6 = 16$ (máy tính)</p> <p>Đáp số: 16 máy tính</p> <p>- HS nhận xét.</p> <p>- 1 HS đọc.</p> <p>+ Bài toán cho biết đường gấp khúc ABC có $AB = 9\text{cm}$, đoạn BC dài gấp 2 lần đoạn AB. + Bài toán hỏi đường gấp khúc ABC dài bao nhiêu xăng - ti - mét?</p> <p>Bài giải</p> <p>Độ dài đoạn thẳng BC là: $9 \times 2 = 18$ (cm)</p> <p>Đường gấp khúc ABC dài là: $9 \times 2 = 18$ (cm)</p> <p>Đáp số: 18 cm. HS nhận xét. - HS theo dõi.</p> <p>- 1 HS đọc. - HS trình bày:</p> <p>Bài giải</p> <p>Bao gạo cân nặng là: $30 + 10 = 40$ (kg)</p> <p>Cả hai bao cân nặng là: $30 + 40 = 70$ (kg)</p> <p>Đáp số: 70kg</p> <p>- HS nhận xét. - HS lắng nghe.</p>
<p>4. Vận dụng.</p> <p>- GV gọi 1 đến 2 HS nêu các bước giải bài toán bằng hai bước tính. - Nhận xét, tuyên dương</p>	<p>- Gồm có 3 bước. + <i>Phân tích đề bài.</i> + <i>Tìm cách giải</i> + <i>Trình bày bài giải</i></p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT: 12

CÔNG NGHỆ
BÀI 05: SỬ DỤNG MÁY THU HÌNH (Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

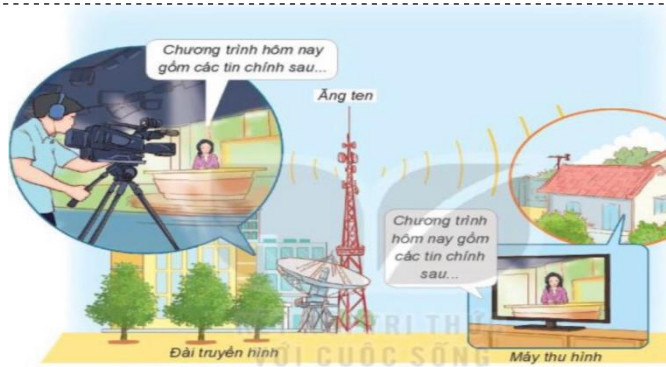
- Mô tả được mối quan hệ đơn giản giữa đài truyền hình và máy thu hình.
- Vận dụng thông qua tìm tòi, khám phá thêm các kênh truyền hình, chương trình truyền hình khác phù hợp với lứa tuổi HS.
- Có ý thức bảo quản, giữ gìn sản phẩm công nghệ trong gia đình.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: SGK, bài giảng Power point.
- HS: SGK, vở.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS khởi động thông qua trả lời một số câu hỏi sau: + Hôm trước các em học bài gì? + Chia sẻ hiểu biết của mình về tác dụng của máy thu hình. - HS suy nghĩ và trả lời câu hỏi. - GV gọi 1 - 2 HS trả lời câu hỏi, HS khác nhận xét, góp ý. - GV nhận xét, tuyên dương. - GV nhận xét và kết luận, dẫn dắt vào bài mới: <i>Máy thu hình được sử dụng rất phổ biến hiện nay trong các gia đình. Có rất nhiều chương trình hấp dẫn và bổ ích cho các em. Để tìm hiểu mối quan hệ đơn giản giữa đài truyền hình và máy thu hình, các em sẽ được học trong bài học này.</i> 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe. + Trả lời: Máy thu hình dùng để xem các chương trình truyền hình. - HS khác nhận xét, góp ý. - HS lắng nghe.
2. Khám phá:	
<p>Hoạt động 1. Tìm hiểu về mối quan hệ giữa đài truyền hình và máy thu hình.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chia sẻ hình 2 và nêu câu hỏi. Cho HS trao đổi cặp đôi. Sau đó mời học sinh quan sát và trình bày kết quả. Em hãy quan sát hình 2 và cho biết: + Các chương trình truyền hình được sản xuất ở đâu? + Máy thu hình thu nhận các chương trình từ đài truyền hình bằng cách nào? 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh đọc yêu cầu bài, trao đổi cặp đôi và trình bày: + Đài truyền hình là các nơi sản xuất các chương trình truyền hình. + Đài truyền hình phát tín hiệu truyền hình qua anten hoặc truyền qua các cáp truyền hình. Ti voi thu tín hiệu truyền hình, phát hình ảnh trên màn hình và âm thanh ra loa.



Hình 2

GV gợi ý HS khai thác Hình 2 thông qua một số câu hỏi phụ như: Trong Hình 2 đang thể hiện hoạt động gì ở đài truyền hình? Ai là người dẫn các chương trình truyền hình? Quan sát kí hiệu sóng của đài truyền hình phát ra qua ăng ten để biết máy thu hình thu nhận các chương trình truyền hình từ đâu?

- GV mời các HS khác nhận xét.
- GV nhận xét chung, tuyên dương.
- GV chốt HĐ1 và mời HS đọc lại.

Đài truyền hình là các nơi sản xuất các chương trình truyền hình, phát tín hiệu truyền hình qua anten hoặc truyền qua các cáp truyền hình. Ti voi thu tín hiệu truyền hình, phát hình ảnh trên màn hình và âm thanh ra loa.

- HS nhận xét ý kiến của bạn.
- Lắng nghe rút kinh nghiệm.
- 1 HS nêu lại nội dung HĐ1

3. Vận dụng.

- GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh-Ai đúng”.
- Chia lớp thành 2 đội (hoặc 4 đội chơi, tùy vào thực tế), viết những sản phẩm công nghệ mà em biết.
- Cách chơi:
 - + Thời gian: 2-4 phút
 - + Khi có hiệu lệnh của GV các đội nhanh nhẹn xung phong lên mô tả mối quan hệ đơn giản giữa đài truyền hình và máy thu hình.
 - + Hết thời gian, đội nào mô tả mối quan hệ đơn giản giữa đài truyền hình và máy thu hình đúng, đội đó thắng.
- GV đánh giá, nhận xét trò chơi.
- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.

- Lớp chia thành các đội theo yêu cầu GV.
- HS lắng nghe luật chơi.
- Học sinh tham gia chơi:
- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....
.....
.....

PPCT: 32 HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM
CHỦ ĐỀ: KÍNH YÊU THẦY CÔ, THÂN THIỆN VỚI BẠN BÈ
SINH HOẠT THEO CHỦ ĐỀ: LÀM “SỔ TAY TÌNH BẠN”

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Kể lại điều ấn tượng nhất về thầy cô giáo.
- Thực hiện được tình cảm với thầy cô bằng sản phẩm tự làm.
- Thực hiện được những việc làm hoà giải những bất đồng với bạn bè.
- Làm được những việc thể hiện sự kính yêu thầy cô. Chủ động thực hiện những việc làm hoà giải những bất đồng với bạn bè.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Thiết bị dành cho giáo viên:

- SGK Hoạt động trải nghiệm 3; SGV Hoạt động trải nghiệm 3
- Bảng nhóm

2. Thiết bị dành cho học sinh:

- Giấy A4; giấy bìa, bút màu, bút chì, kéo, hồ dán ...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>Hoạt động 1: Thực hành hoà giải bất đồng với bạn.</p> <p>Mục tiêu: Thực hiện được những việc làm hoà giải những bất đồng với bạn bè.</p> <p>Cách tiến hành:</p> <p>*GV tổ chức cho học sinh thảo luận nhóm 4-6 HS, chọn 1 tình huống trong SGK/ 34 thảo luận và sắm vai thể hiện cách xử lý tình huống, theo gợi ý:</p> <p>+Chuyện gì đã xảy ra?</p> <p>+Trong hoàn cảnh đó, em đã làm gì để giải quyết những bất đồng?</p> <p>-GV gọi các nhóm báo cáo kết quả thảo luận. Các nhóm khác nhận xét, góp ý.</p> <p>- GV nhận xét, tổng kết hoạt động thảo luận nhóm, nhắc HS khi xử lý các tình huống cụ thể cần chú ý đến cử chỉ, lời nói phù hợp với người mình giao tiếp.</p> <p>- Sau khi kết thúc, GV cho HS ở các nhóm nêu lại những khả năng mà mình chia sẻ với các bạn trong nhóm và hỏi</p>	<p>-Cho HS thảo luận nhóm và trình bày theo gợi ý.</p> <p>-Nêu nhận xét chung</p> <p>-Nhóm khác nêu cảm nhận về nhóm bạn.</p>

<p>thêm:</p> <p>+<i>Em đã biết thêm những việc làm nào để giải quyết những bất đồng với bạn bè?</i></p> <p>+<i>Em có nhường nhịn bạn trong các hoạt động vui chơi không?</i></p> <p>- GV nhận xét, tổng kết hoạt động, chuyển tiếp sang hoạt động 2.</p> <p>Hoạt động 2: Làm sổ tay tình bạn.</p> <p>Mục tiêu: Thực hiện được tình cảm với thầy cô bằng sản phẩm tự làm.</p> <p>Cách tiến hành:</p> <p>-GV kiểm tra sự chuẩn bị của học sinh</p> <p>-GV hướng dẫn làm sổ tay theo gợi ý:</p> <p>+<i>Thiết kế bìa, trang trí, viết tên cuốn sổ và trang trí từng trang trong cuốn sổ.</i></p> <p>+<i>Ghi thông tin bản thân lên trang đầu trong cuốn sổ (họ tên, lớp, trường, ngày sinh, sở thích ...).</i></p> <p>+<i>Vẽ chân dung hoặc dán ảnh của người mà em yêu quý và viết thông tin trong cuốn sổ (họ và tên, ngày sinh, điều em ấn tượng nhất về bạn, kỉ niệm giữa em và bạn ...);</i></p> <p>+<i>Trang trí để cuốn sổ thêm sinh động, đẹp mắt.</i></p> <p>-GV lưu ý: Mỗi người bạn làm trên một trang giấy.</p> <p>-GV tổ chức cho HS làm “Sổ tay tình bạn”; GV quan sát, hỗ trợ các em khi cần.</p> <p>-GV cho HS giới thiệu cuốn sổ tay với các bạn trong nhóm và gọi một số học sinh giới thiệu trước lớp.</p> <p>-GV hướng dẫn học sinh ghi những suy nghĩ ghi những chuyện vui buồn hằng ngày của em và của bạn vào sổ (mỗi bạn giữ một ngày và chuyền tay nhau ghi vào</p>	<p>-HS trả lời theo cảm nhận của mình.</p> <p>-Tổ trưởng kiểm tra và báo cáo:</p> <p>+ Một cuốn sổ tay hoặc giấy A4.</p> <p>+ giấy bìa, bút màu, bút chì, kéo, hồ dán ...</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>-HS tham gia làm “Sổ tay tình bạn”</p> <p>- HS chia sẻ trước lớp</p> <p>- HS nghe và thực hiện.</p> <p>- HS nghe GV nhận xét, tổng kết</p>
---	---

Thứ tư, ngày 22 tháng 11 năm 2023

PPCT: 80

TIẾNG VIỆT

Bài 01: TIA NẮNG BÉ NHỎ (3 tiết)

VIẾT: NGHE – VIẾT: KHO SÁCH CỦA ÔNG BÀ.

PHÂN BIỆT S/X, UÔN/ UÔNG

(Tiết 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Viết đúng chính tả đoạn văn “*Kho sách của ông bà*” trong khoảng 15 phút. Viết đúng từ ngữ chứa vần *s/x* hoặc *uôn/uông*

- Lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các bài tập trong SGK.

- Chăm chỉ viết bài, trả lời câu hỏi.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Máy tính, máy chiếu, sách giáo viên, sách giáo khoa

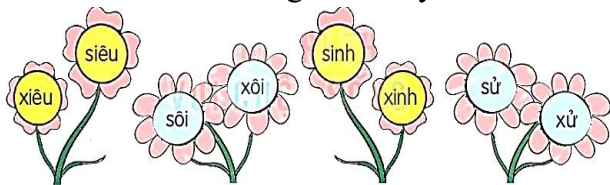
- HS: SGK, vở, bút, bảng con

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động.	
<ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu hs viết bảng con. - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới 	<ul style="list-style-type: none"> -HS viết bảng con: sửa, cuốn, chữa. - HS lắng nghe.
2. Khám phá.	
<p>Hoạt động 1: Nghe – Viết.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc toàn đoạn văn - Mời 1 HS đọc lại đoạn văn - Khi viết tên bài và các chữ đầu mỗi câu, em phải viết như thế nào? <p>-Đoạn văn viết lên điều gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hs tìm từ ngữ khó viết: <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc từng cụm từ cho HS viết. - GV đọc lại đoạn văn cho HS soát lỗi. - GV cho HS đổi vở dò bài cho nhau. Tổng hợp lỗi - GV nhận xét vở 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe - 1 HS đọc đoạn văn. - HS trả lời: + Viết hoa tên bài và các chữ đầu mỗi câu. + Lùi đầu dòng khi viết câu đầu tiên của đoạn. + Các dấu chấm cuối câu. -Đoạn văn viết về cảm nhận của bạn nhỏ khi được đọc sách cùng ông bà và nghe truyện của bà. Bạn nhỏ cảm thấy cả một thế giới kì diệu được mở ra nhờ những kho sách đó. + HS tìm: <i>giá sách, đầy ắp, trí nhớ, kho sách</i> - HS viết bài. - HS nghe, dò bài. - HS đổi vở dò bài cho nhau. Tổng hợp lỗi -HS nghe
3. Thực hành.	
Hoạt động 2: Tìm từ ngữ được tạo bởi	

mỗi tiếng dưới đây. Đặt câu với 2 từ ngữ vừa tìm được

- GV mời HS nêu yêu cầu.
- GV chiếu các bông hoa chứa tiếng cho trước lên màn hình.
- Giao nhiệm vụ cho các nhóm: Tìm từ ngữ được tạo bởi mỗi tiếng dưới đây.



- Mời đại diện nhóm trình bày.
- GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.
- GV nêu yêu cầu đặt câu với 2 từ ngữ đã ghép được.
- GV nhận xét và khen HS

Hoạt động 3: Tìm tiếng chứa vần uôn hay uông thay vào ô vuông. Viết vào vở các từ ngữ có tiếng đó trong đoạn văn.

- GV mời HS nêu yêu cầu.
- Mỗi HS tự đọc thầm đoạn văn. HS dựa vào các tiếng trước và sau ô trống để tìm tiếng còn thiếu.

- GV nhận xét vở, tuyên dương.

- 1 HS đọc yêu cầu bài.
- Các nhóm sinh hoạt và làm việc theo yêu cầu.

- Kết quả:

+*xiêu vẹo, liêu xiêu, siêu phàm, siêu nhân, siêu thị*

+*sôi nổi, sôi động, sôi sục, sôi gấc, sôi ngô, sôi vò*

+ *sinh động, sinh nhật, sinh sôi, sinh sống, xinh đẹp, xinh xắn, xinh tươi*

+*lịch sử, sử dụng, sử sách, xử lí, xử phạt, xử sự*

- Các nhóm nhận xét.

- HS nghe

-2-3 HS đọc câu mình đặt.

-HS nghe

- 1 HS đọc yêu cầu.

- Hs làm việc theo yêu cầu:

Cơn dông nổi lên. Trời sập tối, gió giật mạnh, **cuồn** phăng những đám lá rụng và thổi tung chúng lên không trung. Bụi bay cuồn **cuộn**. Mẹ bỏ đám rau **muống** đang hái dở, **cuống** quýt chạy đi lừa gà vịt vào **chuồng**.

-HS nhận xét.

4. Vận dụng.

- GV yêu cầu hs nêu nội dung đoạn viết?

- GV gợi ý cho HS về hoạt động viết thiệp: Em muốn viết cho ai? Người thân đó đã chăm sóc, yêu thương em thế nào? Em cảm thấy thế nào về người thân đó?

- Hướng dẫn HS về trang trí, viết lời thể hiện tình cảm yêu thương và lòng biết ơn đối với người thân. Sau đó, chia sẻ với

-HS nêu: Đoạn văn viết về cảm nhận của bạn nhỏ khi được đọc sách cùng ông bà và nghe truyện của bà. Bạn nhỏ cảm thấy cả một thế giới kì diệu được mở ra nhờ những kho sách đó.

- HS lắng nghe để lựa chọn.

Em viết thiệp cho bố nhân ngày sinh nhật vì bố đã chăm sóc em. Em rất thương và yêu bố. Bố là tất cả của con. Bố yêu.

+ HS làm một tấm thiệp nhỏ. Trang trí bằng cách vẽ, cắt, dán

- HS thực hiện

người thân tâm thiệp đã làm

- Nhận xét, đánh giá tiết dạy.

-HS nghe

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Thực hiện được phép nhân số có hai chữ số với số có một chữ số.
- Thực hiện được phép chia số có hai chữ số cho số có một chữ số.
- Củng cố hai khái niệm “gấp lên một số lần” và “giảm đi một số lần”.
- Vận dụng các khái niệm, phép tính đã học để giải quyết các bài toán thực tế liên quan.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

GV: SGK, bài giảng Power point.

HS: SGK, vở.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi 1 HS lên bảng, dưới lớp làm vào vở nháp: <i>Hoa có 10 viên kẹo, Hồng có nhiều hơn Hoa 3 viên kẹo. Hỏi cả hai bạn có bao nhiêu viên kẹo?</i> - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới 	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện: <div style="text-align: center;"> <p>Tóm tắt:</p> <p>Hoa: $\overbrace{\hspace{2cm}}^{10 \text{ viên kẹo}}$</p> <p>Hồng: $\overbrace{\hspace{2cm}}^{3 \text{ viên kẹo}}$</p> </div> <p style="text-align: right;">} ? viên kẹo</p> <p>Bài giải</p> <p>Số viên kẹo Hồng có là: $10 + 3 = 13$ (viên kẹo)</p> <p>Số viên kẹo cả hai bạn có là: $10 + 13 = 23$ (viên kẹo)</p> <p>Đáp số: 23 viên kẹo</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nhận xét. - HS lắng nghe.
<p>2. Kết nối:</p> <p>Bài 1. Tính nhẩm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc đề. + BT yêu cầu gì? + Tính nhẩm là tính như thế nào? - Tổ chức cho HS chơi trò “truyền điện” + Theo các em dòng điện truyền như thế nào? - GV phổ biến luật chơi: GV đọc phép tính đầu tiên và chỉ định 1 HS trả lời, nếu HS trả lời đúng thì đọc phép tính tiếp theo và chỉ định HS khác trả lời cho đến hết phép tính bài tập 1 trong thời gian 3 phút. - GV tổ chức cho HS chơi. 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc. + Tính nhẩm + Tính nhanh, tính trong đầu mà không cần dùng đến nháp + Truyền rất nhanh. - Lắng nghe. - HS chơi:

$10 \times 7 = 70$	$20 \times 4 = 80$	$40 \times 2 = 80$	$30 \times 3 = 90$
$60 : 2 = 30$	$90 : 3 = 30$	$70 : 7 = 10$	$40 : 2 = 20$

- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 2:

2 Mỗi bạn cần đi qua cây cầu nào để lấy được giỏ táo thích hợp?



- GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi.
 - GV nêu luật chơi: Mỗi bạn cầm một thẻ số, cần đi qua cây cầu A hoặc cây cầu B để lấy một giỏ táo thích hợp.

Ví dụ: Rô - bốt đang cầm thẻ số 9, đi qua cây cầu B (gấp 3 lần) sẽ lấy được giỏ táo ghi số 27.

- GV chia làm 2 đội chơi tham gia trò chơi.

- GV nhận xét, tuyên dương.

3. Thực hành.

Bài 3:

- Gọi HS đọc đề bài.

* Hướng dẫn HS phân tích đề và tìm cách giải.

+ Bài toán cho biết gì?

+ Bài toán hỏi gì?

+ Bài toán thuộc dạng toán gì?

+ Đối với dạng toán này ta tóm tắt như thế nào?

- Gọi HS lên bảng tóm tắt

- Lắng nghe.

- HS tham gia trò chơi.

- HS lắng nghe.

$32 : 2 = 16$

$27 \times 3 = 81$

$24 : 2 = 12$

-HS nhận xét

- 1 HS đọc.

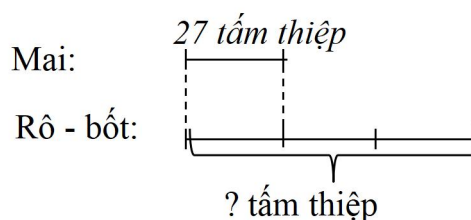
+ Mai làm được 27 tấm thiệp, số tấm thiệp của Rô - bốt gấp 3 lần của Mai.

+ Rô - bốt làm được bao nhiêu tấm thiệp?

+ Gấp một số lên nhiều lần.

+ Tóm tắt bằng sơ đồ đoạn thẳng.

Tóm tắt



Bài giải

Số tấm thiệp Rô - bốt làm được là:

$27 \times 3 = 81$ (tấm thiệp)

- Gọi HS nhận xét.
- GV kiểm tra bài làm, nhận xét, chữa bài trên bảng.
- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 4:

- Gọi 1 HS đọc đề.
- + Bài toán cho biết gì?

- + Bài toán hỏi gì?

- + Bài toán thuộc dạng toán gì?

- Nhận xét vở, tuyên dương.

4. Vận dụng.

- Luyện tập thực hiện các phép tính nhân, chia các số có 2 chữ số cho số có 1 chữ số.

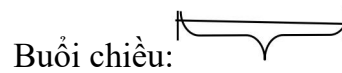
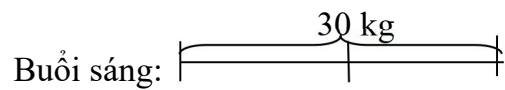
- Nhận xét tiết học, tuyên dương một số học sinh tích cực xây dựng bài.

Đáp số: 81 tấm thiệp.

- HS nhận xét.

- 1 HS đọc.
- + Buổi sáng bán được 30 kg gạo. Số gạo buổi chiều bán được bằng số gạo buổi sáng giảm đi 2 lần.
- + Buổi chiều cửa hàng bán được bao nhiêu ki- lô - gam gạo.
- + Giảm một số đi một số lần.

Tóm tắt



? kg gạo

- Đại diện các nhóm trình bày.

Bài giải

Số ki - lô - gam gạo buổi chiều cửa hàng đó bán được là:

$$30 : 2 = 15 \text{ (kg)}$$

Đáp số: 15 kg gạo

- HS nhận xét.
- HS lắng nghe.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Học sinh trình bày, giới thiệu được một trong số các sản phẩm thủ công và công nghiệp của địa phương dựa trên các thông tin, tranh ảnh, vật thật ... sưu tầm được.
- Học sinh viết, vẽ hoặc sử dụng tranh ảnh, video ... để chia sẻ với những người xung quanh về sự cần thiết phải tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường.
- Phát triển năng lực hợp tác, năng lực tìm tòi và khám phá khoa học và năng lực giao tiếp .
- Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu, webcam kế hoạch bài dạy, các slide minh họa, SGK, ...
- HS: SGK, vở ghi, giấy A4, sưu tầm tranh ảnh, vật thật về một số sản phẩm thủ công và công nghiệp ở địa phương...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động</p> <p>- GV tổ chức trò chơi: Đuổi hình bắt chữ. Giáo viên chiếu hình ảnh cho học sinh đoán bằng từ ngữ.</p> <p>2. Kết nối</p> <p>-Gv cho học sinh thảo luận nhóm đôi và trả lời 2 câu hỏi sau.</p> <p>+ Câu 1: Hoạt động sản xuất công nghiệp gồm những hoạt động gì?</p> <p>+ Câu 2: Ích lợi của hoạt động sản xuất công nghiệp là gì?</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới:</p> <p><i>Chúng ta sẽ cùng chia sẻ những thông tin về hoạt động sản xuất thủ công và công nghiệp ở địa phương mình trong bài học ngày hôm nay</i></p> <p>3.Thực hành :</p> <p>Hoạt động 1: Giới thiệu một số sản phẩm của hoạt động sản xuất thủ công hoặc công nghiệp</p> <p>* Cách tiến hành:</p>	<p>- HS tham gian chơi: quạt tay, lọ lem, họa tiết, vật nuôi...</p> <p>- HS trả lời:</p> <p>+ Hoạt động sản xuất thủ công bao gồm khai thác tài nguyên, chế tạo và sửa chữa máy móc, thiết bị; chế biến sản phẩm công nghiệp, nông nghiệp ...</p> <p>+ Tạo ra nhiều sản phẩm như máy móc, nguyên vật liệu, thiết bị, đồ dùng, thiết bị phục vụ sản xuất, đời sống và mang lại các ích lợi kinh tế cho con người.</p> <p>- HS nghe - HS lắng nghe. - HS nhắc lại tên bài, ghi vở</p>

- GV chia lớp thành 4 nhóm và yêu cầu HS thảo luận nhóm:

+ Trưng bày tranh ảnh hoặc vật thật về các sản phẩm thủ công hoặc công nghiệp ở địa phương mà em sưu tầm được: Đó là những sản phẩm gì? Các sản phẩm đó có lợi ích gì?

Hoạt động sản xuất thủ công hay công nghiệp nào tạo ra sản phẩm đó?

+ Chọn và giới thiệu một sản phẩm ở địa phương em,

-Mời đại diện nhóm trình bày

- GV nhận xét và sử dụng tư liệu đã sưu tầm, giới thiệu thêm cho HS về một số sản phẩm sản xuất thủ công hoặc công nghiệp đặc trưng của địa phương.

Hoạt động 2: Tuyên truyền sự cần thiết phải tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường

*** Cách tiến hành:**

- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm 4 để viết thông điệp hoặc vẽ tranh về sự cần thiết phải tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường.

- GV mời các nhóm trình bày sản phẩm

-GV nhận xét, tuyên dương

Hoạt động 3: Tổng kết

-GV cho HS đọc nội dung chốt của ông Mặt Trời.

- GV cho HS quan sát tranh và hỏi:

+ Những người trong hình đang nói và làm gì?

+ Em có suy nghĩ như thế nào về câu nói của bạn nhỏ trong hình?

+ Nếu là em, em có học dệt vải không? Vì sao?

-GV nhận xét

4. Vận dụng

- HS quan sát và thảo luận theo nhóm

-Các nhóm trưng bày sản phẩm và mỗi bạn sẽ tự giới thiệu về sản phẩm của mình trong nhóm (tên sản phẩm, tên hoạt động sản xuất và lợi ích của sản phẩm)

-Các nhóm chia sẻ thông tin mình thu thập được

- Các bạn khác theo dõi và nhận xét.

- HS lắng nghe.

- HS lắng nghe.

-HS thảo luận nhóm 4 chọn và thực hiện ý tưởng.

-Các nhóm trình bày sản phẩm

-HS nhận xét nhóm bạn

-HS nghe

-1 HS đọc

-HS lần lượt trả lời

-HS nghe

- Hs nêu

<ul style="list-style-type: none">- Học sinh nêu những sản phẩm công nghiệp và thủ công.- Nhận xét giờ học, khen ngợi, động viên HS.- Dẫn HS về nhà sưu tầm thông tin, tranh ảnh, vật thật ... về các sản phẩm thủ công và/hoặc công nghiệp ở địa phương.	<ul style="list-style-type: none">- HS nghe- HS nghe và ghi nhớ
---	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

Tiết 23**ÔN TIẾNG VIỆT****NGHE VIẾT: KHO SÁCH CỦA ÔNG BÀ. PHÂN BIỆT S/X, UÔN/UÔNG****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Giúp học sinh củng cố kiến thức, kỹ năng:
- + Viết đúng bài chính tả và kỹ năng trình bày bài sạch đẹp.
- + Viết đúng từ ngữ chứa c/k.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Vở bài tập Tiếng Việt; powerpoint
- HS: Vở bài tập Tiếng Việt.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>Hoạt động 1: GV lấy bài 2 tr.48 VBT TV</p> <p>2a. Tìm từ ngữ tạo bởi mỗi tiếng cho trước.</p> <p>+ siêu: + xiêu: + sôi + xôi + sinh + xinh + sử + xử</p> <p>+ Chia lớp thành 2 đội A và B . Các thành viên trong đội suy nghĩ và tìm từ. Sau đó nối tiếp nhau đọc các từ thích hợp vào các .Bạn đầu tiên đọc, bạn thứ hai đọc.... Cứ đọc tới khi nào hết các từ. Đội nào nói nhanh và có nhiều từ chính xác sẽ chiến thắng.</p> <p>- Tổ chức chơi - Gọi Hs trình bày kết quả</p> <p>- Gọi HS nhận xét. - GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Hoạt động 2: GV lấy bài 3 tr.49 VBT TV</p> <p>* Bài 3/49: Điền s/x ; uôn / uông vào chỗ trống.</p> <p>- GV gọi 1 hs nêu yêu cầu. - GV cho HS đọc kết quả.</p>	<p>-1 Hs lên chia sẻ. - Hs nêu yêu cầu</p> <p>-Hs lắng nghe</p> <p>-Hs chơi + Hs trình bày kết quả + siêu: siêu thị, siêu nhân, ... + xiêu: xiêu vẹo, liêu xiêu.... + sôi:sôi nổi, sôi động.... + xôi: xôi gấc, xôi vò... + sinh: sinh nhật, sinh sôi... + xinh: xinh đẹp, xinh tươi... + sử: lịch sử, sử dụng... + xử: xử lí, xử phạt... - HS nhận xét</p> <p>- Hs nêu yêu cầu - Hs trình bày: Cuốn, cuộn cuộn , sấm, xuông, xay</p>

- GV nhận xét, chốt kết quả.
- HS đọc lại đoạn thơ.
- GV chốt: Các trường hợp dung uôn/uông

HD Vận dụng

- Luôn yêu thương và biết ơn những người thân của mình.
- GV nhận xét, bổ sung, tuyên dương HS.
- Nhận xét giờ học.
- Dặn chuẩn bị bài sau.

- HS chữa bài vào vở.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

KĨ NĂNG SỐNG
PHÒNG NGỪA SỐT XUẤT HUYẾT (TIẾT 1)

Thứ năm, ngày 13 tháng 11 năm 2023

PPCT: 59

TOÁN

Bài 29: LUYỆN TẬP CHUNG (Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:


- Củng cố kĩ năng tính phép nhân và phép chia trong phạm vi 100.
- Vận dụng các khái niệm, phép tính đã học để giải quyết các bài toán thực tế liên quan.
- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

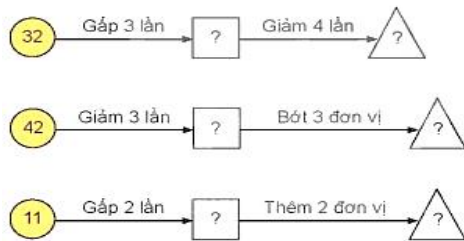
II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

GV: SGK, PBT, bài giảng Power point.

HS: SG, vở.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên tổ chức trò chơi: “<i>Điền đúng-điền nhanh</i>” cho học sinh thi đua để khởi động bài học. $6 \times 3 = \quad 7 \times 4 = \quad 6 \times 5 =$ $25 : 5 = \quad 49 : 7 = \quad 54 : 6 =$ <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia trò chơi $6 \times 3 = 18 \quad 7 \times 4 = 28 \quad 6 \times 5 = 30$ $25 : 5 = 5 \quad 49 : 7 = 7 \quad 54 : 6 = 9$ <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe.
<p>2. Kết nối:</p> <p>Bài 1. Đặt tính rồi tính (theo mẫu)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc đề. + BT yêu cầu gì?  <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS nhắc lại cách thực hiện phép tính chia số có hai chữ số cho số có một chữ số. - GV nhận xét, làm mẫu phép tính: $\begin{array}{r} 45 \overline{) 7} \\ 42 \overline{) 6} \\ \hline 03 \end{array}$ <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS nhận xét - GV Nhận xét, tuyên dương. <p>Bài 2: Số?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi 1 HS đọc yêu cầu. 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc. + Đặt tính rồi tính. <ul style="list-style-type: none"> + Thực hiện phép tính chia từ trái sang phải bắt đầu từ hàng chục. Phép chia có dư thì số dư phải nhỏ hơn số chia. - HS thực hiện $\begin{array}{r} 60 \overline{) 2} \\ 6 \overline{) 30} \\ \hline 00 \\ \underline{0} \\ 0 \end{array} \quad \begin{array}{r} 73 \overline{) 4} \\ 4 \overline{) 18} \\ \hline 33 \\ \underline{32} \\ 1 \end{array} \quad \begin{array}{r} 39 \overline{) 3} \\ 3 \overline{) 13} \\ \hline 09 \\ \underline{9} \\ 0 \end{array}$ <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét. - Lắng nghe. - 1 HS đọc



- + Muốn gấp một số lên một số lần ta làm thế nào?
- + Muốn giảm một số đi một số lần ta làm thế nào?
- + Muốn tăng một số lên một số đơn vị ta làm thế nào?
- + Muốn giảm một số đi một số đơn vị ta làm thế nào?

- GV nhận xét, tuyên dương.

3. Thực hành.

Bài 3: Số?

- Gọi HS đọc đề bài.
- + Bài toán cho biết gì?

+ Bài toán hỏi gì?

- 1 HS lên bảng tóm tắt bài toán.

+ Muốn biết may được mấy bộ quần áo và còn thừa mấy mét vải ta làm thế nào?

- Gọi 1 HS lên bảng giải bài toán, lớp làm vào phiếu bài tập

- + Muốn gấp một số lên một số lần ta lấy số đó nhân với số lần.
- + Muốn giảm một số đi một số lần ta lấy số đó chia cho số lần.
- + Muốn tăng một số lên một số đơn vị ta lấy số đó cộng với số đơn vị.
- + Muốn giảm một số đi một số đơn vị ta lấy số đó trừ đi số đơn vị.

- HS thực hiện theo yêu cầu của GV.

- HS nêu.

32 gấp 3 lần bằng 96

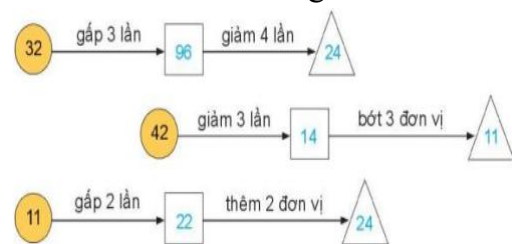
96 giảm 4 lần bằng 24

42 giảm 3 lần bằng 14

14 bớt 3 đơn vị bằng 11

11 gấp 2 lần bằng 22

22 thêm 2 đơn vị bằng 24



- HS đọc.

+ Rô - bớt dùng 35m vải để may quần áo công nhân. Mỗi bộ quần áo công nhân may hết 3m vải

+ Hỏi Rô - bớt có thể may được nhiều nhất bao nhiêu bộ quần áo công nhân và còn thừa mấy mét vải?

- 1 HS lên tóm tắt.

Tóm tắt

3m: 1 bộ

35m: ... bộ, dư ... m vải?

+ Ta làm phép tính chia, lấy $35 : 3$

- 1 HS lên làm bài giải.

- HS nhận xét bài trên bảng.
 - GV nhận xét phiếu bài tập.

Bài 4:
 - Gọi 1 HS đọc đề.
 + Bài toán cho biết gì?

+ Bài toán hỏi gì?

- Gọi 1 HS lên bảng làm tóm tắt, dưới lớp làm vào vở

- Gọi HS nhận xét.
 + Đây là dạng toán gì?
 + Muốn biết cả hai bạn trồng được bao nhiêu cây, ta phải biết được gì?
 - Yêu cầu HS nêu lời giải thứ nhất.
 - Yêu cầu HS nêu lời giải thứ hai và đơn vị bài toán.
 - Gọi 1 HS lên bảng thực hiện bài giải, dưới lớp làm vào vở.

- Gọi HS nhận xét.
 - GV nhận xét vở, tuyên dương.

4. Vận dụng.

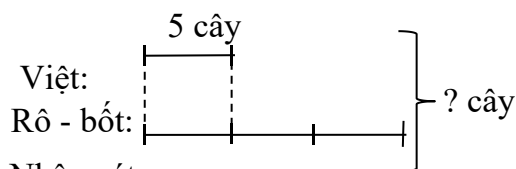
- Gọi HS nêu khái niệm “gấp lên một số lần” và “giảm đi một số lần”.
 - GV nhận xét tiết học, tuyên dương một số HS.
 - Nhận xét, tuyên dương

Bài giải
 Ta có $35 : 3 = 11$ dư 2.
 Vậy ta có thể may được nhiều nhất 11 bộ quần áo và còn dư 2 mét vải.
Đáp số: 11 bộ quần áo, thừa 2m vải.

- 1 HS nhận xét

- HS đọc.
 + Việt trồng được 5 cây. Số cây Rô -bốt trồng được gấp 3 lần số cây của Việt.
 + Hỏi cả hai bạn trồng được bao nhiêu cây?

Tóm tắt



- Nhận xét.
 + Bài toán giải bằng hai phép tính.
 + Tìm số cây Rô - bốt đã trồng.
 + Số mà Rô - bốt đã trồng được là:
 + Số cây hai bạn trồng được là:
 + Đơn vị kèm theo: cây
 - Thực hiện :

Bài giải
 Số mà Rô - bốt đã trồng được là:
 $5 \times 3 = 15$ (cây)
 Số cây hai bạn trồng được là:
 $5 + 15 = 20$ (cây)
Đáp số: 20 cây

- Nhận xét.
 - HS lắng nghe.

- 2 - 3 HS nêu.
 Muốn gấp 1 số nhiều lần ta lấy đó nhân với số lần.
 Muốn giảm đi một số lần Ta lấy số đã cho chia cho số lần

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

TIẾNG VIỆT

Bài 22: ĐỀ CHÁU NẮM TAY ÔNG (4 tiết)

ĐỌC: ĐỀ CHÁU NẮM TAY ÔNG.

VIẾT: ÔN CHỮ HOA I, K

(Tiết 1+2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ bài đọc *Đề cháu nắm tay ông*. Bước đầu biết thay đổi giọng đọc cho phù hợp với nhân vật, từ lời người dẫn truyện đến giọng của người ông và người cháu. Nhận biết được nội dung và những chi tiết quan trọng trong câu chuyện: Trong một lần đi du lịch cùng ông ngoại, cô bé Dương bỗng nhận ra người ông thân yêu của mình đã già yếu, và trong lòng Dương, một tình cảm yêu thương vô bờ bến cũng trào dâng. Từ tình yêu ấy, Dương muốn mình sẽ là người chăm sóc và bảo vệ ông. Đọc thêm được một số văn bản về tình cảm giữa những người thân trong gia đình. Cũng có thể đọc bài Ông ngoại (Nguyễn Việt Bắc) có trong SGK. Hiểu được tinh thần chung của các bài đọc đó.

- Viết đúng chữ viết hoa I, K cỡ nhỏ, viết đúng từ ngữ và câu ứng dụng có chữ viết hoa I, K.

- Lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Biết yêu quý ông và những người thân qua bài tập đọc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- GV: Máy tính, máy chiếu, sách giáo viên, sách giáo khoa

- HS: SGK, vở, bút

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động - Gv yêu cầu hs đọc bài Tia nắng bé nhỏ tác giả theo Hà Yên và trả lời câu hỏi: + Câu 1: Đọc đoạn 2 bài “Tia nắng bé nhỏ” và trả lời câu hỏi : Na nghĩ ra cách nào để mang nắng cho bà? + Câu 2: Đọc đoạn 3 bài “Tia nắng bé nhỏ” nêu nội dung bài tập đọc. - GV nhận xét, tuyên dương. - GV giới thiệu: Hãy cùng nhau đọc bài <i>Đề cháu nắm tay ông</i> để xem bạn nhỏ phát hiện ra điều gì và đã có những thay đổi như thế nào khi vùng ông đi du lịch.	- HS đọc bài và trả lời câu hỏi: + Na nghĩ ra cách bắt nắng trên vạt áo mang về cho bà. + <i>Khi chúng ta biết yêu thương và quan tâm đến những người thân trong gia đình, thì người thân của chúng ta sẽ rất vui và hạnh phúc.</i> - HS lắng nghe. - HS nghe
2. Khám phá. Hoạt động 1: Đọc văn bản. - GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm. - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, nghỉ hơi	- Hs lắng nghe.

ở chỗ ngắt nhịp thơ.

- Gọi 1 HS đọc toàn bài.
- GV hướng dẫn hs ngắt câu văn dài:
“Ông ngoại ơi,/ cháu yêu ông nhiều lắm!!!”
(*Đọc diễn cảm: Giọng thanh của một em bé, âm điệu nhẹ nhàng thiết tha.*)

-GV yêu cầu hs đọc từng câu và tìm từ khó đọc:

- GV yêu cầu hs chia đoạn.

- GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn và tìm từ ngữ khó hiểu.

- Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc khổ thơ theo nhóm 4.

-Thi đọc nhóm 4

- GV nhận xét các nhóm.

Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.

- GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 4 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương.

- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.

+ Câu 1: Điểm tham quan cuối cùng của gia đình Dương là ở đâu?

+ Câu 2: Tìm những chi tiết cho thấy ông ngoại ngắm ngôi đền rất kĩ và đầy xúc động?

GV giải thích thêm từ “chân chừ”: dẫn đo, do dự, chưa quyết tâm ngay để làm việc gì.

+ Câu 3: Dương đã thay đổi những suy nghĩ về ông như thế nào?

- HS lắng nghe cách đọc.

- 1 HS đọc toàn bài.

- HS ngắt câu văn dài:

“Ông ngoại ơi,/ cháu yêu ông nhiều lắm!!!”

(*Đọc diễn cảm: Giọng thanh của một em bé, âm điệu nhẹ nhàng thiết tha.*)

-HS đọc từng câu và tìm từ khó đọc: Tháp Bà Pô-na-ga; chạm trổ, tinh xảo, khoẻ.

- HS chia 4 đoạn:

+ Đoạn 1: Từ đầu đến *cùng bố mẹ và ông ngoại.*

+ Đoạn 2: Tiếp theo cho đến *yêu thương khó tả.*

+ Đoạn 3: Tiếp theo cho đến *yêu ông nhiều lắm.*

+ Đoạn 4: Còn lại.

- HS đọc nối tiếp theo đoạn và tìm: Tháp Bà Pô-na-ga; chạm trổ, tinh xảo, chân chừ. (SGK)

- HS luyện đọc nhóm 4

-HS thi đọc nhóm 4.

-HS nghe

- HS trả lời lần lượt các câu hỏi:

+ Điểm tham quan cuối cùng của gia đình Dương là ở Tháp Bà Pô-na-ga – Nha Trang

+ chi tiết cho thấy ông ngoại ngắm ngôi đền rất kĩ và đầy xúc động: Ông đứng trầm ngâm trước những bức tranh vẽ, bàn tay run run chạm vào cột đá, chân chừ chưa muốn đi.

+ Dương đã thay đổi những suy nghĩ về ông:

*Trước khi đi du lịch, Dương nghĩ ông rất nhanh nhẹn.

*Trong khi đi du lịch, Dương nhận ra

+ Câu 4: Theo em, vì sao Dương nghĩ từ bây giờ mình mới là người đưa tay cho ông nắm?

- Qua bài đọc Đề cháu nắm tay ông tác giả Dương Thụy em hiểu gì về bài đọc?

- GV chốt: Bài tập đọc nói về sự xúc động của cô bé Dương khi phát hiện ra người ông thân yêu của mình đã già yếu. Cô bé có một suy nghĩ rất “người lớn” đó là muốn trở thành người che chở, chăm sóc và bảo vệ ông.

-GV nhận xét, tuyên dương.

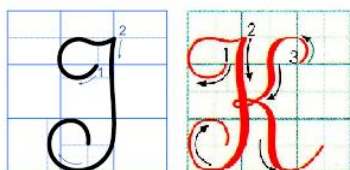
Hoạt động 3: Luyện đọc lại.

- GV đọc diễn cảm toàn bài.
- HS đọc nối tiếp, Cả lớp đọc thầm theo.
- GV nhận xét, tuyên dương.

3. Luyện viết

Hoạt động 4: Ôn chữ viết hoa

- GV dùng video giới thiệu lại cách viết chữ hoa I, K



- GV viết mẫu lên bảng và nêu cách viết:

+ Chữ: Từ điểm đặt bút trên đường kẻ ngang 5 nằm bên phải đường kẻ dọc 2 một chút, viết nét vòng trái và kéo dài thêm đến giao điểm đường kẻ ngang 6 và đường kẻ dọc 4. Từ điểm này kéo thẳng xuống đến dòng kẻ ngang 2 rồi bắt đầu lượn lên về phía trái. Điểm kết thúc là giao điểm giữa đường kẻ dọc 3 và đường kẻ ngang 2.

+ Chữ: nét 1 và nét 2 viết như chữ.....đã học, nét 3 viết từ giao điểm ĐN5 và ĐD5 viết nét móc xuôi trái, đến khoảng giữa thân chữ thì lượn vào trong tạo vòng sóng nhỏ, rồi viết

ông không còn khoẻ như trước.

+ Dương nghĩ từ bây giờ mình mới là người đưa tay cho ông nắm vì Dương tự cảm thấy mình đã lớn, trong khi ông đã già và yếu, do vậy mình phải là người bảo vệ ông, chăm sóc ông. Qua đó, ta có thể thấy Dương rất yêu ông.

- HS nêu theo hiểu biết của mình.

Bài tập đọc nói về sự xúc động của cô bé Dương khi phát hiện ra người ông thân yêu của mình đã già yếu. Cô bé có một suy nghĩ rất “người lớn” đó là muốn trở thành người che chở, chăm sóc và bảo vệ ông.

-HS nhận xét.

- HS nghe

- HS luyện đọc nối tiếp.

- HS nghe

- HS quan sát video.

- HS quan sát.

tiếp nét móc ngược phải. Điểm dừng bút ở giao điểm ĐN2 và ĐD6.

- GV cho HS viết bảng con.
- Nhận xét, sửa sai.
- GV cho HS viết vào vở.
- GV nhận xét một số bài, nhận xét tuyên dương.

3.2. Hoạt động 5: Viết ứng dụng (làm việc cá nhân, nhóm 2).

a. Viết tên riêng.

- GV mời HS đọc tên riêng.
- GV giới thiệu: **Khánh Hòa** là một tỉnh ở miền Nam Trung Bộ, nổi tiếng với biển Nha Trang, Tháp Bà Pô-na-ga.
- GV yêu cầu HS viết tên riêng vào bảng con.
- GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.

b. Viết câu.

- GV yêu cầu HS đọc câu.

-GV giải thích từ khó:

Trầm hương: là phần gỗ chứa nhựa thơm đặc biệt sinh ra từ thân cây dó mọc trong những cánh rừng già của Việt Nam. trầm hương Khánh Hòa nhiều và tốt nhất ở Việt Nam.

- GV giới thiệu câu ứng dụng: Câu thơ giới thiệu về Khánh Hòa: Khánh Hòa là nơi có trầm hương nổi tiếng, có cảnh non nước thơ mộng, hữu tình, cuốn hút du khách.

- GV nhắc HS viết hoa các chữ trong câu thơ: K, H, N. Lưu ý cách viết thơ lục bát.

- GV cho HS viết vào vở và nêu cách viết.

+ Những con chữ cao 2,5 ô li: k, h, b, g.

+ Những con chữ cao 1 ô li: a, n, o, u, ơ, i, ê.

+ Khoảng cách giữa các chữ là 1 chữ o.

- Cách trình bày: câu thơ lục bát câu 6 lùi vào 2 ô li, câu 8 lùi ra 2 ô li.

- GV yêu cầu nhận xét chéo nhau trong bàn.

- GV nhận xét một số vở, nhận xét, tuyên dương.

- HS viết bảng con.

- HS viết vào vở chữ hoa

- HS đọc tên riêng: Khánh Hòa.

- HS lắng nghe.

- HS viết tên riêng Khánh Hòa vào bảng con.

- 1 HS đọc yêu cầu:

*Khánh Hòa là xứ trầm hương
Non xanh nước biếc người thương đi về.*

- HS lắng nghe.

-HS lắng nghe

- HS viết câu thơ vào vở.

- HS nhận xét chéo nhau.

-HS nghe

4. Vận dụng.

- GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào thực tiễn cho học sinh.

+ Cho HS quan sát video cảnh một số cảnh đẹp ở Việt Nam.

- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

- HS quan sát video.

+ GV nêu câu hỏi em thấy có những cảnh đẹp nào mà em thích nhất?
- Hướng dẫn các em lên kế hoạch nghỉ hè năm tới vui vẻ, an toàn.
- Nhận xét, tuyên dương

+ Trả lời các câu hỏi.

- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....
.....
.....

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Giúp học sinh củng cố kiến thức, kỹ năng
- Nhận biết được bài toán giải bằng hai bước tính.
- Nắm được các bước giải bài toán:
- Lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
- Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Vở bài tập Toán; các hình ảnh trong SGK
- HS: Vở bài tập toán, bút, thước

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động - GV tổ chức cho Hs hát</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV dẫn dắt vào bài mới - Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học: + Giúp học sinh củng cố kiến thức, kỹ năng: - Nhận biết được bài toán giải bằng hai bước tính. - Nắm được các bước giải bài toán 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện - HS lắng nghe
<p>Hoạt động 1: GV lấy bài 1 tr.71 VBT Toán</p> <p>* Bài 1a: Giải bài toán VBT tr.71</p> <ul style="list-style-type: none"> - YC HS phân tích đề bài: + Bài toán cho biết gì? + Bài toán hỏi gì? - Gọi 1 HS lên bảng lớp làm, dưới lớp đọc bài làm <p>* Bài 1b: Giải bài toán VBT tr.71</p> <ul style="list-style-type: none"> + Bài toán cho biết gì? + Bài toán hỏi gì? 	<ul style="list-style-type: none"> + Trong chuồng có 3 con thỏ. Số con thỏ ở ngoài sân gấp 4 lần con thỏ ở trong chuồng. + Số thỏ ở trong chuồng và ở ngoài sân có tất cả bao nhiêu con? - 1 HS lên bảng giải. Bài giải a/ Số con ở ngoài sân có là : $3 \times 4 = 12$ (con) Số thỏ ở trong chuồng và ở ngoài sân có tất cả là : $3 + 12 = 15$ (con) Đáp số: 15 con + Trong chuồng có 3 con thỏ. Số con thỏ ở ngoài sân gấp 4 lần con thỏ ở trong chuồng. + Số thỏ ở ngoài sân nhiều hơn số con thỏ ở trong chuồng bao nhiêu con?

<p>- GV nhận xét bài làm trên bảng, khen học sinh thực hiện tốt.</p> <p>-<i>Gv chốt cách giải bằng hai bước tính:</i></p> <p>Vậy bài toán 1a là ghép của hai bài toán, bài toán về <i>gấp một số lên một số lần</i> khi ta tính số thỏ ở ngoài sân và bài toán tính tổng của hai số khi ta tính cả số thỏ ở trong chuồng và số thỏ ở ngoài sân.</p>	<p>b/ Số thỏ ở ngoài sân nhiều hơn số thỏ ở trong chuồng là :</p> <p style="text-align: center;">$12 - 3 = 9$ (con)</p> <p>Đáp số : a / 12 con thỏ b/ 9 con thỏ</p> <p>- HS nhận xét.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
<p>3. Vận dụng</p>	
<p>- Gọi HS đọc lại nhắc lại tên bài học.</p> <p>+ <i>Bài toán giải bằng 2 phép tính thường có mấy câu trả lời và mấy phép tính?</i></p> <p>=> GV lưu ý: <i>Trong bài toán giải bằng 2 phép tính, kết quả của phép tính thứ nhất sẽ là 1 thành phần của phép tính thứ 2. Phần đáp số chỉ ghi kết quả của phép tính thứ 2.</i></p> <p>- Nhận xét, tuyên dương</p>	<p>TL: Bài toán giải bằng hai bước tính</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

ÔN TOÁN
LUYỆN TẬP CHUNG

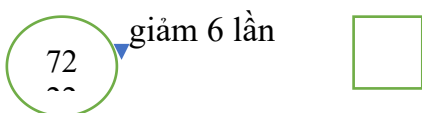
I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Giúp học sinh củng cố kiến thức, kỹ năng:
- + Thực hiện được phép nhân số có hai chữ số với số có một chữ số.
- + Thực hiện được phép chia số có hai chữ số cho số có một chữ số.
- + Củng cố hai khái niệm “gấp lên một số lần” và “giảm đi một số lần”.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Vở bài tập Toán; các hình ảnh trong SGK
- HS: Vở bài tập toán, bút, thước

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho Hs hát - GV dẫn dắt vào bài mới - Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện - HS lắng nghe
<p>Hoạt động 1: Trò chơi “truyền điện” GV lấy bài 1 tr.74 VBT Toán * Bài 1: Tính nhẩm VBT tr.74</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc đề. H: BT yêu cầu gì? H: Tính nhẩm là tính như thế nào? <p>- Tổ chức cho HS chơi trò “truyền điện” H: Theo các em dòng điện truyền như thế nào?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV phổ biến luật chơi: GV đọc phép tính đầu tiên và chỉ định 1 HS trả lời, nếu HS trả lời đúng thì đọc phép tính tiếp theo và chỉ định HS khác trả lời cho đến hết phép tính bài tập 1 trong thời gian 3 phút. - GV tổ chức cho HS chơi. <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc. TL: Tính nhẩm TL: Tính nhanh, tính trong đầu mà không cần dùng đến nháp TL: Truyền rất nhanh. - Lắng nghe. - HS chơi: $50 \times 2 = 100$ $30 \times 2 = 60$ $10 \times 5 = 50$ $60 : 3 = 20$ $80 : 2 = 40$ $90 : 9 = 10$ - Lắng nghe.
<p>Hoạt động 1: Thi đua -GV lấy bài 3 tr.74 VBT Toán Bài 3: Số ? (VBT/ 74)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho Hs thi đua <p style="text-align: center;">  </p>	

CHỦ ĐỀ 5: MỘT SỐ ĐƠN VỊ ĐO ĐỘ DÀI, KHỐI LƯỢNG, DUNG TÍCH, NHIỆT ĐỘ
Bài 30: MI-LI-MÉT (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:



- Nhận biết được đơn vị đo độ dài mi-li-mét.
- Biết đọc viết tắt đơn vị đo độ dài mi-li-mét.
- Biết được mối liên hệ hai số đo độ dài mi-li-mét và xăng-ti-mét.
- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

GV: SGK, bài giảng Power point.

HS: SGK, vở.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho HS chơi trò chơi chuyền bóng + 32 gấp 3 lần, 22 thêm 2 đơn vị - GV nhận xét tuyên dương, dẫn dắt vào bài mới. - GV ghi bảng tên bài mới. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia trò chơi + Trả lời: 32 gấp 3 lần bằng 96 96 thêm 2 đơn vị bằng 98 - HS lắng nghe.
<p>2. Khám phá:</p> <p>-Giáo viên giới thiệu vạch chia mi- li – mét trên thước thẳng cách đọc và cách viết tắt</p>  <ul style="list-style-type: none"> • Mi-li-mét là một đơn vị đo độ dài. • Mi-li-mét viết tắt là mm. • 1 cm = 10 mm; 1 m = 1 000 mm. <p>-Cho HS đo vật thật</p> <p>-Giới thiệu mối liên hệ mi- li – mét và xăng – ti – mét, giữa mi- li – mét và mét.</p>	<p>-Học sinh theo dõi.</p> <p>-Đọc viết cá nhân.</p> <p>-Làm việc nhóm.</p> <p>-Lắng nghe.</p> <p>- Nhắc lại (Cá nhân): 1cm = 10 mm, 1m = 1000 mm</p>
<p>3. Thực hành:</p> <p>Bài 1. Nêu số</p> <p>- Yêu cầu HS quan sát hình và nêu kết quả.</p> <p>① Số ?</p> 	<p>- HS quan sát và nêu miệng kết quả : 2mm, 3mm</p>

- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 2: Số?

2 Số ?

a) $1\text{ cm} = ?\text{ mm}$

b) $10\text{ mm} = ?\text{ cm}$

c) $6\text{ cm} = ?\text{ mm}$

$1\text{ m} = ?\text{ mm}$

$1000\text{ mm} = ?\text{ m}$

$2\text{ cm} = ?\text{ mm}$

- GV nhận xét v, tuyên dương.

-Kết luận: Hai đơn vị đứng liền kề nhau trong bảng đơn vị đo hơn kém nhau 10 lần (Khi đổi đơn vị đo độ dài từ đơn vị lớn sang đơn vị bé hơn liền kề thì thêm 10 lần và ngược lại).

Bài 3. Bạn nào dài hơn

- Yêu cầu HS quan sát hình và HDHS đổi đơn vị đo và nêu kết quả.

3 Bạn nào dài hơn?



- GV nhận xét, tuyên dương.

4. Vận dụng.

- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh biết đổi đơn vị đo.

- Nhận xét, tuyên dương

- HS làm vào vở

$10\text{cm} = 10\text{ mm}, 1\text{m} = 1000\text{ mm}$

$10\text{ mm} = \dots\text{cm}, 1000\text{ mm} = \dots\text{cm}$

$6\text{cm} = \dots\text{ mm}, 2\text{ cm} = \dots\text{ mm}$

-HS nhận xét

-Đọc đề bài.

-Quan sát hình, đọc lời nhân vật và nêu kết quả.

-Lắng nghe: Bạn kiến có chiều dài hơn.

- HS nhận xét

- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

Mi-li-mét là một đơn vị đo chiều dài.

Mi-li-mét viết tắt là mm

$1\text{cm} = 10\text{mm}, 1\text{m} = 1000\text{ mm}$

-Lắng nghe.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

Bài 22: ĐỀ CHÁU NĂM TAY ÔNG (4 tiết)

**LUYỆN TẬP: TỪ NGỮ CHỈ HOẠT ĐỘNG, ĐẶC ĐIỂM; CÂU KỂ
VIẾT ĐOẠN VĂN NÊU TÌNH CẢM CẢM XÚC VỚI NGƯỜI THÂN
(Tiết 3,4)**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Phân biệt từ chỉ hoạt động và từ chỉ đặc điểm, nhận biết câu kể và nắm được các loại câu kể (câu giới thiệu, câu nêu hoạt động, câu nêu đặc điểm). Hình thành và phát triển tình cảm yêu quê hương, sự quan tâm, yêu quý, biết ơn, đối với những người thân trong gia đình dòng họ. Phát triển kỹ năng viết đoạn văn thể hiện tình cảm với người thân. Bồi dưỡng tình yêu và ý thức trách nhiệm, sự quan tâm đối với người thân trong gia đình.

- Lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các nội dung trong SGK.
- Biết yêu quý và tôn trọng bạn trong làm việc nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Máy tính, máy chiếu, sách giáo viên, sách giáo khoa
- HS: SGK, vở, bút

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động.	
<ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu hs tìm những từ ngữ chỉ người thân bên nội và ngoại. - GV nhận xét, tuyên dương - GV dẫn dắt vào bài mới 	<ul style="list-style-type: none"> -HS tìm: + Bên nội: Ông bà nội, chú, bác, cô + Bên ngoại: Ông bà ngoại, cậu, dì -HS nhận xét
2. Khám phá.	
<p>Hoạt động 1: Luyện từ và câu</p> <p>a. Tìm từ ngữ chỉ hoạt động, đặc điểm.</p> <p>Bài 1: Xếp các từ in đậm trong đoạn thơ vào nhóm thích hợp (Làm việc nhóm 2):</p> <p>a. Từ chỉ hoạt động b. Từ chỉ đặc điểm</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời cầu HS đọc yêu cầu bài 1 và đọc đoạn thơ. - Giao nhiệm vụ cho các nhóm làm việc: xác định các từ in đậm thuộc nhóm các từ chỉ hoạt động hay các từ chỉ đặc điểm. - Mời đại diện nhóm trình bày. - Mời các nhóm nhận xét, bổ sung. - GV nhận xét <p>b. Tìm câu kể</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đại diện nhóm trình bày: a. Các từ chỉ hoạt động là: <i>vác, đẩy, quay, đi về, làm</i> b. Các từ chỉ đặc điểm là: <i>dài, thẳng, rộng, khỏe.</i> - Các nhóm nhận xét, bổ sung.

Bài 2: Tìm câu kể trong những câu cho sẵn

a. Tháp Bà Pô-na-ga ở đâu?

b. Tháp Bà Pô-na-ga là một địa điểm du lịch nổi tiếng ở Nha Trang.

c. Ông ngoại đưa đón Dương đi học mỗi khi bố mẹ bận rộn.

d. Mỗi một ngày trôi qua, ông đang già đi, còn nó mạnh mẽ hơn.

e. Ông ngoại ơi, cháu yêu ông nhiều lắm!

- GV mời HS nêu yêu cầu bài tập 2.
- Giao nhiệm vụ cho các nhóm làm việc tìm câu kể.

GV nhấn mạnh đặc điểm câu kể: Dấu kết thúc câu là dấu chấm; trong câu không chứa những từ để hỏi hoặc những từ bộc lộ cảm xúc.

- Mời đại diện nhóm trình bày.
- Mời các nhóm nhận xét, bổ sung.
- GV hỏi:
+ Câu a và câu e là câu gì?
- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 3: Xếp các câu kể ở bài tập 2 vào nhóm thích hợp

Câu giới thiệu sự vật

Câu nêu hoạt động

Câu nêu đặc điểm

- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài 3.
- GV giao nhiệm vụ làm việc cá nhân vào vở và xét lần lượt từng câu, tìm đáp án và giải thích

- GV yêu cầu các nhóm khác nhận xét.

3. Thực hành

Hoạt động 2: Luyện viết đoạn

- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2.
- HS thảo luận nhóm 2

-HS nghe và ghi nhớ

- Một số HS trình bày kết quả.

Câu kể: b, c, đ

- HS nhận xét bạn.

-HS trả lời:

Câu a là câu hỏi; câu e là câu cảm

- HS nhận xét

- HS đọc yêu cầu bài tập 3.

- HS làm vở:

+ *Câu giới thiệu sự vật là câu b vì có từ “là”*

+ *Câu nêu hoạt động là câu c vì có từ chỉ hoạt động “đưa đón”*

+ *Câu nêu đặc điểm là câu d vì có từ chỉ đặc điểm “già” và “mạnh mẽ”*

-HS nhận xét.

a. Câu thể hiện cảm xúc với người thân
(làm việc chung cả lớp)

Bài tập 1: Nói 2-3 câu thể hiện cảm xúc của em khi nghĩ về một cử chỉ, việc làm của người thân

- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài 1.
- GV giao nhiệm vụ làm việc theo nhóm 2
- GV mời các nhóm trình bày kết quả.

- GV yêu cầu các nhóm khác nhận xét.
- GV nhận xét, tuyên dương

b. Thực hành viết đoạn văn.

Bài tập 2: Viết đoạn văn thể hiện tình cảm của em đối với người thân.

- GV mời HS đọc yêu cầu bài 2.
- GV giao nhiệm vụ cho HS viết đoạn văn dựa vào những phần đã chuẩn bị từ các bài 1 và 2 vào vở.
- GV yêu cầu HS trình bày kết quả.

- GV mời HS nhận xét.
- GV nhận xét vở, tuyên dương

Bài tập 3: Đọc lại đoạn văn của em viết, phát hiện lỗi và sửa lỗi

- GV mời HS đọc yêu cầu bài 3.
- GV giao nhiệm vụ cho các nhóm: Mỗi bạn trong nhóm đọc đoạn văn mình viết, các thành viên trong nhóm nghe và góp ý sửa lỗi.
- GV yêu cầu các nhóm trình bày kết quả.

- GV mời các nhóm khác nhận xét
- GV nhận xét, tuyên dương

4. Vận dụng.

- GV yêu cầu hs kể về tình cảm của, cảm xúc của em đối với người thân.

- 1 HS đọc yêu cầu bài 1

- HS thảo luận nhóm 2

- 2-3 nhóm trình bày:

*Em thấy mẹ nấu cơm cho em ăn. Trời nóng, em nhìn thấy giọt mồ hôi trên gương mặt của mẹ. Em yêu mẹ.

*Bố của em lúc nào cũng tất bật với công việc. Hết đưa em đi học, bố lại đi làm. Em rất thương bố của em. Bố là tất cả với em.

- Các nhóm nhận xét cho nhau.
- HS nghe

- HS đọc yêu cầu bài 2.

- HS thực hành viết đoạn văn vào vở.

- HS trình bày kết quả.

*Bố của em lúc nào cũng tất bật với công việc. Hết đưa em đi học, bố lại đi làm. Em rất thương bố của em. Bố là tất cả với em.

- HS nhận xét bạn trình bày.
- HS nghe

- HS đọc yêu cầu bài 3.

- Các nhóm làm việc theo yêu cầu.

- Đại diện các nhóm trình bày kết quả.

*Bạn viết câu văn rất hay, không có sai từ, không sai chính tả. Cuối câu bạn ghi dấu chấm. Cuối đoạn văn bạn ghi dấu chấm.

- Nhóm khác nhận xét.
- HS lắng nghe

- HS kể.

- GV cho Hs đọc bài mở rộng “Ông ngoại” (Nguyễn Việt Bắc) trong SGK.
- GV trao đổi những về những hoạt động HS yêu thích trong bài
- GV giao nhiệm vụ HS về nhà tìm đọc thêm những bài văn, bài thơ,...viết về tình cảm giữa những người thân trong gia đình.
- Nhận xét, đánh giá tiết dạy.

- HS đọc bài mở rộng.
- HS trả lời theo ý thích của mình.
- HS lắng nghe, về nhà thực hiện.
- HS nghe

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Kể lại điều ấn tượng nhất về thầy cô giáo.
- Thực hiện được tình cảm với thầy cô bằng sản phẩm tự làm.
- Thực hiện được những việc làm hoà giải những bất đồng với bạn bè.
- Làm được những việc thể hiện sự kính yêu thầy cô. Chủ động thực hiện những việc làm hoà giải những bất đồng với bạn bè.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Thiết bị dành cho giáo viên:

- Bảng phụ, Sách GV hoạt động trải nghiệm 3.

2. Thiết bị dành cho học sinh

- Sách hoạt động trải nghiệm 3

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS nghe và hát theo bài “Em yêu trường em” - GV giới thiệu chủ đề <p>2. Sinh hoạt cuối tuần:</p> <p>* Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc nhóm 2)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu lớp trưởng (hoặc lớp phó học tập) đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần. Yêu cầu các nhóm thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong tuần. + Kết quả sinh hoạt nề nếp. + Kết quả học tập. + Kết quả hoạt động các phong trào. - GV yêu cầu tổ trưởng lên báo cáo tình hình thực hiện tích điểm A và số điểm của các bạn trong tuần - GV mời HS nhận xét, bổ sung. - GV nhận xét chung, tuyên dương. <p>Học tập:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS hát và thực hiện theo yêu cầu của GV - HS lắng nghe. - Lớp trưởng (hoặc lớp phó học tập) đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần. - HS thảo luận nhóm 2: nhận xét, bổ sung các nội dung trong tuần. - Tổ trưởng báo cáo - Một số HS nhận xét, bổ sung. - Lắng nghe rút kinh nghiệm.

Nề nếp:

Phong trào:

*** Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4)**

- GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.

+ Duy trì thực hiện nề nếp trong tuần.

+ Thi đua học tập tốt.

+Thực hiện các hoạt động các phong trào (tập luyện cho chương trình văn nghệ chào mừng 20/11.

- Tích cực thực hiện tốt phong trào tích điểm A của lớp.

- Duy trì chăm sóc cây xanh.

- Tập thể dục và múa sân trường nghiêm túc.

- GV mời các nhóm nhận xét, bổ sung.

- GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động.

3.SINH HOẠT CHỦ ĐỀ: Văn nghệ theo chủ đề Thầy cô và bạn bè

-GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm 4 và kiểm tra sự chuẩn bị của các nhóm để tham gia hoạt động

*GV phổ biến luật chơi:

+Mỗi nhóm lần lượt hát một câu hát trong câu có từ: **bạn, thầy, cô**

+Nhóm hát sau không được hát trùng bài

- Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới.

- HS thảo luận nhóm 4: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.

- HS nhận xét, bổ sung.

- Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay

-HS chú ý nghe cô nói, bổ sung hoặc đề xuất ý kiến, nêu thắc mắc nếu có

-Các tổ thực hiện theo kế hoạch GVCN Lớp đề ra.

-Tổ trưởng kiểm tra và báo cáo

-Nghe phổ biến luật chơi.

<p><i>hát với nhóm trước.</i></p> <p><i>+Nhóm nào hát được nhiều bài hát nhất thì thắng cuộc.</i></p> <p>-GV tổ chức cho HS hát đối với nhau và chia sẻ cảm xúc sau khi chơi.</p> <p>-GV nhận xét và tổng kết hoạt động: <i>Thực hiện tốt được những việc làm để hoà giải bất đồng với bạn bè. Thực hiện được những việc làm thể hiện sự kính yêu thầy cô mới xứng đáng là: “Học sinh thân thiện”.</i></p>	<p>-HS thi hát đối với nhau và nêu cảm xúc của mình sau khi tham gia.</p> <p>-HS lắng nghe.</p>
--	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

SỨC KHỎE RĂNG MIỆNG
BÀI 3: THỨC ĂN TỐT VÀ KHÔNG TỐT CHO RĂNG VÀ NƯỚC

I- Mục tiêu:

Giúp các em HS biết và lựa chọn:

- + Thức ăn tốt cho răng và nước.
- + Thức ăn không tốt cho răng và nước.

II- Đồ dùng dạy học:

- Tranh vẽ hay mô hình cao su các thức ăn tốt và không tốt cho răng và nước.
- Mẫu thức ăn thật: Thơm, cam, mận, củ sắn, đu đủ, ...

III- Hoạt động dạy học:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1- Kiểm tra bài cũ: Thế nào là bàn chải tốt? Em giữ gìn bàn chải đánh răng của mình như thế nào? GV nhận xét đánh giá.</p> <p>2- Dạy bài mới: - GV giới thiệu bài. - GV xếp mô hình thức ăn thành 2 nhóm. + Thức ăn tốt cho răng và nước. + Thức ăn không tốt cho răng và nước. - Yêu cầu học sinh lựa chọn.</p> <p>- GV giảng cho HS biết: + Những thức ăn tốt và những thức ăn cần thiết cho sự phát triển của cơ thể nói chung và sự phát triển răng và nước nói riêng. + Những thức ăn không tốt là những thức ăn hay uống có ảnh hưởng đến sự phát triển của cơ thể hay răng và nước. * Nhóm thức ăn tốt cho răng và nước là: + Loại chất đạm: cá, trứng, cua, ốc, tôm, ...</p> <p> + Loại chất béo: Dầu thực vật, mè, đậu phộng, mỡ, ... + Loại sinh tố: Cam, khóm (thơm), đu đủ, đậu, lòng đỏ trứng gà, sữa, ... * Nhóm thức ăn không tốt cho răng là: Thức ăn có nhiều đường, bột dính, bánh ngọt, kem, kẹo kéo, kẹo mè xừng, nước ngọt, ... - GV giải thích cho các em biết những thức ăn nào không tốt cho răng và nước. - Khuyến các em chọn những thức ăn nào tốt</p>	<p>- HS trả lời.</p> <p>- HS quan sát.</p> <p>- HS lựa chọn nhóm thức ăn tốt cho răng và nước, giải thích vì sao lại lựa chọn như vậy.</p>

<p>cho răng và nướu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hạn chế ăn đường và quà vặt, nên ăn đường trong bữa ăn chính, đánh răng ngay sau khi ăn thức ăn ngọt và dính. - GV để lần lộn các thức ăn yêu cầu học sinh lựa chọn. - GV rút ra phân ghi nhớ: <ul style="list-style-type: none"> + Khi ăn vặt nên chọn thức ăn tươi. + Đánh răng ngay sau khi ăn thức ăn ngọt và dính. <p>Câu học thuộc lòng: Em nghe lời cô dạy Không ăn vặt ngoài đường Không ăn nhiều kẹo ngọt Chỉ ăn trái cây ngon Cô cho 20 điểm son Em mang về khoe mẹ.</p> <p>3- Củng cố- dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu học sinh nhắc lại ghi nhớ. - Chuẩn bị bài sau. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thực hành chọn lựa các thức ăn tốt cho răng và nướu. - Học sinh học thuộc lòng. <p>HS nhắc lại phân ghi nhớ. Về nhà thực hiện bài học.</p>
--	--

Tiết 24

**ÔN TIẾNG VIỆT
TỪ NGỮ CHỈ HOẠT ĐỘNG, ĐẶC ĐIỂM; CÂU KỂ**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố từ chỉ hoạt động và từ chỉ đặc điểm, từ chỉ sự vật, nhận biết câu kể
- Giao tiếp với thầy cô, bạn bè trong các hoạt động học tập.
- Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: SGK, Vở bài tập Tiếng Việt; các hình ảnh trong SGK
- HS: SGK, Vở bài tập Tiếng Việt, bút, thước

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>Hoạt động 1: GV lấy bài 1 tr.50 VBT TV</p> <p>* Bài 1/50</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu. - Tổ chức cho HS chơi trò chơi Ai tinh mắt hơn - GV giới thiệu luật chơi: + Chia lớp ra thành 2 nhóm, mỗi nhóm cử 5 người lên bảng chơi + Gv phát cho 5HS những tấm thẻ ghi từ + Lần lượt từng HS cầm những tấm thẻ xếp vào các ô tương ứng + Đội nào nhanh và chính xác hơn đội đó giành chiến thắng - Tổ chức chơi - GV cho HS chia sẻ trước lớp. <p>- GV nhận xét, chốt kết quả. GV chốt: Qua các ý kiến trao đổi cô thấy các em đã nắm được cách xác định những từ chỉ đặc điểm, từ chỉ hoạt động</p> <p>Hoạt động 2: GV lấy bài 2 tr.50 VBT TV</p> <p>Bài 2/ 50</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu - Gọi 5 HS nối tiếp nêu 5 từ chỉ sự vật -GV phân thành 2 nhóm lên bảng làm bài 	<ul style="list-style-type: none"> - Hs nêu yêu cầu - Hs lắng nghe - Hs tham gia chơi - 2 Hs trình bày: + Từ chỉ hoạt động: vác, đẩy, quay, đi về, làm + Từ chỉ đặc điểm: dài, thẳng, dài, rộng, khỏe. - Hs nhận xét - HS chữa bài vào vở. - 1 HS đọc

<p>Cách chơi: GV chia lớp thành 2 nhóm. Mỗi nhóm cử 2 bạn đại diện nhóm lên chơi. Sau tiếng đếm 123 của lớp thì các bạn tiến hành tô. Đội nào tô nhanh và chính xác là đội chiến thắng, được tuyên dương vỗ tay. Ngược lại đội chậm sẽ thua cuộc và sẽ hát cho cả lớp nghe bài hát tự chọn.</p> <p>Cho hs tiến hành chơi</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mời 2 nhóm chia sẻ kết quả trước lớp - GV nhận xét bổ sung. Chốt kết quả - GV chốt: Qua các ý kiến trao đổi cô thấy các em đã nắm được cách xác định những từ chỉ sự vật <p>HD Vận dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hệ thống bài học: từ chỉ đặc điểm, từ chỉ hoạt động, từ chỉ sự vật - YC HS tìm thêm những từ chỉ đặc điểm, từ chỉ sự vật, từ chỉ hoạt động - Nhận xét giờ học. - Dặn chuẩn bị bài sau. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hs lắng nghe - HS nêu: cây tre, cối xay, lưng, đường , sông. - HS nhận xét -HS lắng nghe.
--	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

Tiết 12

**RÈN CHỮ
KHO SÁCH CỦA ÔNG BÀ**

KÍ DUYỆT

Ngày 8 tháng 11 năm 2023

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thanh Hải

LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 13**(27/11/2023 đến 01/12/2023)**

Thứ	Tiết	Tiết PPCT	Phân môn	Tên bài dạy	Giáo dục Stem	GDDP
Thứ hai 27/11/2023	1	37	HĐTN	SHDC: Hưởng ứng tháng hành động giữ gìn truyền thống quê em		
	2	61	Toán	Mi – li - mét (T2)		
	3	85	Tiếng Việt	Đọc: Tôi yêu em tôi		
	4	13	Đạo đức	Ham học hỏi		
	5	49	Tiếng Anh	Do you like yogurt? (Lesson 4)		
	6	25	TNXH	Di tích lịch sử -văn hóa và cảnh quan thiên nhiên (T1)		x
	7	13	Năng khiếu			
Thứ ba 28/11/2023	1	25	Thể dục	Ôn tập và phối hợp các tư thế và kỹ năng vận động cơ bản đã học		
	2	62	Toán	Gam		
	3	86	Tiếng Việt	Nói và nghe: Tình cảm anh chị em		
	4	50	Tiếng Anh	Do you like yogurt? (Lesson 5)		
	5	13	Âm nhạc	Hát: Múa sạp		
	6	13	Công nghệ	Sử dụng máy thu hình (T3)		
	7	38	HĐTN	HĐGD theo chủ đề .		
Thứ tư 29/11/2023	1	87	Tiếng Việt	Viết: Nghe – viết: Tôi yêu em tôi		
	2	63	Toán	Mi – li - lít		
	3	13	Tin học	Khám phá thông tin trên Internet		
	4	26	TNXH	Di tích lịch sử -văn hóa và cảnh quan thiên nhiên (T2)		x
	5	13	Mĩ thuật	Ngày mưa (T1)		
	6	25	Ôn Tiếng Việt	Nghe viết: tôi yêu em tôi. Phân biệt r/d/gi, uon/uong		
	7	4	KNS	Phòng ngừa sốt xuất huyết (tiết 2)		
Thứ năm	1	64	Toán	Nhiệt độ. Đơn vị đo nhiệt độ		
	2	51	Tiếng Anh	Do you like yogurt? (Lesson 5)		
	3	26	Thể dục	Tìm hiểu nội dung “Tại chỗ tung bóng một tay và bắt bóng hai tay”		

			(Bài 5 – tiết 1)			
30/11/2023	4	88	Tiếng Việt	Đọc: Bạn nhỏ trong nhà.		
	5	89	Tiếng Việt	Đọc mở rộng		
	6	30	Ôn Toán	Gam		
	7	31	Ôn Toán	Mi – li – lít		
Thứ sáu 01/12/2023	1	65	Toán	Thực hành và trải nghiệm với các đơn vị mi-li-mét, gam, mi-li-lít, độ C (T1)		
	2	90	Tiếng Việt	Luyện tập: Mở rộng vốn từ về bạn trong nhà. So sánh		
	3	52	Tiếng Anh	Do you like yogurt? (Lesson 6)		
	4	91	Tiếng Việt	Luyện tập: Viết đoạn văn tả đồ vật em yêu thích.		
	5	39	HĐTN	SHL: Hoạt động tình nguyện, nhân đạo ở địa phương em SKRM: Phương pháp chải răng - Thực hành		
	6	26	Ôn Tiếng Việt	Mở rộng vốn từ về bạn trong nhà. Biện pháp so sánh		
	7	13	Rèn chữ	Tôi yêu em tôi		

Kiểm tra, nhận xét

.....

.....

Ngày 6 tháng 11 năm 2023

P.HIỆU TRƯỞNG**Nguyễn Thị Thanh Hải**

Thứ hai, ngày 27 tháng 11 năm 2023

PPCT: 37

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**CHỦ ĐỀ: TỰ HÀO TRUYỀN THỐNG QUÊ EM****HƯỚNG ỨNG THÁNG HÀNH ĐỘNG GIỮ GÌN TRUYỀN THỐNG QUÊ EM****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Tham gia được các hoạt động chung của trường, lớp
- Nhận diện hình ảnh thân thiện, vui vẻ của bản thân.
- Yêu thương con người, đặc biệt là những người có hoàn cảnh khó khăn.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**1. Đối với giáo viên**

- SGK Hoạt động trải nghiệm 3;SGV Hoạt động trải nghiệm 3
- Bảng phụ hoặc giấy A3, giấy A0, phiếu đánh giá,...
- Một số tình huống ứng xử khi thực hiện hoạt động tình nguyện, nhân đạo.

2. Đối với học sinh

- SGK Hoạt động trải nghiệm 3, Vở bài tập Hoạt động trải nghiệm 3, giấy bìa màu, bút chì, bút màu, thước kẻ, hồ dán,...
- Tranh/ ảnh về các hoạt động tình nguyện, nhân đạo ở địa phương.
- Sách, truyện, quần áo cũ, giấy, báo cũ, vỏ hộp,...

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS tham gia sinh hoạt dưới cờ. - GV chủ nhiệm ổn định tổ chức và quản lí HS khi Tổng phụ trách Đội hoặc Liên đội trưởng tổ chức nghi lễ chào cờ, báo cáo kết quả rèn luyện tuần trước và đọc lời phát động tháng hành động giữ gìn truyền thống quê em. - GV động viên, khích lệ HS tham gia các hoạt động: Nghe phát động và tự chọn một việc em sẽ làm để tham gia giữ gìn truyền thống của quê hương. - GV nhắc nhở HS giữ trật tự, tập trung chú ý và sẵn sàng chia sẻ về việc em sẽ làm. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia sinh hoạt dưới cờ. - HS ngồi vào vị trí của lớp, giữ trật tự, lắng nghe. - HS tiếp thu lời nhắc nhở, ngồi nghiêm túc. - HS tiếp thu lời nhắc nhở, ngồi nghiêm túc.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

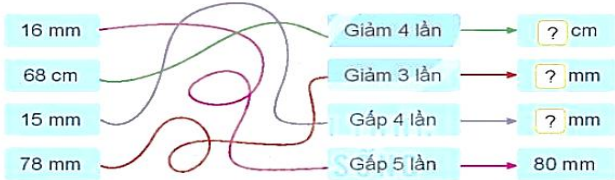
- Nhận biết được đơn vị đo độ dài mi-li-mét (mm).
- Thực hiện được phép tính cộng trừ số đo mi-li-mét.
- Giải được bài toán thực tế liên quan đến đơn vị mm
- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

GV: SGK, PBT, bài giảng Power point.

HS: SGK, vở.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <p>Tổ chức cho HS chơi trò chơi Đố bạn. GV nêu lại luật chơi</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi một số nhóm lên trình bày kết quả thảo luận. <p>2cm = ...mm 1000mm =m</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới 	<p>Hát</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS chơi trò chơi Đố bạn theo nhóm đôi - 2-3 HS đố bạn về đổi đơn vị đo độ dài. <p>Trả lời: 2cm = 20mm Trả lời: 1000mm = 1m</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nhận xét bài bạn. - HS lắng nghe.
<p>2. Kết nối:</p> <p>Bài 1. (Làm việc cá nhân SGK) Tính</p> <p>250 mm + 100 mm 25 mm + 3 mm 11 mm × 3 420 mm – 150 mm 64 mm – 15 mm 50 mm : 2</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS làm vào SGK <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Bài 2: Số?</p>  <p>-HDHS giảm một số lần làm tính chia, gấp lên 1 số lần làm tính nhân(Có thể đặt câu hỏi)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chia nhóm 2, các nhóm làm việc vào phiếu học tập nhóm. 	<p>- HS làm SGK</p> <p>250mm + 100mm = 350mm 420mm – 150mm = 270mm 25mm + 3mm = 28mm 64mm – 15mm = 49mm 11mm x 3 = 33mm 50mm : 2 = 25mm</p> <p>-HS nhận xét</p> <p>-Đọc đề bài.</p> <p>-Lắng nghe, trả lời</p>

- Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.

- GV nhận xét, tuyên dương.

3. Thực hành.

Bài 3: Ốc sên đi từ nhà đến trường. Bạn ấy đã đi được 152mm. Quãng đường còn lại phải đi là 264mm. Hỏi quãng đường ốc sên đi từ nhà đến trường dài bao nhiêu mi-li-mét?



- Hướng dẫn HS phân tích bài toán:

+ Bài toán cho biết gì?

+ Bài toán hỏi gì?

+ Muốn biết ốc sên đi bao nhiêu mm ta phải làm phép tính gì?

- Yêu cầu HS làm phiếu bài tập, theo dõi hướng dẫn.

- Thu phiếu, nhận xét.

Bài 4: Cào cào tập nhảy mỗi ngày. Ngày đầu tiên cào cào nhảy xa được 12mm. Một tuần sau thì cào cào nhảy xa được gấp 3 lần ngày đầu tiên. Hỏi khi đó cào cào nhảy xa được bao nhiêu mi-li-mét?

- Hướng dẫn HS phân tích bài toán:

+ Bài toán cho biết gì?

+ Bài toán hỏi gì?

- HS làm việc theo nhóm.

- Các nhóm trình bày kết quả.

16 mm gấp 5 lần được 80 mm, 68 cm giảm 4 lần còn 17 cm, 15 mm gấp 4 lần được 60 mm, 78 mm giảm 3 lần còn 26 mm.

- Lắng nghe.

- Đọc đề bài.

- Bài toán cho biết: Ốc sên đi được: 152 mm, quãng đường còn phải đi: 264 mm.

- Bài toán hỏi : Ốc sên đi bao nhiêu mm?

- Muốn biết ốc sên đi bao nhiêu mm ta phải làm phép tính cộng

- 1 HS làm bảng lớp, lớp làm phiếu bài tập.

Bài giải

Quãng đường ốc sên đi từ nhà đến trường dài:

$$152 + 264 = 416 \text{ (mm)}$$

Đáp số: 416 mm

- HS nhận xét

- 1 HS Đọc đề bài.

+ Bài toán cho biết: Cào cào tập nhảy mỗi ngày. Ngày đầu tiên cào cào nhảy xa được 12mm. Một tuần sau thì cào cào nhảy xa được gấp 3 lần ngày đầu tiên

+ Bài toán hỏi : khi đó cào cào nhảy xa được bao nhiêu mi-li-mét?

<p>+ Muốn biết cào cào nhảy xa bao nhiêu mm ta phải làm phép tính gì?</p> <p>- GV nhận xét vở, tuyên dương.</p>	<p>+ Muốn biết cào cào nhảy xa bao nhiêu mm ta phải làm phép tính nhân.</p> <p>- Trình bày kết quả</p> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p>Cào cào nhảy xa số mm là:</p> $12 \times 3 = 36 \text{ (mm)}$ <p>Đáp số: 36mm</p> <p>-HS nhận xét.</p>
<p>4. Vận dụng.</p>	
<p>- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh biết thực hiện phép tính cộng , trừ có đơn vị đo mm</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương</p>	<p>- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p> $150\text{mm} + 50\text{mm} = 200\text{mm}$ $320\text{mm} - 150\text{mm} = 170\text{mm}$ <p>-Lắng nghe.</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

TIẾNG VIỆT
Bài 23: TÔI YÊU EM TÔI (3 tiết)
ĐỌC: TÔI YÊU EM TÔI .
NÓI NGHE: TÌNH CẢM ANH CHỊ EM
(Tiết 1+2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Học sinh đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ bài thơ “Tôi yêu em tôi”. Biết nghỉ hơi giữa các dòng thơ; giọng đọc thể hiện cảm xúc của bạn nhỏ đối với em gái của mình. HS cảm nhận được vẻ đáng yêu của cô em gái qua cảm nhận của nhân vật “Tôi” và tình cảm yêu quý nhau của hai em. Hiểu được nội dung bài thơ thể hiện tình cảm anh chị em trong nhà rất cảm động. Tình cảm anh chị em ruột thịt làm cho cuộc sống thêm đẹp, thêm vui.

- Hiểu nội dung, ý nghĩa của các câu tục ngữ nói về mối quan hệ anh chị em trong nhà; biết kể những việc đã làm cùng anh, chị, em và nêu cảm nghĩ khi làm việc cùng anh, chị, em.

- Lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Biết bày tỏ tình cảm với người thân qua cử chỉ, lời nói, hành động.

- Biết phát triển tình cảm yêu quý, quan tâm đối với người thân trong gia đình.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Máy tính, máy chiếu, sách giáo viên, sách giáo khoa

- HS: SGK, vở, bút

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động. - GV yêu cầu hs đọc bài Để cháu nắm tay ông tác giả Dương Thuy và nêu ý nghĩa câu chuyện. - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới: cho HS quan sát tranh	- HS đọc bài và nêu ý nghĩa câu chuyện. - HS quan sát tranh, lắng nghe.
2. Khám phá. 2.1. Hoạt động 1: Đọc văn bản. - GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm. - GV HD đọc: Đọc đúng các câu thơ có tiếng dễ phát âm sai. Nghỉ hơi ở cuối mỗi dòng thơ. Đọc diễn cảm các câu thơ thể hiện được cảm xúc đang nhắc nhở các kỉ niệm đã qua. - Gọi 1 HS đọc toàn bài. - GV hướng dẫn hs ngắt nhịp thơ: Tôi/yêu em tôi. Nó cười/rúc rích Mỗi khi/tôi đùa Nó vui,/nó thích.//	- Hs lắng nghe. - HS lắng nghe cách đọc. - 1 HS đọc toàn bài. - HS ngắt nhịp thơ: Tôi/yêu em tôi. Nó cười/rúc rích Mỗi khi/tôi đùa Nó vui,/nó thích.//

- GV hướng dẫn hs đọc từng câu thơ và tìm từ ngữ khó đọc
- GV hướng dẫn hs chia đoạn:
- GV gọi HS đọc nối tiếp 3 em mỗi em đọc 2 khổ thơ.
- Đọc nối tiếp đoạn và tìm từ ngữ khó hiểu:
- Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 4.
- GV nhận xét các nhóm.

2.2. Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.

- GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 5 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương.
- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.
- + Câu 1: Khổ thơ đầu cho biết bạn nhỏ yêu em gái điều gì?
- + Câu 2: Trong khổ 2,3 bạn nhỏ tả em gái mình đáng yêu như thế nào?
- + Câu 3: Khổ thơ nào cho thấy bạn nhỏ được em gái của mình yêu quý?
- + Câu 4: Chi tiết nào cho thấy bạn nhỏ rất hiểu sở thích, tính cách của em mình?
- + Câu 5: Bài thơ giúp em hiểu điều gì về tình cảm anh chị em trong gia đình?
- Qua bài thơ Tôi yêu mẹ tôi tác giả Phạm Hồ, bài thơ nói lên điều gì?

- Nhận xét

3. Thực hành.

- HS đọc và tìm: rúc rích, vườn sau.
- HS chia 3 đoạn-mỗi đoạn 2 khổ thơ
- Mỗi em đọc 2 khổ thơ

- HD đọc và tìm
- HS đọc từ ngữ khó. Cười rúc rích.

-Nghe nhận xét

- HS trả lời lần lượt các câu hỏi:

+ Bạn nhỏ yêu em gái vì em cười rúc rích khi bạn nhỏ nói đùa.

+ Bạn nhỏ tả em gái của mình rất xinh đẹp, rất đáng yêu:

Mắt em đen ngòì, trong veo như nước.

Miệng em tươi hồng, nói như khướu hót.

Cách làm điệu của em hoa lan, hoa lí em nhạt cái đầu, hương thơm bay theo em sân trước vườn sau.

+ Tôi đi đâu lâu nó mong nó, nó ước nó nấp sau cây oà ra ôm chặt.

+ Nó thích vẽ lắm, vẽ thỏ có đôi... Em không muốn ai buồn kể cả con vật trong tranh...

+ Bài thơ thể hiện tình cảm anh chị em trong nhà rất cảm động. Tình cảm anh chị em ruột thịt làm cho cuộc sống thêm đẹp, thêm vui

-Qua bài thơ Tôi yêu mẹ tôi tác giả Phạm Hồ, bài thơ nói lên tình cảm anh chị em trong nhà rất cảm động. Tình cảm anh chị em ruột thịt làm cho cuộc sống thêm đẹp, thêm vui.

Hiểu nội dung, ý nghĩa của các câu tục ngữ nói về mối quan hệ anh chị em trong nhà; biết kể những việc đã làm cùng anh, chị, em và nêu cảm nghĩ khi làm việc cùng anh, chị, em.

2.3. Hoạt động: Luyện đọc lại.

- Hướng dẫn HS đọc thuộc lòng những khổ thơ em yêu thích.
- GV đọc diễn cảm toàn bài thơ, HS đọc nhẩm
- HS đọc nối tiếp, Cả lớp đọc thầm theo.
- Cho HS xung phong đọc những khổ thơ mình thuộc.

- Nghe hướng dẫn

- Cá nhân nhẩm khổ thơ em thích
- Nhóm đọc nối tiếp từng câu thơ, khổ thơ
- HS xung phong đọc trước lớp, cả lớp hỗ trợ, nhận xét.

Nói và nghe: Tình cảm anh chị em**Hoạt động 3: Cùng bạn trao đổi để hiểu nghĩa của câu tục ngữ, ca dao**

- GV gọi HS đọc chủ đề và yêu cầu nội dung.
- GV tổ chức cho HS làm việc cặp, cá nhân: HS trao đổi với các bạn.
- Gọi HS trình bày trước lớp.

- 1 HS đọc to chủ đề: Mùa hè của em
- + Yêu cầu: *Kể về điều em nhớ nhất trong kì nghỉ hè vừa qua*
- Cặp, cá nhân trao đổi và xung phong trình bày trước lớp:
- + Các câu tục ngữ, ca dao cho ta biết: Anh chị em trong nhà phải che chở, giúp đỡ nhau lúc khó khăn, hoạn nạn.
- Chị ngã, em nâng.
- Anh em như thể chân tay
- Rách làm đùm bọc, đỡ hay đỡ đần.
- + Các câu tục ngữ, ca dao khuyên chúng ta: Anh chị em trong nhà cần giúp đỡ nhau lúc khó khăn, hoạn nạn luôn bên nhau dù giàu hay nghèo, dù hay hay dở.

- GV nhận xét, tuyên dương.

Hoạt động 4: Kể những việc em thường làm cùng anh chị em của mình. Nêu cảm nghĩ của em khi có anh, chị hoặc em làm việc cùng (làm vỡ)

a. Viết về những việc em thường làm cũng với anh, chị hoặc em của mình. Nêu cảm nghĩ của em khi có anh, chị hoặc em của mình:

- GV nhận xét, tuyên dương.

b. GV cho HS quan sát tranh. Gọi ý câu hỏi: Mỗi bức tranh vẽ gì? Mỗi bức tranh muốn nói điều gì về mối quan hệ giữa anh chị em trong nhà.

- Chủ nhật tuần qua, em cùng anh chơi đá cầu thật là vui.
- Em rất thích khi có người anh chơi cùng. Em mong muốn mãi mãi có anh chơi cùng trong mọi trò chơi.
- Em rất thương anh của em.

- HS quan sát tranh và nêu những gì mình thấy trong bức tranh.

<p>- GV cho HS làm việc nhóm 2:</p> <p>+ Kể những việc em thường làm cùng với anh chị em của em. Nêu cảm nghĩ của em khi có anh, chị hoặc em làm việc cùng.</p> <p>+ Hoặc: Với các em chưa có anh, chị hoặc em có thể mình muốn có người anh chị hoặc người em như thế nào?</p> <p>GV chốt: <i>Khi làm việc cùng người thân cần biết nhường nhịn, hỗ trợ nhau. Qua công việc và trò chuyện trong lúc làm cùng, sẽ hiểu tình cảm của người thân, tình cảm càng thêm gắn bó.</i></p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương</p>	<p>- Nhóm đôi thảo luận</p> <p>+ Tranh 1: trong tranh cho biết một em nhỏ chơi đá bóng cùng anh trai. Khi có người anh rất là thích, vì 2 anh rất thương nhau.</p> <p>+ Tranh 2: trong tranh có 2 chị em cùng chơi búp bê rất là vui. Khi có chị chơi cùng rất là hãnh diện và thích. Vì hai chị em rất thương nhau.</p> <p>-HS nhận xét</p>
<p>4. Vận dụng.</p> <p>- GV yêu cầu hs đọc lại bài Tôi yêu mẹ tôi tác giả Phạm Hồ và nêu ý nghĩa của bài thơ.</p> <p>- GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào thực tiễn cho học sinh.</p> <p>+ Cho HS quan sát một số bức tranh những việc bạn nhỏ trong tranh cùng làm với anh, chị hoặc em của mình.</p> <p>+ GV nêu câu hỏi bạn nhỏ trong tranh đã làm gì cùng anh, chị hoặc em trong từng bức tranh.</p> <p>+ Việc làm đó có vui không? Có an toàn không?</p> <p>- Nhắc nhở các em tham gia làm việc cùng cần đảm bảo vui, đáng nhớ nhưng phải an toàn.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương</p>	<p>- HS đọc bài và nêu.</p> <p>- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p> <p>- HS quan sát tranh .</p> <p>-Trả lời các câu hỏi.</p> <p>+ Chơi trò bắn bi.</p> <p>+ Chơi rất vui, rất an toàn.</p> <p>- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố kiến thức về ham học hỏi.
- Vận dụng những điều đã học vào thực tiễn cuộc sống.
- Thực hiện được việc làm thể hiện sự ham học hỏi.
- Rèn năng lực phát triển bản thân, biết điều chỉnh bản thân để có thái độ và hành vi chuẩn mực của việc ham học hỏi.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV cho HS chơi trò chơi để khởi động bài học. + Câu 1: Nêu những biểu hiện của ham học hỏi +Câu 2: Ham học hỏi có lợi ích gì? - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới.	- HS tham gia chơi. + ... Không giấu dốt, sẵn sàng học hỏi người khác về những điều mình chưa biết; chăm đọc sách để mở rộng sự hiểu biết; tích cực tham gia hoạt động nhóm để học hỏi từ các bạn; thích tìm hiểu và đặt câu hỏi về mọi thứ xung quanh ... + Ham học hỏi sẽ giúp chúng ta thêm hiểu biết và đạt được kết quả tốt trong học tập. - HS lắng nghe. - HS lắng nghe
2. Luyện tập:	
Bài 1: Chia sẻ với các bạn những điều thú vị mà em đã học được từ một người bạn, một cuốn sách hoặc một chương trình truyền hình	
- GV yêu cầu 1 HS đọc yêu cầu của bài trong SGK. - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm đôi để chia sẻ với các bạn những điều thú vị mà em đã học được từ một người bạn, một cuốn sách hoặc một chương trình truyền hình +GV quan sát và giúp đỡ HS - GV mời 1 vài HS chia sẻ - GV nhận xét, tuyên dương.	-1 HS đọc YC -HS thảo luận nhóm đôi Em đã học hỏi được từ bạn Nam lớp trưởng lớp em. Em học hỏi được từ bạn ấy cách sắp xếp thời gian biểu, cách học tập của bạn ấy. -HS chia sẻ với lớp + HS lắng nghe.
Bài 2: Kể về một tấm gương ham học hỏi mà em biết.	
- GV mời 1 HS đọc yêu cầu của bài - GV yêu cầu kể về một tấm gương ham học hỏi mà em biết.	- 1 HS đọc yêu cầu -HS lần lượt kể: Bạn Lan là một tấm gương ham học hỏi

- GV mời 1 vài HS nhận xét

mà ở lớp ai cũng ngưỡng mộ. Nhà của Lan có hoàn cảnh khó khăn nên Lan vừa đi học, vừa phụ mẹ bán hàng, làm việc nhà và chăm em. Lan luôn hoàn thành đầy đủ bài tập được giao và chủ động hỏi cô giáo hoặc các bạn về phần nội dung mà bạn ấy chưa hiểu, nhờ vậy điểm số của bạn ấy luôn nằm trong nhóm đầu của lớp. Tấm gương ham học hỏi này khiến chúng em rất kính phục và càng thêm nỗ lực nhiều hơn nữa để được như bạn.

- GV NX và giới thiệu thêm về thầy giáo Nguyễn Ngọc Kí:

-HS nghe

Thầy Nguyễn Ngọc Kí là một tấm gương hiếu học sáng rõ cho các thế hệ học sinh noi theo. Sau cơn bạo bệnh vào năm 4 tuổi, thầy đã bị liệt cả hai tay. Tuy nhiên, điều đó chẳng chút nào mai một tinh thần học tập của thầy. Thầy Nguyễn Ngọc Kí đã dùng đôi chân của mình để tập viết. Dần dần, vượt qua bao đau đớn, khó khăn, thầy Kí đã viết được và đến trường học như bao bạn khác. Không những thế, thầy còn học rất giỏi và đạt được những thành tích cao, trở thành một nhà giáo tuyệt vời. Thầy Nguyễn Ngọc Kí thực sự là tấm gương sáng cho toàn thể các học sinh noi theo.

- GV chiếu thông điệp của bài học:

-HS đọc to thông điệp

*Muốn biết phải hỏi
Muốn giỏi phải học.*

-GV nhận xét

-HS nghe

3. Vận dụng.

- GV tổ chức cho HS chia sẻ với lớp:
- + Nêu 3 điều em học được qua bài học.
- + Nêu 3 điều em thích ở bài học.
- + Nêu 3 việc em cần làm sau bài học.
- Mời đại diện nhóm trình bày
- Nhận xét, tuyên dương

- HS chia sẻ với các bạn
- Các nhóm nhận xét và bổ sung
- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Suu tầm thông tin và giới thiệu được (bằng lời hoặc kết hợp với lời nói với hình ảnh) một di tích lịch sử - văn hoá hoặc cảnh quan thiên nhiên ở địa phương
- Nêu được những việc nên làm và không nên làm khi đi tham quan di tích lịch sử - văn hoá hoặc cảnh quan thiên nhiên.
- Đưa ra một số cách ứng xử phù hợp trong các tình huống liên quan đến cách ứng xử để thể hiện sự tôn trọng và ý thức giữ gìn vệ sinh khi đi tham quan.
- Thể hiện tình yêu quê hương, đất nước, sự tôn trọng và có ý thức giữ gìn vệ sinh khi đi tham quan.

***Giáo dục địa phương:**


- HS kể tên được một số di tích lịch sử, văn hóa của địa phương.
- Nắm được các thông tin về di tích đó, giới thiệu về một di tích mà em biết.
- Có trách nhiệm bảo vệ và giữ gìn những di tích lịch sử, văn hóa ở địa phương.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

GV: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point, SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy: Tranh, ảnh, thông tin.

HS: Suu tầm một số tranh ảnh về Di tích lịch sử - văn hoá ở địa phương

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
<ul style="list-style-type: none"> - GV cho 1 số em xung phong kể một số di tích lịch sử hoặc cảnh đẹp ở địa phương mà em biết. - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới 	<ul style="list-style-type: none"> - 2 -3 HS nêu. - HS lắng nghe.
2. Khám phá:	
<p>Hoạt động 1. Tìm hiểu di tích lịch sử - văn hoá.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chia sẻ 3 bức tranh và nêu câu hỏi. Sau đó mời nhóm đôi quan sát và trình bày kết quả. - Nhóm đôi nhận nhiệm vụ và thực hiện hoạt động – Trình bày trước lớp theo yêu cầu  <p style="font-size: small;">ps://blogtailieu.com/</p> <p style="font-size: x-small;">KẾ HOẠCH DẠY HỌC Vịnh Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh đọc yêu cầu bài và tiến thực hiện và lần lượt chọn địa danh và trình bày trước lớp



Kính thành Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế



Bến Nhà Rồng, Thành phố Hồ Chí Minh

- GV mời các nhóm HS khác nhận xét.
- GV nhận xét chung, tuyên dương.
- GV chốt

- HS nhận xét ý kiến của các nhóm.
- Lắng nghe rút kinh nghiệm.

3. Thực hành:

Hoạt động 2. Tìm hiểu di tích lịch sử địa phương

- GV cho HS đọc yêu cầu 2 SGK
- Các nhóm đưa tranh sưu tầm
- GV cho HS nêu câu hỏi. Sau đó mời lần lượt HS tiến giới thiệu 1 di tích lịch sử em đã sưu tầm.
 - + Nói tên địa danh và đặc điểm của địa danh đó?
 - + Ở đó có những gì?
 - + Mô tả địa danh và nói điều em thích nhất ở đó?
- GV mời các HS khác nhận xét.
- GV nhận xét chung, tuyên dương và bổ sung thêm:
 - GV chốt thông tin
 - Cho HS đọc mục “ Em có biết”
- GV mở rộng thêm 8 di sản thế giới tại Việt Nam
- Giới thiệu thêm về di tích lịch sử tại địa phương em qua hình ảnh (GV chiếu)
- *GDĐP:**
 - HS kể tên được một số di tích lịch sử, văn hóa của địa phương.
 - GV cho HS xem thêm ảnh, video về các di tích ở Bình Dương.
 - Em biết gì về các di tích đó?
 - Em hãy giới thiệu 1 di tích lịch sử, văn hóa ở BD mà em biết?
 - GV nhận xét

- 2 HS đọc
- HS các nhóm đưa tranh đã sưu tầm.
- Học sinh nghe bạn đặt câu hỏi.
- Lần lượt xung phong giới thiệu di tích lịch sử mà mình biết và trả lời câu hỏi bạn đưa ra
- Lắng nghe rút kinh nghiệm.

- 1 HS đọc
- Nghe hiểu thêm

- HS kể: chùa núi Châu Thới, chùa Hội Khánh, đình Phú Long, đình Tân An, nhà cổ Trần Công Vàng, ...

- HS trả lời
- HS đóng vai Hướng dẫn viên và giới thiệu

4. Vận dụng.

- GV tổ chức trò chơi “Du lịch vòng quanh đất nước”

Nội dung trò chơi: Kể tên di tích lịch sử văn hoá hoặc cảnh quan thiên nhiên ở Việt Nam

- GV đánh giá, nhận xét

- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.

+ Về nhà giới thiệu cho người thân hoặc những người xung quanh một di tích lịch sử - văn hoá.

+ Thu thập tranh ảnh được phân công thực hiện dự án từ bài 9 đến lớp để thực hiện sản phẩm dự án.

- HS lắng nghe luật chơi.

- Học sinh tham gia chơi và có thể kể được:

Cố đô Hoa Lư (Ninh Bình)

Di tích Pác Bó (Cao Bằng)

Dinh Độc Lập (Thành phố Hồ Chí Minh)

Hoàng thành Thăng Long (Hà Nội)

Khu di tích ATK Định Hóa (Thái Nguyên)

Khu di tích chiến thắng Điện Biên Phủ (Điện Biên)

Cố đô Huế (Thừa Thiên Huế)

Thành nhà Hồ (Thanh Hóa)

Nhà tù Côn Đảo (Bà Rịa - Vũng Tàu)

Quần thể Tràng An (Ninh Bình)

Văn Miếu - Quốc Tử Giám (Hà Nội)

Vịnh Hạ Long (Quảng Ninh)

Phố cổ Hội An (Quảng Nam)

-Nghe thực hiện theo yêu cầu.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

Thứ ba, ngày 28 tháng 11 năm 2023

PPCT: 62

TOÁN

BÀI 31: GAM (1 tiết)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết được đơn vị đo khối lượng gam (g).
- Biết đọc, viết tắt đơn vị đo khối lượng gam.
- Nhận biết được $1 \text{ kg} = 1\,000 \text{ g}$.
- Vận dụng vào thực hành cân các đồ vật cân nặng theo đơn vị gam (g).
- Thực hiện được đổi đơn vị kg, g và phép tính với đơn vị gam (g).

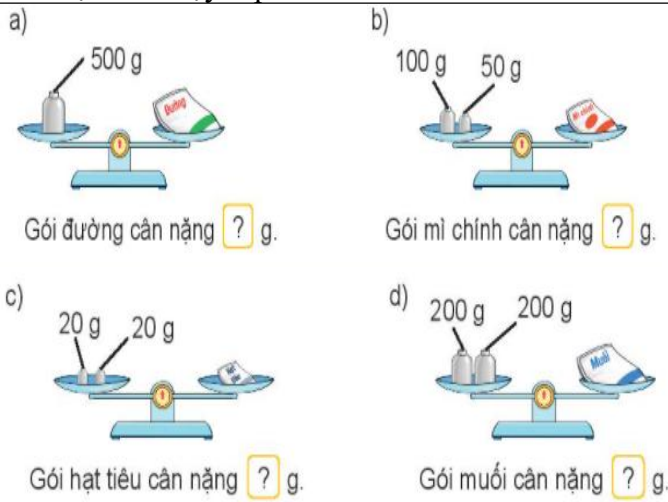
II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

GV: SGK, bài giảng powerpoint

HS: SGK, vở

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

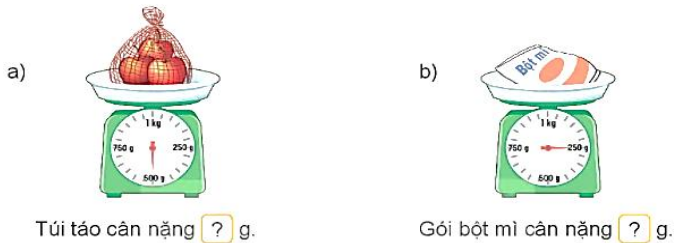
Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. - Yêu cầu HS làm bài tập vào bảng con <p>Tính:</p> <p>$250\text{mm} + 100\text{mm} =$</p> <p>$420\text{mm} - 150\text{mm} =$</p> <p>$25\text{mm} + 3\text{mm} =$</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới <p>2. Khám phá:</p> <p>a. Đặt vấn đề (như bóng nói của Mai) -> quan sát tranh (hoặc cân thật) cân các gói bột ngọt (hoặc gói nào đó) -> nêu đơn vị đo gam, cách đọc, viết tắt gam (như SGK).</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV giới thiệu: “Ngoài các quả cân 1 kg, 2 kg, 5 kg, còn có các quả cân: 1 g, 2 g, 5 g, 10 g, 20 g, 50 g, 100 g, 200 g, 500 g”. <p>b. Đặt vấn đề (như bóng nói của Rô-bốt) —> quan sát tranh cân thăng bằng giữa quả cân 1 kg và 2 túi muối —> dẫn ra $1 \text{ kg} = 1\,000 \text{ g}$ ($400 + 600 = 1\,000$).</p> <p>* Lưu ý: Sau mỗi hoạt động ở a và b, GV có thể nêu thêm ví dụ rồi chốt lại nội dung chính (như SGK đã nêu).</p> <p>Bài 1: Yêu cầu HS quan sát tranh, nêu được số cân nặng của mỗi gói đồ vật tương ứng trên cân đĩa rồi nêu (viết) số thích hợp ở ô có dấu “?” ở các câu a, b, c, d.</p>	<p>Hát</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia trò chơi - 2 HS lên bảng làm bài tập. Cả lớp làm vào bảng con. $250\text{mm} + 100\text{mm} = 350\text{mm}$ $420\text{mm} - 150\text{mm} = 170\text{mm}$ $25\text{mm} + 3\text{mm} = 28\text{mm}$ -HS lắng nghe <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS quan sát và làm bài tập theo nhóm đôi.</p> <p>- HS trình bày SGK. Cá nhân</p> <p>a) Quả cân ở đĩa bên trái nặng 500 g nên gói đường cân nặng 500 g.</p> <p>b) Gói mì chính cân nặng $100 \text{ g} + 50 \text{ g} = 150 \text{ g}$.</p> <p>c) Gói hạt tiêu cân nặng $20 \text{ g} + 20 \text{ g} =$</p>



- Nhận xét, tuyên dương.

Bài 2: Yêu cầu tương tự như ở bài tập 1 (chỉ khác là nêu (viết) số cân nặng theo gam trên cân đồng hồ).

- GV HD học sinh làm bài tập.



c) Túi táo cân nặng hơn gói bột mì là ...?.... g.
Túi táo và gói bột mì cân nặng tất cả là ..?.. g

- GV yêu cầu HS trình bày.
- Nhận xét, tuyên dương.

3. Thực hành:

Bài 1: GV HD HS làm bài vào vở

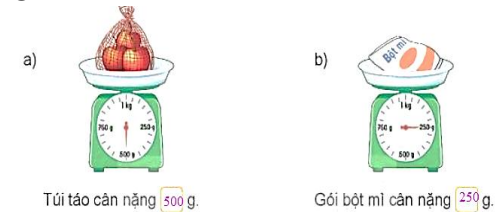
- Yêu cầu HS thực hiện phép tính với đơn vị gam (theo mẫu viết cả tên đơn vị), chẳng hạn:

Mẫu: $250\text{ g} + 300\text{ g} = 550\text{ g}$	a) $740\text{ g} - 360\text{ g}$
$40\text{ g} : 5 = 8\text{ g}$	b) $15\text{ g} \times 4$

- GV nhận xét vở, tuyên dương,
Bài 2. Yêu cầu HS đọc yêu cầu bài. Làm nhóm đôi.
- GV hướng dẫn học sinh quan sát tranh và liên hệ với thực tế để có biểu tượng, nhận biết, so sánh số cân nặng thích hợp của mỗi con vật rồi nêu được mỗi con gà, con chó, con chim, con bò cân nặng bao nhiêu gam hoặc ki-lô-gam. .

40 g.
d) Gói muối cân nặng $200\text{ g} + 200\text{ g} = 400\text{ g}$.

- HS quan sát tranh để xác định cân nặng của túi táo và gói bột mì.
- Túi táo cân nặng hơn gói bột mì = Cân nặng của túi táo – cân nặng của gói bột mì.
- Túi táo và gói bột mì có cân nặng = Cân nặng của túi táo + cân nặng của gói bột mì



c) Túi táo cân nặng hơn gói bột mì là 250 g.
Túi táo và gói bột mì cân nặng tất cả là 750 g.
- HS trình bày.

- HS làm bài vào vở
Thực hiện tính kết quả phép tính rồi viết kí hiệu đơn vị gam sau kết quả vừa tìm được.
a) $740\text{ g} - 360\text{ g} = 380\text{ g}$;
b) $15\text{ g} \times 4 = 60\text{ g}$.
- HS nhận xét.
- HS đọc yêu cầu bài.

- HS lắng nghe.
- Quan sát tranh rồi làm nhóm.

- HS nối mỗi con vật với cân nặng thích

- Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi.

Chọn số cân nặng thích hợp cho mỗi con vật



- GV quan sát, nhận xét, tuyên dương.

hợp.



4. Vận dụng.

- GV tổ chức vận dụng bằng các quan sát, trải nghiệm thực hành (cân, đong, đếm, so sánh) với đơn vị gam (g), vận dụng vào giải các bài toán thực tế liên quan.

+ Thực hành: Ước lượng cân nặng của một số đồ vật rồi cân để kiểm tra lại.

- Nhận xét tiết học, tuyên dương

- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

+ HS lắng nghe và trả lời.

Bí, nhãn, nho....

- HS ước lượng cân nặng một số đồ vật rồi dùng cân để kiểm tra lại.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

CÔNG NGHỆ
BÀI 05: SỬ DỤNG MÁY THU HÌNH (Tiết 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Kể được tên một số kênh truyền hình phổ biến, phù hợp với HS.
- Nêu được nội dung của một số kênh truyền hình phổ biến, phù hợp với HS.
- Có ý thức bảo quản, giữ gìn sản phẩm công nghệ trong gia đình.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: SGK, bài giảng Power point.
- HS: SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
<p>- GV tổ chức cho HS khởi động thông qua trả lời một số câu hỏi sau:</p> <p>+ Hôm trước các em học bài gì?</p> <p>+ Chia sẻ hiểu biết của mình về mối quan hệ đơn giản giữa đài truyền hình và máy thu hình.</p> <p>- HS suy nghĩ và trả lời câu hỏi.</p> <p>- GV gọi 1 - 2 HS trả lời câu hỏi, HS khác nhận xét, góp ý.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV nhận xét và kết luận, dẫn dắt vào bài mới</p>	<p>- HS lắng nghe.</p> <p>+ Trả lời: ...</p> <p>+ HS trả lời theo hiểu biết của mình.</p> <p>- HS khác nhận xét, góp ý.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
2. Khám phá:	
Hoạt động 1. Tìm hiểu về một số chương trình truyền hình.	
<p>- GV chia sẻ hình 3 và nêu câu hỏi. Cho HS trao đổi cặp đôi. Sau đó mời học sinh quan sát và trình bày kết quả.</p> <p>+ Em hãy đọc thông tin trong hình 3 và cho biết chương trình truyền hình phù hợp với em?</p>	<p>- Học sinh đọc yêu cầu bài, trao đổi cặp đôi và trình bày:</p> <p>+ HS trả lời theo ý thích của mình.</p>
<p style="text-align: center;">KẾT NỐI HÌNH 3 THỨC</p>	
<p>- GV mời các HS khác nhận xét.</p> <p>GV cho HS sử dụng thêm một số câu hỏi</p>	<p>- HS nhận xét ý kiến của bạn.</p> <p>- HS trả lời.</p>

phụ như: Bố mẹ em thường thích xem các chương trình truyền hình nào? Chương trình đó được phát trên kênh nào? để gợi ý cho HS hiểu rõ hơn nội dung và phân biệt được kênh truyền hình và chương trình truyền hình.

- GV nhận xét chung, tuyên dương.
- GV chốt HĐ1 và mời HS đọc lại: *Đài truyền hình phát nhiều kênh truyền hình khác nhau. Mỗi kênh truyền hình gồm nhiều chương trình truyền hình với nội dung đa dạng, phù hợp với nhiều lứa tuổi.*

- Lắng nghe rút kinh nghiệm.
- 1 HS nêu lại nội dung HĐ1.

3. Thực hành:

Hoạt động 2. Tìm hiểu về một số chương trình truyền hình.

- GV chia sẻ các bức tranh 3, nội dung các chương trình truyền hình trong hộp chức năng Luyện tập ở trang 26 SGK và nêu câu hỏi. Cho HS trao đổi cặp đôi. Sau đó mời học sinh quan sát và trình bày kết quả.

+ Em hãy nói với bạn tên và nội dung chương trình truyền hình có trong hình 3 mà em biết?

 Nói với bạn tên và nội dung chương trình truyền hình có trong Hình 3 mà em biết.



- GV mời các nhóm khác nhận xét.
- GV nhận xét chung, tuyên dương.

- Học sinh chia nhóm 2, đọc yêu cầu bài và tiến hành trao đổi.
- Đại diện các nhóm trình bày

- Các nhóm nhận xét.
- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.

4. Vận dụng.

- GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh-Ai đúng”.

- Chia lớp thành 2 đội (hoặc 4 đội chơi, tùy vào thực tế), viết tên và nội dung chương trình truyền hình mà em biết.

- Cách chơi:

+ Thời gian: 2-4 phút

+ Mỗi đội xếp thành 1 hàng, chơi nối tiếp.

+ Khi có hiệu lệnh của GV các đội lên viết tên và nội dung chương trình truyền hình mà em biết.

+ Hết thời gian, đội nào viết được nhiều tên và nội dung chương trình truyền hình, đội đó thắng.

- GV đánh giá, nhận xét trò chơi.

- Lớp chia thành các đội theo yêu cầu GV.

- HS lắng nghe luật chơi.
- Học sinh tham gia chơi:

- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....
.....
.....

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM CHỦ ĐỀ: TỰ HÀO TRUYỀN THỐNG QUÊ EM

SINH HOẠT THEO CHỦ ĐỀ: CHIA SẺ Ý NGHĨA CỦA CÁC HOẠT ĐỘNG TÌNH NGUYỆN, NHÂN ĐẠO

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Kể lại điều ấn tượng nhất về thầy cô giáo.
- Thực hiện được tình cảm với thầy cô bằng sản phẩm tự làm.
- Thực hiện được những việc làm hoà giải những bất đồng với bạn bè.
- Làm được những việc thể hiện sự kính yêu thầy cô. Chủ động thực hiện những việc làm hoà giải những bất đồng với bạn bè.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên

- SGK Hoạt động trải nghiệm 3;SGV Hoạt động trải nghiệm 3
- Bảng phụ hoặc giấy A3, giấy A0, phiếu đánh giá,...
- Một số tình huống ứng xử khi thực hiện hoạt động tình nguyện, nhân đạo.

2. Đối với học sinh

- SGK Hoạt động trải nghiệm 3, Vở bài tập Hoạt động trải nghiệm 3, giấy bìa màu, bút chì, bút màu, thước kẻ, hồ dán,...
- Tranh/ ảnh về các hoạt động tình nguyện, nhân đạo ở địa phương.
- Sách, truyện, quần áo cũ, giấy, báo cũ, vỏ hộp,...

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>1. Hoạt động 1: Nhận diện các hoạt động tình nguyện, nhân đạo ở địa phương em.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm 4, phát cho mỗi nhóm một Phiếu học tập. - Yêu cầu các nhóm thực hiện những công việc sau và viết kết quả thảo luận của nhóm vào bảng nhóm/ giấy A0. (GV có thể sử dụng mẫu Phiếu học tập dưới đây để hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ.) + Quan sát tranh trong SGK trang 37, kể tên các hoạt động tình nguyện, nhân đạo. + Kể thêm các hoạt động tình nguyện, nhân đạo ở địa phương em. - GV phát cho mỗi nhóm một bảng 	<ul style="list-style-type: none"> - HS chia nhóm theo hướng dẫn của GV. - HS thảo luận nhóm trả lời câu hỏi.

nhóm/ giấy A0 để trình bày kết quả thảo luận. GV quan sát, hỗ trợ các nhóm khi cần thiết.

- GV mời một số nhóm trình bày kết quả, các nhóm khác góp ý, bổ sung.

- GV tổng kết và chốt lại kết quả làm việc.

- GV nhận xét, tổng kết hoạt động: Trong cộng đồng xung quanh chúng ta có rất nhiều người cần được quan tâm như: người già neo đơn, các thương binh, bệnh binh, các bạn có hoàn cảnh khó khăn, các em thiếu nhi mắc bệnh hiểm nghèo, những người dân ở vùng khó khăn, thiên tai, bão lụt,... Các em có thể làm được nhiều việc phù hợp với khả năng, lứa tuổi của mình để thể hiện sự quan tâm, chia sẻ đến các thành viên cộng đồng đó.

2. Hoạt động 2: Chia sẻ về ý nghĩa của hoạt động tình nguyện, nhân đạo

- GV đề nghị HS mở SGK Hoạt động trải nghiệm 3 trang 37, đọc thầm yêu cầu của hoạt động 2 và kiểm tra việc hiểu nhiệm vụ của HS.

- GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi, thảo luận để xác định ý nghĩa của hoạt động tình nguyện, nhân đạo.

- GV cho HS làm việc nhóm 4 – 6, yêu cầu các nhóm làm bông hoa “Nhân ái” theo hướng dẫn trong SGK. GV cũng có thể gợi ý cho HS có nhiều cách làm bông hoa.

- HS nhận bảng nhóm, trình bày kết quả thảo luận.

- HS trình bày kết quả thảo luận.

+ Tranh 1: Giúp nhau dựng nhà/ Cùng nhau dựng nhà sau bão/ Giúp đỡ nhau xây nhà,...

+ Tranh 2: Dọn sạch bãi biển/ Nhặt rác bãi biển/ HS làm sạch bờ biển,...

+ Tranh 3: Khám bệnh miễn phí/ Khám bệnh miễn phí cho người nghèo/ Vì sức khỏe người nghèo/...

+ Tranh 4: Hiến máu tình nguyện.

+ Các hoạt động tình nguyện, nhân đạo khác mà chúng ta thường gặp: phát cháo miễn phí; phát bánh mì miễn phí; hộp cơm 5 nghìn đồng cho người nghèo; tặng sách vở cho HS khó khăn; dạy nghề miễn phí; lớp học tình nguyện; quyên góp quần áo cho người nghèo;...

- HS lắng nghe.

- HS thực hiện theo yêu cầu, xác định yêu cầu của hoạt động 2: Thảo luận tìm ra ý nghĩa của hoạt động tình nguyện, nhân đạo.

- HS chia nhóm đôi thảo luận.

+ Lan tỏa yêu thương.

+ Chia sẻ với người có hoàn cảnh khó khăn

+ Làm cho cuộc sống tươi đẹp hơn,...

- HS chia nhóm theo yêu cầu và lắng nghe nhiệm vụ, thực hiện thảo luận.

<p>- GV hỗ trợ các nhóm hoàn thiện bông hoa “ Nhân ái”.</p> <p>+ Vẽ bông hoa vào tờ giấy to và viết ý nghĩa của hoạt động tình nguyện, nhân đạo lên các cánh hoa.</p> <p>+ Vẽ các cánh hoa to, viết ý nghĩa vào các cánh hoa, mỗi bạn trong nhóm dính/ dán cánh hoa trước ngực, các bạn trong nhóm cầm tay nhau tạo thành một bông hoa.</p> <p>+ Cắt nhiều bông hoa, mỗi bông hoa viết một ý nghĩa và làm thành vườn hoa nhân ái, lọ hoa nhân ái của nhóm.</p> <p>- GV tổ chức cho các nhóm giới thiệu về bông hoa “ Nhân ái”.</p> <p>- Yêu cầu HS bình chọn nhóm có bông hoa đẹp nhất, nhóm có phần giới thiệu hấp dẫn nhất. (GV chú ý tìm ra những điểm nổi bật, riêng của từng nhóm để động viên các em).</p> <p>Gợi ý: Chia sẻ về ý nghĩa của hoạt động tình nguyện, nhân đạo mà nhóm em đưa ra trong mỗi cánh hoa.</p> <p>- GV tổng kết hoạt động: Các hoạt động tình nguyện, nhân đạo mang lại ý nghĩa lớn lao cho cộng đồng. Nó giúp cho những người già neo đơn, không nơi nương tựa có mái ấm, có gian nhà. Giúp cho các bệnh nhân mắc bệnh hiểm nghèo đỡ đau đớn và có thêm chi phí chữa bệnh. Giúp cho người dân vùng thiên tai, lũ lụt, hạn hán,... nhanh chóng vượt qua khó khăn, ổn định cuộc sống. Thực hiện hoạt động tình nguyện, nhân đạo vừa là tự nguyện nhưng cũng là thể hiện trách nhiệm với cộng đồng.</p> <p>- GV dặn dò HS về nhà sưu tầm một số câu chuyện, tranh/ ảnh về các hoạt động tình nguyện, nhân đạo ở địa phương để chuẩn bị cho tiết Sinh hoạt lớp sắp tới.</p>	<p>- HS trình bày kết quả thảo luận.</p> <p>- HS bình chọn.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS lắng nghe và thực hiện.</p>
---	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

Thứ tư, ngày 29 tháng 11 năm 2023

PPCT: 87

TIẾNG VIỆT

Bài 23: TÔI YÊU EM TÔI (3 tiết)

VIẾT: NGHE – VIẾT: TÔI YÊU EM TÔI.

PHÂN BIỆT R/D/GI, ƯƠN/ƯƠNG

(Tiết 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Viết đúng chính tả 4 khổ thơ đầu trong bài thơ “ Tôi yêu em tôi” theo hình thức nghe – viết trong khoảng 15 phút. Trình bày đúng các đoạn thơ, biết viết hoa chữ cái mở đầu tên bài thơ và chữ cái đầu mỗi dòng thơ. Viết đúng từ ngữ chứa tiếng mở đầu bằng r/ d/ gi hoặc ươn, ương.

-Lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các bài tập trong SGK.

-Chăm chỉ viết bài, trả lời câu hỏi.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Máy tính, máy chiếu, sách giáo viên, sách giáo khoa

- HS: SGK, vở, bút

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động.	
-GV yêu cầu hs viết bảng con: giá sách, kho sách - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới	- HS viết bảng con: giá sách, kho sách - HS lắng nghe.
2. Khám phá.	
Hoạt động 1: Nghe – Viết. - GV đọc - GV yêu cầu hs đọc - GV giới thiệu nội dung: Bài thơ thể hiện tình cảm anh chị em trong nhà rất cảm động. Tình cảm anh chị em ruột thịt làm cho cuộc sống thêm đẹp, thêm vui. - GV đọc toàn bài thơ. -Các khổ thơ được viết như thế nào? -Các chữ đầu dòng thơ được viết như thế nào? -4 khổ thơ nói lên điều gì? - Mời 4 HS đọc nối tiếp bài thơ. - GV yêu cầu hs tìm từ ngữ khó viết và viết vào bảng con. - GV yêu cầu hs nhắc lại tư thế ngồi cầm bút khi viết:	- HS đọc. - HS lắng nghe. - HS lắng nghe. - Viết theo khổ thơ 4 chữ - Viết hoa tên bài và các chữ đầu dòng. - 4 khổ thơ thể hiện tình cảm anh chị em trong nhà rất cảm động. Tình cảm anh chị em ruột thịt làm cho cuộc sống thêm đẹp, thêm vui. - 4 HS đọc nối tiếp nhau. - HS tìm: khướu, hoa lan, vườn và viết vào bảng con. -HS nêu.

- GV đọc từng dòng thơ cho HS viết.
- GV đọc lại bài thơ cho HS soát lỗi.
- GV cho HS đổi vở dò bài cho nhau, tổng hợp lỗi.

- GV nhận xét vở, tuyên dương.

Hoạt động 2: Quan sát tranh, tìm và viết tên sự vật bắt đầu bằng r, d, hoặc gi trong các hình

- GV mời HS nêu yêu cầu.
- Cùng nhau quan sát tranh, gọi tên các đồ vật và tìm tên sự vật bắt đầu bằng **r, d, hoặc gi**



- Mời hs làm vào vở.

- GV nhận xét vở, tuyên dương

3. Thực hành.

Hoạt động 3: Tìm thêm từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động có tiếng bắt đầu r, d, hoặc gi.

- GV mời HS nêu yêu cầu.
- Giao nhiệm vụ cho các nhóm: Tìm thêm từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động có tiếng bắt đầu **r, d, hoặc gi, ươn, ương**
- Mời đại diện nhóm trình bày.

- GV nhận xét, tuyên dương.

4. Vận dụng.

- GV yêu cầu hs nêu ý nghĩa 4 đoạn thơ:
- GV gợi ý cho HS viết 2 – 3 câu về một việc em đã làm khiến người thân vui

- Hướng dẫn HS về trao đổi với người thân suy nghĩ của mình đã làm được những điều gì khiến người thân vui? Người thân của em đã vui như thế nào khi em làm việc đó? Khi

- HS lắng nghe và viết.

- HS đổi vở dò bài, tổng hợp lỗi.

- HS nêu yêu cầu bài.

- HS nghe, quan sát.

- HS làm vào vở: *hàng rào, cây dừa, quả dừa, lá dừa, dừa hấu, giàn mướp, rau cải, hoa hướng dương, cá rô, quả dâu tây, rổ, rá, dép....*

- HS nhận xét.

- 1 HS đọc yêu cầu.

- Các nhóm làm việc theo yêu cầu.

- Đại diện các nhóm trình bày

+ ra rả, rì rào, rộn ràng, reo vui...

+ dôi dào, dẻo dai, dưng dăng, dẫn đường...

+ giặt giũ, giúp đỡ, tranh giành..

- HS nhận xét.

- HS nêu: thể hiện tình cảm anh chị em trong nhà rất cảm động. Tình cảm anh chị em ruột thịt làm cho cuộc sống thêm đẹp, thêm vui.

- HS lắng nghe để lựa chọn.

+ Hôm qua, khi mẹ đi vắng lúc trời đang mưa. Em ở nhà đóng các cửa lại thật chặt. Khi mẹ về mẹ rất vui. Khi mẹ

người thân vui em cảm thấy thế nào?

- Nhận xét, đánh giá tiết dạy.
- Dặn dò HS về nhà thực hiện hoạt động vận dụng.

vui em cũng vui.

- Lên kế hoạch trao đổi với người thân trong thời điểm thích hợp

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....
.....
.....

TOÁN

Bài 32: MI LI LÍT (1 tiết)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết được đơn vị đo dung tích mi-li-lít (ml).
- Biết đọc, viết tắt đơn vị đo dung tích mi-li-lít.
- Nhận biết được $1l = 1\ 000\ ml$
- Vận dụng vào thực hành đo lượng nước trong các đồ vật theo đơn vị mi-li-lít (ml).
- Thực hiện được đổi đơn vị đo l và ml và phép tính trên các đơn vị đo ml .

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: SGK, bài giảng Power point.
- HS: SGK, vở.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
<p>+ Câu 1: Tính: $880\ g : 8$ $525\ g - 72\ g$</p> <p>+ Câu 2: Gv đưa 1 số dụng cụ đã chuẩn bị để đo dung tích và hỏi các con dự đoán dùng để làm gì? con nêu hiểu biết của mình về các đơn vị đo của nước, nước mắm, dầu, xăng...?</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới. Hôm nay, chúng ta sẽ học về đơn vị đo nhỏ hơn lít : Mi- li- lít.”</p>	<p>$880\ g : 8 = 110\ g$ $525\ g - 72\ g = 453\ g$</p> <p>+ Nêu ý kiến theo cá nhân học sinh: để đựng và đo các đơn vị của các chất lỏng như xăng, dầu, nước mắm, nước.... đơn vị thường hay dùng nhất là lít</p> <p>- HS lắng nghe</p>
2. Khám phá:	
<p>- GV hướng dẫn cho HS nhận biết</p> <p>- Cho học sinh quan sát hình vẽ và nêu hình vẽ gì? Đọc kênh chữ để biết thông tin cần tìm hiểu</p> <div data-bbox="311 1422 790 1668" data-label="Image"> </div> <p>- GV thực hiện đổ lượng nước từ chai vào ca có chia vạch và nêu lượng nước theo vạch chia của ca chứa, nêu tên đơn vị bài học là mi li lít:</p> <p>Mi li lít là đơn vị đo dung tích, viết tắt là ml, $1l = 1000ml$</p> <p>- Lấy ví dụ cách đọc viết về ml: 10 ml, 200 ml...</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương các em biết chỉ đúng và nêu đúng kết quả</p>	<p>- HS lần lượt thực hiện nêu hình vẽ ca đựng nước có chia vạch và đổ chai nước vào ca đo được 500ml</p> <p>Hs nêu lượng nước Gv đổ vào ca chia vạch, Nêu lại nội dung vừa được học về mi-li-lít và mối quan hệ của lít và mi-li-lít.</p> <p>- HS làm việc cá nhân</p>

Bài 1: Số? Rót hết nước từ bình sang các ca (như hình vẽ).

- GV mời 1 HS đọc đề bài
- GV mời 1 HS lên cùng làm.



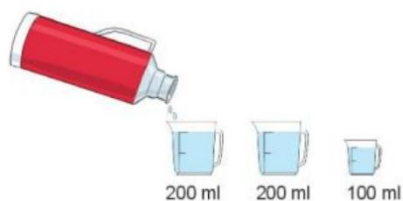
- a. Ca A có 500 ml nước, ca B có ? ml nước, ca C có ? ml nước.
- b. Lúc đầu lượng nước trong bình có là ?ml.

- GV nhận xét tuyên dương.

Bài 2. Điền Số?

Trong phích có 1 l nước. Rót nước ở phích sang ba ca (như hình vẽ).

- GV mời 1 HS đọc đề bài
- GV mời 1 HS lên cùng làm.



- Trả lời câu hỏi:
- a. 1 lít = ... ml
- b. Sau khi rót lượng nước trong phích còn lại là ? ml

- GV nhận xét, tuyên dương.

- 1 HS đọc đề bài.
- 1 HS lên cùng làm với GV.

- Cả lớp quan sát và trả lời câu hỏi:
- a. Ca B có 200 ml nước, ca C có 300 ml nước.
- b. Lúc đầu lượng nước trong bình có là 1000ml.

- 1 HS đọc đề bài.
- 1 HS làm vào SGK.

- Cả lớp quan sát và trả lời câu hỏi:
- a. 1 l = 1000 ml
- b. 1000ml - 200ml - 200ml - 100ml = 500ml. Sau khi rót lượng nước trong phích còn lại 500ml

3. Thực hành.

Bài 1: Tính theo mẫu

GV HD thực hiện mẫu:

$100\text{ml} + 20\text{ml} = 120\text{ ml}$

$8\text{ml} \times 4 = 32\text{ml},$

GV yêu cầu học sinh làm bảng con

a. $120\text{ ml} - 20\text{ ml}$

b. $12\text{ ml} \times 3$

- GV nhận xét kết quả

- HS đọc đề bài.

+ Thực hiện vào bảng con

$120\text{ ml} - 20\text{ ml} = 100\text{ ml}$

$12\text{ml} \times 3 = 36\text{ ml}$

+ Học sinh nhận xét

Bài 2.

Một chai dầu ăn có 750ml dầu .Sau khi mẹ đã dùng để nấu ăn thì trong chai còn lại 350ml dầu. Hỏi mẹ đã dùng bao nhiêu mililít dầu để nấu ăn?

- Học sinh đọc yêu cầu đề bài tóm tắt và làm vở, lớp nhận xét.

+ Tóm tắt

Chai có 750 ml

Đã dùng 350ml

<p>- GV nhận xét vở, tuyên dương.</p>	<p>Còn lại? ml</p> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p>Mẹ đã dùng số ml dầu ăn để nấu ăn là: $750 - 350 = 400$ (ml) Đáp số : 400ml</p> <p>-HS nhận xét.</p>
<p>4. Vận dụng.</p>	
<p>- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi “Đổ nước”</p> <p>- GV dùng ca, cốc đã chuẩn bị ở hoạt động khám phá để chơi theo cách, GV đổ nước ra một số cốc, nêu câu hỏi nước trong cốc, nước còn lại trong phích,...</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương (có thể khen, thưởng nếu có điều kiện)</p> <p>+ Chuẩn bị bài sau: luyện tập.</p>	<p>- HS tham gia chơi để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p> <p>+ 1 cái phích có 2 lít nước. Đổ nước ra cốc 300ml thì trong trong phích còn lại bao nhiêu ml nước?</p> <p>Trả lời: 2 lít nước = 2000 ml nước $2000 \text{ ml} - 300 \text{ ml} = 170 \text{ ml}$</p> <p>- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

Bài 11: DI TÍCH LỊCH SỬ VĂN HOÁ VÀ CẢNH QUAN THIÊN NHIÊN (2 tiết)
(Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Suu tầm thông tin và giới thiệu được(bằng lời hoặc kết hợp với lời nói với hình ảnh) một di tích lịch sử - văn hoá hoặc cảnh quan thiên nhiên ở địa phương
- Nêu được những việc nên làm và không nên làm khi đi tham quan di tích lịch sử - văn hoá hoặc cảnh quan thiên nhiên.
- Đưa ra một số cách ứng xử phù hợp trong các tình huống liên quan đến cách ứng xử để thể hiện sự tôn trọng và ý thức giữ gìn vệ sinh khi đi tham quan.
- Thể hiện tình yêu quê hương, đất nước, sự tôn trọng và có ý thức giữ gìn vệ sinh khi đi tham quan.


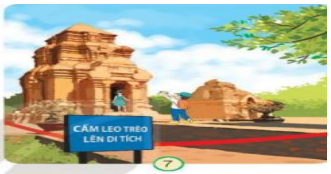


***GDDP:**

- HS kể tên được một số di tích lịch sử, văn hóa của địa phương.
- Nắm được các thông tin về di tích đó, giới thiệu về một di tích mà em biết.
- Có trách nhiệm bảo vệ và giữ gìn những di tích lịch sử, văn hóa ở địa phương.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point, SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy: Tranh, ảnh, thông tin.
- HS: Mang theo thông tin thu thập được để hoàn thiện sản phẩm của dự án

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS xem đoạn video giới thiệu một địa danh lịch sử của Việt Nam. + Em hãy nêu địa danh lịch sử của Việt Nam có trong video là gì. Ấn tượng nhất trong địa danh này là gì? - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới 	<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát. + HS trả lời
<p>2. Khám phá:</p> <p>Hoạt động 1. Kể tên những việc nên làm – Không nên làm. (làm việc nhóm đôi)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu yêu cầu 1 HS đọc HĐ 1, quan sát nhóm đôi hình 6 – 9, thực hiện yêu cầu và trả lời câu hỏi <div style="display: flex; justify-content: space-around;">   </div> <div style="display: flex; justify-content: space-around;">   </div>	<ul style="list-style-type: none"> - HS thảo luận nhóm đôi và trả lời câu hỏi. <p style="text-align: right;">- 3- 4 cặp đôi trình bày</p>

- Đại diện nhóm lên trình bày
- GV mời các HS khác nhận xét.
- GV nhận xét chung, tuyên dương.
- GV chốt HĐ1 :

+Những việc nên làm: Mặc quần áo lịch sự khi đến những nơi tôn nghiêm như: đền, chùa, di tích lịch sử - văn hoá; bảo vệ cảnh quan di tích lịch sử; giữ vệ sinh chung, nhắc nhở người khác giữ gìn và bảo vệ di tích; giữ vệ sinh...

Những việc không nên làm: Mặc quần áo ngắn, hở hang khi đến những nơi không tôn nghiêm, viết, vẽ bậy lên các di tích, các công trình ở các cảnh quan, leo trèo di tích, hoặc những nơi bị cấm, xả rác bừa bãi....

- HS nhận xét ý kiến của bạn.
- Lắng nghe rút kinh nghiệm.
- Học sinh lắng nghe

Hoạt động 2. Chia sẻ những việc em đã làm để thể hiện sự tôn trọng, ý thức giữ vệ sinh khi đi tham quan.

- GV yêu cầu làm việc nhóm, lần lượt trả lời câu hỏi
- Tổ chức trình bày trước lớp
- GV mời các nhóm khác nhận xét.
- GV nhận xét chung, tuyên dương và bổ sung.

- Học sinh chia nhóm 4, đọc yêu cầu bài và tiến hành thảo luận.
- Đại diện các nhóm trình bày:
- Đại diện các nhóm nhận xét.
- Lắng nghe rút kinh nghiệm.

3. Thực hành:

Hoạt động 3. Xử lý tình huống

- Cho HS quan sát tranh hình 10 chỉ và nói tình huống trong hình.
- GV cho nhóm thảo luận về tình huống:
? Các bạn nhỏ trong hình đang làm gì? Việc làm nào nên làm trong tình huống đó? Vì sao?
- Lần lượt các nhóm lên trình bày cách xử lý tình huống của nhóm mình.
- GV cho các nhóm khác trao đổi, bổ sung.
- GV nhận xét, đánh giá, tuyên dương các nhóm đưa ra cách xử lý phù hợp.
- Cho HS nhắc lại thông tin:
Một nhóm bạn nhỏ đang đi tham quan Văn Miếu – Quốc Tử Giám. Một bạn nam đang trèo qua hàng rào để vào sờ đầu rùa đá.
Cách xử lý: Nếu em là các bạn đang đứng ở ngoài, em sẽ không vào chơi với bạn mà khuyên bạn nên đi ra ngoài, không nên trèo qua hàng rào ngăn cách và không sờ vào hiện vật đang được bảo quan tại di tích.
- GV tổng kết cho HS đọc thông điệp SGK/ 51

- HS cả lớp quan sát hình 10
- Các nhóm thảo luận
- Lần lượt 3 -4 nhóm trình bày
- Nghe nhận xét, bổ sung
- HS xử lý tình huống nói lại đầy đủ thông tin
- 2 em đọc lại thông điệp, cả lớp theo dõi SGK

4. Vận dụng:

Hoạt động 4. Dự án giới thiệu về địa phương em.

- GV cho các nhóm làm việc và thực hiện sản phẩm đã thu thập từ bài 9, 10, 11 để hoàn thành dự án giới thiệu về địa phương.

- GV mời các nhóm khác nhận xét.
- GV nhận xét chung, tuyên dương.

***GDĐP:**

- GV yêu cầu HS nêu các thông tin về di tích lịch sử, văn hóa và giới thiệu về một di tích mà em biết.

- Em cần làm gì để giữ gìn các di tích lịch sử, văn hóa ở địa phương?

- GV nhận xét
- Nhận xét bài học.
- Dặn dò về nhà.

- Mỗi nhóm thống nhất lựa chọn một nội dung để trình bày dự án trước nhóm:

VD:

- + Nhóm các sản phẩm nông nghiệp tiêu biểu
- + Nhóm về sản xuất thủ công và sản phẩm ở địa phương
- + Nhóm về một di tích lịch sử - văn hoá ở địa phương.

- Đại diện các nhóm trình bày:
- Các nhóm nhận xét.
- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.

- HS làm việc nhóm giới thiệu về di tích lịch sử, văn hóa ở địa phương mình đã tìm hiểu

- Em sẽ bảo vệ và giữ gìn những di tích lịch sử, văn hóa ở địa phương, không nghịch phá khi vào tham quan, tuân theo các quy định chung và sẽ giới thiệu với mọi người về di tích lịch sử, văn hóa ở địa phương mình.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Giúp học sinh củng cố kiến thức, kỹ năng:
- + Viết đúng bài chính tả và kỹ năng trình bày bài sạch đẹp.
- + Viết đúng từ ngữ chứa r, d, gi.
- + Viết được những việc em đã làm khiến người thân vui

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: SGK, Vở bài tập Tiếng Việt; các hình ảnh trong SGK
- HS: SGK, Vở bài tập Tiếng Việt, bút, thước

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>Hoạt động 1: GV lấy bài 1 tr.52 VBT TV * Bài 2/52-53 - GV cho HS quan sát tranh và làm bài tập - <i>Gọi HS đọc yêu cầu</i> - <i>GV phân thành 2 nhóm lên bảng làm bài</i> Cách chơi: GV chia lớp thành 2 nhóm. Mỗi nhóm cử 2 bạn đại diện nhóm lên chơi. Sau tiếng đếm 123 của lớp thì các bạn tiến hành ghi nhanh. Đội nào ghi nhanh và chính xác là đội chiến thắng, được tuyên dương vỗ tay. Ngược lại đội chậm sẽ thua cuộc và sẽ hát cho cả lớp nghe bài hát tự chọn. Cho hs tiến hành chơi - Mời 2 nhóm chia sẻ kết quả trước lớp</p> <p>- Gv, Hs nhận xét chốt bài làm đúng</p> <p>Hoạt động 2: GV lấy bài 1 tr.53 VBT TV * Bài 3/53 - Tìm thêm các từ ngữ có tiếng bắt đầu bằng r, d, gi (hoặc có vần ương) - Cho hs thi tìm từ có tiếng bắt đầu bằng r, d, gi. Hs nào tìm được nhiều từ sẽ giành chiến thắng. - Hs trình bày trước lớp</p> <p>3. HD Vận dụng - Gọi 1 HS đọc lại cả bài.</p>	<p>- HS quan sát tranh. - Hs đọc yêu cầu - Hs quan sát - Lắng nghe luật chơi</p> <p>- Hs tiến hành chơi - Hs trình bày kết quả a) hàng rào, rau rổ. dưa, hướng dương, dưa, dưa, dếp. Giàn, mướp, giò. b. vườn, hoa hướng dương,...</p> <p>- HS làm bài tập theo yêu cầu: - Hs lắng nghe</p> <p>+ rục rỡ, rục rịch, rau củ, rửa bát, ... + diệp cá, du lịch, dọn dẹp, ... + giúp đỡ, giá đỡ, giặt đồ, ...</p>

- GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào thực tiễn cho học sinh.
- + Cho HS quan sát một số bức tranh những việc bạn nhỏ trong tranh cùng làm với anh, chị hoặc em của mình.
- + GV nêu câu hỏi bạn nhỏ trong tranh đã làm gì cùng anh, chị hoặc em trong từng bức tranh.
- + Việc làm đó có vui không? Có an toàn không?
- Nhắc nhở các em tham gia làm việc cùng cần đảm bảo vui, đáng nhớ nhưng phải an toàn.
- Nhận xét, tuyên dương

- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.
- HS quan sát tranh .
- + Trả lời các câu hỏi.

- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

KĨ NĂNG SỐNG
PHÒNG NGỪA SỐT XUẤT HUYẾT (TIẾT 2)

Thứ năm, ngày 30 tháng 11 năm 2023

PPCT: 64

TOÁN

Bài 33: NHIỆT ĐỘ. ĐƠN VỊ ĐO NHIỆT ĐỘ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết, cảm nhận được nóng hơn, lạnh hơn. Từ đó bước đầu làm quen biểu tượng nhiệt độ.
- Nhận biết được đơn vị đo nhiệt độ (°C) . Đọc, viết được đơn vị đo nhiệt độ (°C)
- Nhận biết và bước đầu làm quen, sử dụng được nhiệt kế đo nhiệt độ không khí và nhiệt kế đo thân nhiệt.
- Qua hoạt động quan sát thời tiết. Đọc bản tin dự báo thời tiết, nhiệt độ không khí. Qua hoạt động theo dõi nhiệt độ cơ thể (lúc bình thường, lúc nóng sốt ...) HS phát triển năng lực giải quyết vấn đề, lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

GV: SGK, bài giảng Power point.

HS: SGK, vở.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh				
1. Khởi động:					
-GV hỏi: 1 l =ml 1000ml =l - GV nhận xét, tuyên dương.	-HS trả lời: 1 l = 1000 ml 1000ml = 1l				
2. Khám phá					
a, Cốc nước nóng b, Chai nước nguội c, Cốc nước đá Ví dụ: Theo một bản tin thời tiết, nhiệt độ không khí về đêm ở Hà Nội là 10 độ C *10 độ C viết tắt là: 10°C; đọc là: Mười độ xê Trong thực tế sử dụng, ta có thể viết 10°C gọn lại là 10°.	-Robot trả lời: + Nước ở cốc a nóng hơn nước ở chai b + Nước ở cốc c lạnh hơn nước ở chai b.				
Bài 1: Sử dụng nhiệt kế đo nhiệt độ không khí:					
a, Ví dụ: Đọc trên thang đo của nhiệt kế, mức thủy ngân ở vạch 30 chỉ nhiệt độ không khí ở Hà Nội là 30°C b, Ví dụ: Bảng sau đây cho biết nhiệt độ không khí vào buổi sáng trong một ngày ở 3 địa phương:					
<table border="1" style="width: 100%;"> <tr> <td style="width: 25%;">Địa phương</td> <td style="width: 25%;">Hà Nội</td> <td style="width: 25%;">Lào Cai</td> <td style="width: 25%;">Sa pa</td> </tr> </table>	Địa phương	Hà Nội	Lào Cai	Sa pa	
Địa phương	Hà Nội	Lào Cai	Sa pa		

Nhiệt độ không khí	30°C	26°C	10° C
-----------------------	------	------	----------

-Nhìn vào bảng em biết:

+ Nhiệt độ không khí Hà Nội và Lào Cai, nơi nào cao hơn?

+ Nhiệt độ không khí ở Sa Pa và Lào Cai, nơi nào thấp hơn?

Bài 2: Sử dụng nhiệt kế để đo nhiệt độ cơ thể:

a, Ví dụ: Đọc trên thang đo của nhiệt kế, mức thủy ngân chỉ vạch 37 chỉ nhiệt độ cơ thể là 37°C

Đọc trên thang đo của nhiệt kế thấy nhiệt độ cơ thể của Việt là ba mươi bảy độ xê, của Nam là ba mươi tám độ xê.

b, Số?

Dựa vào đo nhiệt độ của các các bạn mà Bác sĩ đã nêu “ như hình vẽ”

- Nhiệt độ cơ thể của Việt là 37°C

- Nhiệt độ cơ thể của Nam là 38°C

3. Thực hành.

Bài 1.

- GV cho HS và nêu yêu cầu.

- Cho HS quan sát bảng sau:

Buổi	Sáng	Trưa	Đêm
Nhiệt độ	27°C	36°C	15°C

-Yêu cầu HS trả lời các câu hỏi:

+ Từng buổi trong ngày là bao nhiêu độ?

+ Thấp nhất là bao nhiêu độ, cao nhất à bao nhiêu độ?

-GV nhận xét vở, tuyên dương.

Bài 2:

- GV cho các nhóm nêu yêu cầu và thảo luận

- Cho nhóm thảo luận thống nhất kết quả và báo cáo trước lớp.

- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 3:

- GV gọi HS nêu hoạt động ở nhà

-HS trả lời:

+ Nhiệt độ không khí Hà Nội cao hơn Lào Cai

+ Nhiệt độ không khí ở Sa Pa thấp hơn Lào Cai

-HS lắng nghe

- HS đọc yêu cầu trong sách HS

-HS làm vào vở

+ Buổi sáng: 27°C

+ Buổi trưa: 36°C

+ Buổi đêm: 15°C

+ Nhiệt độ thấp nhất là 15°C, nhiệt độ cao nhất là 36°C

-HS nhận xét

-Đại diện các nhóm đọc yêu cầu bài 3

- HS làm việc theo nhóm và báo cáo kết quả:

+ Nếu nhiệt độ cơ thể của người bình thường là 37°C thì

38°C, 39°C là nhiệt độ cao hơn nhiệt độ cơ thể người bình thường

- HS nhận xét bổ sung cho nhau

- Giao nhiệm vụ cho các em thực hiện ý a và b của bài	-HS thực hiện - HS lắng nghe
4. Vận dụng.	
- GV tổ chức cho HS thực hành cặp nhiệt độ cơ thể và đo nhiệt độ không khí - Nhận xét, tuyên dương	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

TIẾNG VIỆT

Bài 24: BẠN NHỎ TRONG NHÀ (4 tiết)

ĐỌC: BẠN NHỎ TRONG NHÀ. ĐỌC MỞ RỘNG

(Tiết 1+2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Học sinh đọc đúng rõ ràng bài “Bạn nhỏ trong nhà”.Biết đọc diễn cảm câu, đoạn văn bộc lộ cảm xúc; đọc nhấn giọng ở những từ ngữ gợi tả. Hiểu nội dung bài: Vật nuôi trong nhà là những người bạn của chúng ta. Tình cảm thân thiết, gắn bó giữa bạn nhỏ và chú chó Cúp. Qua đó khuyên các em biết yêu quý vật nuôi trong nhà. Đọc mở rộng vốn từ về những người bạn trong nhà. Viết được những thông tin về bài đọc vào phiếu đọc theo mẫu, chia sẻ về nội dung và chi tiết thú vị, cảm động.

-Lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

-Biết tình yêu thương, quý trọng vật nuôi như những người bạn trong nhà.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- GV: Máy tính, máy chiếu, sách giáo viên, sách giáo khoa

- HS: SGK, vở, bút

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV yêu cầu hs đọc những khổ thơ mình thích trong bài Tôi yêu em tôi tác giả Phạm Hồ và trả lời câu hỏi bài thơ cho em hiểu điều gì về tình cảm anh chị em trong một nhà? + GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới	- HS đọc và trả lời câu hỏi. - HS lắng nghe.
2. Khám phá.	
Hoạt động 1: Đọc văn bản. - GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm. - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, nghỉ hơi ở chỗ ngắt nhịp thơ. - Gọi 1 HS đọc toàn bài. - Gv hướng dẫn học sinh ngắt câu văn dài. Cúp biết chui vào gầm giường lấy trái banh,/ đem cho tôi chiếc khăn lau nhà,/đưa hai chân trước lên mỗi khi tôi chìa tay cho nó bắt.// - GV hướng dẫn hs đọc từng câu và tìm từ ngữ khó đọc. - GV hướng dẫn hs chia đoạn:	- Hs lắng nghe. - HS lắng nghe cách đọc. - 1 HS đọc toàn bài. - HS ngắt câu văn dài: Cúp biết chui vào gầm giường lấy trái banh,/ đem cho tôi chiếc khăn lau nhà,/đưa hai chân trước lên mỗi khi tôi chìa tay cho nó bắt.// -HS đọc từng câu và tìm từ ngữ khó đọc: khe khẽ, ngoáy, ươn ướt. -HS chia 3 đoạn: + Đoạn 1: Từ đầu đến <i>làm nũng mẹ</i> . + Đoạn 2: Tiếp theo cho đến <i>Từ lúc nào</i> . + Đoạn 3: Còn lại.

- GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn.
- GV mời HS nêu từ ngữ giải nghĩa trong SGK. Gv giải thích thêm.

- GV tổ chức cho HS luyện đọc nhóm 4
- Thi đọc nhóm 4
- GV nhận xét, tuyên dương.

Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.

- GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 4 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương.
- + Câu 1: Chú chó trông như thế nào trong ngày đầu tiên về nhà bạn nhỏ?
- + Câu 2: Chú chó được đặt tên là gì và biết làm những gì?
- + Câu 3: Em hãy nói về sở thích của chú chó?
- + Câu 4: Tìm những chi tiết thể hiện tình cảm giữa bạn nhỏ và chú chó.

*Em nghĩ gì về tình cảm đó?

- Qua bài văn Bạn nhỏ trong nhà tác giả theo Trần Đức Tiến em hiểu bài văn nói lên điều gì?

- GV chốt: Vật nuôi trong nhà là những người bạn của chúng ta. Tình cảm thân thiết, gắn bó giữa bạn nhỏ và chú chó Cúp. Qua đó khuyên các em biết yêu quý vật nuôi trong nhà.

-GV nhận xét, tuyên dương.

3. Thực hành.

- HS đọc nối tiếp theo đoạn.
- HS tìm:
 - + loáng ướt: ướt và có ánh sáng chiếu vào.
 - + nức lên: bật mạnh hơi từ trong cổ ra thành tiếng cách quãng.
- HS luyện đọc theo nhóm 4.
- HS thi đọc nhóm 4
- HS nhận xét

- HS trả lời lần lượt các câu hỏi:

+ Chú chó tuyệt xinh, lông trắng, khoang đen, đôi mắt tròn xoe và loáng ướt.

+ Chú chó được đặt tên là Cúp.

Chú cúp biết chui gầm giường lấy trái banh, đem chiếc khăn lau nhà, đưa hai chân trước lên bắt tay.

+ Sở thích của chú chó thích nghe bạn nhỏ đọc truyện.

+ Bạn nhỏ đọc truyện cho chú chó nghe, mỗi khi chú cúp chạy ra mừng bạn nhỏ vồ về chú. Chú chó rúc vào chân bạn nhỏ, đuôi ngoáy tít,... Như làm nũng mẹ. Cúp chạy ra mừng rõ khi bạn nhỏ đi học về.... Bạn nhỏ và Cúp ngày càng quấn quýt bên nhau.

- HS nêu theo hiểu biết của mình: Bạn nhỏ rất yêu quý chú chó và chúng ta nên học tập bạn ấy.

- Qua bài văn Bạn nhỏ trong nhà tác giả theo Trần Đức Tiến em hiểu bài văn nói lên: Vật nuôi trong nhà là những người bạn của chúng ta. Tình cảm thân thiết, gắn bó giữa bạn nhỏ và chú chó Cúp. Qua đó khuyên các em biết yêu quý vật nuôi trong nhà.

-HS nhận xét.

Hoạt động 3: Luyện đọc

- GV cho 3 HS chọn 3 đoạn mình thích và đọc một lượt.
- GV cho HS luyện đọc theo nhóm 4
- GV cho HS luyện đọc nối tiếp.
- GV mời một số học sinh thi diễn cảm.
- GV nhận xét, tuyên dương.

- 3 HS chọn 3 đoạn và đọc lần lượt.
- HS luyện đọc theo nhóm 4
- HS luyện đọc nối tiếp.
- Một số HS thi đọc diễn cảm.

Đọc mở rộng.**Hoạt động 4: Đọc câu chuyện, bài văn, bài thơ...về tình cảm giữa những người thân trong gia đình, hoặc tình cảm với mọi vật trong nhà**

- GV cho HS đọc sách và thực hiện vào phiếu

- HS đọc sách và ghi tên được câu chuyện, tên bài, tác giả

PHIẾU ĐỌC SÁCH

- Ngày đọc: 20/10/2022
- Tên bài: Tôi yêu em tôi
- Tác giả: Phạm Hồ
- Nhân vật, sự việc được nói đến
- +Nhân vật: em
- +Sự vật: hoa lan, hoa ly
- Chi tiết làm em thấy thú vị, cảm động: nó thích vẽ lắm, vẽ thỏ có đôi
- Mức độ yêu thích: 5 sao
- HS nhận xét

- GV nhận xét, tuyên dương.

Hoạt động 5: Trao đổi với bạn về những chi tiết làm em thấy thú vị và cảm động

- GV mời HS chia sẻ nhóm đôi
- GV yêu cầu HS chia sẻ trước lớp.

- HS chia sẻ cùng bạn bên cạnh
- HS chia sẻ trước lớp.

Mắt nó đen ngời

Trong veo như nước

Miệng nó tươi hồng

Nói như khướu hót

- Lớp nhận xét

- GV nhận xét, tuyên dương.

4. Vận dụng.

- Gv yêu cầu hs đọc lại bài thơ Tôi yêu em tôi tác giả Phạm hồ và nêu ý nghĩa bài thơ:
- GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào thực tiễn cho học sinh.

- HS đọc bả và nêu ý nghĩa bài thơ.
- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.
- HS quan sát video.

- + Cho HS quan sát video một số hình ảnh, câu chuyện vật nuôi có tình cảm với con người.
- + GV nêu câu hỏi em thấy có những chi tiết nào trong hình ảnh, câu chuyện em thấy thú vị và cảm động?

- + Trả lời các câu hỏi.

- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.

- Nhận xét, tuyên dương

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

ÔN TOÁN
GAM

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Giúp học sinh củng cố kiến thức, kỹ năng:
- + Nhận biết được đơn vị đo khối lượng gam (g).
- + Biết đọc, viết tắt đơn vị đo khối lượng gam.
- + Nhận biết được $1 \text{ kg} = 1\,000 \text{ g}$.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. *Giáo viên:* Vở bài tập Toán; các hình ảnh trong SGK

2. *Học sinh:* Vở bài tập toán, bút, thước

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>Hoạt động 1: GV lấy bài 1 tr.78 VBT Toán * Bài 1: Viết số thích hợp vào chỗ chấm (theo mẫu)/VBT tr.78</p> <ul style="list-style-type: none">- Cho HS quan sát tranh+ Cân thứ nhất các con thấy 3 quả cam cân nặng bao nhiêu?- GV cho học sinh nối tiếp nêu câu trả lời <p>- GV nhận xét bài làm trên bảng, khen học sinh thực hiện tốt.</p> <p><i>Gv chốt cách nhận biết được số cân nặng thích hợp ở mỗi đồ vật tương ứng trên cân đĩa</i></p>	<ul style="list-style-type: none">- HS quan sát tranh.- Học sinh trả lời: 550g - HS nối tiếp trả lờib) 600gc) 120gd) 300g- Học sinh nhận xét
<p>* Bài 3: VBT/79 Hoạt động 1: Trò chơi “Tiếp sức” GV lấy bài 2 tr.79 VBT Toán Bài 2:</p> <ul style="list-style-type: none">- Gọi HS đọc yêu cầu-GV phân thành 2 nhóm lên bảng làm bài <p>Cách chơi: GV chia lớp thành 2 nhóm. Mỗi nhóm cử 2 bạn đại diện nhóm lên chơi. Sau tiếng đếm 123 của lớp thì các bạn tiến hành ghi nhanh. Đội nào ghi nhanh và chính xác là đội chiến thắng, được tuyên dương vỗ tay. Ngược lại đội chậm sẽ thua cuộc và sẽ hát cho cả lớp nghe bài hát tự chọn.</p> <p>Cho hs tiến hành chơi</p> <ul style="list-style-type: none">- Mời 2 nhóm chia sẻ kết quả trước lớp	<p>Hs lắng nghe.</p> <ul style="list-style-type: none">- Hs đọc yêu cầu- Hs quan sát- Lắng nghe luật chơi - Hs tiến hành chơi- Hs trình bày kết quả

<p>a) $250g + 180g = \dots g$ $430g - 250g = \dots g$ $430g - 180g = \dots g$</p> <p>b) $8g \times 9 = \dots g$ $72g : 9 = \dots g$ $72g : 8 = \dots g$</p> <p>- GV cho HS nhận xét bài làm của bạn. - GV nhận xét, khen, chốt kiến thức <i>Gv chốt cách thực hiện phép tính với đơn vị gam</i></p>	<p>a) $250g + 180g = 430g$ $430g - 250g = 180g$ $430g - 180g = 250g$</p> <p>b) $8g \times 9 = 72g$ $72g : 9 = 8g$ $72g : 8 = 9g$</p> <p>- HS nhận xét. - HS lắng nghe.</p>
<p>HD Vận dụng H: Giờ học hôm nay em được ôn lại những kiến thức gì? - GV nhận xét giờ học. - GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau.</p>	<p>- HS trả lời</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

ÔN TOÁN
MI – LI – LÍT

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Giúp học sinh củng cố kiến thức, kỹ năng:
- + Nhận biết được đơn vị đo dung tích mi-li-lít (ml).
- + Biết đọc, viết tắt đơn vị đo dung tích mi-li-lít.
- + Nhận biết được $1l = 1\ 000\ ml$
- + Vận dụng vào thực hành đo lượng nước trong các đồ vật theo đơn vị mi-li-lít (ml).
- + Thực hiện được đổi đơn vị đo l và ml và phép tính trên các đơn vị đo ml .

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. **Giáo viên:** Vở bài tập Toán; các hình ảnh trong SGK

2. **Học sinh:** Vở bài tập toán, bút, thước

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>Hoạt động 1: Trò chơi “Tiếp sức” GV lấy bài 3 tr.80 VBT Toán Bài 3: - Gọi HS đọc yêu cầu - Yêu cầu HS nêu cách thực hiện phép tính với đơn vị ml - GV phân thành 2 nhóm lên bảng làm bài + Các thành viên trong đội quan sát nhanh sau đó tô màu số hình phù hợp và viết số hình vào ô vuông: Mỗi bạn chỉ được tô 1 hình, nhanh chóng chạy về chuyền bút cho bạn tiếp theo của đội lên tô. + Đội nào tô nhanh, ghi chính xác sẽ chiến thắng. Cho hs tiến hành chơi</p> <p>- GV cho HS nhận xét bài làm của bạn. - GV nhận xét, khen, chốt kiến thức <i>Gv chốt thực hiện các phép tính có kèm đơn vị ml.</i></p>	<p>- 2 HS đọc yêu cầu - Thực hiện tính kết quả phép tính rồi viết kí hiệu đơn vị ml sau kết quả vừa tìm được. - Hs lắng nghe</p> <p>- Hs tham gia chơi a) $250ml + 100g = 350ml$ $350ml - 250ml = 100ml$ $350ml - 100ml = 250ml$ b) $9ml \times 3 = 27ml$ $27ml : 3 = 9ml$ $27ml : 9 = 3ml$ - HS nhận xét. - HS lắng nghe.</p>
<p>Hoạt động 2: Thi đua GV lấy bài 4 tr.80 VBT Toán</p>	

*** Bài 4: VBT/80.**

- GV gọi 1 hs nêu
- + Bài toán cho biết gì?

+ Bài toán hỏi gì?

- GV nhận xét, chốt kết quả đúng.
 - GV tuyên dương HS làm đúng và nhanh nhất.
- Gv chốt cách giải toán có lời văn. Liên hệ thực tế.*

HĐ Vận dụng

- H: Giờ học hôm nay em được ôn lại những kiến thức gì?
- GV nhận xét giờ học.
 - GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau.

- HS đọc yêu cầu đề bài.
- + Bài toán cho biết có 1 lít nước. Rót đầy 1 ca 500ml và 1 ca 300ml.
- + Bài toán hỏi trong bình còn lại bao nhiêu mi-li-lít nước?

- Hs nêu kết quả:

Bài giải

Đổi: 1l = 1000ml

Số nước đã rót đầy ca là:

$$500 + 300 = 800 \text{ (l nước)}$$

Trong bình còn lại số mi-li-lít nước là:

$$1000 - 800 = 200 \text{ (l nước)}$$

Đáp số: 200 l nước

- HS lắng nghe.

- HS trả lời

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

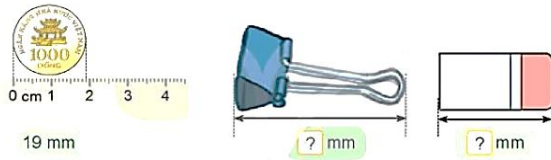
.....

.....

.....

1 Số ?

Đo độ dài các đồ vật theo đơn vị mi-li-mét.



- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 2:

2 Chọn số đo phù hợp với mỗi đồ vật trong thực tế.



- HDHS ước lượng đồ vật trong thực tế để chọn cho phù hợp.

-GV chia nhóm 2, các nhóm làm việc vào phiếu học tập nhóm.

- Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.

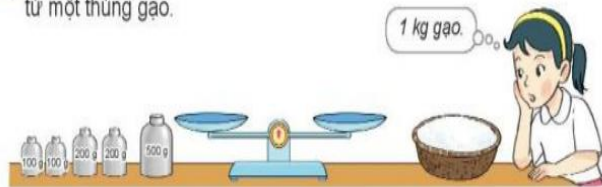
- GV nhận xét, tuyên dương.

3. Thực hành.

Bài 3.

- Yêu cầu HS quan sát hình và nêu kết quả.

3 Em hãy giúp Mai chọn các quả cân thích hợp để cân được đúng 1 kg gạo từ một thúng gạo.



- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 4.

4 Sử dụng nhiệt kế, em hãy đo nhiệt độ không khí vào một số ngày trong tuần rồi ghi lại theo bảng.

Ngày	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư
Nhiệt độ	? °C	? °C	? °C

- Cho HS quan sát video dự báo thời tiết thứ 2, thứ 3, thứ 4.

- GV nhận xét, tuyên dương.

4. Vận dụng.

- Hôm nay, chúng ta học bài gì?

- HS quan sát, dùng thước thẳng đo và nêu miệng kết quả : đồng xu 19 mm, ...

-Lắng nghe.

-Đọc đề bài.

-Quan sát hình, ước lượng nói cho phù hợp

-Thảo luận nhóm 2.

-Các nhóm trình bày kết quả.

+ Cục gôm: 20 g

+ Hộp sữa: 400 g

+ Quả bí đao: 3 kg

-HS nhận xét.

-Đọc đề bài.

Quan sát hình, đọc lời nhân vật và nêu kết quả: $100g + 200g + 200g + 500g = 1000g = 1kg.$

-HS nhận xét

-Đọc đề bài.

-Quan sát.

Ngày	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư
Nhiệt độ	30°C	32°C	29°C

-HS nhận xét

- HS trả lời: Hôm nay em học bài thực hành và trải nghiệm với các đơn vị mi – li – mét, gam, mi – li – lit, độ c (t1)

- GV cho HS củng cố bài.
- Nhận xét giờ học, khen ngợi, động viên HS.
- Chuẩn bị bài tiếp theo.

- HS lắng nghe

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

TIẾNG VIỆT

Bài 24: BẠN NHỎ TRONG NHÀ (4 tiết)

LUYỆN TẬP: MỞ RỘNG VỐN TỪ VỀ BẠN TRONG NHÀ;

BIỆN PHÁP SO SÁNH

(Tiết 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Tìm được các từ ngữ về bạn trong nhà theo các nhóm vật nuôi, đồ đạc. Mở rộng được vốn từ về bạn trong nhà nhận biết câu văn, câu thơ có sử dụng biện pháp so sánh, tác dụng của biện pháp so sánh. Đọc mở rộng theo yêu cầu.

- Lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các nội dung trong SGK.
- Biết tình yêu thương, quý trọng vật nuôi như những người bạn trong nhà.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Máy tính, máy chiếu, sách giáo viên, sách giáo khoa
- HS: SGK, vở, bút

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động.</p> <p>-GV yêu cầu hs tìm câu kể trong những câu dưới đây:</p> <p style="text-align: center;"> a. Tháp Bà Pô-na-ga ở đâu? b. Tháp Bà Pô-na-ga là một địa điểm du lịch nổi tiếng ở Nha Trang. c. Ông ngoại đưa đón Dương đi học mỗi khi bố mẹ bận rộn. d. Mỗi một ngày trôi qua, ông đang già đi, còn nó mạnh mẽ hơn. e. Ông ngoại ơi, cháu yêu ông nhiều lắm! </p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương - GV dẫn dắt vào bài mới</p>	<p>- HS trình bày kết quả cá nhân <i>Câu kể: b, c, đ</i></p> <p>- HS lắng nghe</p>
<p>2. Khám phá.</p> <p>Hoạt động 1: Luyện từ và câu</p> <p>Bài 1. Tìm từ ngữ về bạn trong nhà theo hai nhóm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vật nuôi - Đồ đạc - GV mời câu HS đọc yêu cầu bài 1. - Mời hs trình bày. <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Bài 2: Đọc đoạn văn SGK và trả lời câu hỏi.</p> <p>- GV mời HS nêu yêu cầu bài tập 2.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc yêu cầu bài 1 - HS làm việc theo nhóm 2. - Đại diện HS trình bày: <ul style="list-style-type: none"> + Vật nuôi: Chó, mèo, trâu, bò, gà, lợn, vịt,,, + Đồ đạc: bàn, ghế, tủ lạnh, tivi, nồi cơm điện, - HS nhận xét <p>- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2.</p>

- GV giao nhiệm vụ cho HS đọc đoạn văn suy nghĩ trả lời câu hỏi theo cặp
- Mời HS trả lời trước lớp, mỗi Hs trả lời một câu.
- Mời nhóm HS khác nhận xét.
- GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.

3. Thực hành.

Bài 3: Tìm và nêu tác dụng của hình ảnh so sánh trong các đoạn thơ

- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài 3.
- GV yêu cầu hs tìm và nêu được các hình ảnh so sánh, tác dụng của hình ảnh so sánh trong từng khổ thơ.

- GV nhận xét, tuyên dương.

- HS đọc và thảo luận, trình bày
- + Cánh bướm trên sông được so sánh với con bướm nhỏ.
- + Nước sông nhấp nháy được ví với sao bay

- HS đọc yêu cầu bài tập 3 và làm vào vở.

- Các hình ảnh so sánh:

+ *Khổ thơ 1: Tàu cau như tay xoè rộng, hứng mưa.*

+ *Khổ thơ 2: Trăng tròn như cái đĩa*

+ *Khổ thơ 3: Suông trắng viền quanh núi như một chiếc khăn bông.*

+ *Khổ thơ 4: Lá cây mềm như mây*

Tác dụng của các hình ảnh so sánh:

+ Làm cho câu văn, câu thơ nêu đặc điểm, miêu tả người, sự vật... Cụ thể hơn, sinh động hơn, dễ cảm nhận hơn. Hình ảnh so sánh cũng giúp cho câu văn, câu thơ hay hơn, dễ hiểu hơn.

- HS nhận xét.

4. Vận dụng.

- Gv yêu cầu hs đọc lại yêu cầu bà làm của mình
- GV cho Hs chơi trò chơi: Tìm nhanh những câu có hình ảnh so sánh

- GV cho HS trao đổi tác dụng của hình ảnh so sánh mà em đã nêu.

- GV giao nhiệm vụ HS về nhà tìm đọc thêm những bài văn, bài thơ,...viết về những hoạt động yêu thích của em trong đó có ít nhất một hình ảnh so sánh.

- Nhận xét, đánh giá tiết dạy.

-HS đọc

- HS thi đua nêu các câu có hình ảnh so sánh:

+ Mặt trời tròn như quả bóng

+ Bàn tay mẹ đẹp như hoa hồng

- So sánh mặt trời tròn như quả bóng.

Bàn tay mẹ đẹp như hoa hồng.

- HS lắng nghe, về nhà thực hiện.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

Bài 24: BẠN NHỎ TRONG NHÀ (4 tiết)
LUYỆN TẬP: VIẾT ĐOẠN VĂN TẢ ĐỒ VẬT
(Tiết 4)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS đọc và hiểu được bài văn “ Cái đồng hồ” và tìm được các từ ngữ tả các bộ phận của đồng hồ. Biết tìm được các từ ngữ tả âm thanh của cái đồng hồ
- Biết được các hình ảnh so sánh trong đoạn văn. Mở rộng được vốn từ về bạn trong nhà nhận biết câu văn, câu thơ có sử dụng biện pháp so sánh, tác dụng của biện pháp so sánh. Viết được đoạn văn tả đồ vật theo gợi ý.
- Lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các nội dung trong SGK.
- Biết tình yêu thương, quý trọng vật nuôi như những người bạn trong nhà.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Máy tính, máy chiếu, sách giáo viên, sách giáo khoa
- HS: SGK, vở, bút

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động.	
-GV yêu cầu hs đọc lại bài viết nêu tình cảm, cảm xúc của em đối với người thân - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Thi tìm nhanh nối tiếp mỗi em nêu 1 câu văn có hình ảnh so sánh + Cho HS chia sẻ tác dụng của hình ảnh so sánh - GV nhận xét, tuyên dương - GV dẫn dắt vào bài mới	-Hs đọc. - HS tham gia chơi: + Hai mắt bé tròn xoe như hai viên bi - HS chia sẻ: Giúp nói lên vẻ đẹp của khuôn mặt bé.
2. Khám phá.	
Hoạt động 1: Đọc – hiểu bài: Cái đồng hồ - GV mời cầu HS đọc yêu cầu bài 1. - Giao nhiệm vụ cho các nhóm làm việc: Bài tập a, b trong SGK - Mời đại diện nhóm trình bày. - Mời các nhóm nhận xét, bổ sung.	- 1 HS đọc yêu cầu bài 1 - HS làm việc theo nhóm 2. - Đại diện nhóm trình bày: - Các nhóm nhận xét, bổ sung. - a.Tìm từ ngữ: + Tả bộ phận của đồng hồ: -Vỏ bằng nhựa màu trắng. -Cái kim của nó cứ sáng loé lên như đom đóm + Tả âm thanh của cái đồng hồ: -Tiếng chuông reo vang nhà. - Tiếng kim tí tách tí tách..
b. Câu văn có hình ảnh so sánh: Đặc biệt tối không có đèn.... Cái kim của nó	b. Câu văn có hình ảnh so sánh: Đặc biệt tối không có đèn.... Cái kim

sáng loé lên sá như đom đóm. Suốt tháng ngày, đồng hồ tí tách..... giờ ăn, giờ học..

-GV nhận xét, tuyên dương

3. Thực hành.

Hoạt động 2: Viết đoạn văn tả một đồ vật mà em yêu thích.

a. Nhận biết tên đồ vật, biết được đặc điểm của các bộ phận, màu sắc, chất liệu đồ vật đã nêu. Biết được công dụng của đồ vật đó và nêu được suy nghĩ của em về đồ vật đó

- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài 2.

- GV yêu cầu HS suy nghĩ trả lời từng ý

+Tên đồ vật:

a.Đặc điểm của các bộ phận (hình dáng, màu sắc, chất liệu, ...)

b.Công dụng của đồ vật.

c.Suy nghĩ của em về đồ vật.

- GV nhận xét vở, tuyên dương.

b. Thực hành Viết đoạn văn tả một đồ vật mà em yêu thích.

của nó sáng loé lên sáng như đom đóm. Suốt tháng ngày, đồng hồ tí tách..... giờ ăn, giờ học..

-HS nhận xét.

- HS đọc yêu cầu bài tập 2.

- HS suy nghĩ và trả lời.

+Tên đồ vật: Con lật đật

a.Thân chú mập ú, cứ như một cậu bé bụ sữa. Chú mặc một cái áo màu đỏ tươi. Đầu chú lật đật tròn tròn, đội một cái mũ với đường viền như mũ len của em bé. Mấy lọn tóc vàng lộ ra dưới viền mũ thật dễ thương. Khuôn mặt chú lật đật tròn, đôi mắt cũng tròn xoe, luôn mở to, xanh như viên bi ve.

b.Dùng để trang trí, để làm đồ chơi

c.Em rất thích chú lật đật mà mẹ tặng. Khi chơi xong em cất vào cẩn thận.

-Nhóm hoạt động, góp ý, sửa chữa các bạn và chọn đại diện trình bày trước lớp.

- HS nhận xét bạn trình bày.

- HS lắng nghe, điều chỉnh.

HS viết vào vở: Hôm qua là sinh nhật của em, mẹ tặng em một chú lật đật. Trong chú thật ngộ nghĩnh và đáng yêu. Thân chú mập ú, cứ như một cậu bé bụ sữa. Chú mặc một cái áo màu đỏ tươi. Đầu chú lật đật tròn tròn, đội một cái mũ với đường viền như mũ len của em bé. Mấy lọn tóc vàng lộ ra dưới viền mũ thật dễ thương. Khuôn mặt chú lật đật tròn, đôi mắt cũng tròn xoe, luôn mở to, xanh như viên bi ve. Chú đang liếc mắt về bên phải, có vẻ nhìn thấy điều gì đó lạ lẫm. Cái mũ héch, cái miệng nhỏ nhắn lúc nào

<ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS chia sẻ bài viết -GV nhận xét vở, tuyên dương. <p>Hoạt động 2: Chia sẻ đoạn văn tả một đồ vật mà em yêu thích.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời HS đọc nhóm chia sẻ và chọn bản trình bày trước lớp. - GV mời HS nhận xét. - GV nhận xét, tuyên dương 	<p>cũng noãn nụ cười tươi. Em rất thích chú lật đật mà mẹ tặng. Khi chơi xong em cất vào cẩn thận.</p> <ul style="list-style-type: none"> -HS chia sẻ bài của mình -HS nhận xét: bạn viết rất hay, đúng chính tả. <p>-HS trình bày bài viết</p> <p>-HS nhận xét</p>
<p>4. Vận dụng.</p> <ul style="list-style-type: none"> -GV yêu cầu hs đọc bài viết tả về đồ vật mà em yêu thích. - GV cho Hs nêu một số âm thanh của một số đồ vật, con vật được tác giả dùng so sánh <p>- GV trao đổi những về những hoạt động HS yêu thích trong câu em đã nêu.</p> <p>- GV giao nhiệm vụ HS về nhà tìm đọc thêm những bài văn, bài thơ,...viết về những hoạt động yêu thích của em trong đó có hình ảnh so sánh.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét, đánh giá tiết dạy. 	<ul style="list-style-type: none"> -HS đọc - HS đọc xung phong nêu. - HS trả lời theo ý thích của mình: con gấu bông so sánh với con mèo. - HS lắng nghe, về nhà thực hiện.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT: 39

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM
CHỦ ĐỀ: CHỦ ĐỀ: TỰ HÀO TRUYỀN THỐNG QUÊ EM

**Sinh hoạt lớp: HOẠT ĐỘNG TÌNH NGUYỆN,
NHÂN ĐẠO Ở ĐỊA PHƯƠNG EM**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Kể lại điều ấn tượng nhất về thầy cô giáo.
- Thực hiện được tình cảm với thầy cô bằng sản phẩm tự làm.
- Thực hiện được những việc làm hoà giải những bất đồng với bạn bè.
- Làm được những việc thể hiện sự kính yêu thầy cô. Chủ động thực hiện những việc làm hoà giải những bất đồng với bạn bè.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Thiết bị dành cho giáo viên:

- Bảng phụ, Sách GV hoạt động trải nghiệm 3.

2. Thiết bị dành cho học sinh

- Sách hoạt động trải nghiệm 3

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS xem video về các hoạt động nhân đạo - GV giới thiệu chủ đề <p>2. Sinh hoạt cuối tuần:</p> <p>* Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc nhóm 2)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu lớp trưởng (hoặc lớp phó học tập) đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần. Yêu cầu các nhóm thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong tuần. + Kết quả sinh hoạt nề nếp. + Kết quả học tập. + Kết quả hoạt động các phong trào. - GV yêu cầu tổ trưởng lên báo cáo tình hình thực hiện tích điểm A và số điểm của các bạn trong tuần - GV mời HS nhận xét, bổ sung. - GV nhận xét chung, tuyên dương. <p>Học tập:</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS hát và thực hiện theo yêu cầu của GV - HS lắng nghe. - Lớp trưởng (hoặc lớp phó học tập) đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần. - HS thảo luận nhóm 2: nhận xét, bổ sung các nội dung trong tuần. - Tổ trưởng báo cáo - Một số HS nhận xét, bổ sung. - Lắng nghe rút kinh nghiệm.

Nề nếp:

Phong trào:

*** Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4)**

- GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.

- + Duy trì thực hiện nề nếp trong tuần.
- + Thi đua học tập tốt.
- +Thực hiện các hoạt động các phong trào trong tháng về hoạt động nhân đạo: nuôi heo đất,...

- Tích cực thực hiện tốt phong trào tích điểm A của lớp.
- Duy trì chăm sóc cây xanh.
- Tập thể dục và múa sân trường nghiêm túc.
- GV mời các nhóm nhận xét, bổ sung.

- GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động.

3.SINH HOẠT CHỦ ĐỀ: Hoạt động tình nguyện, nhân đạo ở địa phương em

- GV tổ chức cho HS báo cáo kết quả rèn luyện của tuần học trước.

- Khen ngợi các em đã tiến bộ, làm tốt, động viên các em cần cố gắng hơn trong tuần tới về các mặt học tập, tham gia sinh hoạt chung, giữ gìn nề nếp. (Chú ý, không gây áp lực cho HS.)

- GV tổ chức cho HS tìm hiểu về hoạt động tình nguyện, nhân đạo ở địa phương

- Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới.

- HS thảo luận nhóm 4: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.

- HS nhận xét, bổ sung.
- Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay
- HS chú ý nghe cô nói, bổ sung hoặc đề xuất ý kiến, nêu thắc mắc nếu có

-Các tổ thực hiện theo kế hoạch GVCN Lớp đề ra.

-Tổ trưởng kiểm tra và báo cáo

- HS báo cáo kết quả.

- HS lắng nghe.

- HS tham gia hoạt động theo sự hướng dẫn của GV.

<p>em.</p> <p>+ Giáo viên đề nghị HS kể các câu chuyện, trưng bày tranh/ ảnh,...mà mình sưu tầm được về các hoạt động tình nguyện, nhân đạo của địa phương.</p> <p>+ Đề nghị HS cả lớp chia sẻ với nhau, lắng nghe câu chuyện của nhau, sau đó ghi lại những điều mình quan tâm nhất trong câu chuyện của các bạn thành sơ đồ tư duy như gợi ý trong SGK trang 38.</p> <p>Lưu ý: Nếu có điều kiện, GV có thể tổ chức cho HS diễn minh họa một hoạt động tình nguyện, nhân đạo tại địa phương mà GV biết và hướng dẫn các em.</p> <p>- GV tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp về hoạt động tình nguyện, nhân đạo mình tìm hiểu được bằng sơ đồ tư duy.</p> <p>- GV tổng kết hoạt động.</p>	<p>- HS chia sẻ trước lớp về hoạt động tình nguyện, nhân đạo mình tìm hiểu được bằng sơ đồ tư duy.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
--	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

SỨC KHỎE RĂNG MIỆNG
BÀI 4: PHƯƠNG PHÁP CHẢI RĂNG - THỰC HÀNH

I- Mục tiêu:

Giúp các em nắm vững và từng bước thực hành chải răng đúng phương pháp để phòng bệnh nướu và sâu răng.

II- Đồ dùng dạy học:

Tranh dạy phương pháp chải răng, hàm mẫu, bàn chải.

III- Hoạt động dạy học:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1- Kiểm tra bài cũ: GV nhận xét đánh giá.</p> <p>2- Dạy bài mới. - GV giới thiệu bài. a/ GV giới thiệu hàm răng trên và dưới. GV treo tranh và chỉ hình bạn trong tranh đang chải răng. b/ GV hướng dẫn HS cách chải răng. - Hướng dẫn cách chải hàm răng trên và dưới. - Cách chải mặt ngoài và mặt trong các răng.</p> <p>- Các em chải răng khi nào? - Cách cầm bàn chải như thế nào? - Nêu cách chải mặt ngoài, mặt trong của răng, mặt nhai của răng? - Chải răng đúng phương pháp giúp em những gì?</p> <p>3- Cũng cố- dặn dò: - Nêu thứ tự chải răng.</p> <p>- Gv treo bảng câu thuộc lòng.</p>	<p>- HS nêu các thức ăn tốt cho răng và nướu.</p> <p>- HS theo dõi. - HS quan sát.</p> <p>- HS nhận diện hàm răng và mặt răng trên và mô hình. - HS quan sát trên mô hình. - Học sinh thực hành chải răng trên mô hình. - Nêu nhận xét, trả lời câu hỏi.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- Hàm trên trước, hàm dưới sau. - Chải từ phải sang trái. - Chải mặt ngoài, mặt trong, mặt nhai và ngược lại.</p> <p>- HS đọc và học thuộc lòng. - Ghi nhớ cách chải răng.</p>

Tiết 26 **ÔN TIẾNG VIỆT**
MỞ RỘNG VỐN TỪ VỀ BẠN TRONG NHÀ. BIỆN PHÁP SO SÁNH

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố về mở rộng được vốn từ về bạn trong nhà nhận biết câu văn, câu thơ có sử dụng biện pháp so sánh, tác dụng của biện pháp so sánh.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: SGK, Vở bài tập Tiếng Việt; các hình ảnh trong SGK
- HS: SGK, Vở bài tập Tiếng Việt, bút, thước

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>Hoạt động 1: GV lấy bài 2 tr.54 VBT TV</p> <p>* Bài 2/54</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tìm từ ngữ về bạn trong nhà và viết vào bảng theo mẫu - Gọi Hs nêu yêu cầu - GV tổ chức thành trò chơi: “<i>Ai nhanh hơn</i>”. - GV giới thiệu luật chơi: + Chia lớp thành 2 đội A và B . Mỗi đội cử 5 bạn lên chơi. Các thành viên còn lại làm trọng tài. + Các thành viên trong đội tìm từ chỉ vật nuôi và chỉ đồ đạc. Sau đó nối tiếp nhau viết các từ thích hợp vào các cột: Bạn đầu tiên lên viết, nhanh chóng chạy về cho bạn thứ hai của đội lên viết. Bạn thứ hai nhanh chóng chạy về cho bạn thứ ba lên viết. Bạn thứ ba nhanh chóng chạy về cho bạn thứ tư lên viết. Bạn thứ tư nhanh chóng chạy về cho bạn thứ năm lên viết. + Đội nào viết nhanh và có kết quả chính xác sẽ chiến thắng. - Tổ chức chơi - Cho các nhóm nhận xét <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi 1-2 HS đọc trước lớp - GV nhận xét, tuyên dương. <p>Hoạt động 2:</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hs nêu - Hs lắng nghe - Hs tham gia chơi + <i>Vật nuôi: mèo, chó, gà, bò, lợn, vịt,</i> + <i>Đồ đạc: tiu-vi, tủ lạnh, máy giặt, điều hoà, bếp, ...</i> - HS đọc

GV lấy bài 3 tr.54, 55 VBT TV

*** Bài 3/54-55**

- Đọc đoạn văn dưới đây và trả lời câu hỏi.
- + Cánh buồm trên sông được so sánh với sự vật nào?
- + Nước sông nhấp nháy được ví với sự vật nào?
- GV gọi HS đọc đoạn văn.
- HS có 3 phút suy nghĩ câu trả lời.
- Gọi Hs nêu nối tiếp bài làm
- Gv, Hs nhận xét chốt bài làm đúng

HD Vận dụng

- Gọi 1 HS đọc lại cả bài
- H: Hãy nêu lại nội dung của bài

GV chốt: Vật nuôi trong nhà là những người bạn của chúng ta. Tình cảm thân thiết, gắn bó giữa bạn nhỏ và chú chó Cúp. Qua đó khuyên các em biết yêu quý vật nuôi trong nhà.

- Nhận xét giờ học.
- Dặn chuẩn bị bài sau

- HS lắng nghe.
- HS suy nghĩ trả lời câu hỏi.
- + Cánh buồm trên sông được so sánh với một con bướm nhỏ.
- + Nước sông nhấp nháy được ví với sao bay.
- HS đọc

- Hs đọc bài.
- HS nêu

- HS lắng nghe

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

Tiết 13

**RÈN CHỮ
TÔI YÊU EM TÔI**

KÍ DUYỆT

Ngày 8 tháng 11 năm 2023

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thanh Hải